

Mừng Xuân Canh Dần 2010

Kính Chúc:

Đức Cha, Quý Cha Giáo Phận Metuchen
Cha Chánh Xứ St. James

Cha Quản Nhiệm Cộng Đoàn

Quý Cha, Quý Thầy, Quý Nữ Tu Việt Nam

Quý Vị An Nhân

Cùng Toàn Thể Quý Vị

Một Năm Mới An Lạc và Hạnh Phúc

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hòa Xứ Len Trice Metuchen, NJ

Đặc San Canh Dân 2010- Năm Hồng Ân

Nội Dung

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời

Giáo Phận Metuchen, NJ

St. James Church, 145 Grove Street

Woodbridge, NJ 07095

<http://www.cdmetchen.org>

Quản Nhiệm

LM. Phêrô Trần Việt Hùng
Điện Thoại: (201) 428-7886

Ban Biên Tập

Phan Văn An, Lâm Quang Huy
Hồ Đức Linh, Lê Thiên
Nguyễn Chinh Nguyễn

Kỹ Thuật

Lê Ngọc Diệp, Nguyễn Khoa Học
Nguyễn Đức Minh, Thi Anh Tài
Nguyễn Minh Tuấn, Lê Phúc
Nguyễn Anh, Tôn Thất Thắng,
Lê Duy, Quang Lý

Quảng Cáo

Lê Tăng Tuyết, Thi Anh Tài
Nguyễn Đức Minh

Với Sự Cộng Tác

LM. Phêrô Trần Việt Hùng
Fr. Charles Cicerale
Lm Luca Trần Đức
Lm Giuse Trần Việt Hùng
Lê Thiên, Đỗ Giai
Quang Huy, Mạnh Hùng
Phan Văn An
Tôn Thất Đán
Hoàng Chương
Thích Nhật Tụng, NNT
Nguyễn Đức Khổng
Dạ Lữ Hành
Đào Đình Dinh
Nguyễn Khoa Học

Chủ Đề:

03 Tâm Tinh Cha Quản Nhiệm Lm Phêrô Trần Việt Hùng
04 Thư Cha Chánh Xứ Fr. Charles Cicerale
06 Thư Năm Thánh 2010 HDGM Việt Nam
10 Năm Hồng Ân Phan Văn An
13 Năm Dân Nói Chuyện Cọp Quang Huy
28 Cọp Beo Hồ Hùm Khái Phan Văn An
39 Tản Mạn Về Cọp Đỗ Giai
46 Canh Dân 2010 Tôn Thất Đán

Tôn Giáo:

32 Lời Thú Tội Lm Giuse Trần Việt Hùng
48 Đặc Sủng Về Ôn Lạ Lm Giuse Trần Việt Hùng
62 Đi Tìm Nguyên Nhân Đau Khổ Thích Nhật Tụng
82 Nói Về Đức Maria NNT

Sinh Hoạt:

53 Sinh Hoạt Cộng Đoàn Cộng Đoàn
59 Muối Đất Youth Group Monica / Kiều Nhi / Vyvian

Quê Hương:

17 Lạc Mất Đường Rừng Tôn Thất Đán
21 Đường Sang Chiêm Quốc Lê Thiên
37 Ca Dao Và Tình Yêu Phan Văn An
43 Công Chúa Mai Hoa Lê Thiên
51 Đọc Bài "Nhớ Rừng" Phan Văn An
73 Cọp Trong Truyện Xưa Sưu Tâm

Nhạc:

81 Mùa Xuân Sẻ Đền Nguyễn Khoa Học
99 Lời Nguyện Cầu Trên Biển Nguyễn Khoa Học

Xã Hội:

24 Xin Cám Ơn Cuộc Đời Hoàng Thanh
76 Niềm Tin Đã Dâng Về Người Dạ Lữ Hành
89 Rượu Tỏi Bs Vũ Định
93 Hồ Cốt: Cao & Rượu Bs Lê Văn Lân

Thơ:

16 Mừng Xuân Canh Dân Tôn Thất Đán
23 Niềm Vui Ôn Gọi / Linh Mục Lm Luca Trần Đức
27 Đời Vợ Chồng / Vợ Tôi Hoàng Chương
31 Yêu Thì Hoàng Chương
36 Dạy Con Vào Đời DL
38 Vịnh Cọp Phan Văn An
47 Dòng Đời Tôn Thất Đán
50 Thư Chúc Cha Mẹ Nguyễn Đức Khổng
52 Xuân 2010 Nguyễn Đức Khổng
61 To The New Land Victoria
74 Đôi Tim Phan Văn An
75 Xuân An Bình Mạnh Hùng
75 Đầu Xuân Thử Vận Lê Thế
90 Xuân Canh Dân / Năm Hồng Ân Phan Văn An
91 Luận Về Con Công Phan Văn An
92 Tình Phở Đào Đình Dinh
98 Có Ai / Người Đẹp Của Tôi Hoàng Chương



Tâm Tình Của Quản Nhiệm

Kính thưa quý Ông Bà và Anh Chị Em thân mến,

Đặc San Xuân “Năm Hồng Ân” của Cộng Đoàn Quý Vị đang cầm trên tay là món quà tinh thần mà tất cả chúng ta cùng nhau góp sức thực hiện nhân dịp đầu năm 2010. Trong niềm vui chung kỷ niệm 150 năm thành lập Giáo Xứ St. James, 350 năm thành lập hai giáo phận đầu tiên của Việt Nam (Đàng Trong và Đàng Ngoài), và 50 năm thành lập hàng Giáo Phẩm Việt Nam (1960 – 2010), Cộng Đoàn chúng ta hân hoan dâng lời tạ ơn Thiên Chúa, với muôn vàn hồng ân Ngài đã ban cho Giáo Hội và cách riêng cho từng gia đình trong Cộng Đoàn, qua những thăng trầm vui buồn trong cuộc sống hàng ngày. Xin tạ ơn Chúa vì muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

Lại một lần nữa Đặc San Xuân của Cộng Đoàn sẽ giúp chúng ta ôn lại những kỷ niệm đẹp của mùa Xuân, cùng với niềm vui đón nhận thêm nhiều hồng ân Chúa trong Năm Thánh của Giáo Hội Việt Nam. Đồng thời đây cũng là dịp đưa chúng ta tìm lại những kỷ niệm đáng nhớ của Cộng Đoàn trong năm qua, từ việc nhỏ đến việc lớn, chúng ta đều cảm nghiệm rằng: “tất cả là hồng ân Thiên Chúa.” Những buổi tĩnh tâm, mừng Chúa Phục Sinh, mừng Chúa Giáng Sinh, làm văn nghệ Tết hoặc Đặc San Xuân, những sinh hoạt của Ca Đoàn, ban Giáo Lý, ban Việt Ngữ, ban Phụng Vụ, ban Âm Thực, hoặc của các Ban Ngành, Hội Đoàn và những việc làm công đức giúp đỡ tha nhân, tất cả đều là những hồng ân.

Trong lần giảng cho các em học sinh, cha Charlie Cicerale - chánh xứ St. James, đã đưa ra một tờ giấy trắng có điểm một đốm mực đen và hỏi các em học sinh đang tham dự Thánh Lễ: “Các con thấy gì?” Các em đáp: “Một đốm mực đen!” Có phải đây là tâm trạng của đa số chúng ta? Trong cuộc sống hàng ngày, có rất nhiều niềm vui, tình yêu, và hạnh phúc mà chúng ta không thấy. Ngược lại, chúng ta thường chỉ thấy đau khổ! Nếu chúng ta đi tìm hạnh phúc thì đã thấy hạnh phúc, vì hạnh phúc ở ngay trong tầm tay của chúng ta, “hạnh phúc không phải là đạt được những gì chúng ta muốn, nhưng là muốn những gì chúng ta có.” Nếu cảm nghiệm được những hồng ân của Chúa, thì ta luôn cảm thấy bình an, hạnh phúc.

Nếu chúng ta nhận ra rằng một ngày là một hồng ân, thì chúng ta sẽ nhận ra được một đời là muôn hồng ân, và nhận ra Đáng ban phát hồng ân. Nếu chúng ta có được một đêm dài yên giấc, một mái nhà, một gia đình, một Cộng Đoàn, một tổ quốc, và ngay cả những lúc chúng ta gặp khó khăn, thử thách, những đau khổ không thể tránh... tất cả đều là những hồng ân. Nếu chúng ta biết đón nhận, những hồng ân này sẽ trở nên những cơ hội tốt giúp ta lớn mạnh, khôn ngoan, can đảm hơn, cảm thông với nhau hơn, và biết cậy trông, tiến đến gần Chúa hơn. Ước gì mỗi người có thể nghiệm rằng mỗi phút giây trong cuộc sống của mình đều là hồng ân Chúa ban, để mỗi người biết đáp trả Thiên Chúa bằng tấm lòng yêu mến và tạ ơn.

Thay mặt Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, xin được thân thương gửi lời chào quý mến nhất đến Quý Vị bằng cả tấm lòng biết ơn, cùng với những lời chúc tốt đẹp nhất trong ngày đầu năm Canh Dần, cầu mong Quý Vị được mọi sự như ý và lãnh nhận được nhiều hồng ân Chúa trong Năm Thánh này. Xin chân thành cảm ơn Quý Vị và tất cả mọi Ân Nhân đã, đang và tiếp tục nâng đỡ, cầu nguyện để Cộng Đoàn ngày thêm vững mạnh và luôn nhận được nhiều hồng ân Chúa.

Linh Mục Phêrô Trần Việt Hùng

St. James Catholic Church

148 Grenville St
Woodbridge NJ 07095-1812

Phone 732-634-0500
Fax 732-602-1487

Dear St. James Vietnamese Catholic Community,



Peace be with you this Jubilee New Year, a year of Grace for all of us as we celebrate the 150th Anniversary of the founding of our parish and 50 years (1960-2010) of the Vietnamese Conference of Catholic Bishops.

The major event of this year for the Vietnamese Church is the 350 year memorial of the establishment of the first two dioceses in the country (North and South Vietnam). But as you well know, the Holy Spirit was at work in the faithful Vietnamese men, women and children to draw them ever closer to Jesus Christ long before that. You have a great tradition of faith, hope and love and so, with great joy, we celebrate the beginning of the practice of your faith here and at home!

There is an old Eastern saying:
"In the end what matters most is...
How well did you live?
How well did you love?
How well did you learn to let go?"

At the beginning of a new year it is helpful to "keep the end" in mind. As you gather to thank God for the gift of another year to sing His praises, to worship Him in song and dance and ritual, to listen and respond to His Holy Word, to take the Sacraments of life, to gather and enjoy community life with its challenges and gifts--- all this will help us to live, love and continue to let go! To let go of past hurts, resentments, heartaches and to say 'yes' to the lessons the past teaches us in this present moment; so we might move on to know ever more deeply God's great love for us. As St. Augustine said: "It is one thing to see the land of peace... and it is another thing to tread the road that leads to it."

Have courage at the start of this year and know that I pray for you each day, morning and night that God will bring to completion the good work God has begun in you.

As this year unfolds let Mary, the Mother of God, Our Lady of La Vang, teach you to ponder as she did, the weighty matters you do not understand or cannot comprehend. May you grow in believing that nothing is accidental; all is providential for one who puts their faith in her beloved Son. Mary is the image for all of us, an image of one who listens to others, and searches the Scriptures to find the Light, the Truth and the Peace of God.

St. Bernard of Clairvaux, monk and mystic, wrote: "Now in the deep womb of the Sacred Word I will search for myself and for Spirit and Truth." As we begin this year of Grace, hopefully we will begin to listen closely to other's experience of God and to other communities revelations and praise of God; hopefully we will take what they have known and learned to heart so that this Jesus, the fullness of God in flesh and blood and Word, may continue to make us holy, save us and the world, and bless us with peace. I love you dearly.

With every grace and blessing,

Fr. Charlie Cicerale
Pastor



St. James celebrates 150 years in town

BY KATHY CHANG

WOODBIDGE – The 3,500-plus registered families at St. James Roman Catholic Church, which is located on Grenville Avenue, are celebrating 150 years of Parish history.

The faith-filled Irish immigrants working the clay pits in the township founded the St. James congregation in 1860.

There is a lot of love in this community, which is evident by the parish food pantry and social outreach,” Said the Rev. Charlie Cicerale, who has been pastor of St. James for eight years.

In 1878 the Rev. Stephen Bettoni became the first resident pastor of St. Lames Church, and after his death four years later, the Rev. James Devine was appointed by the Bishop of Trenton. Through historical accounts, Devine labored zealously to open a parochial school, and in September 1890 his dreams were realized.

Mitzi Hozjan, chairperson of the parish’s 150th anniversary celebration along with Marge Cena and Krista Cheslak, said she love the Church where she has been a lifelong parishioner.

“I was christened here, I was baptized here, I received all my sacraments here,” She

said. “The community is so welcoming, and I am proud of the celebration and I hope the parish celebrates another 150 years.”

The Rev. Richard Farrell was appointed pastor in 1918, and he moved the Church, using tractors, from the Main Street location to Amboy Avenue, which had become a highway. Father Farrell also purchased a house near the school and transformed it into a convent.

In 1937 the Rev. Charles McCorristin expanded the school and launched a campaign for a new Church building.

Tow years after Father McCorristin died, the new Church as dedicated on June 23, 1968. The new St. James is Romanesque in architectural design. The exterior is Pennsylvania stone with rose and buff shades, and the arches over the door are made of limestone. The building has a seating capacity of 1,200.

On Nov, 13 the parish invited the Rev. Alphonse Stephenson and the Orchestra of St. Peter by the Sea to perform a concert in front of a packed audience.

Elizaberth Golubieski has been a member of the parish for over 50 years, as have her five children.

“This is a good parish to belong to,” she said with a smile.

Upcoming events in celebration of the 150 years include a parish mission on Feb. 14-16, a mardi Gras celebration on Feb. 16, a McCorristin Hall after the mission, a pilgrimage to Italy on March 15-25, “A Taste of St. James” on April 18, a 150-year anniversary Mass with a reception in McCorristin Hall on May 2, a Barron Arts Center historical display of the Church on May 1-16, an event reception at the Barron Arts center on May 7, an outdoor Mass and parish picnic at Warren Park on May 23, a “Pillars of the Church Luncheon” in June , a pilgrimage to Washington, D.C., in September, and a closing Mass on Oct. 10.



Thư Hội Đồng Giám Mục Việt Nam

Gởi Cộng Đồng Dân Chúa

Công Bố Năm Thánh 2010

Thưa Anh Chị Em,

1. Năm 2010 ghi dấu những sự kiện quan trọng trong lịch sử Giáo Hội tại Việt Nam: 350 năm thiết lập hai giáo phận tông tòa Đàng Ngoài và Đàng Trong (1659-2009), 50 năm thiết lập hàng giáo phẩm tại Việt Nam (1960-2010). Đây là thời điểm cho chúng ta nhìn lại quá khứ để tạ ơn Chúa và lắng nghe bài học của lịch sử, nhìn vào hiện tại để nhận diện những thuận lợi và thách đố, nhìn tới tương lai để cùng nhau canh tân đời sống và xây dựng Giáo Hội theo đúng thánh ý Thiên Chúa. Qua văn thư của Tòa Ân Giải Tối Cao, ký ngày 11-2-2009, Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI đã chấp thuận đơn xin của HĐGMVN, cho phép chúng ta mở Năm Thánh đặc biệt từ Lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam 24-11-2009 đến Lễ Hiện Linh 6-1-2011.

2. Năm Thánh 2010 sẽ được khai mạc trọng thể tại Sở Kiện thuộc Tổng giáo phận Hà Nội vào ngày lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam 24-11-2009. Các Thánh Tử Đạo đã nhiệt tâm làm chứng cho đức tin đến độ dám hy sinh cả mạng sống. Máu các ngài đổ ra đã tưới thấm mảnh đất quê hương, trở nên hạt giống làm nảy sinh nhiều cộng đoàn tín hữu trên đất nước Việt Nam. Khai mạc Năm Thánh vào ngày lễ Các Thánh Tử Đạo mời gọi chúng ta tạ ơn Thiên Chúa về hồng ân đức tin đã lãnh nhận, tri ân các bậc tiền nhân, các ân nhân và chứng nhân đã gieo vãi và vun trồng hạt giống đức tin trên quê hương đất nước này, đồng thời ý thức giá trị cao quý của hồng ân đức tin để sống và làm chứng cho Tin Mừng, tích cực xây dựng Giáo Hội Chúa Kitô trong môi trường Chúa sai chúng ta đến. Ngoài lễ khai mạc chung, mỗi giáo phận sẽ tổ chức lễ khai mạc trong giáo phận để tất cả các anh chị em tín hữu có thể tham dự tích cực hơn.

Trong Năm Thánh, Anh Chị Em được hưởng ơn toàn xá vào những dịp sau đây:

- Khi tham dự những ngày lễ đã được ấn định.
- Khi tham dự các thánh lễ trọng thể do Đức giám mục chủ sự.
- Khi đi hành hương tại những địa điểm được Đức giám mục giáo phận chỉ định.

Lễ Bế mạc Năm Thánh sẽ được cử hành tại Linh Địa La Vang, Tổng giáo phận Huế, vào lễ Hiện Linh 6-1-2011. Hiện Linh là mẫu nhiệm Thiên Chúa tỏ mình ra cho dân ngoại Bế mạc Năm Thánh vào ngày lễ Hiện Linh nói lên quyết tâm của Giáo Hội trong việc thi hành sứ mạng truyền giáo, chia sẻ niềm vui đức tin cho anh chị em đồng bào của mình, lấy ánh sáng đức tin soi chiếu các thực tại trần thế, hăng say góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần Tin Mừng.

3. Năm Thánh 2010 là cơ hội thuận lợi cho chúng ta học hỏi về Giáo Hội mẫu nhiệm, hiệp thông, sứ vụ. Chúng tôi sẽ gửi đến các giáo phận, giáo xứ và cộng đoàn dòng tu tài liệu học hỏi về Năm Thánh, để tất cả chúng ta cùng tích cực tham gia. Việc học hỏi về mẫu nhiệm Giáo Hội không chỉ nhằm mục đích cung cấp một số kiến thức lý thuyết, nhưng còn nhằm thúc đẩy sự tham gia của tất cả Dân Chúa vào đời sống Giáo Hội. Vì thế, khi cùng nhau tìm hiểu và suy nghĩ về mẫu nhiệm Giáo Hội, xin anh chị em mạnh dạn và chân thành đóng góp ý kiến xây dựng của mình. Những ý kiến đóng góp của anh chị em sẽ là chất liệu cần thiết và phong phú cho Đại hội

Dân Chúa, được tổ chức tại Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 21-11 đến 25-11-2010. Đại hội này quy tụ các đại diện của mọi thành phần Dân Chúa để cùng với hàng giáo phẩm cầu nguyện, suy tư, trao đổi, nhằm xây dựng Giáo Hội Chúa Kitô trên quê hương Việt Nam, một Giáo Hội hiệp thông và tham gia, một Giáo Hội hiện diện vì loài người, một Giáo Hội ước muốn chu toàn sứ vụ yêu thương và phục vụ của Chúa Kitô trong môi trường đang sống.

4. Trong Năm Thánh, chúng ta hãy cùng nhau xây dựng Giáo Hội theo mô hình Hiệp thông và Tham gia. Tự bản chất, Giáo Hội là hiệp thông, bắt nguồn từ chính máu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi. Chúa Ba Ngôi vừa là suối nguồn vừa là mẫu mực và cùng đích của sự hiệp thông trong Giáo Hội. Chính vì thế, Giáo Hội được gọi là Dân Thiên Chúa, Thân Mình Chúa Kitô, Đền Thờ Chúa Thánh Thần. Cũng vì thế, chúng ta được mời gọi xây dựng Giáo Hội không phải bằng những đường lối và tính toán của người đời, nhưng trước hết bằng cách vun trồng sự hiệp thông sâu xa với Chúa trong đời sống ân sủng. Năm Thánh phải là cơ hội thuận lợi cho mỗi chúng ta canh tân đời sống nhờ lắng nghe Lời Chúa, chuyên chăm cầu nguyện và lãnh nhận các bí tích, nhất là bí tích Thánh Thể.

Nhờ hiệp thông với Chúa, chúng ta được hiệp thông với nhau trong tình yêu và chân lý, được bày tỏ trọn vẹn nơi Chúa Kitô. Sự hiệp thông này thúc đẩy mọi thành phần dân Chúa tham gia tích cực vào đời sống Giáo Hội, bằng cách phát huy những đặc sủng Chúa ban theo ơn gọi và bậc sống của mình. Để phát huy sự hiệp thông trong Giáo Hội, Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI kêu gọi chúng ta quan tâm đặc biệt đến một số lãnh vực. Trước hết, phải quan tâm đến việc giáo dục đời sống đức tin và nâng cao trình độ văn hóa của mọi thành phần Dân Chúa. Kế đến, phải thúc đẩy việc thực thi bác ái vốn là nét đặc thù của Giáo Hội Chúa Kitô. Sau nữa, phải chăm sóc đặc biệt cho giới trẻ, nhất là giới trẻ nông thôn đang đổ dồn về các thành phố lớn để học hành và tìm kiếm công ăn việc làm.

5. Cũng trong dòng chảy hiệp thông, chúng ta được mời gọi góp phần xây dựng xã hội trần thế. Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI nhấn nhủ chúng ta rằng sứ mạng chính yếu của Giáo Hội là loan báo Tin Mừng Chúa Kitô, và chính khi chu toàn sứ mạng loan báo Tin Mừng là Giáo Hội đóng góp vào việc phát triển con người, không những về mặt nhân bản và thiêng liêng, mà cả về mặt xã hội. Vì thế, khi xây dựng đời sống mình trên nền tảng những giá trị Tin Mừng như bác ái, liêm chính và quý trọng công ích, Anh Chị Em chính là những công dân tốt, tích cực tham gia vào việc xây dựng một xã hội công bằng, liên đới và bình đẳng. Qua Anh Chị Em, Giáo Hội đóng góp phần mình vào việc phát triển con người và xã hội cách toàn diện, trong tinh thần đối thoại chân thành, hợp tác lành mạnh và tôn trọng lẫn nhau.

Cuối cùng, Năm Thánh 2010 phải là động lực thúc đẩy chúng ta hăng say chia sẻ niềm vui đức tin với tất cả mọi người dân Việt. Để thực hiện được điều này, cần phải khơi dậy hồng ân đức tin đã lãnh nhận nhưng vì hoàn cảnh khách quan hoặc những yếu tố chủ quan, hồng ân ấy có thể bị phai mờ, lãng quên hay mai một. Ngoài ra, cần canh tân các phương thức truyền giáo nhằm đáp ứng những biến chuyển nhanh chóng của thời đại; tuy nhiên nên nhớ rằng chúng ta đời sống vẫn luôn là cách thể cụ thể và thuyết phục nhất trong việc làm chứng cho Tin Mừng và giới thiệu Chúa cho người khác. Đồng thời, nhu cầu bao la trong việc truyền giáo đòi hỏi phải có sự hợp tác chặt chẽ giữa các thành phần Dân Chúa, giữa các giáo phận với nhau cũng như giữa các giáo phận và các dòng tu.

Thưa Anh Chị Em,

Chúng ta cử hành Năm Thánh 2010 để tạ ơn, sám hối, canh tân và hòa giải. Chúng tôi tin rằng nếu chúng ta bước vào Năm Thánh với tâm tình và thái độ như thế, Năm Thánh sẽ mang lại

nhều hoa trái tốt lành cho mỗi người, mỗi gia đình, mỗi cộng đoàn cũng như cho tất cả Giáo Hội Việt Nam.

Ngày chính thức khai mạc Năm Thánh không còn xa, chúng tôi xin Anh Chị Em cầu nguyện đặc biệt cho Giáo Hội Việt Nam. Cách cụ thể, chúng tôi đề nghị tất cả Dân Chúa sẽ cùng làm Tuần Cửu Nhật (từ ngày 15 đến 23-11-2009), cầu nguyện cho mọi sinh hoạt trong Năm Thánh được tiến hành tốt đẹp và mang lại nhiều ích lợi thiêng liêng cho mọi người.

Nhờ lời chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria, Thánh Cả Giuse và Các Thánh Tử Đạo Việt Nam, xin Chúa chúc lành cho Anh Chị Em.

Làm tại Xuân Lộc, ngày 9-10-2009

TM. Hội Đồng Giám Mục Việt Nam,

Chủ tịch

+ Gm. Phêrô Nguyễn Văn Nhơn

Phó Tổng thư ký HĐGMVN

+ Gm. Giuse Võ Đức Minh

Ngày 11 tháng 02 năm 2009

LỄ ĐỨC MẸ LỘ ĐỨC

TÒA ÁN GIẢI TỐI CAO, thừa lệnh Đức Thánh Cha, ban on Toàn Xá, theo các điều kiện thông thường (xung tội, rước lễ và cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng) được chu toàn đúng phép, cho các Kitô hữu thực tâm thống hối, trong tất cả và từng nhà thờ và nhà nguyện ở Việt Nam; họ cũng có thể nhường ân xá cho các linh hồn ở luyện ngục:

- Trong các ngày 24 tháng 11 năm 2009 và 02 tháng 01 năm 2011, tức ngày khai mạc và kết thúc trọng thể Năm Thánh mừng Kim Khánh Hàng Giáo Phẩm tại Việt Nam ;
- Trong mọi ngày dành cho các mục đích tôn giáo chung cho toàn thế giới hoặc theo thói quen ở Việt Nam, như được xác định trong thư xin * ;
- Trong các ngày có cử hành nghi lễ trọng thể do Đức Giám Mục Giáo Phận hoặc Đức Giám Mục khác thay thế ngài chủ sự ;
- Mỗi lần, vì lý do đạo đức, họ đi hành hương, từng cá nhân hay theo đoàn thể, đến Nhà thờ Chính tòa hoặc một đền thánh được chỉ định trong Năm Thánh.

Những người cao tuổi, đau yếu và những ai có lý do hợp pháp không ra khỏi nhà được, có thể hưởng ơn Toàn Xá nếu chung lòng hợp ý với những người đang tham dự phụng vụ hoặc hành hương Năm Thánh, sốt sắng đọc kinh Lạy Cha, kinh Tin Kính và lời khẩn cầu Đức Trinh Nữ Maria trước ảnh tượng của Người, thực lòng ghét bỏ mọi tội lỗi, và khi có thể thì giữ ba điều kiện thông thường.

Các tín hữu Việt Nam ở hải ngoại cũng sẽ được hưởng ơn Toàn Xá trong các ngày và tại các nơi thánh được xác định đúng phép, với sự đồng ý của các Đấng Bản Quyền Giáo Phận.

Văn thư này có giá trị trong suốt Năm Thánh. Bất chấp những gì trái ngược.

+ Hồng Y Giacôbê Phanxicô Stafford

Chánh Tòa Ân Giải Tối Cao

+ Gioan Phanxicô Girotti, ofm conv.

Giám mục hiệu tòa Meten, Chánh Lục Sự



Ngày 29-9-2008, Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Nhơn gửi thư xin, liệt kê các ngày “quốc tế và truyền thống cầu nguyện”, gồm:

1. 03/12/2009 Thánh Phanxicô Xaviê, Bỏ mạng các Xứ truyền giáo.
2. 27/12/2009 Thánh Gia Thất.
3. 10/01/2010 Ngày quốc tế di dân.
4. 02/02/2010 Lễ dâng Chúa Giêsu vào Đền Thánh, Ngày quốc tế Đời sống thánh hiến.
5. 11/02/2010 Đức Mẹ Lộ Đức, Ngày quốc tế Bệnh nhân
6. 14–16/02/2010 Tết Nguyên Đán.
7. 19/3/2010 Thánh Giuse, Bỏ mạng Hội Thánh và Giáo Hội Việt Nam.
8. 28/3/2010 Lễ Lá, Ngày quốc tế Giới trẻ.
9. 25/4/2010 Chúa nhật IV Phục Sinh, Ngày quốc tế cầu nguyện cho các Ông gọi.
10. 01/5/2010 Kỷ niệm 30 năm thành lập Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (1980).
11. 16/5/2010 Lễ Hiện Xuống.
12. 11/6/2010 Lễ Thánh Tâm, Ngày thế giới cầu xin ơn Thánh hóa linh mục.
Nhớ ngày tấn phong Giám mục Việt Nam tiên khởi, Đức cha JB Nguyễn Bá Tông (1933).
13. 29/6/2010 Lễ Thánh Phêrô và Thánh Phaolô, Tông Đồ.
14. 26/7/2010 Chân phước Anrê Phú Yên, Bỏ mạng các Giảng viên giáo lý Việt Nam.
15. 15/8/2010 Đức Mẹ lên trời. Thánh Mẫu La Vang.
16. 09/9/2010 Kỷ niệm 350 năm thành lập hai Đại diện Tông Tòa Đàng Trong và Đàng Ngoài.
17. 14/9/2010 Suy tôn Thánh Giá. Lễ Tước hiệu các Hội dòng Mến Thánh Giá.
18. 01/10/2010 Thánh Têrêsa Hải Đòng Giêsu, Bỏ mạng các Xứ truyền giáo.
19. 11/10/2010 Chân phước Gioan XXIII, Vị giáo hoàng đã ký Tông hiến “Venerabilium Nostrorum” thiết lập Hàng Giáo Phẩm Việt Nam.
20. 24/10/2010 Ngày Thế giới cầu nguyện cho việc truyền giáo.
21. 21–28/11/2010 Đại hội Dân Chúa tại Việt Nam.
22. 03/12/2010 Thánh Phanxicô Xaviê, Bỏ mạng các Xứ truyền giáo.
23. 26/12/2010 Lễ Thánh Gia Thất.



Phan Văn An

Mùng Xuân Canh Dần năm nay, Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam giáo phận Metuchen chọn chủ đề cho tờ Đặc San Xuân và đêm Văn nghệ là “Năm Hồng Ân.”

Để cho việc lựa chọn này được sáng tỏ, xin được giải thích một cách ngắn gọn. Sở dĩ Cộng Đoàn chọn chủ đề này vì 2 lý do chính sau đây:

- Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã chọn năm 2010 là Năm Thánh của Giáo Hội Việt Nam để
 1. Kỷ niệm 350 thành lập 2 giáo phận Tông Tòa Đàng Trong và Đàng Ngoài
 2. Kỷ niệm 50 năm thành lập Hàng giáo phẩm Việt Nam (1960)
- Riêng Cộng Đoàn đang sinh hoạt trong giáo xứ Saint James. Năm 2010 giáo xứ Saint James sẽ kỷ niệm 150 thành lập.

Bây giờ xin tìm hiểu ý nghĩa của nhóm từ Hồng Ân theo phương pháp chiết tự

Hồng: có nhiều nghĩa:

- Bao la: ví dụ : Hồng đào(sóng lớn); Hồng Quân (Đảng Tạo Hóa); Hồng lượng (Tấm lòng quảng đại).
- Hơ lửa cho khô, cho ấm
- Màu đỏ
- Chim Thiên nga
- Cầu vồng
- Màu đỏ lợt
- Loạn (nội hồng)

Ân:

- Cư xử tử tế
- Đồ thắm
- Dồi dào

Sau khi dùng phương pháp chiết tự để tìm hiểu ý nghĩa từng chữ, nay có thể nói một cách tổng quát về ý nghĩa nhóm từ Hồng ân như sau: Hồng ân là lòng đối xử tử tế bao la của Thiên Chúa dành cho tạo vật.

Nhóm từ Hồng Ân đôi khi cũng được dùng với nghĩa là một món quà đặc biệt Thiên Chúa trao ban cho cá nhân hoặc một quốc gia trong một thời điểm đặc biệt. Vì vậy trong cuộc sống nhiều lần chúng ta nhận được thiệp mời tham dự lễ phong chức Linh Mục hoặc khấn trọn với những hàng chữ như sau: Nhờ Hồng Ân Thiên Chúa, thầy X sẽ được thụ phong Linh Mục hoặc nhờ Hồng Ân Thiên Chúa, Sister M sẽ khấn trọn đời ngày...

Gần đây nhất, Đức Cha Phaolô Nguyễn Văn Hòa, chủ tịch Ủy Ban Thánh Nhạc thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã chấp thuận cho xử dụng bản nhạc “Mùa Hồng Ân” cho năm thánh 2010 với Điệp Khúc như sau:

*Đây Mùa Hồng Ân,
Trời mới, đất mới chói chang,
Giáo Hội Việt Nam hân hoan
đón mừng Năm thánh,
Muôn tâm hồn kết giao tình thân
Hiệp nhất sống đời chứng nhân*

Cách đây khoảng hai tháng, Đức Thánh Cha Biển Đức thứ 16, trong buổi đọc kinh Truyền tin trước khách hành hương, khi nói về giá trị của con người, ngài nói: “Con người là một hồng ân của Thiên Chúa, chứ không phải một sản phẩm.”

Để làm sáng tỏ, nhất là để hiểu rõ ý nghĩa của nhóm từ Hồng Ân, xin trích những câu Kinh thánh có xử dụng nhóm từ Hồng Ân để cùng tham khảo.

Sách Dân Số: Sách Dân Số, Sách Xuất Hành và Sách Levi là ba cuốn sách tiếp tục kể về cuộc hành trình trong hoang địa. Trong chương 18 câu 7 có viết: “Ngươi cùng với các con ngươi sẽ thi hành chức vụ tư tế trong mọi

việc liên quan tới bàn thờ và những gì sau bức màn trướng. Đó là dịch vụ của các người. Ta ban chức tư tế cho các người như dịch vụ và Hồng Ân, còn người nào khác mà tới gần sẽ phải chết.”

Sách Đệ Nhị Luật: Được ráp nối vào sau sách Dân Số. Đây là những lời Moisen nói với dân Israel bên kia sông Gordan:

“Được Chúa chọn là một Hồng Ân” (4.1)

“Là đất đai và thổ sản của nó, Hồng Ân của Đấng ngự giữa bụi gai, ước chi những phúc lành ấy xuống trên đầu Giuse, trên đỉnh đầu người được thánh hiến giữa anh em mình” (33.16)

Sách Thủ Lãnh: “Những người chia nhau chiến lợi phẩm bên bờ nước, hãy cất tiếng ca ngợi Hồng Ân của Đức Chúa, những Hồng Ân Người ban cho thủ lãnh Israel, bây giờ dân của Đức Chúa ủa xuống các cửa.” (5.11)

Sách Samuel 1 “Bây giờ anh em hãy đứng dậy, để tôi tranh tụng với anh em trước mặt Đức Chúa về mọi Hồng Ân Đức Chúa đã ban cho anh em và cha ông anh em (12.7)

Sách Sử Biên Niên 2: “Lạy Đức Chúa là Thiên Chúa, xin đừng xua đuổi đấng Ngài đã xức dầu. Xin nhớ lại những Hồng Ân Ngài đã ban cho Davit tôi tớ Ngài” (6.42)

Sách Macabê 2: “Sau chiến thắng này, họ hát những bài thánh thi, những câu ca ngợi mà chúc tụng Đức Chúa là Đấng đã ban xuống Israel bao Hồng Ân cao cả và đã cho họ chiến thắng quân thù (10.38).

Thánh Vịnh: “Bốn mùa Chúa đổ Hồng Ân, Ngài gieo màu mỡ ngập tràn lối đi (65.12)

- “Sức hùng cường hiển hách của dân chính là Ngài, Hồng Ân Ngài làm nổi bật uy thế chúng con (89.18)

- “Này con cái là Hồng Ân của Chúa, con mình sinh hạ là phần thưởng Chúa ban” (127.3)

- “Ta sẽ đổ xuống muôn Hồng Ân, cho Xion được lương thực dồi dào, và ban cho kẻ nghèo được no nê cơm bánh (132.15)

Sách Isaia:

- Công bố một năm Hồng Ân của Đức Chúa, một ngày báo phục của Thiên Chúa chúng ta, Người sai tôi đi yên ủi mọi kẻ khóc than” (61.2)

- “Tôi mừng rỡ muôn phần nhờ Đức Chúa, nhờ Thiên Chúa tôi thờ, tôi hơn hờ biết bao, Vì Người mặc cho tôi Hồng Ân cứu độ, choàng cho tôi đức chính trực công minh, như chú rể chỉnh tề khăn áo, tựa cô dâu lộng lẫy điểm trang” (61.10)

Luca: “Công bố một năm Hồng Ân của Chúa” (4.19).

Trên đây là những câu Cựu và Tân ước có sử dụng nhóm từ Hồng Ân. Từ đó chúng ta có thể hiểu rõ thêm về ý nghĩa của nhóm từ này. Sau đây xin trích đăng 2 bài thơ có tựa đề Hồng Ân 1 và Hồng Ân 2 để bổ túc cho bài viết “Năm Hồng Ân”. Bài Hồng Ân 1 nói về các Hồng Ân chung, còn bài Hồng Ân 2 nói về các Hồng Ân qua các Bí tích

Hồng Ân 1

*Hồng ân Thiên Chúa bao la,
Ban không điều kiện chúng ta mỗi ngày.
Người gian cho chí kẻ ngay,
Ngài không phân biệt, giải bày cùng ai.
Từ không tạo dựng đầu thai,
Sinh ra khôn lớn làm người trần gian.
On Chúa Phép Rửa trao ban,
Giúp ta sống đạo gian nan vững lòng.
Yêu người, mến Chúa lập công,
Chu toàn hai việc chờ mong nước trời
Cuộc đời lắm nỗi chơi vơi,
Ban muôn ân sủng, ban lời ủi an.
Giúp ta lướt thắng gian nan,
Vui lòng chấp nhận, than van mất lòng.
Cho ta tạ nguyện ước mong,
Lớn khôn dựng vợ, gả chồng kết đôi.
Sinh con dạy bảo dưỡng nuôi,
Nên người hữu dụng đời đời lưu danh.
Công ơn dưỡng dục, sinh thành,*

Mẹ cha khó nhọc tập tành nên thân.
 Cuộc đời tận hưởng mọi phần,
 Com ăn, áo mặc, ân cần lo toan.
 Cho ta gió mát, trăng thanh,
 Khí trời hít thở rành rành phút giây.
 Bông hoa tươi thắm trên cây,
 Làm tăng vẻ đẹp vui vầy hưởng chung.
 Sông dài, biển rộng trùng trùng,
 Nước xanh trong biếc ta cùng vui chơi.
 Biển sâu bát ngát mù khơi,
 Biết bao báu vật ta thời ước mong.
 Núi cao chót vót chân không,
 Rừng vàng, biển bạc ta hằng lưu tâm.
 Cá, chim, muông thú, gia cầm,
 Giúp cho cuộc sống muôn phần thanh thoi.
 Lương được trị bệnh mọi thời,
 Kéo dài tuổi thọ, yên vui gia đình.
 Khoa học, kỹ thuật phát minh,
 Mọi người phải biết Thánh Linh soi đường.
 Đừng nghe những bọn bất lương,
 Gạt bỏ Thiên Chúa theo phường vô tri.
 Chẳng cần nói lắm làm chi,
 Mọi điều ta có đều thì Chúa ban.
 Hồng Ân Thiên Chúa tuôn tràn,
 Người người nhận lãnh muôn ngàn tri ân

Hồng Ân 2

Đời con thuộc trọn về Cha,
 Đầu thai lòng mẹ, sinh ra làm người.
 Dưỡng nuôi sữa mẹ mát tươi,
 Mẹ cha dạy dỗ nên người tương lai.
 Khí trời mát dịu sương mai,
 Cho con hít thở thanh thoi lòng người.
 Muông thú, cá biển, chim trời,
 Lương thực nuôi sống cuộc đời nhân sinh.
 Trời cao biển rộng mông mênh, Cho con nhìn
 ngắm muôn hình, muôn nơi
 Sau khi cất tiếng chào đời,
 Phép Rửa nhận lãnh, Cha thời trao ban.
 Gia nhập Giáo Hội hân hoan,
 Sống trong ân sủng, sống tràn hồng ân.
 Đời con chẳng chút cô đơn,
 Thiên Thần Bản Mệnh Cha ban giữ gìn.
 Quý ma phá phách muôn nghìn,
 Con được Cha giữ khỏi quân gian tà
 Thánh Thần Thiên Chúa Ngôi Ba,



Giúp con kính sợ Chúa Cha muôn phần
 Khôn ngoan, đạo đức, lòng nhân,
 Mạnh bạo, khéo liệu, ân cần lo toan.
 Thông minh, hiểu biết mọi đàng,
 Tuân giữ luật Chúa, chẳng màng phù vân.
 Sống bằng Bánh Thánh Manna,
 Linh hồn no thỏa, tình Cha tràn đầy.
 Hiệp thông các thánh sum vầy,
 Lữ hành trần thế hưởng đầy niềm vui.
 Những lúc sa ngã dập vùi,
 Bí Tích Hòa Giải thanh thoi tâm hồn
 Những lúc thân xác đau buồn,
 Xức Dầu Kẻ Liệt thêm ơn vững bền.
 Linh hồn thể xác bình yên,
 Vững tin ở Chúa đầy tràn yêu thương.
 Cha ban ơn gọi muôn đàng,
 Sống Đời Tận Hiến yêu thương mọi người.
 Hy sinh suốt cả cuộc đời,
 Tin Mừng rao giảng, những lời Chúa ban.
 Những lúc gặp bước khó khăn.
 Cha luôn sát cánh đỡ nâng mọi đàng.
 Hy sinh rao giảng Tin Mừng,
 Danh Cha cả sáng, lấy lòng muôn nơi.
 Tình đời biển rộng chơi vơi,
 Cho người làm bạn trọn đời thủy chung
 Tào khang, tình nghĩa vợ chồng
 Luôn luôn khăng khít mọi đàng yên vui
 Sinh con nuôi dạy sự đời,
 Nên người hữu dụng, nên người hiểu thân

NJ, ngày 17 tháng 12 năm 2009



Quang Huy

Thuở xưa các vị vua chúa thường chọn con rồng làm con vật biểu tượng cho quyền uy của mình. Trong khi đó thì hàng tướng lãnh kẻ các vị anh hùng trong chốn giang hồ lại coi con cọp như vị thần bốn mạng, vì hình ảnh oai vệ hùng dũng của nó cũng chính là cái bóng của họ trong cuộc đời. Năm nay là năm Canh Dần, tức năm con Cọp, vậy ta thử tìm hiểu về con vật được tôn vinh là Chúa Sơn Lâm này ảnh hưởng đến đời sống con người như thế nào?

Con cọp thuộc họ nhà mèo (Felidae): tên khoa học là Panthera Tigris, còn người Việt ta đặt cho con thú này nhiều tên tùy theo địa phương: Người miền nam gọi là con Cọp, miền bắc thường gọi là con Hồ, người miền trung đa số gọi là con Khái. Ngoài ra tùy theo từng địa phương, con cọp còn có nhiều tên khác nhau như: Hùm, Kền, Ông Ba Mươi, Ông Thầy, Sơn Quân, Chúa Sơn Lâm. Cọp

thuộc loài động vật có xương sống, lớp hữu nhũ, bộ ăn thịt. Sinh vật học chia loài cọp ra làm bảy loại để dễ nghiên cứu là cọp Bengal, cọp Caspian, cọp Siberian, cọp Chinese, cọp Sumatra, cọp Javan và cọp Bali. Trong bảy loài cọp này thì loài cọp Bali có lẽ đã bị diệt chủng.

Cọp là loài thú dữ, lớn con, chạy và phóng nhanh. Cũng như mèo, cọp có bộ răng và móng chân đặc biệt để thích nghi trong việc xé môi sống ăn thịt. Bộ răng gồm răng cửa nhỏ nhưng sắc bén dùng để róc xương, còn răng nanh vừa nhọn lại dài và lớn dùng để xé môi. Còn các móng chân có vuốt cong được đệm bằng lớp thịt dày nên bước đi rất nhẹ nhàng thích hợp cho sự rình mò. Thân mình dài từ 6 đến 9 feet (từ 1m80 đến 2m70), không kể cái đuôi dài khoảng 90cm, nặng từ 500 đến 600 pounds (từ 250kgs đến 300kgs), cọp cái thường nhỏ hơn con đực. Cọp có bộ lông vằn vện được tô điểm bởi ba màu đen, nâu và xám. Đôi khi người ta cũng còn tìm thấy loài cọp với bộ lông toàn màu trắng mà người Việt gọi là bạch hổ hay loài cọp với bộ lông toàn màu đen ta gọi là hắc hổ. Mùa chịu đực của loài cọp thường từ tháng 12 đến tháng 3, cọp cái mỗi lứa sinh khoảng 2 hay 3 hoặc 4 cọp con. Loài cọp không theo chế độ đa thê như sư tử, chỉ sống một vợ, một chồng chung tình, chung thủy cho đến ngày “đầu bạc răng long”. Loài cọp cũng có cuộc sống tình cảm rất là nồng nàn, âu yếm. Chàng và nàng cũng vuốt ve, mơn trớn nhau, liếm lông, liếm bụng nhau, dụi mắt nhau, vờn nhau đủ kiểu gọi tình, gọi cảm, rất lãng mạn. Khi nàng có bầu chàng đóng vai “người hùng” luôn luôn sẵn sàng, bảo vệ nàng, đi đây đi đó tìm hang động rộng rãi, an toàn để cho người đẹp ở cứ. Cọp cái có bầu khoảng 150 ngày thì khai hoa nở nhụy, lúc này cọp cái trở nên dữ tợn, không cho chồng lại gần, không phải nàng mắc cỡ vì có bầu mà nàng sợ chồng nàng nổi “lòng lang dạ thú” ăn thịt con của nàng. Cọp cái không bao giờ ăn thịt con mà trái lại bảo vệ con, thể hiện tình mẫu tử cao độ. Ai mà muốn làm hại con nàng, trước hết phải “bước

qua xác chết của nàng”. Sinh khoảng hai tuần lễ thì cọp con mở mắt, cọp mẹ nuôi nấng, săn sóc con cho đến khoảng hai năm. Trong suốt khoảng thời gian này cọp mẹ huấn luyện và truyền những kinh nghiệm săn bắt mồi cho đấm cọp con. Khoảng hai tuổi thì cọp con khôn lớn, có vóc dáng bằng mẹ và có đủ kinh nghiệm nên già từ mẹ để sống cuộc đời tự lập. Sau khi đàn con già từ, cọp bố và cọp mẹ lại ngấp nghé tính chuyện “Tái hồi Kim Trọng” rồi mang bầu, rồi sinh lứa khác.

Theo các nhà sinh vật học thì tuổi thọ của loài cọp là khoảng 25 năm. Các loài thú thuộc họ nhà cọp gồm có sư tử, sư tử núi, beo, báo, mèo rừng, mèo nuôi ở nhà (lion, mountain lion, leopard, cheetah, jaguar, puma, cougar, lynx, cat). Trước kia loài cọp sống rất nhiều trên quả địa cầu, vào tiền bán thế kỷ thứ 19, nội nước Ấn Độ có đến khoảng 40.000 con cọp nhưng đến ngày nay loài cọp bị giảm dần đến mức các nhà sinh vật học phải báo động về nguy cơ diệt chủng của loài thú này. Theo thống kê, hiện nay ở Ấn Độ chỉ còn khoảng 2.500 đến 3.700 con, ở Việt Nam ta chỉ còn khoảng từ 200 đến 300 con, ở Cao Miên chỉ còn khoảng từ 100 đến 200 con, Thái Lan còn khoảng từ 250 đến 600 con và Trung Hoa còn khoảng từ 20 đến 30 con.

Loài cọp thường bị loài người săn bắt để bán cho các sở thú, các gánh xiếc hay bán cho các tư nhân hoặc săn bắt để lấy bộ da. Riêng người Trung Hoa và một số người Á Châu chủ đích săn cọp để lấy bộ da, còn các bộ phận khác dùng để chế dược liệu. Ngoài ra, các bậc quyền quý, vương giả, những người giàu có cũng thường săn cọp như một trò giải trí. Ngày nay, trước mối đe dọa diệt chủng của loài cọp nên một số quốc gia trên thế giới ra đạo luật cấm săn cọp, nếu vi phạm sẽ bị trừng phạt nặng nề.

Ở Trung Hoa và Việt Nam, cọp đã đi vào đời sống dân gian nên ta thường nghe nhắc đến cọp từ dược liệu, truyện cổ tích, truyện dã sử, truyện truyền kỳ, lịch sử cho đến văn chương, ca dao, tục ngữ ...v...v.

CỌP TRONG Y KHOA

Trong nền y học cổ truyền đông phương, cọp có giá trị rất lớn mà dân gian rất quý trọng, y học đông phương thường dùng ba dược liệu chính là thực vật, khoáng vật và động vật. Các y sĩ đông phương dùng rất nhiều động vật vào việc trị liệu như rắn, kỳ nhông, ve sầu, mật ong, mật gấu, mai mực, nhím, chim bìm bịp... Tuy nhiên, ít có con vật nào mà hầu hết các bộ phận trong cơ thể lại được dùng làm dược liệu như con cọp, ngoài hổ cốt (xương hổ) mà người ta dùng dưới hai hình thức “tinh hổ cốt” (xương chưa chế biến) và “hổ cốt giao” (cao hổ cốt) rất thông dụng. Các y sĩ đông phương còn dùng “hổ nhục” (thịt hổ) để trị bệnh phong thấp, bệnh nhức mỏi và bổ khí lực; còn “hổ đờ” (da dày hổ) thì được dùng để trị bệnh ói mửa; “hổ huyết” (máu hổ) dùng tăng cường sinh lực; “hổ nha” (răng hổ) mài với sữa để bôi vào các vết lở, ngứa hoặc vết thương chóc cắn; “hổ thảo” (vúot hổ) được bịt vàng, bịt bạc để cho trẻ con đeo trừ gió độc và tà ma; “hổ tinh” (mắt hổ) được dùng để trị bệnh cuồng trí, loạn trí; “hổ thận” (thận hổ) trị chứng tràng nhạc; “hổ bì” (da hổ) dùng để cho người bệnh nằm lên trị tà khí, an định tâm thần; “hổ tị” (mũi hổ) dùng trị bệnh kinh phong; “hổ chi” (mỡ hổ) dùng để thoa bóp các vết bầm, trị bệnh ghẻ lở loét, trị bệnh tê bại, trị bệnh trĩ, trị vết chóc cắn hay trị bệnh sói tóc; “hổ đàm” (mật hổ) dùng để trị bệnh đau nhức, xoa bóp các vết thương, trị kinh phong, trị tâm thần bất an; “hổ thi” (phân hổ) được dùng để trị bệnh ghẻ lở. Còn “hổ tu” (râu hổ) được dùng để trị đau nhức răng. Về râu hổ, người ta đồn rằng đem râu hổ cắm trên măng tre sẽ sinh ra một loài sâu cực độc, rồi dùng loài sâu này hoặc phân của nó làm thuốc độc để đầu độc kẻ thù.

CỌP TRONG CA DAO TỤC NGỮ

Mặc dù dữ dằn, nhưng hình ảnh con cọp đã đi sâu thật nhiều trong nền văn chương bình dân, đó là những thành ngữ, tục ngữ cũng như những câu ca dao bình dị. Về ca dao ta có “Gió đưa bụi chuối tùm lum. Mẹ anh

như hùm ai dám làm dâu”, hoặc “Cọp giết người cọp nằm ngủ, Người giết người thức đủ năm canh”. Còn tục ngữ ta có “Cọp chết để da, người ta chết để tiếng”, “Hồ tử lưu bì, nhân tử lưu danh”, “Họa hổ, họa bì, nan họa cốt. Tri nhân, tri diện, bất tri tâm”, “Mãnh hổ nan địch quần hồ”, “Nam thực như hồ, nữ thực như miêu”, “Hồ phụ sinh hồ tử”, “Cọp Khánh Hòa, ma Bình Định”, “Cọp dữ không ăn thịt con”, “Dữ như cọp cái”, “Nanh hùm, nọc rắn”, “Hai cọp không sống một rừng”, “Thả hổ về rừng”, “Không vào hang cọp làm sao bắt được cọp con”, “Vuốt râu hùm”, “Đã lỡ leo lên lưng cọp”, “Tửu nhập tâm như hồ nhập lâm”... vân...vân...

CỌP TRONG VĂN THƠ

Về văn chương, các văn nhân, thi sĩ mượn cọp để tượng trưng cho sự dũng mãnh, oai phong. Các vị tướng đánh giặc giỏi, hùng dũng được gọi là “hổ tướng” cho nên khi tả Từ Hải, cụ Nguyễn Du đã viết:

*Râu hùm, hàm én, mày ngài,
Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao.*

Và khi Từ Hải bị Hồ Tôn Hiến lừa bắt thần tẩn công, Từ Hải quyết chiến đến hơi thở cuối cùng thì Nguyễn Du đã so sánh Từ Hải với con cọp lúc sa cơ:

*Đang khi bất ý chẳng ngờ,
Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn.*

Còn nữ sĩ Hồ Xuân Hương, cũng một nhà thơ trào phúng với những bài thơ “lời tục, ý thanh” cũng có nói đến hùm trong thơ của bà. Người ta kể rằng bà có dựng lên một cái quán nước, buôn bán theo kiểu văn nghệ để có cơ hội tiếp xúc với giới văn nhân thi sĩ, đồng thời để... kén chồng. Một trong những người thường lui tới và chiếm được cảm tình của nữ sĩ là ông Phạm Đình Hồ, tục gọi Chiêu Hồ. Cả hai đều mang bản tính phóng khoáng và ưa đùa, cho nên đùa lâu trai gái như rom gần lửa thì bén. Một hôm cả hai đang ngồi bên bờ hồ ngắm cảnh, ngâm vịnh. Trước phong cảnh hữu tình, không biết ông Chiêu Hồ nổi hứng, “tay chân táy máy” thế nào khiến nữ sĩ nghiêm mặt trách móc:

*Anh đồ tỉnh hay anh đồ say?
Sao anh gheo nguyệt giữa ban ngày.
Này này chị bảo cho mà biết!
Chồn ấy hang hùm chớ mó tay.*

Ông Chiêu Hồ hơi ngượng vì bị cự tuyệt, lại còn bị bà Hồ Xuân Hương lên lớp với giọng “đàn chị” song vẫn gượng đáp bằng bốn câu thơ cũng có chữ hùm:

*Nào ai tỉnh hay nào ai say,
Nào ai gheo nguyệt giữa ban ngày.
Hang hùm ví chẳng không cho mó,
Sao có hùm con bồng chốc tay.*

Và Thế Lữ, một nhà thơ tiền chiến, đã sáng tác bài “Nhớ Rừng”, một bài thơ khá nổi tiếng tả tâm trạng của một con hổ sa cơ bị bắt bỏ vào vườn bách thú để cho loài người xem giải trí:

*Gặm một khối căm hờn trong cũi sắt
Ta nằm dài trông ngày tháng dần qua.
Khinh lũ người kia ngạo mạn ngẩn ngơ,
Giương mắt bé giễu oai linh rừng thẳm...*

Qua đến văn xuôi, bàn bạc trong văn chương ta cũng thấy nhắc nhiều đến cọp như nhà văn tiền chiến Đái Đức Tuấn với bút hiệu Tchyra đã có tác phẩm “Thần Hồ” nói về câu chuyện dài của một con hổ thọt chân. Lại thêm Lê Văn Trương, một nhà văn chuyên viết “chuyện đường rừng” cũng có nói về hổ không kém phần hấp dẫn.



Riêng trong lịch sử, có lẽ ai trong chúng ta không biết đến “Hùm Thiêng Yên Thế” đó là biệt danh được dân chúng gán cho cụ Đề Thám tức là Hoàng Hoa Thám. Gần 30 năm trời lập chiến khu, chiêu mộ hiền dân nổi lên

chống Pháp. Trong khi đó có một người được mệnh danh là “Hùm Xám Cai Lậy”, đó là ông Nguyễn Văn Tâm là một tay sai của Pháp. Cũng là hùm, nhưng một hùm được kính trọng một hùm lại bị coi khinh. Hình ảnh con cọp còn thật nhiều trong lịch sử dân tộc Việt như một biểu tượng của sức mạnh và oai phong. Trước năm 1975, hầu hết các binh chủng thuộc QVNCH như Nhảy Dù, TQLC, BĐQ... đều chọn con cọp làm phù hiệu cho đơn vị của mình.

Để kết thúc bài Cọp của năm Dần, ta tìm về kho tàng cổ tích có một câu chuyện kể về con cọp khá thú vị mà bất cứ ai đã học qua bậc tiểu học ở Việt Nam đều không thể quên được. Trong sách “Quốc Văn Giáo Khoa Thư” của chương trình tiểu học trước đây có câu chuyện như sau: Một bữa nọ, ở ngoài cánh đồng bên sườn núi, bác nông phu đang thúc trâu cày ruộng thì có một chú cọp đi ngang qua tỏ vẻ ngạc nhiên nên hỏi bác nông phu rằng:

- Tại sao con trâu to lớn như thế mà chịu để cho bác sai khiến dễ dàng như vậy?

Bác nông phu nhìn cọp rồi mỉm cười đáp:

- Tại vì loài người như ta có trí khôn.

Tò mò, cọp hỏi:

- Thế bác có thể cho ta xem cái trí khôn của loài người được không?

Bác nông phu cười đáp:

- Nếu người muốn biết trí khôn của ta thì để ta trói người vào gốc cây kia rồi mới về nhà lấy trí khôn ra đây cho nhà người xem, vì ta sợ lúc ta vắng mặt nhà người vô trêu của ta mà ăn thịt.

Nóng lòng muốn xem trí khôn của loài người nên cọp bằng lòng ngay. Thế là sau khi trói cọp vào gốc cây bằng dây thừng, bác nông phu mới cầm roi đánh liên tu bất tận vào thân mình cọp, vừa đánh bác vừa nói “Trí khôn của loài người đây! Trí khôn của loài người đây!”. Người Việt ta vốn giàu óc tưởng tượng nên cho rằng cọp bị đánh lần ngang, lần dọc bằng roi thành thử bộ lông cọp mới vằn vện như ngày nay.



*Xuân 2010
Tôn Thất Đản*

CUNG kính mời nhau chén rượu nồng,
CHÚC mừng năm Hổ, tiễn năm Trâu.
TÂN niên phúc lộc khơi vừa dạ,
XUÂN mới tài danh khởi thỏa lòng.

VẠN chuyện lo toan thay đổi hết,
SỰ gì bế tắc thấy hanh thông.
NHƯ anh, như chị, bằng bè bạn,
Ý nguyện, duyên lành, đẹp ước mong.





Tôn Thất Đàn

Mấy ngày nay trời ở vùng Đông Bắc Hoa Kỳ trở lạnh. Mùa Đông lại về! Nhìn ra ngoài cửa sổ, những bông tuyết rơi trắng cả một vùng trời hiu quạnh! Tâm hồn đã lạnh, mà ngoài trời lại càng lạnh hơn. Nhiệt độ luôn dưới độ âm, làm tôi nhớ lại những năm tháng lao khổ trong trại tù “cải tạo” cách đây hơn 30 năm về trước, mà cứ ngỡ như vừa hôm qua! Thời gian trôi quá nhanh, như một nhà thơ đã viết: “Thời gian ơi! chậm chậm chờ ta với!” Nhưng thời gian có đợi chờ ai đâu? Cứ vô tình trôi mãi, trôi mãi làm cho ta mỗi ngày mỗi cần cỗi theo tháng năm! Giờ đây ngồi ôn lại những kỷ niệm vui buồn đã qua mà lòng mình chạnh thấy ê chề! Những hình ảnh ngày xưa đều hiện về trước mắt tôi như một cuốn phim chiếu chậm. Nhưng một kỷ niệm đầy mồ hôi và nước mắt đã in sâu vào tâm khảm tôi nhất, đó là một chuyến “đi lạc trong rừng” mà tôi xin kể hầu quý độc giả sau đây để ôn lại cuộc đời đau khổ của mình trong trại tù “cải tạo”.

Như chúng ta đều biết, sau ngày 30/4/1975 tất cả sĩ quan dưới chế độ cũ đều phải tập trung “cải tạo” mà đối phương bảo rằng chỉ đem tiền nong để ăn uống học tập trong vòng một tháng thôi! Nhưng riêng tôi phải đi mất 6 năm, có người hơn cả 10 năm mới được trở về! Đúng là: “Đừng tin những gì Cộng sản nói, mà hãy nhìn kỹ những gì Cộng sản làm.”

Tôi trình diện để đi tù “cải tạo” tại tỉnh Ninh Thuận. Trại tập trung đầu tiên của tôi là ở Song Mỹ (Phan Rang) kể đến là vào Sông

Mao, rồi xuống TàZôn (Triển) để rồi lên Hàm Trí (Bình Thuận). Sau đó còn di chuyển đến nhiều trại tù khác nữa. Nhưng ở trại Hàm Trí này đã xảy ra một biến cố đầy gian truân mà suýt nữa tôi đã phải bỏ mạng trong rừng qua một chuyến đi lạc mà tôi vừa nói ở trên.

Sự việc là như thế này: tôi còn nhớ rất rõ hôm đó là một buổi sáng đẹp trời của tháng 7 năm 1977. Thời gian đó tôi được trại bố trí cho tôi ở trong tổ làm than (than dùng để đun bếp). sáng hôm đó tôi được lệnh đi cùng hai người bạn đồng tù vào rừng chặt tre đem về để đan những chiếc càn xê (cái sọt hoặc cái bệ) đựng than. Chỉ tiêu cho mỗi người là một cây tre dài và chắc ruột. Vật dụng tôi mang theo chỉ một cái rựa và bình nước uống, vì nghĩ rằng chỉ đi đến trưa là về thôi. Nhưng khi vào đến rừng sâu mà tre thì quá ít, nên mỗi người lo phân tán đi tìm cho phần của mình. Riêng tôi mãi mê đi ra xa để tìm những lùm tre vừa ý, thì phải phát quang những bụi gai xung quanh mới chun vào ở trong để chặt cây lớn được. Tôi nhận thấy đi đốt than đã khổ, mà đi chặt tre lại càng khổ hơn. Hèn gì ông bà ta thường nói: “Nhất chặt tre, nhì ve gái.” Nhưng theo tôi thì bề nào cũng khó khăn cả. Vì bụi tre quá rậm rạp và nhiều gai nhọn, nên khi phát quang được để chặt một cây tre vừa ý thì phải đòi biết bao công lao, mồ hôi, kể cả tay chân bị chảy máu nữa vì gai nhọn đâm vào. đến lúc chặt xong được một cây tre thì trời đã quá trưa, bụng đói cồn cào, kéo được cây tre ra ngoài thì cũng đã xé chiều. Phần thì mệt, phần thì đói xây xẩm mặt mày, không biết phương hướng đâu mà về trại. Các bạn cùng đi đã về hết rồi. Tôi đành phải trèo lên một cây cao để xem hướng trại nằm ở đâu, nhưng quá thất vọng vì bị cây rừng cao che khuất, nên chẳng thấy gì.

Mặt trời đã sắp tắt nắng, mà tôi thì trên vai cứ vác cây tre loanh quanh trong rừng chưa tìm ra được lối về trại. Vừa đi vừa nghĩ người ta nói: “Cọp Khánh Hòa, ma Bình Thuận.” Chết rồi! đây là đất Bình Thuận, chắc mình bị ma đưa lối, quỷ dẫn đường đi lạc rồi? Tôi nhớ hồi còn nhỏ có nghe một vài người

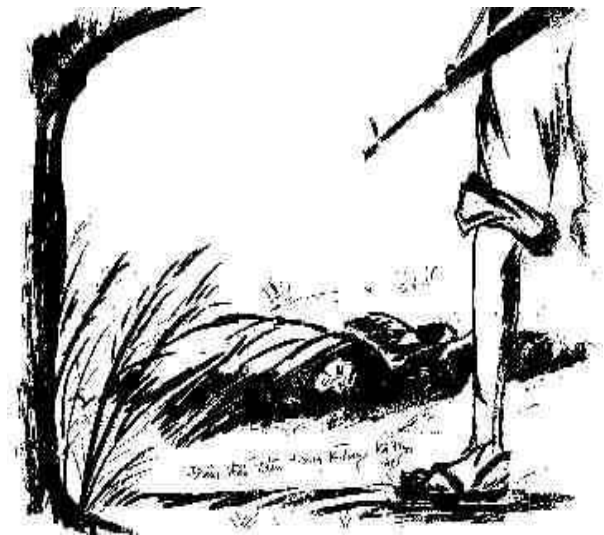
lớn kể lại rằng đi đêm nhiều sẽ có ngày gặp ma. Ma sẽ đưa mình vào trong một bụi cây mà mình thấy như một căn nhà, và cho mình ăn rất nhiều của ngon vật lạ. Nhưng khi tìm ra thì trong miệng toàn là phân trâu, và đang ngồi trong một lùm cây!!! Nghĩ đến đó tôi bắt đầu run sợ và mất bình tĩnh!

Đến khi tìm thấy được một đường mòn, mừng quá, rồi cứ thế mà đi, chẳng biết đi về đâu, rẽ hướng nào, vì không có địa bàn, bản đồ gì cả. Nhưng con đường mòn đó không phải đường về trại, mà là con đường của xe trâu đi trong rừng dẫn ra một làng người Nùng cách trại gần cả 50 cây số. Bụng thì đói, người mệt lã, trời thì đã gần tối mà trên vai thì vẫn vác cây tre, tay cầm rựa mà cứ thế mãi miết đi trong rừng. Không dám vứt bỏ cây tre quá nặng đó, vì lo sợ khi về trại mà không có cây tre thì sẽ bị phạt. Và cứ thế tôi đi miết theo đường mòn cho đến khi hết đường và chạm phải một bìa rừng khác rậm rạp hơn. Khi đó tôi thật sự mất tinh thần, mất tự chủ, người run bắn lên! Đói thì còn chịu được, nhưng khát thì chịu hết nổi, vì cả ngày không một giọt nước, mà rừng ở Phan Thiết đi cả ngày chẳng gặp một con suối nào! Khi đó tôi đành liều vứt bỏ cây tre vì quá nặng, và vướng víu trong lúc băng rừng, chỉ dùng cây rựa còn lại để làm phương tiện phát rừng mà đi, và làm vũ khí tự vệ khi bị thú dữ tấn công. Đi được một hồi lâu thì trời quá tối, mà trong rừng thì cây cối âm u, nên tôi không thấy đường đâu mà lần cả.

Khi đó tôi đành liều mạng nằm dưới gốc cây để chờ sáng hôm sau đi tiếp thôi! Nhưng nằm dưới đất một hồi lâu mà không làm sao chợp mắt được, phần thì sợ rần rết, cộp beo đến hỏi thăm sức khỏe mình, phần thì sợ ma, nhất là ma Bình Thuận nổi tiếng này nữa!!! Tôi bèn lấy hết bình sinh còn lại treo lên một cây khá cao, tìm một chạng ba của nhánh cây đặt lưng nằm ngủ để tránh thú rừng. Phần quá đói, phần quá mệt nên tôi đã thiếp đi được một chút thì tỉnh dậy chụp được một cành cây bên cạnh không thì bị rớt xuống đất rồi! Khi đó tôi nghĩ, nếu như mình rơi xuống gốc cây

này nằm chết ở đây thì có ai biết mình đâu mà tìm? Tôi đành leo xuống và liều mạng nằm dưới gốc cây ngủ để chờ trời sáng thôi.

Thường thường tôi ít khi nhớ đến Thượng Đế lắm! Nhưng đêm hôm đó tôi cầu nguyện thật nhiều! Con người khi gần kề sự chết mới biết cần đến ơn Trời! Cầu xin ơn trên ban cho tôi qua được đêm bơ vơ, lạc lõng cô đơn giữa chôn rừng sâu này, hoặc là gặp được một toán tàn quân nào của chế độ cũ cũng được, để đưa tôi ra khỏi cảnh đọa đầy này. Nhưng cũng may cho tôi, nếu mà gặp “tàn quân” thì bây giờ tôi và gia đình không có mặt ở đất Hoa Kỳ này đâu. Cảm ơn Thượng Đế! Cảm ơn Người đã cho tôi một đêm nằm ở rừng sâu mặc dầu đầy sợ hãi, cô đơn và lạnh lẽo nhưng được an lành không có biến cố gì xảy ra. Tuy rằng thỉnh thoảng cũng có nghe một vài tiếng xào xạc xuyên qua lá khô trên mặt đất, hoặc những tiếng cú kêu vượn hú. Tôi lo lắng, nhưng cũng làm bộ bạo dạn lấy cây rựa quơ qua quơ lại trên mặt đất để chúng sợ mà không đến gần tôi. Chỉ sợ rần rết và thú rừng thôi. Còn ma Bình Thuận thì tôi chưa thấy bao giờ.



Thật vậy, qua một đêm hãi hùng và khiếp sợ, tôi không ngủ được một chút nào, tâm trí quá căng thẳng, chập chờn nửa tỉnh nửa mê, chỉ lo mình đem thân làm mồi cho thú dữ, hoặc là thêm một nạn nhân nữa cho ma Bình Thuận đây! Tôi cảm thấy đêm thật dài vô

tận!... Tôi mong cho trời mau sáng để tìm đường ra khỏi rừng mà thôi.

Đúng thế, chim rừng thức dậy sớm lắm. Mới 5 giờ sáng (tôi đoán chừng vậy, vì không có đồng hồ) chúng đã riu rít gọi nhau bay đi tìm mồi rồi. Đồng thời cũng nghe tiếng gà rừng gáy nữa, tôi biết là trời đã bắt đầu sáng, nhưng không biết là mình sẽ đi hướng nào đây? Nếu đi trật hướng thì chỉ có nước làm mồi cho thú dữ! Khi đó tôi lấy hết bình tĩnh ngồi thăm đọc 3 kinh Kính Mừng, phó dâng hồn xác trong tay Đức Mẹ. Bỗng nhiên tôi nhìn về hướng tay phải, thì thấy hướng đó hơi mờ mờ sáng, nhưng không biết hướng nào, vì cây cối che quá tầm mắt. Tôi bèn lấy hết bình sinh còn lại leo lên một cây cao để nhìn về hướng đó, thì bỗng thấy một sao mai đang hiện lên chiếu lấp lánh. Mừng quá, vì biết chắc là hướng Đông rồi. Bèn tuột xuống, dùng rựa phát quang và trực chỉ có hướng ngôi sao mà đi thôi. Vì theo kinh nghiệm, mình đi theo hướng Đông thì sẽ ra biển. Thế là sống rồi! Nhưng vì còn trong rừng sâu, cây cối rậm rạp, gai góc nhiều, nên thân thể tôi cũng bị trầy xước và chảy máu, nhưng tôi chẳng thấy đau đớn gì, vì mãi lo phát quang tìm đường mà đi thôi. Hơn nữa, vì lội nhiều quá nên đôi dép râu của tôi đã bị tuột quai mất rồi, nên đành phải đi chân không vậy. Thật không còn cực hình nào bằng! Và cứ thế tôi vừa phát rừng vừa đi, vì trời còn mờ sáng không nhìn thấy đường, nên chân trái tôi bị sìa xuống một hố nước và có cả lá khô nữa. Mừng quá, không cần biết nước sạch hay bẩn như thế nào, cứ thế tôi lấy tay vục nước lên uống thả giàn. Tôi cảm nhận có mùi đất bùn và lá mục nát đã vào miệng, nhưng sao tôi vẫn thấy nước ngon và ngọt quá chừng, nên tôi vẫn cứ uống cho đã khát, tới đâu thì tới! Rồi lại tiếp tục đi nữa. Đi được một quãng đường rừng khá xa, tôi lại gặp được những hạt giẻ (trái cây trong rừng) mà chim chóc ăn còn bỏ sót lại, tôi liền lượm lên ăn ngon lành để dẫn bụng, vì qua một ngày và một đêm không có gì vào miệng. Khi đã tỉnh táo rồi, tôi cứ nhắm hướng sao Mai mà đi thôi, đến khi ra

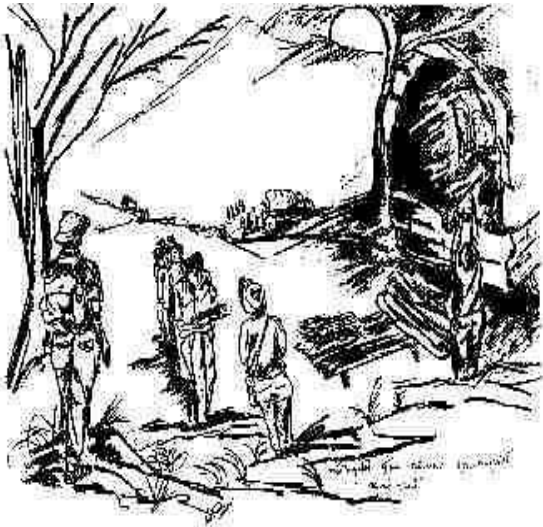
khỏi bìa rừng tôi bắt gặp một đường mòn lúc đó cũng gần đến trưa rồi! Mừng quá, nhưng không biết đây là đâu?

Bỗng nhiên tôi nghe có tiếng chó sủa. Nhìn về hướng đó, tôi thấy có hai bóng người rất nhỏ vì quá xa. Tôi liền đi về hướng hai người đó và vừa đi vừa cầu nguyện, không biết gặp sự lành hay dữ đây? Khi đến nơi, Trời ơi! Cảm ơn Thượng Đế tôi đã gặp được hai cha con thợ săn người Nùng. Hai người và một con chó đang đi săn thú trong rừng. Người Nùng ở đây nói tiếng Việt rất sõi như người Kinh vậy. Tôi bèn trình bày thật hoàn cảnh của tôi cho ông ta biết, và đã đi lạc hai ngày một đêm nay rồi. Ông cho biết, ông cũng là lính dưới chế độ cũ, nhưng không đi tù “cải tạo” vì không phải là sĩ quan. Nên ông rất thông cảm cho hoàn cảnh của tôi. Ông liền bảo đưa con trai đưa tôi băng qua một cánh rừng thưa để vào làng, sau này tôi biết đó là làng Sông Khiên (Bình Thuận). Em trai đó khoảng chừng 16 tuổi, đã đưa tôi về nhà em, đã cho tôi ăn một tô cháo để lấy sức. Phong tục người Nùng thường ăn cháo, và trên bếp luôn luôn có một nồi cháo đã nấu chín sẵn. Vì quá đói, tôi muốn ăn thêm nữa, nhưng em lại bảo: “Chú đói lâu rồi, nên ăn từ từ để lót bụng thôi, nếu ăn nhiều vào sẽ bị trúng thực mà chết!” Sau này tôi nghiệm thấy em nói rất có lý.

Sau đó, em đưa tôi ra đường quốc lộ 1, đến trạm kiểm soát giao thông, trình bày cho người trạm trưởng biết trường hợp của tôi, để nhờ ông ta đón xe cho tôi trở về trại Hàm Trí lại. Trước khi ra đường đón xe, em còn ghé vào nhà người chị của em đùm cho tôi một nắm cơm trong lá chuối để đem theo ăn dọc đường. Tôi thật xúc động! Đúng là: “Một miếng khi đói, bằng một gói khi no.”

Thật một đời còn lại này, tôi cứ luôn nhớ mãi về em trai nhỏ đó hoài! Không biết giờ này em đang ở đâu và làm gì? Đã hơn 30 năm qua tôi vẫn chưa có dịp trở về chôn cũ để gặp lại em trai ngày xưa đó, người ân nhân của tôi! Bây giờ chắc em đã thành gia thất và trở nên một chàng trung niên rồi nhỉ! Thịnh

thoảng ngồi nhớ lại chuyện cũ, tôi cố hình dung ra hình bóng nhỏ bé của người em trai thuở nào, cái không gian yên tĩnh của làng Sông Khiên ngày xưa, nhưng không tài nào nhớ nổi, vì chỉ thoáng qua một khoảng thời gian gặp nhau qua ngăn ngửi trong tâm thần bấn loạn của tôi, nên không kịp biết tên em là gì? Nhưng trong thâm tâm tôi mãi mãi nhớ về em, và câu nguyện cho em thật nhiều! Trên đời này người nào: “Ồ hiền thì gặp lành.” Nên tôi luôn cầu mong cho gia đình hai cha con người thợ săn đó gặp được nhiều may mắn trên đường đời. Tuy nhiên, tôi vẫn đau đáu trong lòng là chưa bao giờ gặp lại được hai cha con người thợ săn đó để nói lên một lời tri ân !!! Không biết tên, không nhớ mặt, cách xa nhau hơn nửa vòng trái đất, rừng Sông Khiên ấy biết bao giờ tôi mới quay trở về lại được? Hãy thông cảm cho hoàn cảnh của tôi, và những dòng này như một lời tri ân sâu xa nhất gửi đến hai người! ...



Khi về đến cổng trại tù thì trời đã tắt nắng. Thế là đã hai ngày và một đêm tôi rời khỏi trại. Thân xác tôi rã rời, hai bàn chân rướm máu vì không còn dép. Tôi cố gắng lê lét vào trại. Các bạn tù trông thấy tôi thì reo lên mừng quá, không ngờ tôi lại quay trở về! Mọi người diu tôi vào lán trại nằm nghỉ, người thì đút cháo, kẻ băng bó vết thương cho tôi. Có người lại bảo: “Sao không đi luôn, mà về lại làm gì thế?” Có con chim nào đã xô lòng, mà

tìm lòng vào lại đâu? Nhưng tôi nghĩ: “Không còn con đường nào khác để chọn lựa,” nên đành chấp nhận thương đau mà trở về lại thôi! Tôi biết số phận của tôi sẽ vô cùng khốn đốn khi tôi trở về lại, nhưng tôi đành buông xuôi cho định mệnh đã an bài. Phó dâng mọi sự trong tay Thượng Đế, xin Người che chở.

Đúng như tôi đã dự đoán. Qua một đêm ban chỉ huy trại đợi cho tôi hồi sức lại. Mới sáng tinh mơ, đã có hai vệ binh trang bị súng đạn đầy đủ xuống áp giải tôi lên gặp trại trưởng. Qua buổi thẩm vấn, tôi vẫn khai rằng tôi đã bị đi lạc trong rừng, nhưng ông ta không tin lời tôi, mà cho rằng tôi là kẻ trốn trại bất thành, nên đã tìm đường trở về lại, bèn ra lệnh tống giam tôi vào ngục tối! Tôi bị cùm cả hai chân, cách ly với tất cả mọi người, hai chân tôi đã rướm máu lại càng bị đau đớn nhiều hơn, phần ăn mỗi bữa bị giảm đi một nửa để phạt cái tội trốn trại! Sau đó, hằng ngày buộc tôi phải viết kiểm điểm tất cả những sự việc xảy ra trong mấy ngày qua. Tôi cũng thành thật khai báo tất cả mọi sự như đã nói trên, nhất là sau cùng đã gặp hai cha con người Nùng ở Sông Khiên và được trạm “kiểm soát giao thông” trên quốc lộ 1 ở đó đón xe đò cho tôi trở về.

Qua một tuần lễ, sau khi trại cho cán bộ đi kiểm chứng những lời khai của tôi với các nơi tôi đã đi qua, và được những nơi đó xác nhận là đúng sự thật. Khi đó Ban chỉ huy trại mới có quyết định tháo cùm cho tôi ra ngoài lao động bình thường như những anh em tù “cải tạo” khác.

Thật vậy, như một cơn ác mộng đã qua! Thời gian trôi nhanh như gió thoảng mây bay! Hôm nay, ngồi viết những dòng này mà hồn tôi vẫn mãi hướng về nơi lối cũ rừng xưa, hồi tưởng lại những giây phút hãi hùng, bơ vơ lạc lõng giữa đêm lạnh trong cõi hoang vu của chôn rừng sâu! Nhớ lại những ân nhân đã giúp tôi mưu sinh thoát hiểm để trở về được với gia đình hôm nay. Những dòng này, một lần nữa như một lời tri ân sâu xa nhất tận đáy lòng, gửi về những người đã cứu giúp tôi, nhưng ân nhân thâm lặng của tôi, mà tôi luôn trân trọng suốt đời

Đường Sang Chiêm Quốc

Mối Tình Việt Chiêm
Huyền Trân - Chế Mân



Lê Thiên

Xuân Canh Dàn 2010, Cộng đoàn CGVN Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời thuộc Giáo phận Metuchen, New Jersey sẽ tổ chức vui xuân với nhiều tiết mục văn nghệ “cây nhà lá vườn” hướng về truyền thống văn hóa dân tộc. Vở đoàn kịch lịch sử “Đường Sang Chiêm Quốc” sẽ là một đóng góp nhỏ trong buổi vui xuân ấy. Là đoàn kịch, vở diễn thay vì lột tả chi tiết, sẽ chỉ có một màn cô đọng những nét chính yếu của biến cố lịch sử vua Nhân Tôn Nhà Trần “đổi mỹ nhân lấy hai châu”. Mỹ nhân ấy là Công chúa Huyền Trân kết hôn cùng Vua Chế Mân của Chiêm Thành năm 1306. Hai châu là châu Ô, châu Lý của người Chiêm trở thành đất Thuận Hoá của Đại Việt.

Dưới đây là vài nét phác họa biến cố lịch sử ấy.

Năm 1278, theo truyền thống hoàng tộc Nhà Trần, vua Trần Thánh Tôn [hay Trần Thánh Tông] nhường ngôi cho Hoàng thái tử Trần Khâm lên làm vua tức Vua Trần Nhân Tôn (Trần Nhân Tông).

Năm 1282, quân Nguyên từ phương bắc mở cuộc viễn chinh xâm chiếm nước Chiêm,

nhằm tạo bàn đạp mở cuộc tấn công từ phía nam lên, phối hợp với ba hướng tấn công từ phía bắc xuống, để quyết đánh bại và thôn tính nước Đại Việt.

Nhà Nguyên lại bắt nhà Trần phải cho mượn đường và cung cấp lương thực cho quân Nguyên trong cuộc chinh phạt Chiêm quốc, nhằm gây mầm chia rẽ và xung đột giữa hai nước Đại Việt-Chiêm Thành. Nhà Trần quyết liệt từ chối yêu sách của nhà Nguyên đồng thời đưa quân vào nam giúp Chiêm quốc cùng chiến đấu chống kẻ thù chung phương bắc.

Đến năm 1293, tiếp tục truyền thống Nhà Trần, Trần Nhân Tôn lại nhường ngôi cho con trai mình lên làm vua, tức vua Trần Anh Tôn [hay Trần Anh Tông]. Từ đó, Trần Nhân Tôn trở thành Thái thượng hoàng.

Tuy đã xuất gia, Thái thượng hoàng Trần Nhân Tôn vẫn không ngừng để tâm lo toan việc nước. Bởi vì “Đức ngài biết xem thiên hạ là công, trong nước vô sự nhưng phía bắc vẫn có nước láng giềng mạnh, chưa được an tâm. Cái ý ấy không tiện nói ra, sợ người ta dao động, nên nhằm ngọn núi Yên Tử là núi cao nhất, phía đông nhìn về Yên Quảng, phía bắc liếc sang hai xứ Lạng, thường dạo chơi để xem động tĩnh, cốt ngừa cái mối lo nước ngoài xâm phạm” (Ngô Thì Nhậm, Trúc Lâm tông chủ nguyên thanh).

Năm 1301 cũng vì luôn ưu tư tới vận nước, sứ bộ của vua Chiêm được cử sang Đại Việt, hoàn thành sứ mạng kết giao, trở về nước. Thái thượng hoàng nhân cơ hội, đi theo sứ bộ ấy viếng thăm nước láng giềng phương nam này trong 8 tháng (từ tháng 3 đến tháng 8 năm Tân Sửu-1301).

Đây là một cuộc xuất du đặc biệt hiếm thấy trong lịch sử nước ta thời đó. Trần Nhân Tôn bề ngoài là một đại sư nhưng thực sự vẫn là một thái thượng hoàng giàu lòng yêu nước. Chính trong cuộc viếng thăm Chiêm quốc, vì những toan tính hơn thiệt cho vận nước, Trần Nhân Tôn hứa gả Công chúa Huyền Trân, con gái thương yêu của mình cho vua Jaya

Sinhavarman III (có tài liệu ghi là vua *Jaya Sinhavarman IV*) của Chiêm Thành mà người Việt chúng ta gọi là vua Chế Mân.

Tuy nhiên cuộc hôn nhân diễn ra không đơn giản vì ngay thời bấy giờ không mấy người thấu hiểu suy tư, tính toán của vua Trần Nhân Tông. Năm 1305, vua Chiêm sai sứ bộ hơn trăm người do Chế Đồ Đài cầm đầu, đem nhiều báu vật gồm vàng bạc, hương liệu quý và của lạ làm lễ vật cầu hôn. Phần lớn các quan trong triều chống lại cuộc hôn nhân, vì họ nhìn người Chiêm với con mắt không thiện cảm, nếu không nói là khinh bỉ.

Trong triều có Trần Khắc Chung vốn tên thật là *Đỗ Khắc Chung*, nhờ công lớn trong các cuộc chiến chống quân Mông-Nguyên xâm lược nên được vua ban quốc tính họ Trần và gọi là *Trần Khắc Chung*. Trần Khắc Chung tuy đang có “tình ý vụng trộm” với Công Chúa Huyền Trân, nhưng chính vị quan này đã cùng với đại thần Văn Túc Vương Đạo Tái mạnh mẽ tán thành cuộc hôn nhân Việt-Chiêm nói trên, chống lại các lời phản đối của số lớn các quan triều đình trong đó có các đại thần như Đoàn Nhữ Hài và Trần Nhật Duật.

Ngày 12 tháng 8 năm Bính Ngọ (1306), sau một cuộc tranh cãi hơn thiệt gay gắt trong triều đình Nhà Trần, Thái Thượng hoàng Trần Nhân Tông cùng Vua Trần Anh Tông quyết định làm lễ vu quy cho Huyền Trân Công chúa se duyên cùng vua Chế Mân nước Chiêm.

Điều đáng ghi nhận ở đây là nước Đại Việt không đem quân chinh phạt lân quốc mà nhận được hai châu Ô, Lý do vua nước Chiêm Thành dâng hiến làm lễ cầu hôn. Hai châu ấy bắt đầu từ phía bắc Quảng Bình kéo dài tới Quảng Nam vừa giúp ngăn chặn các cuộc quấy nhiễu của người Chiêm, vừa lấy đó làm bàn đạp cho cuộc Nam tiến của nước ta sau này.

Riêng Công chúa Huyền Trân cố dè dặt nỗi sầu riêng tư để hòa mình vào niềm vui của triều đình, chấp nhận cuộc tình duyên lưỡng quốc Việt-Chiêm. Dưới bức hoành phi màu

hồng thêu bốn chữ nổi “*Hồi Vu Khánh Lễ*”, Thái thượng hoàng và nhà vua cùng bá quan búi ngùi tiễn Công chúa đến cửa Chánh Nam để lên đường sang Chiêm quốc.

Năm 1307, nhà Trần đổi tên hai châu Ô, Lý thành châu Thuận và châu Hoá, rồi lập thành phủ Thuận Hoá (Bắc Quảng Bình, tỉnh Quảng Trị, tỉnh Thừa Thiên-Huế và một phần của tỉnh Quảng Nam bây giờ). Đất Thuận Hoá trở thành lãnh thổ Đại Việt không phải bằng sự lấn chiếm hay xâm lược mà là sản phẩm của tình hòa hiếu và của một cuộc hôn nhân mang ý nghĩa lịch sử.

Về đất Chiêm Thành, Huyền Trân được phong ngôi hoàng hậu mỹ danh Paramécvari. Một năm sau, Huyền Trân hạ sinh hoàng tử Chế Đa Đa, thì vào tháng 5 năm 1307, quốc vương Chế Mân đột ngột băng hà. Huyền Trân lâm nguy vì có thể bị hỏa thiêu chết theo chồng, theo tập tục người Chiêm. Vừa hay tin, vua Trần Anh Tông liền sai Trần Khắc Chung cấp tốc sang Chiêm viện cứu phúng điếu để cướp Huyền Trân đưa về nước.



Trên đường về, thuyền của Trần Khắc Chung và Huyền Trân Công Chúa lênh đênh ngoài biển suốt một năm trời, nên khi đưa Huyền Trân tới kinh thành Thăng Long năm 1308, Trần Khắc Chung bị các quan trong triều gièm pha, cho là hai người có tư thông với nhau. Huyền Trân đau buồn, rồi bỏ kinh đô ẩn mình đi tu trong một ngôi chùa ở vùng cao Bắc Cạn, chấp nhận sống trong cảnh quạnh hiu.

Hậu thế tuy có người chê bai châm biếm, thậm chí sáng tác thơ văn chế diễu cuộc hôn nhân, nhưng phần đông các tầng lớp đều ca tụng công ơn của cả Nhà Vua lẫn Công chúa đã mang về cho đất nước hai châu Ô, Lý mà không phải gây binh đao hận thù với lân bang.



Niềm Vui Ôn Gọi

Lm. LUCA TRẦN ĐỨC

Yêu tha thiết nhưng vẫn còn chưa đủ ()
Nỗi vui buồn con gói trọn tâm tư
Theo chân Ngài từ giá cảnh phù du
Chỉ có Chúa là tình yêu vĩnh cửu*

*Con vốn biết đi tu là gian khổ
Sống cuộc đời phục vụ với yêu thương
Như người đi chiến đấu chốn sa trường
Mà vũ khí... là Tình Thương duy nhất!*

*Nhưng con vẫn vui lòng và tiến bước
Quyết tận trung với ơn gọi của Ngài
Và thành tâm tu luyện cho ngày mai
Nên khí cụ bình an của Thiên Chúa!*

Tháng 1 Năm 2000

(*) Câu này tôi trích trong thơ Xuân Diệu.
Bài thơ này đã được Sr Trâm Hương
FMSR phổ nhạc.

Niềm Vui Đời Linh Mục

Lm. LUCA TRẦN ĐỨC

*Vì tôi là Linh mục
Suốt đời yêu Chúa Trời
Suốt đời là người tình
Của riêng Chúa mà thôi*

*Vì tôi là linh mục
Sống cuộc đời dâng hiến
Vòng tay tôi dang rộng
Xin Chúa luôn đỡ nâng*

*Vì tôi là linh mục
Đem Chúa đến mọi người
Trong tình thương bác ái
Với nụ cười trên môi*

*Vì tôi là linh mục
Nên tôi đã chối từ
Một tình yêu ích kỷ
Cho hạnh phúc riêng tư*

*Vì tôi là linh mục
Yêu mặc chiếc áo dòng
Yêu kinh dâng thánh lễ
Yêu người sống long đong*

*Vì tôi là linh mục
Sống nguyện cầu phó thác
Tình tôi xin dâng trọn
Nguyện yêu Chúa mà thôi!*

Linden, NJ - 7.2004
Bài thơ này đã được Sr Trâm Hương
FMSR phổ nhạc.



Nhân ngày lễ Tạ Ôn: Xin cảm ơn cuộc đời
Hoàng Thanh

Ngày thứ Năm tuần lễ cuối của tháng 11 là Lễ Tạ Ôn tại Mỹ. Cô Hoàng Thanh tên thật là Võ Ngọc Thanh, một dược sĩ thuộc lớp tuổi 30', hiện là cư dân Westminster, Orange County. Bài viết về Lễ Tạ Ôn của cô mang tựa đề “Xin Cảm Ơn Cuộc Đời” kể lại câu chuyện xúc động, giản dị mà khác thường, bắt đầu từ cái bình thường nhất: “Chỉ với một nụ cười...”

Thế là một mùa Lễ Tạ Ôn nữa lại đến. Tôi vẫn còn nhớ, lần đầu tiên khi nghe nói về Lễ Tạ Ôn, tôi trầm nghĩ, “Dân ngoại quốc sao mà... “quờn” quá, cứ bày đặt lễ này lễ nọ, màu mè, chắc cũng chỉ để có dịp bán thiệp, bán hàng để người ta mua tặng nhau thôi, cũng là một cách làm business đó mà...”

Năm đầu tiên đặt chân đến Mỹ, Lễ Tạ Ôn hoàn toàn không có một chút ý nghĩa gì với tôi cả, tôi chỉ vui vì ngày hôm đó được nghỉ làm, và có một buổi tối quây quần ăn uống với gia đình.

Mãi ba năm sau thì tôi mới thật sự hiểu được ý nghĩa của ngày Lễ Tạ Ôn.

Thời gian này tôi đang thực tập ở một pharmacy để lấy bằng Dược Sĩ. Tiệm thuốc này rất đông khách, cả ngày mọi người làm không nghỉ tay, điện thoại lúc nào cũng reng

liên tục, nên ai nấy cũng đều căng thẳng, mệt mỏi, dễ đâm ra quạu quọ, và hầu như không ai có nổi một nụ cười trên môi.

Tiệm thuốc có một bà khách quen, tên bà là Josephine Smiley. Tôi còn nhớ rất rõ nét mặt rất phúc hậu của bà. Năm đó bà đã gần 80 tuổi, bà bị tật ở tay và chân nên phải ngồi xe lăn, lại bị bệnh thấp khớp nên các ngón tay bà co quắp, và bà lại đang điều trị ung thư ở giai đoạn cuối. Cứ mỗi lần bà đến lấy thuốc (bà uống hơn mười mấy món mỗi tháng, cho đủ loại bệnh), tôi đều nhìn bà ái ngại. Vì thấy rất tội nghiệp cho bà, nên tôi thường ráng cười vui với bà, thăm hỏi bà vài ba câu, hay phụ đẩy chiếc xe lăn cho bà. Nghe đâu chồng bà và đứa con duy nhất bị chết trong một tai nạn xe hơi, còn bà tuy thoát chết nhưng lại bị tật nguyên, rồi từ đó bà bị bệnh trầm cảm (depressed), không đi làm được nữa, và từ 5 năm nay thì lại phát hiện ung thư. Mấy người làm chung trong tiệm cho biết là bà hiện sống một mình ở nhà dưỡng lão.

Tôi vẫn còn nhớ rất rõ vào chiều hôm trước ngày lễ Thanksgiving năm 1993, khi bà đến lấy thuốc. Bỗng dưng bà cười với tôi và đưa tặng tôi tấm thiệp cùng một ổ bánh ngọt bà mua cho tôi.

Tôi cảm ơn thì bà bảo tôi hãy mở tấm thiệp ra đọc liền đi.

Tôi mở tấm thiệp và xúc động nhìn những nét chữ run rẩy, xiêu vẹo:

Dear Thanh,

My name is Josephine Smiley, but life does not “smile” to me at all. Many times I wanted to kill myself, until the day I met you in this pharmacy. You are the ONLY person who always smiles to me, after the death of my husband and my son. You made me feel happy and help me keep on living. I profit this Thanksgiving holiday to say “Thank you”, Thanh.

Thank you, very much, for your smile...

(Cô Thanh quý mến,

Tên tôi là Josephine Smily, nhưng cuộc sống đã không mỉm cười với tôi. Nhiều lần tôi đã

muốn kết liễu đời mình cho đến ngày tôi gặp được cô ở tiệm thuốc này. Cô là người Duy Nhất luôn mỉm cười với tôi sau cái ngày oan nghiệt về sự ra đi của chồng và con tôi. Cô đã khiến cho tôi lấy lại hạnh phúc và giúp tôi tiếp tục sống. Tôi muốn dùng dịp Tạ Ôn này để nói lên lời Tri Ân với cô, Thanh.

Cảm ơn cô rất nhiều về nụ cười của cô...)

Rồi bà ôm tôi và bà chảy nước mắt. Tôi cũng vậy, tôi đứng mà nghe mắt mình ướt, nghe cổ họng mình nghẹn... Tôi thật hoàn toàn không ngờ được rằng, chỉ với một nụ cười, mà tôi đã có thể giúp cho một con người có thêm nghị lực để sống còn.

Đó là lần đầu tiên, tôi cảm nhận được cái ý nghĩa cao quý của ngày lễ Thanksgiving.

Ngày Lễ Tạ Ôn năm sau, tôi cũng có ý ngóng trông bà đến lấy thuốc trước khi đóng cửa tiệm.

Thì bỗng dung một cô gái trẻ đến tìm gặp tôi. Cô đưa cho tôi một tấm thiệp và báo tin là bà Josephine Smiley vừa mới qua đời 3 hôm trước. Cô nói là lúc hấp hối, bà đã đưa cô y tá này tấm thiệp và nhờ cô đến đưa tận tay tôi vào đúng ngày Thanksgiving. Và cô ta đã có hứa là sẽ làm tròn ước nguyện sau cùng của bà. Tôi bật khóc, và nước mắt ràn rụa của tôi đã làm nhòe hẵn đi những dòng chữ xiêu vẹo, ngoằn ngoèo trên trang giấy:

My dear Thanh,

I am thinking of you until the last minute of my life

I miss you, and I miss your smile...

I love you, my "daughter"...

(Cô Thanh quý mến,

Tôi đang nghĩ về cô trong những phút cuối đời của tôi.

Tôi nhớ cô và nhớ nụ cười của cô.

Tôi thương cô nhiều lắm, "cô con gái" của tôi...)

Tôi còn nhớ tôi đã khóc sung cả mắt ngày hôm đó, không sao tiếp tục làm việc nổi, và khóc suốt trong buổi tang lễ của bà, người

“Mẹ American” đã gọi tôi bằng tiếng “my daughter”...

Trước mùa Lễ Tạ Ôn năm sau đó, tôi xin chuyển qua làm ở một pharmacy khác, bởi vì tôi biết, trái tim tôi quá yếu đuối, tôi sẽ không chịu nổi niềm nhớ thương quá lớn, dành cho bà, vào mỗi ngày lễ đặc biệt này, nếu tôi vẫn tiếp tục làm ở pharmacy đó.

Mãi cho đến giờ, tôi vẫn còn giữ hai tấm thiệp ngày nào của người bệnh nhân này. Và cũng từ đó, không hiểu sao, tôi yêu lắm ngày Lễ Thanksgiving, có lẽ bởi vì tôi đã “cảm” được ý nghĩa thật sự của ngày lễ đặc biệt này.



Thông thường thì ở Mỹ, Lễ Tạ Ôn là một dịp để gia đình họp mặt. Mọi người đều mua một tấm thiệp, hay một món quà nào đó, đem tặng cho người mình thích, mình thương, hay mình từng chịu ơn.. Theo phong tục bao đời nay, thì trong buổi họp mặt gia đình vào dịp lễ này, món ăn chính luôn là món gà tây (turkey).

Từ mấy tuần trước ngày Lễ TẠ ÔN, hầu như chợ nào cũng bày bán đầy những con gà tây, gà ta, còn sống có, thịt làm sẵn cũng có... Cứ mỗi mùa Lễ Tạ Ôn, có cả trăm triệu con gà bị giết chết, làm thịt cho mọi người ăn nhậu.

Người Việt mình thì hay chê thịt gà tây ăn lạt lẽo, nên thường làm món gà ta, “gà đi bộ.” Ngày xưa tôi cũng hay ăn gà vào dịp lễ này với gia đình, nhưng từ ngày biết đạo, tôi không còn ăn thịt gà nữa. Từ vài tuần trước ngày lễ, hể tôi làm được việc gì tốt, dù rất

nhỏ, là tôi lại hồi hướng công đức cho tất cả những con gà, tây hay ta, cùng tất cả những con vật nào đã, đang và sẽ bị giết trong dịp lễ này, cầu mong cho chúng thoát khỏi kiếp súc sanh và được đầu thai vào một kiếp sống mới, tốt đẹp và an lành hơn.

Từ hơn 10 năm nay, cứ mỗi năm đến Lễ Tạ Ơn, tôi đều ráng sắp xếp công việc để có thể tham gia vào những buổi “free meals” tổ chức bởi các hội từ thiện, nhằm giúp bữa ăn cho những người không nhà. Có đến với những bữa cơm như thế này, tôi mới thấy thương cho những người dân Mỹ nghèo đói, Mỹ trắng có, Mỹ đen có, người da vàng cũng có, và có cả người Việt Nam mình nữa. Họ đứng xếp hàng cả tiếng đồng hồ, rất trật tự, trong gió lạnh mùa thu, nhiều người không có cả một chiếc áo ấm, răng đánh bò cạp...để chờ đến phiên mình được lãnh một phần cơm và một chiếc mền, một cái túi ngủ qua đêm.

Ở nơi đâu trên trái đất này, cũng luôn vẫn còn rất rất nhiều người đang cần những tấm lòng nhân ái của chúng ta....

Nếu nói về hai chữ “TẠ ƠN” với những người mà ta từng chịu ơn, thì có lẽ cái list của chúng ta sẽ dài lắm, bởi vì không một ai tồn tại trên cõi đời này mà không từng mang ơn một hay nhiều người khác. Chúng ta được sinh ra làm người, đã là một ơn sủng của Thượng Đế. Như tôi đây, có được ngày hôm nay, ngồi viết những dòng này, cũng lại là ơn Cha, ơn Mẹ, ơn Thầy...



Cám ơn quê hương tôi, Việt Nam, với 2 mùa mưa nắng, với những người dân bản cùng chịu khó. Quê hương tôi, nơi đã đón

nhận tôi từ lúc sinh ra, để lại trong tim tôi biết bao nhiêu là kỷ niệm cả một thời thơ ấu. Quê hương tôi, là nỗi nhớ, niềm thương của tôi, ngày lại ngày qua ở xứ lạ quê người...

Cám ơn Mẹ, đã sinh ra con và nuôi dưỡng con cho đến ngày trưởng thành. Cám ơn Mẹ, về những tháng ngày nhọc nhằn đã làm lưng Mẹ còng xuống, vai Mẹ oằn đi, về những nỗi buồn lo mà Mẹ đã từng âm thầm chịu đựng suốt gần nửa thế kỷ qua....

Cám ơn Ba, đã nuôi nấng, dạy dỗ con nên người. Cám ơn Ba, về những năm tháng cực nhọc, những chuỗi ngày dài đằng đẵng chạy lo cho con từng miếng cơm manh áo, về những giọt mồ hôi nhễ nhại trên lưng áo Ba, để kiếm từng đồng tiền nuôi con ăn học....

Cám ơn các Thầy Cô, đã dạy dỗ con nên người, đã truyền cho con biết bao kiến thức để con trở thành một người hữu dụng cho đất nước, xã hội...

Cám ơn các chị, các em tôi, đã sẻ chia với tôi những tháng ngày cơ cực nhất, những buổi đầu đặt chân trên xứ lạ quê người, đã chia vui, động viên những lúc tôi thành công, đã nâng đỡ, vực tôi dậy những khi tôi vấp ngã hay thất bại..

Cám ơn tất cả bạn bè tôi, đã tặng cho tôi biết bao nhiêu kỷ niệm buồn vui, những món quà vô giá mà không sao tôi có thể mua được. Nếu không có các bạn, thì có lẽ cả một thời áo trắng của tôi không có chút gì để mà lưu luyến cả...

Cám ơn nhỏ bạn thân ngày xưa, đã “nuôi” tôi cả mấy năm trời Đại học, bằng những lon “gigo” com, bữa rau, bữa trứng, bằng những chén chè nhỏ hay những ly trà đá ở căn tin ngày nào.

Cám ơn các bệnh nhân của tôi, đã ban tặng cho tôi những niềm vui trong công việc. Cả những bệnh nhân khó tính nhất, đã giúp tôi hiểu thế nào là cái khổ, cái đau của bệnh tật...

Cám ơn các ông chủ, bà chủ của tôi, đã cho tôi biết giá trị của đồng tiền, để tôi hiểu mình không nên phung phí, vì đồng tiền

lượng thiện bao giờ cũng phải đánh đổi bằng công lao khó nhọc.

Cám ơn những người tình, cả những người từng bỏ ra đi, đã giúp tôi biết được cảm nhận được thế nào là tình yêu, là hạnh phúc, và cả thế nào là đau khổ, chia ly.

Cám ơn những dòng thơ, dòng nhạc, đã giúp tôi tìm vui trong những phút giây thơ thần nhất, để quên đi chút sầu muộn âu lo, để thấy cuộc đời này vẫn còn có chút gì đó để nhớ, để thương..

Cám ơn những thăng trầm của cuộc sống, đã cho tôi nếm đủ mọi mùi vị ngọt bùi, cay đắng của cuộc đời, để nhận ra cuộc sống này là vô thường... để từ đó bớt dần “cái tôi”, cái ngã mạn của ngày nào...

Xin cảm ơn tất cả... những ai đã đến trong cuộc đời tôi, và cả những ai tôi chưa từng quen biết.

Bởi vì:

*“Trăm năm trước thì ta chưa gặp,
Trăm năm sau biết gặp lại không?
Cuộc đời sắc sắc không không
Thôi thì hãy sống hết lòng với nhau...”*

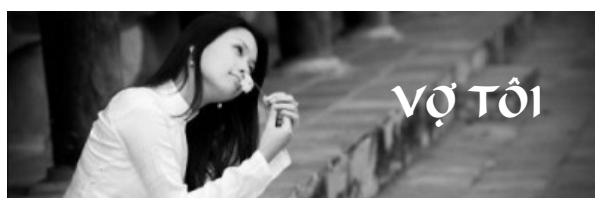
Và cứ thế mỗi năm, khi mùa Lễ Tạ Ôn đến, tôi lại đi mua những tấm thiệp, hay một chút quà để tặng Mẹ, tặng Chị, tặng những người thân thương, và những người đã từng giúp đỡ tôi. Cuộc sống này, đôi lúc chúng ta cũng cần nên biểu lộ tình thương yêu của mình, bằng một hành động gì đó cụ thể, dù chỉ là một lời nói “Con thương Mẹ”, hay một tấm thiệp, một cành hồng. Tình thương, là phải được cho đi, và phải được đón nhận, bởi lẽ mai này, những người thương của chúng ta không còn nữa, thì ngày Lễ Tạ Ôn sẽ có còn ý nghĩa gì không?

Xin cho tôi được một lần, nói lời Tạ Ôn: Cám ơn lắm, cuộc đời này....

ĐỜI VỢ CHỒNG



Vợ chồng tình nghĩa ai ơi,
Âi ân âu yếm suốt đời bên nhau,
Sẻ bùi chia ngọt có nhau,
Lên gành xuống thác, bể sâu sông dài...
Hai mà một, một mà hai,
Dựng xây bồi đắp, sát vai chung lòng ;
Cho nhau chẳng quản nhọc công,
Giúp nhau chẳng tính chẳng mong đáp đền,
Càng thử thách càng vững bền,
Tình yêu : sức mạnh tăng nền không lay,
Ngọt ngào luôn cả đắng cay,
Gian truân... tay vẫn nắm tay không rời,
Keo sơn càng chặt keo sơn!



Vợ tôi vừa đẹp vừa ngoan,
Cơm canh đã giới, việc làm lại siêng,
Suốt ngày không phút ngồi yên
Làm này làm nọ liên miên trong ngoài...
Nữ công gia chánh biệt tài,
« Công Dung Ngôn Hạnh » ít ai như nàng ;
Gia đình, bạn hữu, họ hàng...
Kính trên nhường dưới... lớp lang chân thành
Yêu chồng trọn chữ trung trinh,
Thương con tận tụy hỷ sinh một lòng...
Trọn niềm gia đạo gia phong
Chu toàn trọn vẹn ngoài trong hoàn toàn...
Tạ ơn Thượng Đế vô vàn:
Cho tôi có được vợ ngoan trong đời !

Metuchen, NJ – Tháng Hoa 2005

Hoàng Chương

Cọp, beo, hổ, hùm khải trong văn chương bình dân



Phan Văn An

Có nhiều danh xưng để gọi loại thú vật độc dữ này mà chưa có sự phân biệt rõ ràng. Nhưng dù sao thì chúng ta cũng biết rằng đây là một loài thú rất hung dữ. Ở rừng núi thì nó làm chủ tất cả các loài thú, còn nếu có dịp xuất hiện ở đồng bằng hay về làng quê thì chẳng những các loài thú mà loài người cũng tìm cách chạy trốn. Có lẽ vì hung dữ như thế nên người bình dân đã để lại rất nhiều câu tục ngữ, ca dao có liên quan đến loài thú này. Sau đây xin giới thiệu một ít câu và thử tìm ý nghĩa của chúng.

Sống trong xã hội bon chen, tranh dành, ham mê danh vọng, địa vị, nhiều lúc con người đã bán rẻ lương tâm, tiếng tốt để miễn sao có lợi cho mình, tìm được địa vị, cho dầu là hư danh. Đây là những trường hợp phản chủ, trường hợp “gió chiều nào che chiều đó”. Trong những cuộc cách mạng, đảo chính, khi thành công, thì phe thất bại thường có những thành phần “khoát nước theo mưa” hoặc để được yên thân hoặc muốn “vinh thân, phì gia” trong chế độ mới. Theo quan niệm của Nho giáo thì: “Trung thân bất sự nhị quân”, nhưng một số đã coi nhẹ quan niệm đó. Để cảnh cáo những hạng người: “ăn cháo, đá bát” đó người bình dân đã nguyên rủa và chúc dữ qua hình ảnh con cọp như sau:

*Đưa nào thấy Tấn quên Tần,
Xuống sông sâu ních, lên rừng cọp tha.*

Theo thói thường thì ai cũng muốn sống yên thân, nhàn hạ, sống chỗ an toàn, nhưng cũng có những người liều lĩnh, thích mạo hiểm, không sợ nguy hiểm. Họ không phải là những người gan dạ, anh hùng, nhưng là những người thiếu khôn ngoan, suy tính, hành động theo sở thích, nhiều lúc còn muốn tỏ vẻ “ta đây” với người khác, họ là những người “điếc không sợ súng.” Để ám chỉ việc làm của những người này, tục ngữ viết:

Đâm đầu vào hang cọp

hoặc

Cưỡi lên lưng cọp.

Đó là nói đến những hạng người liều lĩnh, thiếu cân nhắc, tính toán. Trong lúc có những người lại lười biếng, nhút nhát, muốn thành công, đạt kết quả trong đời, nhưng không muốn cố gắng, thiếu tinh thần tự chủ, sợ gian khổ, tránh né mọi sự nguy hiểm mà chỉ muốn an thân, “suốt ngày chỉ ru rú trong xó nhà, áo buông chùng, quần đóng gót”. Để khuyên nhủ, khuyến khích những người này, tục ngữ có câu:

*Không vào hang cọp làm sao bắt được cọp con
nguyên văn chữ Hán:*

Bất nhập hổ huyệt, an đắc hổ tử?

Theo quan niệm của Phật giáo thì kiếp người có tứ diệu đế: “sinh, lão, bệnh, tử”. Không ai sống mãi trên đời, mỗi người trước sau cũng phải chết. Điều quan trọng là phải sống thế nào để khi cuộc đời qua đi không uổng phí, trái lại phải để lại chút gì cho đời, cho hậu thế. Cũng như cọp, có hung dữ, độc ác mấy rồi cũng phải chết, sau khi chết chỉ còn lại bộ da, con người cũng thế, sau khi chết chỉ còn lại tiếng tăm, phải sống làm sao để để lại tiếng tốt cho đời:

*Cọp chết để da,
Người ta chết để tiếng.*

Cọp là loài thú hung dữ nhất trong các loài thú, nó không tha bất cứ loài thú nào, dầu to nhỏ lớn bé, hễ vào được là trở nên mồi ngon,

không tha thứ, không nhân nhượng. Nhưng đối với cạp con hoặc cùng loài cạp với nhau thì sẽ được tha thứ. Đó là loài vật đồng loại với nhau. Nhưng đau xót thay, nhân loại lại không thương yêu nhau, trái lại kỳ thị, không tha thứ, tìm đủ mọi cách để hạ sát nhau, thù tiêu nhau. Đứng trước cảnh trớ trêu đó, người bình dân cũng không làm gì hơn được mà chỉ nói lên lời than thở chua cay, đau xót trước cảnh người giết người qua câu tục ngữ sau đây:

Cạp dữ còn không ăn thịt con.

Nước Việt Nam tuy không rộng, nhưng mỗi miền lại có những đặc tính khác nhau, có những thú vật và những thổ sản khác nhau. Chẳng hạn nói đến món “quốc hồn, quốc túy” nước mắm thì phải kể đến nước mắm Phan thiết, nói đến nem chua thì phải nhắc đến Ninh hòa, nói đến tré thì phải nhắc đến Huế. Mỗi vùng có những sản phẩm mà vùng khác không thể có được hay nếu có thì cũng không ngon, không có giá trị bằng vùng nổi tiếng. Không biết vùng Khánh Hoà có nhiều cạp, hay cạp Khánh hoà dữ hơn vùng khác và ở Bình thuận nhiều ma thể nào mà người bình dân đã viết:

Cạp Khánh Hoà, ma Bình Thuận.

Để ám chỉ thói quan liêu, phong kiến, ăn trên ngồi trước của đám quan lại, cường hào, ác bá ở chốn thôn quê cũng như trong triều đình. Họ là những kẻ làm những chuyện tà trời: bóc lột, hà hiếp, hối lộ của công, thì không ai nói tới hay được che dấu, ém nhẹm. Nhưng đối với thần dân, những kẻ thấp cổ, bé họng thì chuyện gì cũng bị phơi ra ánh sáng, nhiều lúc còn bị chịu hình phạt và bị pháp luật trừng trị. Để giải bày những sự bất công ấy, ca dao có câu:

Cạp vỗ heo bự chẳng sao,

Mèo tha miếng thịt, xôn xao cả làng.

hoặc

Mèo tha thịt mỡ ôn ào,

Cạp tha con lợn thì nào thấy chi.

Kho tàng văn chương bình dân Việt nam chẳng những là một túi khôn, một mớ kinh

nghiệm về thời tiết, về trồng trọt... mà còn là một kho tướng số. Phải, ông cha chúng ta ngày xưa không xem tướng số, không bói bài, không có những khoa tâm lý để đoán biết, kén chọn. Nhưng qua kinh nghiệm hằng ngày các cụ đã có những kinh nghiệm về tướng số. Sự kinh nghiệm ấy đã được để lại trong văn chương bình dân qua hình ảnh con cạp;

Hàm rộng, miệng cạp anh hùng,

Hàm rắn, miệng chuột, bắt trung vô nghìn

Trung, hiếu, tiết, nghĩa là bốn đức tính căn bản của Nho giáo. Làm quan thì phải hiếu thảo với cha mẹ, làm con thì phải hiếu thảo với chồng và bạn bè thì phải giữ tình nghĩa với nhau.

Ai cũng biết dê là loài thú vật nhỏ bé, yếu ớt, nếu sánh với cạp thì không có giá trị gì cả. Trong cuộc sống cũng vậy, tiếng nói của đám dân đen, của người cô quạnh yếu thế thì không có giá trị gì trước tập thể, nhất là trước những tập đoàn lãnh đạo vô lương tâm, không có công bằng, bác ái, lẽ phải, công lý. Để ám chỉ hình ảnh ấy, người bình dân đã dùng hình ảnh bày dê nhỏ bé đứng trước con cạp hung dữ:

Lùa dê vào miệng cạp.

Câu này cũng có ý muốn nói không đủ điều kiện nhưng dám lao đầu vào chỗ nguy hiểm.

Ca dao, tục ngữ Việt Nam có nhiều câu nói đến ảnh hưởng của người cũng như loài thú trong từng vùng. Có nhiều người cũng như thú vật chỉ làm chủ trong vùng này, nhưng qua vùng khác lại không tạo được ảnh hưởng, trái lại lép vế và chịu sự chi phối của địa phương, chẳng hạn:

Phép vua thua lệ làng

hoặc

Khôn nhà đại chợ

hay

Rừng nào cạp nấy

Chúng ta biết khi cạp đã vớ được mồi thì cho dầu mồi còn là một con vật sống thì cũng chờ chết và chú cạp sẽ nuốt trửng không có cách nào cứu thoát. Câu này có ý nói khi của

cải đã rơi vào tay người khác thì khó lòng mà lấy lại được, nhất là những người đầy lòng tham lam, ham hố, không biết đến công bằng, lẽ phải, công lý. Đây là chuyện xã hội ngày nay. Người bình dân xưa có lẽ không có cái nhìn xa về chế độ, nhưng trong các thôn làng, bọn cường hào, ác bá cũng có những hành động cường chiếm tài sản như thế. Nên người bình dân đã than vãn:

*Của vào miệng cọp,
Móc không ra.*



Theo phong tục của Trung Hoa và Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng, đó là tục trọng nam khinh nữ. Người Tàu ngày xưa có quan niệm: nếu có một người con trai thì được xem như đã có con, còn nếu có 10 người con gái cũng coi như chưa có con (Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô). Từ quan niệm đó, có thái độ: nuôi con trai như nuôi lừa, nuôi con gái như nuôi heo. Và có lẽ cũng vì những quan niệm sai lạc đó nên đối với người đàn bà, con gái không được xã hội coi trọng mà còn bị khinh khi, cái gì xấu, xui cũng gán cho là tại đàn bà. Sự khinh khi ấy đã được người bình dân diễn tả trong câu ca dao sau đây:

*Đi ra ngõ gặp gái,
Không gặp khải cũng gặp beo.*

Trong cuộc đời có nhiều chuyện thật trở trêu. Nhiều người đứng trước quyền lực, thượng cấp thì run rẩy, khép nép, nhưng sau lưng thì khinh chê, nói xấu, nhiều lúc còn văng tục. Để ám chỉ những người sống giả hình như thế, tục ngữ có câu:

Qua khỏi truông trở bò cho khải.

Có những người trong việc làm thì lười biếng, trốn tránh, làm cho qua chuyện, chiếu lệ, không chu toàn, nhưng khi có tiệc tùng, ăn uống thì họ lại là người chăm chỉ, đi tiên phong. Để ám chỉ những người tham ăn uống này, ca dao viết:

*Ăn to như đầu beo,
Làm việc như đuôi chuột.*

Sau đây là hình ảnh hai người chồng; một người thì anh hùng, siêng năng, chăm chỉ, lo hết mọi việc vì vợ, vì con, chàng không quản ngại gian nan, vất vả, miễn sao cho vợ con được êm ấm, hạnh phúc. Trái lại một người chồng khác thì lười biếng, trốn tránh trách nhiệm, chỉ muốn hưởng thụ và thưởng thức những của ngon, vật lạ do vợ nấu nướng, sắm sửa. Trước cảnh tương phản đó người vợ đã thốt lên những lời mỉa mai, đau xót:

*Chồng người vác giáo săn beo,
Chồng em vác đũa săn mè khắp mâm.*

Trong văn chương bình dân, nhất là về phần tục ngữ, ca dao có nhiều câu xử dụng chữ hùm như:

- *Ăn như hùm đồ đồ*
- *Bán thỏ mua hùm*
- *Hùm nằm cho lợn liếm lông*
- *Chớ thấy hùm ngủ vuốt râu*
Đến khi hùm dậy đầu lâu chẳng còn

Sau đây xin giải thích một vài câu tiêu biểu. Ai trong chúng ta cũng biết, việc hôn nhân ngày xưa con cái không có quyền quyết định mà phải tuyệt đối vâng lời cha mẹ, “cha mẹ đặt đâu con ngồi đó.” Hậu quả rất tai hại, nếu gặp được nơi xứng đôi vừa lứa thì đôi trẻ có thể sống hạnh phúc, nhưng nếu không thích hợp thì sẽ phải đau khổ suốt đời mà hậu quả phần lớn là do cha mẹ gây ra. Cũng có nhiều câu tục ngữ, ca dao nói đến tính tình của người mẹ đã tạo sự dễ dàng hoặc gây khó khăn cho con cái trong việc dựng vợ, gả chồng. Người bình dân quan niệm rằng nếu bà mẹ khôn ngoan, biết cách đối xử thì con gái sớm có chồng:

*Cau già dao sắc cũng non,
Mẹ già ngọt miệng thì con sớm chồng.*

Ngày xưa có tục làm dâu, vì vậy người mẹ nào ngoa ngoắt, nòng nản thì người con trai cũng khó lòng hỏi vợ:

*Gió đưa bụi chuổi tùm lum,
Mẹ dữ như hùm ai dám làm dâu.*

Và đây là hình ảnh người con chỉ vì mẹ tham giàu, tham của:

*Mẹ em thấy của thì tham,
Hang hùm cứ tưởng hang vàng ép con
Nói ra then với nước non
Ngậm vào cay đắng lòng con đêm ngày.*

Khi nghiên cứu về nội dung văn chương bình dân, có một số nhà văn học sử cho rằng “Văn chương bình dân là một túi khôn của dân tộc Việt, chẳng khác gì cuốn Kinh Thi của Trung Quốc.” Nhận xét đó có lẽ không quá đáng, vì nếu có cơ hội nghiên cứu toàn thể văn chương bình dân từ ca dao, tục ngữ, chuyện cổ, câu đố... chúng ta sẽ tìm được nhiều bài học về tình yêu, về tình bạn, về kinh nghiệm trồng trọt, thời tiết, tướng số, những bài học về luân lý, đạo đức, về cách học làm người, về những lời khuyên bảo xử thế của người xưa. Có nhiều người tự hào rằng họ hiểu rõ người khác một cách rành rẽ. Quan niệm như thế thật sai lầm. Chính vì sai lầm như thế nên người xưa có nói:

*Họa hổ họa bì nan họa cốt,
(Vẽ hổ chỉ vẽ da, không thể vẽ xương)
Tri nhân tri diện bất tri tâm
(Biết người chỉ biết mặt không thể biết lòng)
May không chút nữa thì làm,
Củ khoai lang mà em ngờ Cao ly sâm bên Tàu*

Trên đây là một số câu tục ngữ, ca dao có liên quan đến cọp khải, hùm, hổ, beo, xin trích đăng để quý vị có cơ hội đọc trong năm Canh Dần. Có những thiếu sót, sai lỗi mong quý vị bỏ qua, vì người viết bài này không phải là một nhà nghiên cứu văn học mà chỉ đọc dùm quý vị. Kính chúc quý vị một năm Canh Dần mạnh giỏi và gan lý như cọp để có thể đương đầu với những khó khăn của thế giới hôm nay.

YÊU THÌ

*“Yêu thì trái ầu cũng tròn”,
Yêu thì trở ngại không còn khó khăn,
Yêu thì chẳng quản nhọc nhằn,
Đói no chẳng sợ, khó khăn không ngại,
Yêu thì bất kể chồng gai,
Yêu thì mưa gió chẳng ngại chẳng than,
Yêu thì nóng lạnh chẳng màng,
Yêu thì dốc dốc dọc ngang vẫn tròn...
“Yêu thì mây núi cũng leo”
“Mây sông cũng lội, mây đèo cũng qua”
Yêu thì đâu ngại đường xa,
Yêu thì nguy hiểm cũng là coi khinh,
Yêu thì đâu ngại hy sinh,
Càng nhiều trắc trở, càng tình càng mê...
Yêu thì đâu kể khen chê,
“Một trăm chỗ lệch cũng kê cho tây”...
Yêu thì đó cũng là đây,
Xa gần không kể, đêm ngày kể chi...!*

Metuchen, NJ – July 18, 2007

Hoàng Chương





NĂM THÁNH LINH MỤC

LỜI THỨ LỖI

*Lm. Giuse Trần Việt Hùng
Bronx, New York*

“Không có Bí Tích Truyền Chức Thánh, chúng ta không có Chúa hiện diện bên. Ai đã đặt Mình Thánh Chúa nơi Nhà Tạm? Linh mục. Ai đã đón nhận linh hồn bạn ngay từ khởi đầu sự sống? Linh mục. Ai đã nuôi dưỡng linh hồn bạn và cho bạn sức mạnh trong cuộc lữ hành? Linh mục. Ai chuẩn bị cho bạn khi xuất hiện trước tòa Thiên Chúa, tấm gột lần cuối trong Máu Châu Báu của Chúa Kitô? Linh mục, luôn luôn là linh mục. Và nếu linh hồn của bạn chết như là hậu quả của tội, ai sẽ nâng bạn dậy, ai sẽ chữa lành trong lặng yên và an bình? Lần nữa, linh mục. Sau Thiên Chúa, linh mục là mọi sự? Chỉ trên trời, các ngài sẽ nhận ra thực sự các ngài là ai” (*Curé of Ars*). Lời của cha sở họ Ars thánh thiêng quá. Đức Giáo Hoàng Biển Đức XVI đã chọn Ngài như mẫu gương sáng ngời trong Năm Thánh Linh Mục.

Trong Năm Thánh Linh Mục, chúng ta đã đọc rất nhiều bài ca ngợi Chức Linh Mục và có rất nhiều mẫu gương kiên trung và đạo đức của các đẳng bậc tiền nhân. Giáo Hội đã trải qua gần 2000 năm lịch sử, các chứng nhân anh hùng đức tin không thiếu. Có biết bao linh mục đạo hạnh, thánh thiện đã hiến mình cho đoàn chiên và dám thí mạng vì đoàn chiên của mình. Chúng ta cùng dâng lời tạ ơn Thiên Chúa, tiếp tục cầu nguyện và nâng đỡ cho các linh mục.

Là linh mục, chúng con thật sự là ai? Càng đọc lời dạy của thánh Gioan Maria Vianney, tôi càng cảm thấy bất xứng. Tôi thú

nhận cùng Thiên Chúa Toàn Năng và cùng anh chị em, tôi đã phạm tội nhiều trong tư tưởng, lời nói, việc làm và những điều thiếu sót. Thiếu sót thì vô vàn trong cuộc sống chứng nhân. Tội lỗi thì vẫn vương suốt cả cuộc đời. Tôi nhớ lời một linh mục khi ngài mừng Lễ Ngân Khánh, ngài viết cho tôi những dòng rất chân tình như sau: “*Sau 25 năm làm linh mục, tôi thấy mình già đi, sức khỏe thì yếu kém và đời sống đạo đức cũng không hơn gì.*”

1. Phạm Lỗi.

Phạm lỗi và thiếu sót trong bốn phận hàng ngày là như cơm bữa. Ngày nào mà linh mục không có phạm lỗi. Lỗi trong tư tưởng, lời nói và việc làm. Thất tình vẫn chìm sâu trong lòng con người linh mục. Linh mục có đầy đủ cả “*hĩ, nộ, ái, cụ, ái, ó và dục*”. Rồi “*tham, sân, si*” cứ đeo đuổi mọi nơi mọi lúc, chẳng khi nào chịu ngưng. Có mắt đó, rồi cứ phải nhìn. Có tai đó, cũng cứ được nghe đủ mọi chuyện. Có miệng lưỡi, ngôn từ nào cũng có thể phát biểu. Đôi khi dùng tòa giảng để khai chiến, chửi bới hay nói bóng, nói gió những người không cùng quan điểm với mình.

Lỗi phạm cá nhân như tham lam danh vọng và chức quyền. Có những linh mục muốn đến để được phục vụ chứ không phải để phục vụ. Nhiều khi linh mục còn bòn chất chút tiền bạc cho riêng mình. Ngày xưa, Chúa Giêsu đã cảnh tỉnh các Luật Sĩ và Biệt Phái như nói dài tua áo, thẻ kinh, cầu nguyện lâu giờ để nuốt hết những tài sản của các bà góa. Ngày nay cũng không thiếu linh mục đi vào con đường làm lạc đó. Rồi những lạm dụng chức vụ và phạm những lỗi lầm gây tổn thương cho bộ mặt của Giáo Hội. Trong thời gian qua, Giáo Hội và giáo dân đã chịu khổ vì những oan khiên của một số linh mục lạm dụng tình dục trẻ em và sống đời hai mặt. Một số các linh mục đã gây gương mù và gương xấu về những liên hệ tình dục không đúng đắn. Ôi kể sao cho hết! Lầm lỗi của con người linh mục cũng chẳng thua kém gì lỗi lầm của mọi người giáo dân.

2. Biết Lỗi

Biết mình là đầu mối của sự khôn ngoan. Đôi lúc, ta tự biết mình một cách chủ quan khi dựa vào những phán đoán và khuynh hướng của riêng mình. Có khi chúng ta dựa vào dự luận của quần chúng hoặc những suy nghĩ của người khác nghĩ về mình. Cách tốt nhất là biết mình qua sự xét mình hằng ngày dựa vào giới răn của Chúa. Biết mình yếu đuối nhưng sự thúc bách nên hoàn thiện vẫn là mối bận tâm hằng đầu. Có nhiều đòi hỏi và thúc đẩy khách quan giúp các linh mục chúng ta nên hoàn thiện hơn.



Những điều giáo dân mong ước nơi linh mục thì nhiều lắm. Giáo dân mong muốn linh mục có đời sống thánh thiện, siêng năng ngồi tòa giải tội, không lạm dụng các Bí Tích Thánh để chiêu dụ và khống chế giáo dân. Mong các linh mục đến phục vụ chứ không để cai trị, không thiên tư trong phân xử giữa người giàu và người nghèo, sống đơn sơ và khó nghèo, tôn trọng kẻ cộng tác và làm việc với mình. Linh mục nên trau dồi kiến thức thời đại, sống tình hiệp thông với anh em linh mục đoàn và quân bình trong cách giao tế nhất là với người khác phái. Linh mục phải kính trọng người già nua tuổi tác, đừng ảo tưởng nhưng biết nhu cầu thiết thực, vâng lời các đấng bậc bề trên và tìm thực thi ý Chúa, làm vinh danh Chúa hơn là vinh danh chính mình.

Nhìn vào cuộc sống hiện tại, anh em linh mục còn thiếu sót rất nhiều trong bốn phận làm tôi Chúa. Ước muốn của giáo dân thật là chính đáng và phải đạo. Vì sự yếu đuối, linh mục đôi khi chối từ và phủ nhận thực tại. Nhiều anh em linh mục mang “*tâm thức Thầy Cả*”, làm thầy cả mọi sự. Có linh mục nghĩ rằng mình học nhiều, hiểu rộng, kiến thức cao siêu nhưng thực ra chẳng có là gì. Linh mục được người ta kính trọng chỉ vì Chức Thánh

Linh Mục và các linh mục dám hy sinh sống đời độc thân phục vụ mà thôi.

3. Nhận Lỗi

Trong cuộc sống, các linh mục chúng con cũng đã có nhiều lỗi lầm sai sót. Xúc phạm đến Chúa và đến anh chị em. Vì thế, trong Năm Thánh Linh Mục, các linh mục hãy ăn năn sám hối và sửa chữa qua việc hòa giải. Linh mục lỗi về đức bác ái và cả về đức công bằng. Nhiều khi các linh mục cũng tham quyền cố vị. Muốn dành gây ảnh hưởng, nắm quyền và hành xử như một ông chủ. Thường thì chúng ta nhìn thấy cái rác trong mắt người khác hơn là cái đũa trong mắt mình. Người giáo dân trong bậc sống gia đình là mẫu gương của sự chịu đựng và lắng nghe. Các linh mục sống đời độc thân đã không thường bị những cái nhìn giận hờn hay cái lườm nguýt để nhận ra lỗi lầm mình.

Một trong những cách cư xử điển hình mà linh mục khó nhận ra lỗi lầm trong các sinh hoạt mục vụ của Giáo Xứ. *Thí dụ:*

- Cùng đồng hành trong sứ vụ chứng nhân nhưng đôi khi các linh mục đã không đối xử công bằng với các Di Phước. Các Di đã làm việc tự nguyện, không có lương bổng nhưng không được tôn trọng đủ.
- Những quý vị cộng tác trong các Nhóm Hội, các vị trong Hội Đồng Mục Vụ, Ca Đoàn,... làm việc nhà, vác ngà voi để giúp đỡ các linh mục và cộng đoàn nhưng đôi khi cũng bị cần nhằn và sai khiến.

Các cụ ông và cụ bà, xin tha thứ cho các linh mục trẻ chúng con. Nhiều khi chúng con thiếu kính trọng tuổi già đáng tuổi ông bà và cha mẹ của chúng con. Quý cụ gọi chúng con là cha và xưng là con, nhưng chúng con đã không tôn kính quý cụ cho đủ.

Còn quý ông bà anh chị em giáo dân, các linh mục có bốn phận phục vụ như người mục tử dẫn dắt mọi người tới nguồn suối mát trong tình Chúa. Nhiều khi các linh mục lại chối từ, lười biếng và ngại ngần trau dồi thêm kiến thức, thiếu học hỏi, thiếu suy gẫm và không

dọn bài cẩn thận và hơn nữa thiếu sự cầu nguyện. Đôi khi các linh mục chúng con cử hành các Nghi Thức Phụng Vụ như chiếu lệ qua lần cho xong việc.

4. Sửa Lỗi

“*Thuốc đắng giã tật*”. Có biết sai mới có thể sửa sai. Muốn sửa thì phải mổ xẻ, mà mổ xẻ thì sẽ bị đau đớn. Chúng ta ít khi muốn làm đau lòng mình. Biết sửa lỗi là bắt đầu biết bước lên con đường hoàn thiện. Sửa lỗi là điều khó khăn nhất. Vì người ta nói: “*Ngựa thường đi theo đường cũ hay chứng nào tật đó*”. Đã trở thành tật thì rất khó uốn lại. Chúng ta sinh ra là người nhưng cần phải học để làm người. Học ăn, học nói, học gói, học mở, cái gì cũng phải học. Học để bớt đi cái thú tính trong người. Con người có khuynh hướng trở về với thú tính nên ngay từ thơ bé, người ta đã phải đến trường học để học tập, huấn luyện và thực hành. Huấn luyện để mỗi ngày chúng ta trở nên người hơn. Người ta nói rằng: “*Ba năm trồng cây, trăm năm trồng người*” là thế. Muốn là người phải học làm người. Muốn học thì cần phải uốn, phải nắn, cắt tĩa và chăm bón từng ngày.

Các linh mục cũng cần lắng nghe và sửa lỗi mỗi ngày để nên tốt hơn. Những năm tháng nơi chủng viện cũng chẳng là bao so với đời sống phụng vụ của linh mục. *Người linh mục phải là linh mục trước khi làm linh mục*. Là linh mục thật khó vì là người trung gian giữa thần thiêng và thế trần. Muốn trở thành linh mục thánh thiện và tốt lành, linh mục phải thâm tín về ý nghĩa của ơn gọi mình. Nếu các linh mục cứ luẩn quẩn làm linh mục qua các công việc mục vụ hằng ngày mà quên đi sứ mệnh là linh mục, thì khác gì thực hành một cái nghề. *Làm linh mục* là một cuộc đời cho tới khi là *linh mục* của Chúa Kitô.

5. Thú Lỗi

Thú tội với Chúa và với anh chị em. Chúng ta không ra trước công chúng để công khai chuyện riêng xấu xa của mình. Có người lại nói: *Tại sao vạch áo cho người xem lưng?*

Cần có sự khiêm hạ, chân nhận đúng thân phận hèn yếu và tội lỗi của mình. Ngày xưa thánh Augustinô đã viết nguyên một cuốn sách “*Tự Thú*”. Ngài đã nói thật và nói hết những lỗi phạm trong đời tư của Ngài. Cuốn sách đã trở thành sách gối đầu giường cho biết bao nhiêu người muốn noi gương để nên trọn lành. Chúng ta là con cháu của Adong và Evà, thường khi chúng ta không muốn nhận và thú tội của mình. Chúng ta có khuynh hướng tìm cách chối tội trước và nại đến muôn vàn lý do để biện minh. Như khi Chúa hỏi tội Adong, ông đã đổ thừa cho bà Evà. Chúa hỏi tội bà Evà, bà đã đổ tội cho con rắn. Chúa là Thiên Chúa hỏi: “*Ai đã cho người biết là người trần truồng? Có phải người đã ăn trái cây mà Ta đã cấm người ăn không?*” “*Con người thưa: “Người đàn bà Ngài cho ở với con, đã cho con trái cây ấy, nên con ăn.”*” Chúa là Thiên Chúa hỏi người đàn bà: “*Người đã làm gì thế?*” Người đàn bà thưa: “*Con rắn đã lừa dối con, nên con ăn.*” (Stk 3:11-13).



Năm Thánh Linh Mục là một cơ hội rất tốt để anh em linh mục nhìn lại mình và xác định ơn gọi của mình. Được gọi là cha, là mục tử và là linh mục là một ơn trọng đại. Chúng ta đã được lãnh nhận nhưng không thì cũng hãy cho nhưng không. Lời xin vâng của ngày lễ truyền chức mời gọi chúng ta chia sẻ sứ vụ của Chúa trong Giáo Hội. Tuy dù được thánh hiến, linh mục vẫn là người. Một con người thật người và rất bình thường. Linh mục vẫn còn những ước muốn, những yếu đuối, những sa ngã, những buồn chán và cô đơn trống vắng. Linh mục được mời gọi cử hành các việc thánh nhưng vẫn phải mang tất cả những khổ lụy ở đời. Linh mục là Chúa Kitô khác (*Alter Christus*). Linh mục được kêu gọi vươn lên từng ngày nên giống Chúa Kitô.

6. Xin Lỗi

Xin lỗi là lời đẹp nhất. Xin tha bỏ những lỗi lầm mà mình đã gây ra cho người khác qua những việc mình đã thực hiện. Hằng ngày khi đọc Kinh Lạy Cha, chúng ta xin Cha tha nợ cho chúng ta như chúng ta cũng tha nợ cho anh em. Xin tha, chúng ta sẽ được tha. *Bấy giờ, ông Phê-rô đến gần Đức Giê-su mà hỏi rằng: "Thưa Thầy, nếu anh em con cứ xúc phạm đến con, thì con phải tha đến mấy lần? Có phải bảy lần không?" Đức Giê-su đáp: "Thầy không bảo là đến bảy lần, nhưng là đến bảy mươi lần bảy."* (Mt 18:20-21). Nhiều lần mỗi ngày, chúng ta xin Chúa tha thứ, đặc biệt trong Thánh Lễ, chúng ta có nghi thức sám hối và đền tội, rồi có nghi thức giao hòa và chúc bình an. Chúng ta giao hòa với Chúa và với nhau để tìm sự bình an đích thực trong tâm hồn.

Các linh mục chúng con cũng xin lỗi đến tất cả quý cụ ông, cụ bà và toàn thể giáo dân qua những lỗi lầm chúng con đã sai phạm trong khi thi hành chức vụ thánh. Xin lỗi về tất cả những việc làm vì vô tình hay hữu ý đã gây sự bất hòa và mất đoàn kết giữa cộng đoàn hay giáo xứ. Xin lỗi về những sự hướng dẫn không theo qui cách của Giáo Hội. Xin lỗi vì những thiếu sót trong việc bồn phận hằng ngày của một mục tử. Xin lỗi về những lạm dụng chức thánh vào những phần việc trần thế để gây ảnh hưởng hay lợi lộc riêng tư. Xin lỗi vì những gương mù và gương xấu đã gây nên trong cộng đồng dân Chúa. Trong *Năm Thánh Linh Mục*, xin quý ông bà anh chị em tha thứ và bỏ qua cho nhau những đố kị, thù hận và ghét bỏ. Xin thương tha thứ.

7. Tránh Lỗi

Con đường nên thánh còn dài. Đời còn lắm chông gai. Cạm bẫy còn giăng giăng khắp lối. Con người vẫn thường chứng nào tật đó. Ước muốn điều tốt thì nhiều mà thực hành chẳng được bao nhiêu. Nhìn lỗi người khác thì rõ ràng rành. Nhìn lại lỗi lầm của mình thì mờ mờ ảo ảo. Chúng ta ngại đi vào tận thâm tâm của mình. Chúng ta muốn người khác nên

tốt, khuyên dạy người khác nên thánh, còn chính mình thì muốn đứng ngoài vòng. Chúng ta ngại bỏ đi những thói xấu. Biết rằng tội lỗi thì xấu. Dù xấu vẫn dễ thương. Tội lỗi cứ lẩn quẩn bên mình. Nó làm cho chúng ta thấy dễ chịu và khoái cảm. Gọi là ghét tội nhưng chúng ta cứ phạm tội. Cũng như chúng ta có thói quen tắm rửa hằng ngày, tắm rồi lại dơ, dơ rồi lại tắm. Chúng ta sống mỗi giây phút trong đời, đều là giây phút mới hoàn toàn. Chúng ta luôn có thể sống ngày hôm nay tốt hơn.

Chúa Giêsu đã ưu ái ban cho Giáo Hội Công Giáo một món quà trên cả tuyệt vời, đó là Bí Tích Hòa Giải. Qua Bí Tích này, chúng ta được giao hòa với Chúa và anh em. Các anh em linh mục chúng ta cũng nên thường xuyên lãnh nhận Bí Tích Hòa Giải, vì đây là nguồn thiêng liêng độc nhất giúp chúng ta tìm lại sự tinh tuyền. Tránh phạm lỗi lầm là một sự cố gắng liên li không ngừng. Các linh mục cần tỉnh thức và cần được sự nâng đỡ. Tỉnh thức như người đang lái xe. Lúc nào người lái xe cũng phải tỉnh đề ngó trước, ngó sau, ngó phải, ngó trái và sẵn sàng chân thắng, chân ga. Cuộc lữ hành trần thế là cuộc lữ hành đi về nhà Cha. Chúng ta cùng đồng hành với nhau trên mọi nẻo đường. Chúng ta cần nâng đỡ nhau và dựa vào nhau mà sống, để cùng đi dắt nhau tiến lên con đường trọn lành.

Lời kết, chúng ta đang cử hành *Năm Thánh Linh Mục trùng vào Năm Thánh 2010 của Giáo Hội Việt Nam*. Những tháng ngày còn lại trong Năm Thánh, anh em linh mục chúng con xin tất cả quý ông bà và anh chị em cầu nguyện nhiều thêm, để giúp chúng con kiện toàn hơn trong sứ vụ mà chúng con đã lãnh nhận. Thưa quý ông bà và anh chị em: *Nếu chúng ta có mục tử tốt lành, chúng ta sẽ được dẫn đến nguồn suối mát, nếu chúng ta có mục tử đạo đức, chúng ta sẽ có giáo dân tốt và nếu chúng ta có linh mục thánh thiện, giáo dân cũng sẽ thánh thiện*. Xin Chúa đủ lòng thương xót chúng con.



Con còn nhỏ chim non vừa đủ cánh
 Hãy bay đi vào biển rộng sông hồ
 Gắng lên con vượt rừng núi hư vô
 Chuyển đôi cánh mỗi ngày thêm cứng cáp
 Con ơi đời đầy phong ba bão táp
 Gió muôn trùng lồng lộng quạt bay con
 Phải đương đầu những chướng ngại trần gian
 Con tự hiểu lớn khôn là phải sống

Gắng lên con dù trời cao biển rộng
 Chí kiên cường con khắc phục khó khăn
 Khổ cho con là tìm kiếm miếng ăn
 Vì thơ dại con mỗi không dễ kiếm
 Nhưng thời gian sẽ dạy con kinh nghiệm
 Sức sẽ bền chí sẽ vững lên thêm
 Có những tuổi sầu quần quai triền miên
 Những nhục nhã phải cắn răng chịu lấy

Này con ơi muốn cho đời bùng dậy
 Nên tự mình học lấy những thương đau
 Cha mẹ nuôi con khôn lớn đến độ nào
 Rồi cũng phải xa con ngoan khờ dại
 Phải ráng nhớ nghe! Đừng ham dừng lại
 Ở những nơi đầy mật ngọt mỗi ngon
 Bấy sẵn giăng lừa díp chờ bắt con
 Làm một chút là cuộc đời vong mạng
 Tuy hiểu rằng “hữu sinh thì hữu hạn”
 Nhưng chết sao cho liệt liệt oanh oanh
 Có đôi lúc phải xả hỷ hy sinh
 Xem cái chết tựa lông hồng nhẹ bồng

Nhưng có lúc phải nhục nhằn kham nhẫn
 Dành mạng này cho đại cuộc mai sau
 Đừng chỉ vì phút tức giận chẳng vào đâu
 Mà phí bỏ cuộc đời không vô nghĩa
 Có đôi lúc bị thế gian mai mỉa
 Xem như không để ý đến làm gì
 Miễn sống sao đừng đánh mất lương tri
 Đừng tàn hại đồng bào càng thống khổ

“Trời cao đất rộng” nên nhớ rõ!
 Mành lưới trời có lọt thoát ai đâu
 Nếu kẻ nào tham danh lợi công hầu
 Đem bán rẻ lương tâm cùng nghĩa khí
 Những lúc khó nghèo hay những khi cực bị
 Phải giữ mình cho đói sạch rách thơm

Sống bao lâu tranh được những gì hơn
 Lúc nhắm mắt đều chẳng còn chi cả
 Lợi lợi danh danh mỗi ngon vật lạ
 Giã từ đời tay trắng lại hoàn không
 Nhớ nghe con! Đừng ảo mộng tìm mong

Chất chiu hôm sớm vườn cà
 Củ khoai củ sắn nuôi ta trưởng thành
 Mẹ chừ cánh hạt non xanh
 Chừ tâm chừ hiểu long lanh lệ trời
 Tay gầy kéo sợi tơ xanh
 Dệt nên mộng ước viên thành đời con
 Mai dù đá tảng phai mòn
 Núi còn bóng mẹ chon von giữa trời

DL





Phan Văn An sưu tầm

Tình yêu vẫn luôn là một đề tài muôn thuở của văn học ở mọi giai đoạn. Nhắc đến những bài thơ tình ta không khỏi nhớ đến những nhà thơ lớn như: Xuân Diệu, Nguyễn Bính, Huy Cận..., hay những nhà thơ thời nay như: Đỗ Trung Quân, Phan Thị Thanh Nhân... Họ là những nhà thơ trong giai đoạn thơ văn hiện đại. Nhưng đã là người Việt Nam thì thật thiếu sót nếu ta không nhớ đến kho tàng văn chương truyền miệng của cha ông từ ngàn xưa để lại: Thơ ca dân gian. Ta hãy quay về cội nguồn như tìm lại chính mình qua một khía cạnh của thơ ca dân gian: Ca dao Việt Nam. Chúng ta cùng nhìn lại những bài ca dao mang chủ đề về tình yêu. Đó là những vần thơ trữ tình, sâu sắc, đậm đà chất dân tộc và rất phổ biến trong dân gian mà có thể bạn đã từng nghe qua.

Ca dao là một dạng của thơ và ở thời đại nào nó cũng chinh phục được người đọc. Hơn nữa, những bài ca dao với nội dung về tình yêu không cứng nhắc với những niêm luật phức tạp như thơ cổ điển. Để hiểu rõ ràng hơn, đầu tiên ta thấy rằng tình yêu nam nữ trong ca dao được thể hiện rất trong sáng và lạnh mạnh:

*Thuyền ai lơ lửng bên sông
Có lòng đợi khách hay không hỏi thuyền?*

Ta thấy sự bày tỏ tình cảm tế nhị qua hình ảnh bến và thuyền:

*Thuyền ơi có nhớ bến chăng
Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền.*

Trong bước đầu đi đến tình yêu, đâu có ai trong chúng ta dễ dàng bày tỏ được tình cảm của mình một cách “xuôi chèo mát mái” đâu. Chỉ với hai câu ca dao ngắn gọn mà đã lột tả được sự ngập ngừng rất dễ thương đó:

*Thò tay mà bứt cọng ngô
Thương em đứt ruột giả đồ ngô lơ*

Ta tìm thấy trong ca dao Việt nam những hình ảnh nói lên tình cảm chân thật, sâu đậm của người dân:

*Nước sông Tô vừa trong vừa mát
Em ghé thuyền đỗ sát thuyền anh
Dừng chèo muốn tỏ tâm tình
Sông bao nhiêu nước thương mình bấy nhiêu.*

Lòng chung thủy của người Việt Nam là một trong những nội dung tất yếu thể hiện qua ca dao:

*Mười ba năm muối đang còn mặn
Gừng chín tháng gừng hãy còn cay
Đôi ta tình nặng nghĩa dày
Dù có xa nhau đi nữa
Cũng ba vạn chín nghìn ngày mới xa.*

Lòng chung thủy sắt son cũng được thể hiện thật tuyệt vời như:

*Chừng nào cho sóng bỏ ghènh
Cù lao bỏ biển anh mới đành bỏ em.*

Đặc điểm của ca dao Việt Nam là ngắn gọn, súc tích. Nó được hình thành bằng những hình ảnh, ngôn từ hết sức giản dị và chân thật gần gũi với đời sống người dân. Do đó, chỉ cần đọc qua ta có thể nhớ được dễ dàng nhưng có đọc đi đọc lại ta mới thấy hết được cái hay, cái đẹp của ca dao Việt Nam trong cách thể hiện nội dung:

*Thương anh vô giá quá chừng
Trèo trướng quên mệt ngậm gừng quên cay
Nhác trông thấy bóng anh đây
Ăn chín lạng hạt ớt ngọt ngay như đường.*

Ca dao Việt Nam không phải là những lời thơ bóng bẩy, nó gọi lên những hình ảnh thiên nhiên gần gũi nên dễ dàng đi vào lòng người:

*Rủ nhau xuống bể mò cua
Đem về nấu quả mơ chua trên rừng
Em ơi chua ngọt đã từng
Non xanh nước bạc ta đừng quên nhau.*

Bên cạnh đó, có những bài ca dao mà trong đó ta chỉ thấy niềm cảm thông và tình yêu cao thượng mà không thấy sự giận hờn hay trách móc:

*Mình nói dối ta mình hãy còn son
Ta đi qua ngõ thấy con mình bỏ
Con mình những trấu cùng tro
Ta đi xách nước rửa cho con mình.*

Tất cả những mối tình không phải lúc nào cũng đi đến kết cục hạnh phúc. Trong một mối tình sẽ có nước mắt, hạnh phúc hay sự khổ đau khi chia xa và ca dao Việt Nam cũng không ngoài quy luật đó:

*Trăm năm đành lỗi hẹn hò
Cây đa bến cũ con đò khác xưa.*

hay là:

*Chè non ai hái nửa nương
Cau non nửa chẻ người thương nửa chùng
Hai hàng nước mắt ngập ngừng
Thà rằng ngày trước ta đừng gặp nhau.*

Như vậy đó, ca dao Việt Nam được hình thành và truyền từ đời này qua đời khác. Nó vẫn mang những nội dung không ngoài những quy luật của cuộc sống. Bằng những hình ảnh được nhân hoá, bằng phương pháp ẩn dụ khéo léo và tài tình, ca dao Việt Nam nói lên được những tâm tư tình cảm của người dân, những tình cảm mộc mạc, trong sáng và đậm đà tình nghĩa.

Trên đây chỉ là một số ít những câu ca dao nói về tình yêu trong thơ ca dân gian. Nếu có dịp, chúng ta sẽ nhắc đến những câu ca dao, tục ngữ nói về thiên nhiên, tình cảm gia đình hay về những kinh nghiệm trong cuộc sống hàng ngày.

Cho dù đi bất cứ nơi đâu, ta vẫn cảm thấy tâm hồn thanh thản và ấm áp khi nghe lại những câu ca dao trong làng thơ ca dân gian Việt Nam.

Có dịp nhìn lại để chúng ta có dịp nhắc nhở nhau rằng thơ ca dân gian là một kho tàng vô giá của dân tộc Việt, một dân tộc anh hùng.

Vịnh cọp



*Chúa tể sơn lâm sống thành thoi
Một mình một cõi suốt bao đời
Năm yên bóng tối thời im lặng
Thức giấc ban ngày chẳng ngớt lời
Rào khắp sơn khê tìm thú béo
Dìng chân bãi vắng chẳng chê mồi
Rừng sâu, bụi rậm trời thanh vắng
Cọp dữ làm vua rừng lặng hơi.*

Phan Văn An





Đỗ Giai

Ngày xưa quê nhà những ngày gần Tết khí hậu đem lại âm áp và đầu đầu sinh hoạt bắt đầu rộn rã sửa soạn đón xuân. Vài góc xóm đã bắt đầu nghe tiếng xóc đĩa của bàn bầu cua mà dân gian gọi là chơi bầu cua cá cọp. Thật sự trong sáu con vật của bộ bầu cua là nai, bầu, gà, cá, cua, tôm đầu có con cọp mà trò chơi này gọi là bầu cua cá cọp. Chũ Cọp đã dính liền với Việt Nam, ông cha ta đã Nam tiến phá rừng xây dựng làng mạc, sống gần dã thú nhất là dã thú như cọp. Do đó, những danh từ như Cọp, Hồ, Hùm hay Rắn thường được dùng rất nhiều. Lúc còn bé mới cắp sách đến trường thì đã học nghề “xem cọp” vì lúc ấy chưa có vô tuyến truyền hình nên xi nê là món giải trí mà trẻ em nào cũng ước mơ. “Xem cọp” là chờ khi rạp tan bóng, khách chen nhau đi ra là tụi nhỏ chui ngược hay xin xỏ người lớn đi xem hát dặt vào. Như rạp

Kinh Thành ở Sài Gòn, khách coi xi nê có thể xin đi ra mua cà rem Kinh Thành rồi vào rạp coi lại, tụi trẻ muốn coi chùa, coi cọp thì cứ mua vài cây cà rem mà tự nhiên bước vào rạp nói là mới xin ra mua cà rem. Từ nhà đến trường đường xa qua nhiều hẻm và nhiều xóm nên cũng thường hay đụng độ với các tay anh chị coi như chúa tể sơn lâm của tầng xóm. Đó là luật tự nhiên nên cần khỏe mạnh để tránh bị ăn hiếp thì phải ăn nhiều, học giỏi như Trạng ăn Lê Như Hồ. Theo lịch sử ông Trạng này hồi nhỏ ăn mỗi bữa cơm bằng mười phần ăn nên cha mẹ cho con nuôi nhà phú hộ nên dân gian gọi ông là Lê Như Hồ.

Hồ còn gọi là Cọp, Hùm, Ông Ba Mươi, miền Nam gọi cọp là Ông Thầy còn miền Trung gọi cọp là Mẹ. Cọp là động vật có vú thuộc giống mèo, vì sống hoang dã nên cọp chỉ thích ăn thịt sống. Cọp chỉ kém thua mèo một thiên khiếu đó là khả năng leo cây. Cọp có thể ăn cả con nai do đó người ta có câu “nam thực như hổ, nữ thực như miêu”, con trai ăn mạnh như cọp và con gái hay cho con trai leo cây vì leo cây là sở trường của mèo.

Cọp là một trong số loài động vật ăn thịt nằm ở mắt xích cuối cùng của chuỗi thức ăn (food chain) trong hệ thái tự nhiên. Cọp chế ngự con mồi từ mọi góc, thông thường bằng những cuộc tập kích và cắn cổ để làm gãy cột sống hay khí quản của con mồi làm tổn thương mạch máu. Cọp cũng bơi giỏi nên cọp có khả năng giết chết con mồi ngay cả khi chúng đang bơi. Nước Việt Nam có rất nhiều cọp sống rải rác từ Bắc chí Nam nhất là Cao Bằng, Khánh Hòa, Cà Mau. Cọp sống đơn độc không sống từng đàn như sư tử. Hiện nay tỉ số cọp tại Việt Nam giảm rất nhiều do chiến tranh và người ta phá rừng xây nhà nên tỉ số cọp tại Việt Nam giảm đi rất nhiều và liệt vào danh sách cọp Đông Dương tuyệt chủng. Mặc dầu có chính sách của quốc tế cấm săn giết cọp nhưng cọp vẫn bị săn giết để lấy da nhất là xương cọp gọi là hổ cốt để nấu cao hổ. Theo y học cổ truyền Trung Quốc, cao hổ là dược phẩm quý báu tăng cường sinh lực, cường dương và cải lão hoàn đồng nên trên

thị trường cao hồ được cân bằng lạnh như cân vàng. Theo các nhà nấu cao hồ cho biết cứ 10 kí lô xương cọp nấu chung với 10 kí lô xương khi, dê rừng, nai thì sau khi nấu lọc đi chỉ còn 5 kí lô cao. Nấu có thể từ bốn đến bảy ngày nên phải mượn người đứng canh nồi xương ngày đêm.

Trong các chuyện hấp dẫn anh hùng đánh cọp vì cọp sát hại dân chúng như truyện giả sử Võ Tòng đánh cọp trong tiểu thuyết Thủy Hử. Võ Tòng hay Vũ Tòng là một trong 108 anh hùng Lương Sơn Bạc trong Thủy Hử truyện, người làng Thanh Hà, huyện Đông Bình, tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc, mồ côi cha mẹ từ nhỏ nên được người anh là Võ Đại Lang nuôi dạy. Võ Tòng được một đại sư là Chu Đồng dạy võ từ nhỏ nên khi lớn lên Võ Tòng võ nghệ cao cường, thích làm chuyện nghĩa hiệp và nghĩa khí. Khi về quê thăm anh đi qua huyện Dương Cốc, ông nghe có một con cọp đã thành tinh sống trên đồi Cảnh Dương hay xuống núi giết hại dân. Ông liền cầm gậy lên đồi tìm cọp. Đánh cọp với cây côn từ tối đến sáng cọp chưa chịu thua, ông liền vất gậy mà dùng tay không và mưu kế đánh cọp. Với bàn tay không ông đánh cọp bẻ gáo chết tươi. Nhờ chuyện này mà ông được mời làm chức Đô Đầu. Anh trai Võ Tòng là Võ Đại Lang nghèo và dung mạo xấu xí nhưng lại có cô vợ tên là Phan Kim Liên rất đẹp và đa tình. Vì tình cảnh túng thiếu nên Phan Kim Liên bị bà Mánh Phò Phò dụ dỗ để mai mối tư thông với Tây Môn Khánh, một tên ăn chơi giàu có. Một hôm Võ Đại Lang khám phá ra nên Tây Môn Khánh và Phan Kim Liên tư thông giết hại Võ Đại Lang. Võ Tòng biết được cái chết của anh mình liền kiện quan nhưng quan lại quen biết Tây Môn Khánh nên chẳng xét xử gì. Võ Tòng mới tự ra tay giết Tây Môn Khánh và chị dâu Phan Kim Liên để tế vong linh anh mình và trốn lên Lương Sơn Bạc nhập bọn nghĩa quân. Nhân vật Võ Tòng được thêm dệt trong truyện Thủy Hử như Đường Tăng trong truyện Tây Du Ký, trong lúc lịch sử Việt Nam có nói tới Lê Văn Khôi dùng tay đánh cọp làm sứ thần

Xiêm La phải nể và quân Xiêm phải xin hòa với nhà Nguyễn. Theo sử gia Trần Trọng Kim thì Lê Văn Khôi ngoài Bắc theo đám khởi binh làm loạn bị quan quân đuổi đánh mới chạy vào Thanh Hóa gặp Lê Văn Duyệt xin đầu thú. Lê Văn Duyệt tin dùng làm con nuôi, rồi đem về Gia Định cất nhắc cho làm đến Phó Vệ Úy. Lê Văn Khôi có sức mạnh phi thường nên khi ra đấu trường đấu với cọp Lê Văn Khôi chỉ dùng hai bàn tay đánh chết cọp. Từ đó quân Xiêm không dám uy hiếp nhà Nguyễn cũng như nước Chân Lạp.

Sau khi thoát cảnh ngàn năm đô hộ Trung Hoa, nước Việt Nam mở rộng bờ cõi, người Việt Nam phá rừng làm ruộng, do đó đã lấn áp lãnh thổ của cọp nên sự đương đầu với cọp thường hay xảy ra. Người Việt đã phát triển nhiều thế võ để tự vệ khi bắt gặp bị cọp tấn công. Binh Định có phái Sa Long Cương dùng côn để đánh cọp. Miền Nam có Tân Khánh Bà Trà. Môn pháp Tân Khánh này do một phụ nữ miền Nam sáng lập, đó là bà Võ Thị Trà hay bà Trà, khi bà còn là một cô gái bà đã học võ thuật cao cường, bà đã một mình đánh chết cọp. Ngày nay môn phái Tân Khánh Bà Trà rất phổ biến tại Việt Nam và đào tạo rất nhiều võ sĩ nam cũng như nữ.

Nói về các quyền pháp của võ thì ngoài ngũ hành quyền còn có thập nhị quyền gồm 12 quyền. Các con thú làm gốc cơ bản thì cọp đứng thứ nhì sau rồng. Múa luyện cọp là một trong các bài múa luyện như: Ngũ Hành Liên Hoàn, Tập Thức Chùy Bát Thức quyền, Tứ Bã quyền, Thập Nhị Hồng Trùng, Xuất Nhập Động, Ngũ Hành Tương Sinh, Long Hồ Đầu, Bát Tự Công Thương Trung Hạ Bát Thủ. Bài quyền cọp dựa trên hình tượng của cọp, loài được xếp là chúa tể sơn lâm, bài quyền mang thần thái uy nghi, tự chủ. Các chiêu dựa trên triết lý nhu thắng cương nên dứt khoát mà không thô lệch cứng rắn, mạnh mẽ nhưng siêu ảo. Bộ pháp và thân pháp nhịp nhàng biến hóa hỗ trợ cho thủ pháp đề phòng và mãnh lực khi tấn công, thư thái khi chậm nhưng uy lực khi nhanh. Bài quyền này gọi là Lão Hồ nghĩa là cọp già hàm ý cọp đã đạt

mức tinh thông lão luyện, cọp đã vượt qua nhiều ngọn núi rừng sâu trải qua nhiều thử thách. Trong khi đánh võ phải sử dụng quyền thuật như “Du Hồ Di Sơn” đánh hoả mù để địch không thể nào đánh thể tú của địch và lừa địch vào trong cái thế của mình như thả hổ về rừng để cọp mình trong rừng làm chủ tình hình. Trong thế giới võ lâm như võ Đại Hàn, võ Nhật Bản, võ Ba Tây không có võ nào thách đấu với cọp như võ Việt Nam, đó là một niềm tự hào lớn lao của người Việt Nam. Võ phái cổ truyền Việt Nam, võ phái Nam Tông có bài quyền Lão Hồ Thượng Sơn (cọp tinh trên núi) chỉ dạy truyền cho võ sinh cao cấp. Bài Thiệu bài quyền của Lão Hồ Thượng Sơn có nhịp điệu như sau:

*Bạch hổ khởi động, chấp thủ khai mã
Song thủ cước pháp, đồng tử dâng quả,
lưỡng thủ khai môn*

*Đại bàn triển dục, đơn tọa phục hổ
Hữu thủ yểm tâm, hồi đầu thoái tọa,
nhất cước phá đao*

*Hồi mã đả hổ, nhất quyền đả khứ
Lão hổ vô môi, ngũ phong đả bồi,
song đao phạt mộc*

*Hoành thân tọa thủ, song phi cước khứ
Long quyền đả khứ, tả hữu đả diện,
cuồng phong tróc nã*

*Thối tọa hữu biên, tả thủ phá cước
Hoành thân phục hổ, hữu thủ yểm tâm,
ngũ phong đả diện*

*Thối tọa tả biên, hữu cước đảo địa
Đơn tọa phục hổ, tả thủ yểm tâm,
ngũ phong đả diện*

*Hoành thân đoạt ngọc, tả cước tảo địa
Đơn tọa phục hổ, hữu thủ yểm tâm,
lưỡng thủ vạn nang*

*Âm dương nhất bộ, đơn tọa phục hổ
Tả thủ yểm tâm, long quyền đoạt nhãn,
lưỡng thủ tả cước*

*Thanh sư xuất động, hoành thân thối bộ
Hữu thủ yểm tâm, long quyền đoạt nhãn,
lưỡng thủ hữu cước*

*Tàng hoa đơn cước, tướng quân bạt kiếm,
bái tổ thâu mã.*

Ngoài võ đánh cọp, Việt Nam còn có đấu cọp. Vua chúa Việt Nam ngày xưa thích xem đấu cọp nên cho xây các trường giác đấu đánh với cọp được gọi là Hồ Quyền, lập nên để cọp đấu với voi. Đấu trường Hồ Quyền xây trên đảo Dã Viên trên sông Hương mà cuộc đấu đầu tiên năm Canh Dần 1750 có chúa Nguyễn Phúc Khoát xem trận đấu, trong trận đấu này có 40 con voi đã tàn sát 18 con cọp. Qua thời vua Minh Mạng năm 1830 cho xây một đấu trường kiên cố tại thôn Trường Đá, làng Nguyệt Biều. Hồ Quyền là một đấu trường lộ thiên dáng hình vành khăn. Khán đài vua quay về hướng đông nam, cao hơn các vị trí xung quanh có chỗ để thị vệ hầu hạ. Voi và cọp được đưa ra sân, trên voi có người quản tượng thúc voi đấu với cọp. Thực ra những cuộc đấu này như những cuộc tập dợt tinh thần chiến đấu tinh lẹ và tập tính sẵn sàng cho voi và người lính quản tượng khi ra chiến trường, tuy nhiên nhiều khi quản tượng bị cọp tát và té xuống lại bị voi của mình đạp chết. Trong khi voi đang rượt cọp, bỗng chốc cọp nhảy lên trán voi, voi hất mạnh, cọp rơi xuống, cọp lại nhảy lên bầu vào chỗ cũ, voi tức giận rống lên vụt chạy đến thành vách đẩy mạnh cho cọp bị đụng vào thành vách và vừa hút vừa ép bởi sức nặng của thân voi. Khi voi ngẩng đầu lên thì cọp té xuống đất, voi dùng chân chà đạp cọp đến chết. Bên hồ trường này khi cọp bị đem ra xé xác làm trò tiêu khiển cho người thì bên kia dòng sông Hương, cọp lại được đem lên bàn thờ có hương quả nhang khói, cọp được thờ như một vật thần linh. Điện Hòn Chén không chỉ là di tích lịch sử mà còn là một danh lam thắng cảnh thu hút nhiều du khách bốn phương nhất là vào dịp lễ hội tháng Ba và tháng Bảy Âm lịch hàng năm. Cọp được thờ cúng khắp toàn cõi nước Việt Nam, đâu đâu cũng có miếu thờ cọp, phần lớn xin ngài cọp khỏi phá rầy dân làng.

Trong những năm chống Pháp dành độc lập, nghĩa quân nổi lên khắp nơi nhưng kháng chiến dài lâu nhất là kháng chiến tại Yên Thế,

Bắc Giang do Hoàng Hoa Thám, một anh hùng hùng hùm xám, dai dẳng đánh với Pháp kéo dài gần 30 năm. Chí sĩ Phan Bội Châu đã ca ngợi Hoàng Hoa Thám như con Hùng Xám trong tích truyện Chân Tướng Quân. Sau này Việt Nam Cộng Hòa có một đơn vị Biệt Động Quân với dấu hiệu con cọp ba đầu rắn. Biệt Động Quân, một binh chủng oai hùng có mặt khắp bốn vùng chiến thuật, chiến sĩ mang dấu hiệu cọp này đóng đồn khắp phòng tuyến trong rừng núi sâu thẳm tiếp đầu với địch. Từ ngày thành lập Biệt Động Quân năm 1960, binh chủng Biệt Động Quân, sư đoàn tổng trừ bị có 15 liên đoàn tổng cộng gồm 45 tiểu đoàn chiến đấu. Nhiều cấp chỉ huy đã được ghi vào lịch sử Việt Nam như Tướng Trần Văn Hai, Đại Tá Hồ Ngọc Cân, Trung Tá Võ Vàng, Thiếu Tá Trần Đình Tự.

Cọp đang trên đường diệt chủng vì nhà cửa đường xá xây cất, rừng xanh thâu hẹp và cọp cũng là một loại thuốc quý theo cổ truyền Trung Quốc. Trung Quốc thời Mao Trạch Đông coi cọp là loại vô ích nên đã giết hại gần hết, sau này vì hội bảo trợ hoang thú Liên Hiệp Quốc lên án nên Trung Quốc ngưng giết cọp. Tuy nhiên, mức sống Trung Quốc lên cao, đời sống khá giả, mỗi ngày tạo nên nhiều tay xi thẩu đòi hỏi những thuốc quý cầu kỳ như cao hổ cốt, vi cá mập, tổ chim yến, hải mã ... nên bọn săn lậu tại các nước trên thế giới vì ham tiền nên giết cọp, giết cá mập, giết chim, giết hải mã để bán xương và thịt cho Trung Quốc, hay các nước có quân phiến loạn như tại Ấn Độ, A Phú Hãn, Miến Điện giết cọp để đổi lấy súng đạn. Nước Nga hiện sản xuất cọp nhiều nhất cho Trung Quốc, bọn buôn lậu và săn cọp tung hoành khắp Tây Bá Lợi Á. Cọp bị tuyệt chủng cũng vì bộ xương, còn các bộ lông của cọp thì được yêu chuộng trong các nhà hàng Trung Quốc.

Tại Bắc Tây nước Thái Lan có chùa cọp đang nuôi một bầy cọp. Chùa này thuộc phái đại thừa Wat Pha Luang Ta Bua tại quận Sai Yok thuộc tỉnh Kanchanaburi thành lập năm 1994 là nơi các nhà tu đang thuần dưỡng cọp thành hiền không còn tính thú dữ bằng cách

cho cọp ăn thịt đã nấu chín thay vì thịt sống. Do đó muốn cho con thú dữ thành hiền thì cũng phải thay đổi cách đối xử hay cách ăn uống, đây là quan niệm của ngôi chùa này. Nhiều anh chàng mới lấy vợ vài năm đã chạy tới linh mục than là chàng không thể ở với cô vợ lâu dài được nữa bởi vì ngày xưa chưa cưới nàng hiền như con mèo nhưng sau khi cưới vài năm, nàng trở thành dữ như cọp cái. Theo các nhà tâm lý học, cô gái ở nhà cha mẹ huấn luyện nhu mì, giáo dục tam tòng tứ đức nhưng khi về nhà chồng, bị chồng đối đãi vũ phu, keo kiệt và không hòa nhã nên nàng từ thái cực nhu mì nhảy sang thái cực cứng rắn.

Tóm lại cọp đã để lại cho đời sống người Việt Nam nhiều huyền thoại, cũng được coi như vị thần dược, được thờ và cũng được coi như thuốc quý. Người Việt Nam đang hy vọng năm Canh Dần nếu Đức Giáo Hoàng Biển Đức viếng thăm Việt Nam, hy vọng có thể đem lại sự tự do dân chủ cho xứ sở. Như trong lịch sử, những đạo binh hung dữ hay chế độ bạo tàn như cọp beo đều tan rã khi có Đức Giáo Hoàng can thiệp. Vó ngựa rợ Hung nô tàn bạo đi đến đâu cỏ mọc đến đó, đốt thành hốt của, nhưng khi Đức Giáo Hoàng Leo đến gặp tướng Attila của rợ Hung nô năm 452 thì tướng Attila lui binh, do đó Đức Giáo Hoàng đã cứu vãn nền văn minh Thiên Chúa Giáo. Khi cao trào thế giới cộng sản đang lên, cộng sản đã mở rộng đến Đông Dương, chiếm A Phú Hãn và Nicaragua, lục địa Châu Mỹ La Tinh. Sự gặp gỡ lịch sử của Đức Giáo Hoàng Gioan Phao Lô và lãnh tụ Sô Viết Gorbachov đã làm cộng sản quốc tế tan rã như một phép lạ. Chế độ bạo tàn khát máu hay vó ngựa hung dữ nào như hổ báo cũng sẽ tan rã biến mất, đó là luật tuần hoàn của vũ trụ. Ước mong năm Con Cọp 2010 tức năm Canh Dần, nếu Đức Giáo Hoàng Biển Đức tới thăm Việt Nam sẽ là biến cố quan trọng cho dân tộc Việt Nam nói chung và người công giáo Việt Nam nói riêng, sẽ mở một trang lịch sử mới đầy tự do ấm no.



Lê Thiên

“Năm 2010 ghi dấu những sự kiện quan trọng trong lịch sử Giáo Hội Việt Nam: 350 năm thiết lập hai giáo phận tông tòa Đàng Ngoài và Đàng Trong (1659-2009), 50 năm thiết lập hàng giáo phẩm tại Việt Nam (1960-2010). Đây là thời điểm cho chúng ta nhìn lại quá khứ để tạ ơn Chúa và lắng nghe bài học lịch sử, nhìn vào hiện tại để nhận diện những thuận lợi và thách đố, nhìn tới tương lai để cùng nhau canh tân đời sống và xây dựng Giáo Hội theo đúng thánh ý Thiên Chúa.” (Thư Hội đồng Giám mục Việt Nam gửi Cộng đồng Dân Chúa công bố Năm Thánh 2010 », ngày 09.10.2009).

Vâng theo lời kêu gọi của Hội Đồng Giám mục Việt Nam, chúng tôi mạo muội đóng góp một tài liệu nhỏ liên quan tới lịch sử Giáo Hội Công giáo Việt Nam thời kỳ phôi thai trước khi hai giáo phận Tông tòa ở Việt Nam được thiết lập. Đó là truyện **Công chúa Mai Hoa** vào cuối thế kỷ 16, cách đây hơn 400 năm.

Chúng tôi dựa vào các tài liệu sau đây:

Tự điển điện tử Wikipedia Việt Nam; Lm. Bùi đức Sinh, OP. (*Lịch Sử GH CGVN, Tk*

XVI-XX tr.1); L.m. Đoàn Quang, CMC (*Nguyệt san Trái Tim Đức Mẹ tháng 11/1987*); Phạm Hồng Lam (*Chú giải B: Về Bà Công Chúa Maria*); Nguyễn Q. Thắng và Nguyễn Bá Thế: *Tự điển Nhân Vật Lịch sử Việt Nam*; Trần Trọng Kim: *Việt nam Sử Lược*.

Năm 1527, Mạc Đăng Dung chiếm ngôi nhà Hậu Lê lên làm vua, tuy vẫn theo đường lối trị nước của nhà Lê, nhưng các cựu thần vẫn không chịu phục. Nhiều người tìm cách đi ẩn trên rừng hoặc ra nước ngoài, người khác nổi lên chống phá. Trong số những cựu thần ra nước ngoài có Nguyễn Kim sang nước Lào, tìm cách chiêu tập con cháu nhà Lê khôi phục nghiệp cũ.

Năm 1533, Nguyễn Kim tôn Lê Trang Tôn lên ngôi vua và gả con gái mình cho Trịnh Kiểm để kết hợp cùng họ Trịnh phò Lê diệt Mạc.

Công cuộc truyền bá Đạo Thiên Chúa tại Việt nam được bắt đầu từ thời kỳ này trong bối cảnh chính trị phức tạp ấy. Theo sách Khâm Định Việt Sử thì “Năm Nguyên Hòa Nguyên niên (1533), đời Lê Trang Tôn có một dương nhân tên là **Inikhu** đi đường biển lên vào giảng đạo Giatô tại làng Ninh Cường, Quận Anh thuộc huyện Nam Chân, và làng Trà Lũ thuộc huyện Giao Thủy. Nhà vua đã ra lệnh cấm truyền bá đạo mới này.” (Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục 33, 6B).

Sau giáo sĩ Inikhu này, do lời mời của công chúa Chiêm, chị của vua Lê Thế Tôn, đang làm Nhiếp chính cai trị nước thay em còn nhỏ tuổi, Đức Giám mục ở Macao cử hai giáo sĩ là **Alfonso da Costa** và **Juan Gonsalves** người Bồ Đào Nha (Portugal) sang rao giảng đạo Chúa tại khu vực nhà Lê (đang tạm thời dời đô vào Thanh Hóa vì đế đô Thăng Long nằm trong tay Nhà Mạc).

Ít lâu sau, một linh mục khác tên **Ordonez** người Tây Ban Nha (Spain) tới Việt Nam, được vua Lê tiếp và cho giảng đạo. Linh mục này đã dạy đạo và rửa tội cho Công chúa

Chiêm nêu trên, đặt tên thánh là Maria, Maria Flora, tức Công Chúa Mai Hoa.

Công chúa Mai Hoa là con gái của vua Lê Anh Tông (1556-1573), vị vua thứ ba của nhà Hậu Lê. Mẹ của Công chúa vốn là một thứ phi gốc người Chiêm, do đó Công chúa Mai Hoa còn được gọi là *Công chúa Chiêm*.

Năm 1556, Vua Lê Trung Tông mất mà không con, Trịnh Kiểm cho thuộc hạ đi tìm kiếm con cháu Nhà Lê đưa lên ngôi. Lê Duy Bang được chọn lên kế vị, lấy niên hiệu là *Lê Anh Tông*. Vì họ Trịnh (Trịnh Kiểm, rồi Trịnh Tùng) chuyên quyền và âm mưu sát hại nhà vua, vua Lê Anh Tông bỏ ngôi năm 1572, trốn vào Nghệ An, nhưng bị Trịnh Tùng đuổi theo bắt lại và giết chết năm 1573, lúc 42 tuổi.

Là con thứ 5 của Lê Anh Tông, Lê Duy Đàm được đưa lên ngôi lúc 6 tuổi (1573) tức vua Lê Thế Tông. Công chúa Mai Hoa là chị của vua Lê Thế Tông (1573-1599), được cử làm Nhiếp chính, trông coi việc nước thay cho vua còn thơ ấu. Tuy nhiên, quyền bính thật sự đều nằm trong tay chúa Trịnh. Công chúa Mai Hoa chỉ chuyên lo các việc xã hội. Với cương vị này, Công chúa Mai Hoa nổi tiếng về đức độ, sự thủy mị và lòng bác ái.

Một vài tác giả Công giáo cho rằng Công chúa Mai Hoa cũng được gọi là **Bà Chúa Chè**, do bà có công giúp mở mang nghề trồng và khai thác chè tại địa phương. Điều này không chắc lắm, vì theo một số tài liệu lịch sử, vào thế kỷ 18 (tức sau Mai Hoa đến 200 năm) có một cung phi của Chúa Trịnh Sâm, tên là **Đặng Thị Huệ** (năm sinh không rõ, chết năm 1782) được chúa Trịnh Sâm sủng ái và có được một con trai với Chúa Trịnh Sâm, đặt tên là Trịnh Cán. Nhờ đó, bà càng được Trịnh Sâm sủng ái nhiều hơn, trở nên quyền thế tột đỉnh.

Bà **Đặng Thị Huệ** xuất thân từ một cô gái hái chè được tuyển vào làm cung phi, vì vậy bà còn được gọi là **Bà Chúa Chè**. Nhà văn Nguyễn Triệu Luật (trước năm 1945) có viết một quyển tiểu thuyết lịch sử nhan đề “*Bà*

Chúa Chè” kể chuyện về bà Đặng Thị Huệ này.

Công chúa Mai Hoa sống vào cuối thế kỷ 16, tức là trước bà Đặng Thị Huệ đến 200 năm, không biết giữa hai bà có sự trùng hợp nào về cái tên gọi **Bà Chúa Chè** hay không.

Trong cuốn *Cuộc chu du thiên hạ (Historia y vioje del mundo)*, giáo sĩ **Ordonez de Cevallos** kể chuyện được vua Lê tiếp đãi nồng hậu tại triều đình. Công chúa Chiêm thấy giáo sĩ đẹp trai, ngỡ ý muốn kết tóc xe duyên nhưng giáo sĩ Ordonez trả lời rằng ông là giáo sĩ Công giáo nên phải giữ luật độc thân. Từ đó Ordonez dạy giáo lý cho công chúa và rửa tội, đặt tên thánh là **Maria Flora (Maria Hoa)**, tức **Mai Hoa**. Lễ rửa tội cho công chúa diễn ra ngày 22 tháng 5 năm 1591.

Công chúa Mai Hoa đã thiết lập tại kinh đô An Trường, Vạn Lai Sách (nay là xã Phúc Lập, bên bờ tả ngạn sông Chu, phía dưới đập Bái Thượng, Thanh Hóa) một nữ tu viện Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội vào ngày 26 tháng 7 năm 1591, có 51 chị dòng, và làm bè trên tại đó cho đến chết. Ở khu đất An Trường này vẫn còn có những địa danh như **Giếng Gia Tô, Xóm Gia Tô** và một chỗ gọi là Nền, có lẽ để nhớ ơn công chúa. Tại đây cũng có ba miếu thờ bà mà các tín đồ thường chỉ cúng hoa chứ không cúng xôi thịt. Riêng tu viện do Công chúa Mai Hoa thiết lập nay không còn dấu vết.

Nhờ ảnh hưởng tốt lành của Công chúa Mai Hoa, khoảng 100 người trong hoàng tộc và phi tần cung nữ đã theo đạo. Cũng nhờ Công chúa Mai Hoa mà bà thân mẫu Chúa Nguyễn, em trai, em gái của Chúa Nguyễn, và cả bà Thái hậu (mẹ của Công chúa Mai Hoa) đều đã được linh mục Da Costa rửa tội.

Theo nhà nghiên cứu Phạm Hồng Lam, ông Romanet du Caillaud, tác giả cuốn *‘Essai sur les origines du Christianisme au Tonquin’ (Thủ bản về gốc tích Thiên Chúa giáo ở Bắc Kỳ)* – nhà xuất bản Challamel, Paris 1915 – có nói đến một **bà Công chúa Maria** hình như trở lại đạo về cuối thế kỷ 16, tại kinh đô tạm

thời của nhà Lê, tỉnh Thanh Hóa (vì ngài vua ở Thăng Long đã bị Nhà Mạc soát đoạt). Sự kiện về Công chúa Mai Hoa do một vị linh mục Y Pha Nho là Ordonez de Cevallos, hình như có đến xứ Bắc Kỳ trong thời kỳ ấy, kể chuyện lại.

Phạm Hồng Lam nêu lên rằng “*đư luận rất phân vân*” về chuyện Công chúa Mai Hoa nói trên. “*Có những người không tin hẳn, nói rằng: đó là một thiên tiểu thuyết hoàn toàn bịa đặt. Những người khác, số ít hơn, nghĩ trái lại rằng cốt truyện có thực, vì nếu Ordonez không đến đất Việt Nam, không đến ở dưới triều Lê, thì làm sao mà giải nghĩa được có nhiều chi tiết rất đúng hợp với phong tục trong xứ, trong câu chuyện ông kể.*”

Phạm Hồng Lam còn ghi nhận: “*Kinh đô tạm thời của nhà Lê ở thế kỷ XVI, chiếm một khu đất gồm nhiều làng: An Trường, Lam Sơn, Quảng Tự, Vạn Lai, Phúc Lập. Tất cả những làng ấy đều ở bên tả sông Chu trong tỉnh Thanh Hóa, ở phía dưới đập Bái Thượng vài cây số. Khi xem xét các chỗ đất ấy, người ta sẽ tìm ra những dấu tích có thể chứng nhận chuyện Công chúa Maria là chuyện có thật.*”

Ông Hồng Lam nêu ra những nhận xét của ông từ những chứng cứ cụ thể sau đây:

Cách hai cây số về phía tây bắc An Trường, có một khu đất mà dân những làng lân cận gọi là làng “Gia tô”, xóm Giatô. [Giatô: tức là đạo Catholica – Công giáo]. Chỗ ấy hình như là cái làng đạo mà Ordonez đã nói đến: “Nhà vua nhường cho bà công chúa vật đất ở bên kia sông, để hợp dân bản xứ lại thành một làng đạo.”

Quả thật cái làng Giatô ấy cách An Trường một cái rộc, nguyên xưa kia là một khúc sông ngày nay hóa ra đồng ruộng. Người ta cũng có nói đến việc nhà vua nhường cho một hòn núi để thả súc vật ăn cỏ, và một cái “khe bạch”. Thật ra, ở làng Gia tô cũng có một cái đồi cỏ mọc, và phía tây, có một cái rộc Bạch Mã, và một cái rộc Bạch, hình như là cái khe Bạch trước kia, dùng để

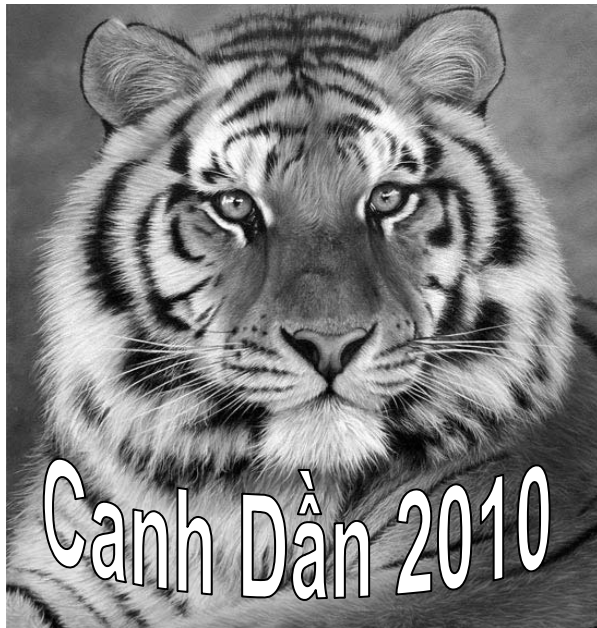
phân địa giới đất đai viện tu của bà Công chúa Maria sáng lập.

*Dân vùng ấy tôn thờ có một bà công chúa nhà Lê, mà họ gọi là bà **Mai Hoa Công chúa**, [...] hay là bà Công chúa Chiêm Thành. Có ba miếu thờ bà. Người ta chỉ cúng hoa, không cúng xôi thịt. Cái tên Mai Hoa so lại cũng gần hợp với cái tên bà công chúa đã được Ordonez de Cevallos rủa tội. Bà tên Flora nghĩa là Hoa; và bà rửa tội lấy tên là **Maria**, về thời ấy người Việt Nam có thể đọc thành ra Mai Hoa.*



Qua câu chuyện Mai Hoa Công chúa, chúng ta xác định rằng, Giáo Hội Công Giáo tại Việt Nam đã có những bông hoa tươi đẹp dâng lên Thiên Chúa và làm đẹp lòng Người khiến sau một thời gian truyền giáo, hạt giống Công giáo sinh sôi nảy nở đủ để đến **năm 1659**, Giáo Hội chuẩn y việc thiết lập tại Việt Nam 2 Tông tòa, một ở Đàng Ngoài và một ở Đàng Trong. Xét bối cảnh lịch sử trên, chúng ta có thể kết luận rằng vai trò của Công chúa Mai Hoa đóng góp vào sự hình thành Giáo Hội Công Giáo trên đất nước Việt Nam không phải là nhỏ.

Trong khi nhận lãnh hồng ân Năm Thánh 2010, chúng ta cảm tạ Thiên Chúa đã dẫn dắt và gìn giữ Hội Thánh Chúa trên đất nước ta thông qua những mẫu gương sáng ngời của những tín hữu tiên khởi thật sự sống Đức Tin một cách anh dũng kiên cường.



Tôn Thất Đản

Năm 2010 là năm Canh Dần, tức năm con Cọp. Người Việt Nam gọi Cọp là Hùm hay Hồ. Đó là một động vật có vú, có xương sống, có máu đỏ và ăn thịt sống, thuộc gia tộc Miêu (mèo).

Cọp màu vàng với những sọc màu đen, nhưng những lông ở cuống họng, ở bụng và chân thì màu trắng. Cọp màu trắng (Bạch Hồ) rất hiếm. Ngày xưa hồi còn nhỏ tôi ở Kim Long, đi học trường Bình Linh (Pellerin) bên cầu Ga (Huế) (Huế là cố Đô của Triều Nguyễn) hằng ngày tôi phải đi qua cầu Bạch Hồ. Đó là nơi tương truyền rằng thời vua Gia Long xây Hoàng thành, thì hằng đêm sáng trăng, có một ông “Cọp Trắng” trên núi thường về bên tả ngạn dòng sông Hương nằm phủ phục châu Hoàng Đế, nên người ta đặt tên là cầu Bạch Hồ. Cầu Bạch Hồ hiện nay vẫn còn đó, và tên Bạch Hồ vẫn mãi mãi đi vào sử sách, vì qua gần hai thế kỷ đã chứng kiến biết bao cảnh thăng trầm của đất nước!

Nói về Cọp thì Cọp dài trung bình từ 1m50 đến 1m80 tính từ đầu tới đuôi. Đuôi dài từ 60 đến 90 phân. Trọng lượng trung bình của Cọp từ 120 ký đến 200 ký. Tuổi thọ của Cọp từ 25 năm sống trong sở thú, và khoảng 20 năm nếu sống trong thiên nhiên. Cọp cái

sinh con cách 2-3 năm một lần. Mỗi lứa có từ 2 đến 6 Cọp con.

Thợ săn giết Cọp để bán da, xương Cọp dùng để nấu “cao hổ cốt”. Ở Việt Nam, thỉnh thoảng tôi cũng có gặp một vài trẻ nhỏ thường đeo trên cổ móng Cọp hay răng Cọp để trừ tà ma.

Cọp sinh sản ít. Cọp con cũng bị các dã thú như chó sói đe dọa. Vào những thế kỷ trước, Cọp có nhiều nhất là ở Khánh Hoà (Nha Trang) rồi đến Phước Tuy và Bình Long... nổi tiếng về Cọp. Do đó có câu:

*Cọp Khánh Hoà,
Ma Bình Thuận.*

Cọp có vóc dáng như loài Mèo, chỉ khác là lông và màu sắc thôi. Cùng là loài ăn thịt sống, nhanh nhẹn mỗi khi bắt mồi với khả năng chạy nhảy nhanh và có hàm răng, móng vuốt sắc bén làm cho những con mồi khác phải ngã quy. Cọp ăn nai, bò, heo rừng và các loài thú khác như ngựa, dê, cừu v.v... Thị giác, thính giác và khứu giác của Cọp rất tốt. Cọp giết mồi bằng hàm răng và móng vuốt.

Người ta cho rằng Cọp đực hay ghen và Cọp cái rất dữ. Do đó có câu:

*Ghen như Cọp đực,
Dữ như Cọp cái.*

Loài người xem Cọp là Chúa sơn lâm, tức là vua của các loài dã thú trong rừng xanh. Cọp tượng trưng cho sự dũng mãnh, uy quyền. Vì thế binh chủng “Biệt Động Quân” của Quân lực Việt Nam Cộng Hoà đã lấy “đầu Ông Cọp” làm biểu tượng cho binh chủng mình. Hoặc binh chủng “Thủy Quân Lục Chiến” lấy “Cọp biển” để làm huy hiệu cho mình vậy. Trước năm 1975, quân đội Nam Hàn tham chiến tại Việt Nam cũng đã lấy biểu tượng “Sư Đoàn Mạnh Hồ Đại Hàn” để đặt tên cho đơn vị mình.

Người Việt Nam gọi Cọp bằng “Ông” một cách cung kính: Ông Cọp, Ông Hồ, Ông Ba Mươi. Gọi là Ông Ba Mươi vì ngày xưa ai giết được Cọp được thưởng 30 quan tiền.

Người Việt Nam gọi Cọp là Hùm hay Hồ. Trong ngôn ngữ Việt Nam có nhiều hình ảnh

tốt và xấu tương phản về Cọp. Trong tiếng lóng Việt Nam, chữ “Cọp” dùng để chỉ những người du côn xem hát mà không mua vé, hay đi xe mà không trả tiền như xem hát “Cọp” đi xe “Cọp”. Đàn bà hung dữ được ví với “Cọp cái”. Nhưng dữ như Cọp vẫn biết thương con của chúng, nên có câu: “Cọp dữ không nở ăn con.”

Sở dĩ người ta không dùng dao mác để đâm Cọp là vì họ muốn giữ miếng da được còn nguyên vẹn bán mới có giá.

Cọp quý ở da. Loài người quý ở danh thơm, nên có câu:

*Cọp chết để da,
Người ta chết để tiếng.*

“Hồ phụ sinh Hồ tử”, nói lên di truyền dòng giống tài giỏi. “Hồ phụ sinh khuyến tử” chỉ rằng cha tài giỏi như Hồ nhưng con tầm thường (Khuyến: Chó).

Người ta cho rằng người tuổi Dần thường có trên một người phối ngẫu, hoặc nếu là nữ thì khó lấy chồng, tại vì cao số! Thật vậy, đúng như lời người xưa đã nói. Tôi có một người chị trong họ tuổi Dần (Cọp), mãi đến năm 40 tuổi mới lấy được chồng, rồi cũng nai lưng ra làm lụng vất vả để nuôi chồng cho đến tuổi già thôi! Qua đến xứ Hoa Kỳ văn minh tốt đỉnh này rồi, tôi tưởng chuyện cao số đó đâu còn hợp thời nữa. Thế mà nó vẫn còn đeo đẳng cho đến tận cùng trái đất đó! Bằng chứng là một ông bạn của tôi có cô con gái tuổi Dần (Cọp), năm nay 37 tuổi vẫn “ê sắc ế” chồng! Rút cuộc phải về Việt Nam “cưới chồng” đây quý vị ạ! Và còn rất nhiều cô tuổi Dần nữa còn ở vậy, và cái số nó cũng vẫn thế thôi! Đúng là Ông Bà mình nói đâu là đúng đó, không trật chút nào.

Năm nay là năm Canh Dần, năm con Cọp. Tôi xin tản mạn một chút về Ông Ba Mươi để hầu quý bạn đọc trong những ngày đầu Xuân vậy thôi. Xin cầu chúc tất cả quý đọc giả một Năm Mới “Ông Cọp” 2010 thật an lành, tràn đầy hạnh phúc và gặp nhiều may mắn.

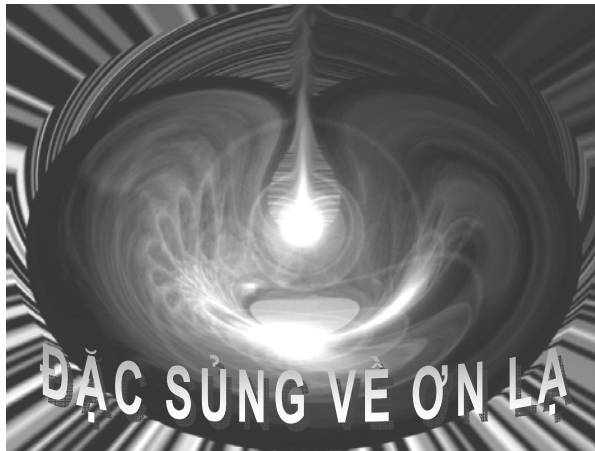


Tôn Thất Đàn

*Sáu mươi tám tuổi, cuộc đời tôi:
Phú quý công danh cũng đủ mùi.
Vinh nhục đắng cay đều có cả,
Vào tù ra khám lắm chông gai.
Lìa xa đất tổ, lòng đau xót,
Bỏ lại quê hương, luống ngậm ngùi.
Ơn Chúa ban cho còn sức khỏe,
Vẫn còn hy vọng đến tương lai.

Vẫn còn hy vọng đến tương lai,
Dân tộc chúng ta hết độc tài.
Được hưởng tự do và thịnh vượng,
Thực thi dân chủ khắp nơi nơi.
Tình thương chan chứa, không thù hận,
Đoàn kết chung xây, với nụ cười.
Con cháu cùng nhau ra gánh vác,
Việc nhà, việc nước; cả hai vai.*

Xuân Canh Dần 2010



CỨU CÁNH KHÔNG BIỆN MINH CHO PHƯƠNG TIỆN

Lm. Giuse Trần Việt Hùng

Chúng ta biết nguyên tắc luân lý trong lời giáo huấn của Giáo Hội: *Cứu cánh không biện minh cho phương tiện*. Có nghĩa là không thể lấy phương tiện xấu để đạt mục đích tốt. Không thể đi ăn cắp tiền của người giàu mà cho người nghèo. Cũng không nên nói rằng đi đánh bài và cá độ để có tiền dâng cúng cho nhà thờ. Bởi vậy mọi phương tiện không chính đáng, không thể đưa đến hậu quả tốt được. Có khi chúng ta được một mà lại mất mười. Đôi khi còn mất cả chì lẫn chài.

Trong thời điểm hiện tại, con người chúng ta rất nhạy bén với những sự kiện lạ. Khi nghe ở đâu có sự lạ như Đức Mẹ hiện ra nơi này nơi kia, hoặc có linh mục hay vị nào có đặc sủng chữa bệnh là tự nhiên mọi người ùn ùn kéo tới. Có những người ở rất xa, phải ngày đêm lặn lội chờ đợi đến nơi mà vẫn không ngại ngần. Họ rất dễ bị quần chúng lôi kéo và cả tin. Chúng ta đang trong thời đại “*Mì ăn liền hay thời của Fast food*”. Chúng ta chỉ cần đạt được mục đích mà chúng ta mong muốn, bất chấp niềm tin đã bao nhiêu năm trau dồi và hun đúc.

Thật tội nghiệp cho nhiều giáo dân. Họ không được học hỏi nhiều về Kinh Thánh và Giáo Lý đức tin của Giáo Hội. Lòng tin thì bị chi phối mọi mặt trong cuộc sống mới. Phải nói là đức tin chưa được vững vàng và còn

non yếu. Trong khi nhu cầu của con người thì vô kể. Ai mà không muốn được khỏe mạnh về thân xác, mong tâm hồn thư thái và cuộc sống bình an. Và nữa, ai trong chúng ta lại không có chút bệnh trong người. Bởi thế, chữa trị qua sức thiêng liêng và sự đặt tay của linh mục đã là một đốc thúc mời gọi mọi người tuôn về chờ lãnh nhận ơn lạ.

Có một vài chi tiết trong cuộc tĩnh tâm Canh Tân Đặc Sủng, tôi không biết đúng hay sai. Thí dụ: Trong tất cả những giờ sinh hoạt trong ba buổi, lúc nào linh mục cũng đặt Mình Thánh Chúa trong Mặt Nhật trên bàn thờ nơi Nhà Hội. Trong khi mọi người tập trung vào nhiều thứ sinh hoạt khác hơn là châu Mình Thánh Chúa. Tôi đọc lại Giáo Luật cũng như kỷ luật Phụng vụ các Bí Tích, phần về bí Tích Thánh Thể, tác vụ của linh mục là đặt Mình Thánh Chúa để mọi người làm giờ thánh cầu nguyện và linh mục sẽ ban phép lành Mình Thánh Chúa cho cộng đoàn. Còn việc linh mục tự động mang Mình Thánh Chúa đến từng người để linh mục đặt tay, tôi không hiểu việc làm này. Có thể đây là một lạm dụng.

Tôi muốn nói về sự kiện linh mục mang Mặt Nhật có Mình Thánh Chúa đến trước mặt mỗi người và linh mục đặt tay cầu nguyện, rồi người ta *té ngửa*. Đây là một hiện tượng giả. Linh mục dùng Mặt Nhật như là nguồn linh thiêng có Chúa hiện diện, chứng dám cho việc đặt tay của mình. Và nghĩ rằng sự té ngửa là do ơn Chúa tràn đổ choáng ngợp. Tôi thật nghi ngờ về hành động lẫn lộn và hỏa mù này. Thế là linh mục được tiếng là có đặc sủng chữa bệnh và ban ơn lạ. Xưa kia, khi Chúa Giêsu tỏ quyền lực thì ma quỷ cũng như mọi người phải *ngã sấp xuống*. Khi Chúa Giêsu biến hình trên núi Tabor, có ba môn đệ đi theo Chúa, thấy Chúa biến hình và Lời Chúa Cha phán, các môn đệ *ngã sấp*. Phúc âm thánh Matthew viết: “*Nghe vậy, các môn đệ kinh hoàng, ngã sấp mặt xuống đất (Mt 17:6)*”. Hay khi người ta đem người bị quỷ ám đến xin Chúa chữa lành, Chúa đã chữa. Thánh Marcô viết rằng: “*Người ta đem nó lại cho*

Người. Vừa thấy Người, quỷ liền lay nó thật mạnh, nó ngã xuống đất, lăn lộn, sùi cả bọt mép (Mk 9:20)". Thánh Gioan diễn tả nhóm quân dữ đến bắt Chúa, khi nghe danh Chúa, chúng liền ngã: "Khi Người vừa nói: "Chính tôi đây", thì họ lùi lại và ngã xuống đất (Jn 18:6)".



Hành động té ngã trong Canh Tân Đặc Sủng lại là té ngựa, Xin tìm đọc lại bài: "Đặt tay và sự Té Ngã." Có người sẽ nói rằng: Các Nhóm Canh Tân Đặc Sủng thực hành đặt tay chữa bệnh cả bao nhiêu năm nay, có ai nói là hiện tượng giả đâu chứ. Người ta bị choáng ngợp bởi ơn của Chúa và tự động té ngựa. Có người trong Nhóm Thánh Linh nói rằng những người không tin, họ là ma quỷ chung quanh quây phá. Đúng vậy, có ma quỷ chung quanh mà chúng ta không biết. Vì ma quỷ rình mò trong đêm tối để kéo lôi chúng ta. Hãy mở đèn sáng lên và làm việc như con cái sự sáng nơi giữa ban ngày. Điều này có thể làm cho nhiều người trong nhóm mất đi cảm giác mạnh và ngại ngùng. Bóng tối dễ thực hiện hơn.

Có nhiều người rất thích linh mục đến giảng tĩnh tâm và đặt tay chữa bệnh. Phần tĩnh tâm thì không cần thiết lắm. Phần nhận ơn và chữa lành mới là phần quan trọng. Chính tôi đã thấy, gần giờ kết thúc các buổi tĩnh tâm, có nhiều người tìm đến chỉ để được chữa bệnh và xin ơn. Có một cô gái đã trở lại đạo ít năm trước đây dẫn bà mẹ ngoại đạo vào nhà thờ và hỏi tôi: Linh mục đã chữa bệnh chưa? Tôi trả lời chắc chưa đâu, hình như ngày mai. Trả lời xong, tôi thấy ngộ ngộ, tại sao tôi lại trả lời thế! Đây đâu có phải là bệnh viện. Ai đến tĩnh tâm cũng mong được ơn này ơn kia. Mà ơn lạ

cần có ngay như "Mì ăn liền". Cần nhất là mình được khỏi bệnh nè. Và tôi tự hỏi nếu sau khi người ta được té ngã và bệnh tình vẫn còn y nguyên, không biết họ nghĩ thế nào về đạo. Có nhiều người không phải công giáo cũng được mời tới dự, tôi nghe có một số người được ơn. Điều này không ai phủ nhận. Họ thiết tha cầu xin và tin tưởng nơi Chúa, Chúa sẽ ban cho họ. Nhưng chúng ta cũng phải rất thận trọng trong vấn đề này kéo làm cho nhiều người hoang mang. *Không biết mình có ơn thật không? Không biết có khỏi bệnh không? Trong người thì cảm thấy khi này khi kia? Chẳng biết tình trạng ra thế nào?*

Tôi nghe có nhiều người được ơn chữa khỏi bệnh mà hầu hết là bệnh đau nhức hay phong thấp thôi. Còn những bệnh như mù, điếc, câm, què hay phong cùi thì chẳng thấy chữa. Cũng lạ thật. Ngày xưa, Chúa chữa mọi loại bệnh hơan tật nguyên và các thánh Tông đồ cũng thế, khi bóng của Thánh Phêrô đi ngang qua, họ cũng được chữa khỏi các loại bệnh. Bấy giờ ông Phêrô nói: "Vàng bạc thì tôi không có; nhưng cái tôi có, tôi cho anh đây: nhân danh Đức Giêsu Kitô người Nadarét, anh đứng dậy mà đi!" Rồi ông nắm chặt lấy tay mặt anh, kéo anh chỗi dậy. Lập tức bàn chân và xương mắt cá của anh trở nên cứng cáp (TĐCV 3:6-7)." Còn linh mục chữa lành các bệnh đau nhức, phong thấp hay một vài loại bệnh thông thường hàng ngày của chúng ta gặp khi trời trở gió, thì biết đâu mà lần. Chúng ta cứ cho là phép lạ, thì đâu còn sự lạ gì nữa. Chúng ta phải tiếp tục theo dõi và xem coi có phải dùng thuốc gì nữa không? Trong khi chúng ta cứ giữ điều độ thuốc nhức hằng ngày, ngoài miệng thì nói là được ơn khỏi bệnh.

Chúng ta không thể vì đạt mục đích mà dùng sai những phương tiện. Chúng ta không thể tạo hiện tượng và nghĩ rằng Chúa Thánh Thần phải xuống ban ơn. *Khi giờ đã định, linh mục đặt tay cầu nguyện là phải có hiệu quả ngay*, người ta sẽ té ngựa vì đã có sự sắp xếp cho nhiều người đỡ sau lưng. Rồi khi giờ đã điểm, *linh mục cầu nguyện muốn Chúa Thánh*

Thần ban cho ơn nói tiếng lạ, mọi người được nói tiếng lạ. Họ tự xác nhận đó chính là ơn Chúa Thánh Thần ban cho họ nói. Mọi người giơ tay lên, miệng râm rì ngôn ngữ lạ, và cho đó là tác động của Chúa Thánh Thần. Thật là xúc phạm. Đây chính là kiểu thời đại thu hút những người cả tin. Như thế ơn lạ đến với mọi người cách quá dễ dàng sao? Tôi không thể tưởng tượng nổi!



Một linh mục đã từng tham gia phong trào và đã tổ chức các cuộc tĩnh tâm Canh Tân Đặc Sủng đã viết cho tôi những chia sẻ như sau: *“Tuy nhiên, bây giờ mình hơi lo ngại cho Phong Trào (Ngành Tiếng Việt) vì một cảm nhận được một số Đấng đang đi có thể là sai... Hình như, theo cảm nghiệm của mình gần đây, trong nhiều khóa mình đi giúp, các Đấng Bậc chủ trọng nhiều về việc chữa lành và hiện tượng té ngã, mình hơi bị dị ứng với những cách thức làm đó”*. Chúng ta không thể dùng các phương cách không chính đáng để lôi kéo nhiều người. Đừng lợi dụng lòng tin yếu kém của giáo dân để dẫn họ đi vào con đường lầm lạc. Đạo Chúa không phải là đạo của *“mì ăn liền”* nhưng là một sự chiến đấu kiên trì không mệt mỏi, luôn phải tỉnh thức và giữ vững đức tin.

Mùa Vọng là Mùa tỉnh thức và hy vọng. Tỉnh thức đón chờ Chúa đến với tâm hồn mỗi người và Chúa sẽ đến lần thứ hai trong vinh quang. Chúa không đến nơi những hiện tượng giả do con người sắp đặt. Chúng ta hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn để có thể đứng vững trước mặt Con Người.

*Lm. Giuse Trần Việt Hùng
Bronx, New York*

Thư Chúc Cha Mẹ

Tân xuân hoa nở thắm tươi
Con cháu chắt chít mừng vui chúc bà
Chúc Mẹ thượng thọ không già
Đầy ơn Thiên Chúa như hoa biết cười

Luôn luôn khỏe mạnh thanh thoi
Tinh thần minh mẫn tươi cười luôn luôn
Dạy dỗ con cháu thiết hơn
Cách ăn, ý ở, công ngôn đẹp đời

Kính Chúa yêu thương mọi người
Vui lòng cha mẹ đất trời nở hoa
Chúc Mẹ phúc đức hải hà
Cho con cháu chắt cả nhà thơm lây

Chúa ban hạnh phúc ngày ngày
An khang hỷ xả thêm may mắn nhiều
Hồn xác no đủ trăm chiều
Hồng ân Thiên Chúa muôn điều tràn lan

Chúng con cảm tạ vô vàn
Ơn đầy nghĩa trọng ngập tràn mẹ cha
Sinh thành dưỡng dục bao la
Công cha như núi cao xa tuyệt vời

Nghĩa mẹ như nước biển khơi
Hy sinh vất vả cả đời cho con
Bao năm gian khổ héo mòn
Lo cho con được vuông tròn mới thôi

Làm sao thốt được nên lời
Công ơn cha mẹ đời đời không quên
Cầu xin Vương Mẫu Thánh Hiền
Giữ gìn cha mẹ vẹn tuyền Amen

Nguyễn Đức Khổng

*Năm Canh Dần,
đọc bài “Nhớ Rừng” của Thế Lữ*

Phan Văn An



(Lời một con hổ ở vườn bách thú)

*Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt
Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua,
Khinh lũ người kia ngạo mạn ngẩn ngơ,
Giương mắt bé giễu oai linh rừng thẳm,
Nay sa cơ, bị nhục nhằn tù hãm,
Để làm trò lạ mắt, thứ đồ chơi,
Chịu ngang bầy cùng bọn gấu dở hơi
Với cặp báo chuồng bên vô tư lự*

*Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ
Thuở tung hoành hống hách những ngày xưa.
Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả, cây già,
Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi
Với khi thét khúc trường ca dữ dội,
Ta bước chân lên, đống dục, đường hoàng,
Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng,
Vờn bóng âm thầm, lá gai, cỏ sắc.
Trong hang tối mắt thần khi đã quắc,
Là khiến cho mọi vật đều im hơi
Ta biết ta chúa tể cả muôn loài
Giữa chốn thảo hoa không tên, không tuổi*

Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối

*Ta say môi đùng uống ánh trăng tan?
Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn
Ta lặng ngắm giang sơn ta đổi mới?
Đâu những bình minh cây xanh nắng gội,
Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng?
Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng
Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt,
Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật?
Than ôi! thời oanh liệt nay còn đâu?*

*Nay ta ôm niềm uất hận ngàn thâu
Ghét những cảnh không đời nào thay đổi,
Những cảnh sửa sang, tầm thường, giả dối:
Hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng;
Dãi nước đen giả suối chẳng thông dòng
Len dưới nách những mô gò thấp kém;
Dẫm vừng lá hiện lành, không bí hiểm,
Cũng học đòi bắt chước vẻ hoang vu
Của chốn ngàn năm cao cả, âm u...*

*Hỡi oai linh, cảnh nước non hung vĩ!
Là nơi giống hùm thiêng ta ngự trị
Nơi thênh thang ta vung vẩy ngày xưa
Nơi ta không còn được thấy bao giờ!
Có biết chăng trong những ngày ngao ngán
Ta đương theo giấc mộng ngàn to lớn
Để hồn ta phảng phất được gần người,
Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!
(Mấy vần thơ- tập mới 1934)*

Đôi nét về Thế Lữ: Ông sinh ngày 6 tháng 10 năm 1907 tại Hà Nội và chết ngày 3 tháng 6 năm 1989. Thế Lữ tên thật là Nguyễn Đình Lễ. Tên này sau được đổi là Nguyễn Thứ Lễ. Sau khi người anh trai mất lại dùng lại tên Nguyễn Đình Lễ.

Thế Lữ là một nhà thơ, một nhà văn và một nhà hoạt động sân khấu. Thế Lữ nổi tiếng trên văn đàn vào những năm 1930 với những tác phẩm thơ mới, đặc biệt bài Nhớ Rừng và

tập truyện Vàng và Máu. Sau Cách Mạng Tháng Tám, ông tham gia phong trào chống Pháp. Sau Hiệp Định Genève ông tiếp tục hoạt động trong lãnh vực sân khấu.

Trước khi trở về Hải Phòng, Thế Lữ làm người sửa bản in cho báo Volonté indochinoise. Ông thường đi qua vườn bách thảo Hà Nội. Thời gian này ông đã sáng tác bài thơ nổi tiếng: “Nhớ Rừng”.

Con hồ trong bài “Nhớ Rừng” đã được Thế Lữ nhân cách hóa và gán cho những suy nghĩ, những cảm xúc, những buồn khổ, lo toan giống như một con người.

Qua bài thơ này, chúng ta thấy nguồn cảm hứng của Thế Lữ có thể có 2 giai đoạn: khởi đầu là nỗi đau, tiếp sau đó là nỗi nhớ:

Than ôi, thời oanh liệt nay còn đâu ?

Nỗi đau và nỗi “Nhớ Rừng” quện vào nhau làm cho con cộp buồn tiếc về quá khứ:

Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối,

Ta say mỗi đứng uống ánh trăng tan

Càng hồi tiếc cảnh vàng son bao nhiêu thì chú cộp lại càng chán nản cái giả tạo của hiện tại bấy nhiêu:

Ghét những cảnh không đời nào thay đổi

Những cảnh sửa sang, tầm thường, giả dối

Lúc con sống trong rừng núi, chú cộp là:

Ta biết ta chúa tể của muôn loài

Mà bây giờ phải nằm dài trong cũi sắt:

Gậm một mối căm hờn trong cũi sắt.

Có nhiều nhà văn học sử cho rằng khi làm bài thơ này Thế Lữ muốn bày tỏ:

- Sự khổ đau của một dân tộc nhỏ bé đang bị lệ thuộc
- Sự ràng buộc khắt khe về luật lệ của thơ văn
- Sự khắt khe của Nho giáo
- Sự hà khắc, quan liêu, phong kiến của chế độ quân chủ

Và có lẽ còn nhiều ẩn ý nữa mà tác giả không muốn trình bày rõ ràng và dành quyền cho độc giả suy nghĩ.



Xuân 2010

Ngắm nắng Xuân về gợi nhớ nhung
Mơ về quê cũ chốn tương phùng
Giờ đây quê cũ xa ngàn dặm
Người đó ta đây thật náo nùng

Gió thoảng hương xuân thoảng khói hương
Nhu lời ru mãi khắp muôn phương
Nhớ mùa Xuân cũ làng quê cũ
Ta lại mong về với cố hương

Nâng chén Xuân nhìn mây lãng bay
Chén Xuân uống cạn mắt cay cay
Bể dâu ai hỏi ta dâu bể
Có hiểu cho nhau nỗi khổ này

Thêm một Xuân về thêm xót xa
Chân trời xa tít có quê ta
Tưởng như trước mắt mà xa quá
Ta ở nơi này chỉ có ta

Cạn chén Xuân lòng thêm tái tê
Tiễn biệt Xuân đi lại hẹn về
Mong ngày Xuân tới nơi quê cũ
Lòng ấm hơi Xuân như ngủ mê

Nguyễn Đức Khổng

Sinh Hoạt Cộng Đoàn 2009

24/01/2009 - Mừng Tết Kỷ Sửu “Xuân Hiệp Thông”



Chương trình Tết Kỷ Sửu 2009 đã được tổ chức tại trung tâm văn hóa Ukrainian rất hoành tráng và rộng rãi. Khởi đầu chương trình là thánh lễ mừng xuân với sự hiện diện của nhiều linh mục Việt Nam và giảng thuyết trong thánh lễ là linh mục Giuse Trần Việt Hùng, Bronx, NY. Sau thánh lễ là phần Cha Quân Nhiệm li xi cho các em, các cô nãi cũng như các nữ tu để lấy hên đầu năm. Kế đến là thời gian thư giãn để mọi người có dịp thưởng thức những món ăn thuần túy Việt Nam trong ngày mừng xuân. Chương trình văn nghệ năm nay với chủ đề “Xuân Hiệp Thông” bao gồm 19 tiết mục bao gồm nhiều vũ khúc “Đoàn Xuân Ca”, “Mười Ngón Tay Tình Yêu”, “Lý Ngựa Ô”, “Xuân Mộng”, “Xem Hội Trăng Rằm” và đặc biệt là hoạt cảnh lịch sử “Thục Nữ Mê Linh” với trên 30 diễn viên đã nói lên sự bất khuất tự chủ của dân Việt hào hùng đứng lên khởi nghĩa với Hai Bà Trưng: Trưng Trắc và Trưng Nhị giành lại chủ quyền cho đất nước. Hoạt cảnh chủ đề “Xuân Hiệp Thông” với sự góp mặt của quý linh mục, tu sĩ, nữ tu hiện diện và rất nhiều giáo dân thấp lên ngọn nến sáng với bài hát “Hương Về Tòa Khâm Sứ” để cùng hiệp thông với giáo hội tại quê nhà đứng lên đòi công lý, xóa tan áp bức bạo tàn, vững tin vào niềm tin Kitô không sờn lòng. Sau chương trình văn nghệ là phần dạ vũ với ban nhạc quen thuộc “The S.O.S” đã mang đến niềm vui ngày Tết cho rất nhiều bạn trẻ tham dự.

10/5/2009: Ngày Hiền Mẫu

Vào Chúa Nhật 10/5, Cộng Đoàn có thánh lễ cho giới trẻ để ghi ơn các bà mẹ. Các em phụ trách phụng vụ trong buổi lễ với các bài thánh ca bằng anh ngữ. Trong bài giảng qua dụ ngôn người trồng nho, Cha Danh đã đưa ra hình ảnh quen thuộc là những cây hồng phải được cắt tía mới trở sinh hoa, cũng vậy các em nhiều khi cũng bị sự rầy la của ba má để sửa đổi lỗi lầm hầu mới trở nên người tốt đẹp hơn.



Vào cuối lễ, một em đại diện đã nói lên lòng thành kính và tri ân Mẹ Maria, Mẹ gương mẫu của mọi gia đình và những người mẹ: "Để nói lên lòng kính yêu và cảm mến, chúng con xin mời tất cả những người mẹ đang hiện diện trong nhà thờ hôm nay nhận một bông hồng tượng trưng cho lòng kính yêu và thảo hiếu của chúng con đối với mẹ."

31/05/2009: Cha Quản Nhiệm kỷ niệm 10 năm làm linh mục



Chúa Nhật 31/5 là ngày Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống và Cộng Đoàn hân hoan kỷ niệm 10 năm chịu chức linh mục của Cha Phêrô Trần Việt Hùng, quản nhiệm Cộng Đoàn. Thánh lễ hôm nay rất long trọng với sự đồng tế của Cha Charlie Cicerale, chánh xứ, Cha Sebastian Kaithackal và các Cha Việt Nam: Cha Phong, Cha Danh, Cha Đức và 3 Thầy Sáu. Quan khách gồm có các nữ tu dòng Nữ Tử Bác Ái Kitô, ông bà cố cùng đại gia đình, giáo dân tại giáo xứ St. James và giáo xứ St. John và nhiều quý vị đại diện cộng đoàn Việt Nam phụ cận.

Hôm nay cũng là lễ bốn mạng của ca đoàn Alleluia, các chị với đồng phục áo dài đỏ và các anh với tie đỏ hát rất hay, ai cũng tấm tắc khen ngợi. Cuối lễ các em Muối Đất lên hát tặng Cha bài "I Offer My Life" thật ý nghĩa và ca đoàn cũng hát bài đặc biệt do nhạc sĩ Nguyễn Khoa Học sáng tác riêng cho lễ kỷ niệm 10 năm.

20/06/2009: Năm Sắc Hoa Dâng Kính Mẹ Maria trong Ngày Hành Hương

Trong ngày hành hương tại Đền Đức Mẹ Đạo Binh Xanh tại Washington Township, NJ các em trong Cộng đoàn Metuchen đã dâng hoa năm sắc dâng kính Mẹ Maria. Để hiểu thêm ý nghĩa về những màu hoa, hai em trong Cộng đoàn đã giới thiệu bằng tiếng Việt cũng như tiếng Mỹ từng màu hoa tượng trưng cho những nhân đức của Đức Mẹ trong khi đó các thiên thần lần lượt mang những đóa hoa màu lên dâng Mẹ trước tượng đài.



Qua bài hát "Mẹ Quê Hương" các em trong đoàn dâng hoa từ ba ngả tiến lên từ dưới cung đường trong áo dài và nón lá tượng trưng cho quê hương Việt Nam. Tới trước bàn thờ, qua bài "Dâng Hoa Năm Sắc" gần 20 em đã tiến dâng lên Mẹ nón lá phủ đầy hoa lần lượt năm màu trắng, vàng, tím, đỏ và xanh. Các em đã làm ngày hành hương thêm phần ý nghĩa và phấn khởi.

14/06/2009: Thánh Lễ Thêm Sức và Rước Lễ Lần Đầu



Thánh lễ Thêm Sức và Rước Lễ Lần Đầu đã được long trọng tổ chức vào Chúa Nhật 14/6/2009 ngày lễ Minh Máu Chúa với sự chủ tế của Tổng Giám Mục Phêrô Nguyễn Văn Tốt, Sứ Thần Tòa Thánh tạo Costa Rica cùng với sự hiện diện của Cha Charlie Cicerale - chánh xứ, Cha quản nhiệm Trần Việt Hùng, Cha Võ Cao Phong - cựu quản nhiệm, Thầy Sáu John DiJoseph và Carl Psota cùng thầy Hoàng Hoa dòng Biển Đức. Trong số tham dự còn có Sister Marie Pierson - phụ tá mục vụ và Soeur Lan cùng Soeur Trung dòng Bác Ái Kitô và rất đông thân nhân của 13 em chịu phép thêm sức và 4 em rước lễ lần đầu.

Sau khi Cha quản nhiệm và anh Nguyễn trưởng ban giáo lý đã xác nhận là các em đã được học giáo lý đầy đủ, suy niệm Phúc Âm hàng tuần, mở lòng cầu nguyện, tham dự Tĩnh Tâm và tham gia phục vụ; thì tới lượt các cha mẹ hứa sẽ hướng dẫn con cái trở thành người công giáo gương mẫu, can đảm thực hành Lời Chúa và các người đỡ đầu hứa sẽ nâng đỡ các em trong đời sống đức tin; các em nay đã sẵn sàng lãnh nhận bí tích thêm sức.

8 em trong lớp thêm sức và rước lễ lần đầu đã lần lượt lên đọc lời nguyện giáo dân bằng Việt ngữ cũng như bằng Anh ngữ và những em khác tiến dâng lễ vật. Khi rước lễ, Đức Tổng Giám Mục đã trao mình thánh Chúa trước tiên cho các em rước lễ lần đầu và các em cũng đã lần đầu tiên rước máu thánh Chúa. Vào cuối lễ 20 em trong cộng đoàn đã dâng hoa kính mẹ La Vang với áo dài và nón lá đầy bông với 5 màu sắc: hoa trắng tượng trưng cho nhân đức trinh nguyên, hoa vàng biểu tượng cho lòng cậy trông tín thác, hoa tím là đức hy sinh, hoa đỏ là tượng trưng cho máu thánh Chúa và màu xanh là nhân đức thanh cao. Cả cộng đoàn đã vỗ tay khen ngợi các em đã dâng hoa với sắc thái dân tộc, trang nghiêm và đầy ý nghĩa. Trước khi kết lễ Cha quản nhiệm đã cảm ơn lòng ưu ái của Đức Tổng Giám Mục và mời toàn cộng đoàn dự buổi tiệc đón mừng Đức Tổng Giám Mục và chia sẻ niềm vui với các em và gia đình trong ngày lãnh nhận Thánh Thần và Minh Máu Thánh Chúa.

16/08/2009: Picnic Cộng Đoàn tại Roosevelt Park, Edison



Picnic hàng năm của cộng đoàn đều được tổ chức vào ngày chúa nhật trung tuần tháng tám để mừng kính Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời bốn mạng cộng đoàn. Từ sáng sớm ban phục vụ đã tới công viên Roosevelt để giăng bạt làm nhà ăn và để sửa soạn cho thánh lễ ngoài trời với hệ thống âm thanh hùng hậu. Cả đoàn hầu như tới sớm hơn mọi giáo dân để tập hát cho thánh lễ. Đúng 10 giờ 30 bắt đầu thánh lễ khi mọi giáo dân đã tụ dưới bóng mát, chủ tế là Cha Võ Cao Phong, cựu quản nhiệm cộng đoàn và cũng có sự hiện của cha khách là Cha Trần Ngọc Bích thuộc dòng Chúa Cứu Thế. Trong bài giảng cha quản nhiệm đã nói lên những hồng ân mà Chúa đã ban cho từng gia đình trong 22 năm qua từ ngày thành lập cộng đoàn, qua những thăng trầm nhưng với lòng cậy trông phó thác, niềm tin và thương yêu đã giúp cộng đoàn được lớn mạnh và hiệp nhất.

Sau thánh lễ là phần ăn trưa do cộng đoàn khoản đãi với đầy đủ thịt nướng, thịt kho, cơm xôi, rau muối chua, rau tươi. Trong giờ ăn trưa mọi gia đình hàn huyên tâm sự vui buồn thoải mái, thì các em trong nhóm Muối Đất thổi bong bóng làm thành hình những con vật, làm mũ đội cho các nhỏ và đặc biệt năm nay lại có thêm vẽ hình trên mặt, các em có thể chọn hình ưu thích để được vẽ lên mặt mình.

Sau ăn trưa thì những người ưa thích âm nhạc tới chòi ban nhạc để thưởng thức nhạc sống qua những giọng ca vàng không tuyển lựa, ai thích nghĩ ngợi thì qua bàn cờ tướng so ván với nhau, còn những anh thanh niên thích thể thao thì ra sân bóng chuyền tranh đua thỏa thích, còn ai nhàn tản hơn thì có thể đi bộ dưới rừng cây ngọc đầy bóng mát.

Picnic cộng đoàn không thể thiếu được những trò chơi cho các em nhỏ do nhóm các em Muối Đất phụ trách. Các em được chia thành từng đội để tranh đua trong các trò chơi như vắt nước, đổ nước từ ly tới thùng, ngồi trên ghế làm bong bóng nổ, kẹp tiền cắc, thổi bột, ăn dưa hấu, kéo dây. Vào cuối giờ chơi còn có sự hiện diện của Cha Charlie chánh xứ tới thăm.

13-15/03/2009: Tĩnh Tâm Mùa Chay 2009

Tĩnh tâm Mùa Chay 2009 đã được tổ chức trong ba ngày cuối tuần từ tối thứ sáu 13/3 tới chúa nhật 15/3 với chủ đề: “Tình Yêu Đáp Trả Tình Yêu” qua sự giảng thuyết của linh mục Giuse Maria Vũ Đức Tùng, Dòng Chúa Cứu Thế từ Houston TX. Qua ba đề tài “Tình Yêu Nhập Thể”, “Tình Yêu Phục Vụ” và “Tình Yêu Trao Ban” cha Tùng đã dẫn đưa giáo dân về với tình yêu đích thực và với đề tài song ngữ “Return Love to Love” với sự tham dự của cha mẹ và con cái để hai thế hệ cảm thông sự khó khăn của cha mẹ cũng như những ước vọng của con cái.

6-8/11/2009: Tĩnh Tâm Vợ Chồng

Khóa Tĩnh Tâm đặc biệt giành cho các đôi vợ chồng dưới sự hướng dẫn của Linh Mục Nguyễn Trọng Tước, bút hiệu Nguyễn Tâm Thường, đã diễn ra tốt đẹp vào cuối tuần 6-8/11/2009. Trên 30 đôi vợ chồng trong và ngoài Cộng Đoàn đã tham gia khóa Tĩnh Tâm này.



Qua chủ đề “Tương quan Gia đình,” cha giảng phòng đã giúp cho các đôi vợ chồng thăng tiến cuộc sống hôn nhân của mình với nhiều đề tài thảo luận cởi mở, chia sẻ kinh nghiệm giáo dục gia đình, nghệ thuật lắng nghe, đối thoại và giải quyết bất đồng giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con cái cũng như giúp các đôi vợ chồng hòa giải và nhận bí tích giải tội. Khóa Tĩnh Tâm cũng đã làm sống lại tiệc cưới Cana

với một bữa tiệc thịnh soạn, long trọng và đầy tình yêu thương của các đôi vợ chồng. Khóa Tĩnh Tâm được kết thúc bằng thánh lễ Chúa Nhật và mỗi đôi vợ chồng tham dự được lãnh nhận một chứng chỉ với lời nguyện hôn nhân.

13-15/11/2009: Tĩnh Tâm Giới Trẻ

Khóa Tĩnh Tâm dành cho giới trẻ đã diễn ra vào cuối tuần 13-15/11/2009 tại Nhà Tĩnh Tâm Don Bosco dưới sự hướng dẫn của linh mục Vũ Đức Tùng thuộc dòng Chúa Cứu Thế, Houston TX. Qua 3 ngày Tĩnh Tâm với các nghi thức cầu nguyện, thánh nhạc, sinh hoạt cũng như chia sẻ, Cha Tùng đã giúp các em làm sáng lại đức tin Công giáo của mình. Thánh lễ bế mạc với sự tham dự của các phụ huynh đã tràn ngập những giây phút cảm động và những giọt nước mắt yêu thương, chia sẻ và tha thứ giữa các em và cha mẹ, cũng như giữa bạn bè các em với nhau. Kết thúc khóa Tĩnh Tâm, các phụ huynh đã khoản đãi các em một buổi tiệc tại Hội trường St. James.



05-06/12/2009: Tĩnh Tâm mùa Vọng

Để dọn mình sốt sắng đón mừng Thiên Chúa Giáng Sinh, Cộng Đoàn đã tổ chức hai ngày Tĩnh Tâm cho tất cả giáo dân trong Cộng Đoàn vào các ngày thứ Bảy và Chúa Nhật thứ hai mùa Vọng. Chương trình Tĩnh Tâm mùa Vọng lần này được sự hướng dẫn của Linh mục Đậu Đình Luyện, thuộc Dòng Chúa Cứu Thế, với các đề tài: “Đợi chờ - Gặp gỡ- Nên duyên”. Mùa vọng là mùa mong đợi để gặp gỡ Chúa để được canh tân và trở nên hình ảnh của Người.

Rất nhiều giáo dân đã đến tham dự Tĩnh Tâm rất sốt sắng và tham gia trao đổi thảo luận sôi nổi trong bầu không khí thân tình. Trọng tâm của chương trình Tĩnh Tâm là nghi thức hòa giải và giờ cầu Minh Thánh Chúa. Có nhiều Cha khách và cả cha Mỹ của giáo xứ đã đến để giúp mọi người lãnh nhận bí tích Giải tội.

Hai ngày Tĩnh tâm được kết thúc với Thánh lễ Chúa Nhật thứ hai mùa Vọng do Cha Quản Nhiệm và Cha Giảng phòng Đâu Đình Luyện đồng tế.

25/12/2009: Đại lễ Giáng Sinh



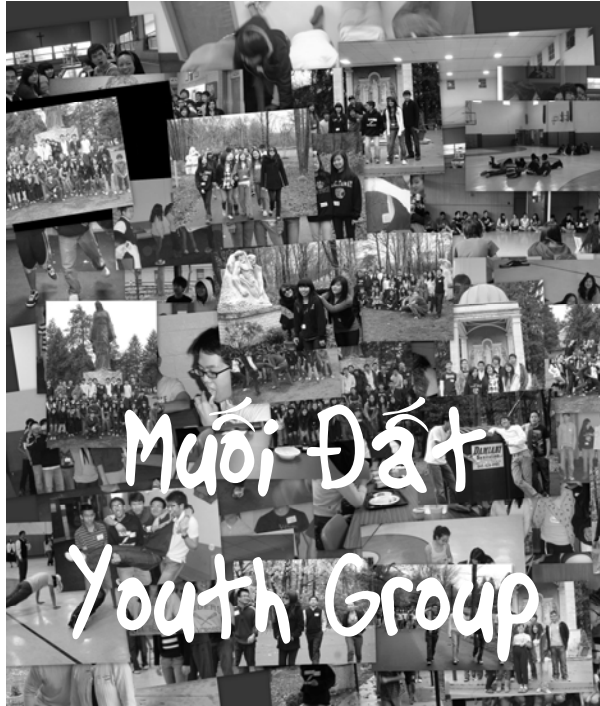
Cộng Đoàn đã long trọng mừng Đại lễ Giáng Sinh vào chiều thứ Sáu 25/12/2009 với sự tham dự của rất đông giáo dân trong Cộng Đoàn và từ các nơi khác đến. Chương trình được bắt đầu vào lúc 3:00 giờ chiều với phần Thánh ca Giáng Sinh do Ca đoàn Alleluia thực hiện

Tiếp đến là phần Thánh ca Giáng Sinh bằng tiếng Anh của các em Muối Đất, rước tượng Chúa Hải Đồng và múa dâng nến. Các em thiếu nhi trong các vai thiên thần, vai Thánh Giuse và Đức Mẹ cùng các phụng viên Thánh Thể và chủ tế đoàn đã cung nghinh tượng Chúa Hải Đồng tiến lên cung thánh. Các em thiếu nhi đã thể hiện một bài múa dâng nến rất đặc sắc trước khi bắt đầu Thánh lễ Giáng Sinh. Đại lễ Giáng Sinh năm nay có rất nhiều giáo dân đến tham dự. Nhà thờ đã không còn chỗ trống và có người phải đứng suốt buổi lễ.

Sau Thánh Lễ, Cộng Đoàn đã có tiệc mừng Giáng Sinh và trao đổi quà Giáng Sinh ở hội trường nhà thờ với ông già Noel. Khách tham dự đã có dịp được thưởng thức những món ăn Việt Nam do ban ẩm thực phụ trách. Các em thiếu nhi cũng có dịp trao đổi quà Giáng Sinh với nhau và cùng tham gia các trò chơi sinh hoạt vui nhộn dưới sự hướng dẫn của các em Muối Đất.



Chương trình văn nghệ phụ diễn karaoke dưới sự đảm trách của các anh chị Dũng, Hiền/Châu với những bài hát Giáng Sinh đã sưởi ấm với niềm vui và ánh bình trong đêm đông giá lạnh. Phần xổ số 50/50 với giải thưởng là \$220 và người trúng giải là anh Trần Thắng, đã ra về và có đưa vé lại cho anh Hồ Đức Linh, và anh Thắng đã tặng lại giải thưởng \$220 cho cộng đoàn. Cộng Đoàn xin cảm ơn lòng quảng đại của anh Trần Thắng.



Monica Thi

This past October a new team of youth group leaders was chosen, Vyvian Nguyen, Kieu-Nhi Le and I were lucky enough to have this job bestowed upon us. Being leader of Muoi Dat is both a responsibility and a privilege. Having the responsibility of being a leader of a youth group is not always easy; there are plans to be made, meetings to be arranged, ideas to be thought, and problems to be solved but that is only part of it. Being the leader of such an amazing youth group comes with more than just a few perks, each and every time we get together is a good time. I have friends that I plan on sticking with for the rest of my life and I have memories that just cannot be forgotten. This position, just like any other comes with ups and downs but I would not trade it in for anything in the world.

As a Catholic youth group we do a lot of things with our church and our community. We try to learn about and grow closer to God every day. An example is this past November we had a sleepover fall retreat that was just an amazing experience. Muoi Dat and another youth group from Bronx, NY met up at the

Don Bosco Retreat Center in Stony Point, NY for a weekend with God. Once we got there, we were split into small groups and started off on our journey. Cha Tung was the priest that led the retreat and he taught us so much. He helped open our eyes about the things surrounding us and who we are inside, he told us to always “let our light shine.” The retreat brought us closer together as a youth group, as well as make new friends. We all learned so much and will continue to hold all of it in our hearts to help lead us into our futures.

Muoi Dat also contributes a lot in the church's annual activities like the picnic, Tet Trung Thu, Christmas, Tet, Easter, Mother's day and Hanh Huong. We usually help the kids at these events by planning games and giving out prizes for all of the children that attend and we always try our best to make it a fun time for them (Muoi Dat members have a lot of fun playing with the kids too). Our youth group is also responsible for helping with serving dinner during Christmas and Easter. We may not be able to cook but we still do whatever we can to set up and to serve. We also have a Christmas party every year for all the youth group members to attend, it's a relaxing bonding time for us when we don't have to work or worry, just hang out and have fun. Then after the Christmas and the New Year, we prepare for Tet. Almost all Muoi Dat members actively participate in Tet by being a dancer. It is a great experience being in a dance with your friends; there is a lot of stress but there are so many more laughs when it is all over, we all just want to start over again. All of the events that we participate in we do with eager hearts and a strong willingness to help. Being apart of the St. James Church is extremely important to us and we feel inclined to do all that we can. Work is work, but when we are all striving for a common goal, there is a resounding laughter and warm aura that surrounds us. I could not be any more thankful to be apart of something so wonderful.



Kieu-Nhi Le

My name is Kieu-Nhi Le and I am the current secretary/treasurer of Muoi Dat. Muoi Dat has been such a big part of my life for the past couple of years. I cannot even begin to imagine going to church as a young adult and not being a member of youth group. Not only does being in Muoi Dat give you the opportunity to help others and actively participate in your community, but you form such strong bonds with the other members through God. Any young person in the community should join youth group because we are young and we understand you. We understand that it may be difficult truly understanding the readings and homilies that we hear in church. Our meetings focus on what a young person goes through and relates that back to God's message. Our activities and questions revolve around a young person's life. With the guidance of Bác Linh and Cô Oanh, we are able to step closer to God on our own terms. Our meetings help us reflect on ourselves and our lives as young people and as Catholics. Meetings also bring us closer together as friends and as a family. As youth group members, we don't just make friends, we make brothers and sisters as children of God. Youth group is fun and it's for the youth so there should be no reason keeping a young person from joining Muoi Dat. If any new member wants to join, please contact Monica, Vyvian, Bác Linh/Cô Oanh, or myself. We would be happy in welcoming any new members to our family.

Vyvian Nguyen

My name is Vyvian Nguyen and I am sixteen years old. I am a sophomore at South Plainfield High School. During the fall, I participate in Marching Band where I play the saxophone. And in the spring, I play Lacrosse. I have one sister, and a pet Guinea Pig named Piglet. I enjoy watching Disney Channel and using the computer. I am also the new Muoi Dat Youth Group Vice President alongside with Monica Thi (President) and Kieu-Nhi Le (Secretary/Treasurer).

This past November, the youth group went on a retreat up in New York at the Don Bosco Retreat Center. We stayed there for three days and two nights. Muoi Dat members collaborated with a Vietnamese youth group located in the Bronx. There, we SHINED with Jesus. With prayer, singing, and some group bonding time, we managed to get closer to God, and our families. It was a great experience, because with getting closer to our religion, we make new friends outside of our church.

Muoi Dat is a safe and fun community to join. We welcome anyone with our arms wide open. Honestly, without Muoi Dat, I wouldn't have the great friends that I have now. We have monthly meetings to reflect on certain topics that somehow relate to our religion, and our daily teenage problems. On Christmas, we are in charge of the games for children, and serve food for the families (well known as Pho Duty). On Easter, we do basically the same thing but with egg hunts. These events and activities is what bring our youth group together. Our age range is from 13 to 21. We are all outgoing, and will accept anyone who joins! So stop by at any event or meetings and see for yourself!



TO THE NEW LAND



This poem describes how my Dad escaped Vietnam to come to America, Victoria, 12

They stood there at midnight, all around them was black,
They stared at the ocean, each with bags on their back,
They're leaving their country, their fates in God's hands,
As they eagerly wait to get to the new land,
A man in a small boat rowed to the shore,
As the boys climbed in, each grabbing an oar,
Soon enough they reached a bigger boat,
Which they quickly boarded, not a word from their throat,
They were put in the bunker and told not to make a noise,
As they tried to lie still, squished between many other boys,
Suddenly a gunshot pierced through the air,
Putting fear into the hearts of those who were there,
Then the waves started to rock, quickly to and fro,
As saltwater poured into the bunker below,
The boys stayed in the bunker for six to eight hours,
As the waves of the ocean roared with such power,
Then they came out from below, and looked out at the sea,
Not sure whether to smile or cry for they were homesick but free,
They dreamed of the new land, called USA,
Hoping they'd get there soon as they silently prayed,
At first the water was calm but then the waves got real high,
The fear of this sight caused grown men to cry,
The captain acted fast and tied everyone to the boat,
Silently hoping to himself the ship would stay afloat,
Dark clouds passed over them, quick as can be,

As the rain and the wind nearly threw them into the sea,
Although it took a while, the storm finally passed,
Everyone was still in horror, their faces aghast,
After the storm there was hardly any water or food,
This put everyone in an even more horrible mood,
Only one inch of water was allowed every day,
As the captain tried to get water to last the whole way,

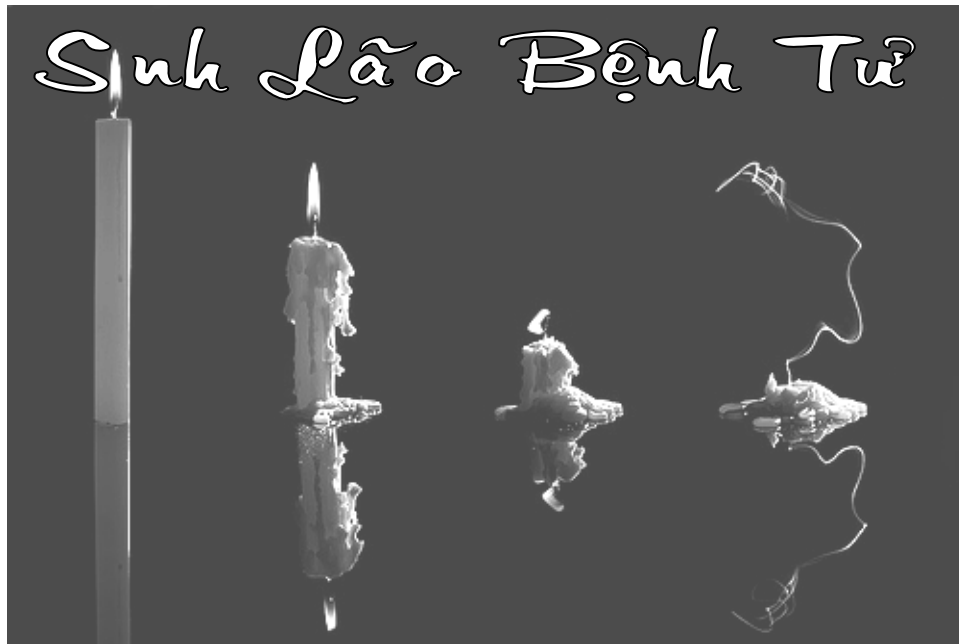
But soon enough they were out of gas,
So they looked out not wanting any land to pass,
They finally saw land out in the sea,
So they tightened their sails and got there quickly,
The natives there looked like communists in Vietnam,
So they almost ran away trying hard to stay calm,
But the people said they weren't Vietnamese but Chinese instead,
So the boys came back and not one of them fled,
Then the Chinese gave them something more valuable than gold,
A cup of water, refreshing and cold,
They stayed at the land for one and a half years,
Until they received a letter that quickly sprung tears,
Their family was in the USA,
So they knew they could no longer stay,
So they're on a plane with their bags in their hands,
Knowing that finally they would get to the new land.

GRANDPA

The oldest and the wisest in my family
is my grandpa who loves and cares for me
His age is eighty five
We're all glad he's still alive
He's the smartest and the best at poetry
Even though he's the oldest on our family tree
I will love him even after he dies
For he is the man I'll always idolize.

Victoria, 12

Đi Tìm Nguyên Nhân của Đau Khổ



Thích Nhật Tung

Sinh ra trong cuộc đời chẳng ai muốn đau khổ và chẳng ai dại gì để đi tìm khổ đau cho mình. Người ta vốn đi tìm hạnh phúc, vậy mà dù muốn dù không, đau khổ vẫn tìm đến với con người dưới đủ mọi hình thức và nguyên nhân, từ thể chất đến tinh thần, do con người hay bởi thiên nhiên. Đau khổ vì chiến tranh loạn lạc, vì đói nghèo thiếu ăn, vì không nhà không cửa phải lang thang; đau khổ nơi chính mình, trong gia đình, giữa vợ chồng, cha mẹ con cái. Đau khổ vì mất tiền mất cửa, mất chồng, mất con, mất cha mẹ... có thể nói đủ lý do. Chính vì vậy mà quan niệm của Phật Giáo đã cho rằng: “Cuộc đời là bể khổ”, với 4 nguồn gốc căn bản: Sinh, Bệnh, Lão, Tử mà nguyên nhân của nó là do dục vọng, bởi thất tình lục dục: tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục... Do đó để khỏi khổ đau thì phải diệt dục vọng,

và đó là con đường giải thoát theo quan niệm của Phật Giáo.

Trước khi đi vào chi tiết bàn về vấn đề đau khổ và những nguyên nhân của nó để tìm phương thế tiêu diệt, chúng ta thử đặt lại vấn đề về quan niệm “đời là bể khổ” có phải là một quan niệm đúng không? Bởi vì trong cuốn “Vài Luận Đề Về Giáo Lý Phật Giáo” dịp Đức Đạt Lai Lạt Ma diễn giảng tại Đại Học Havard, trong phần Sự Cần Thiết Của Lý Luận trang 28-29 Ngài nói: “Các trường phái cao cấp của Pháp - Duy thức tông hoặc Trung luận tông - đưa ra cách phân biệt “Pháp Liễu Nghĩa” (Nitharaga) và “Pháp Bất Liễu Nghĩa” (Neyartha), có nghĩa rằng: Dù cho chính Đức Phật nói ra một Pháp, cần nghiên cứu lời nói đó có hợp với lý luận (logic) hay không. Nếu ngược với lý luận, không nên hiểu những lời

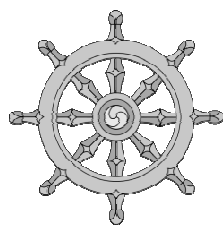
đó một cách máy móc, cần diễn ra một cách
nghĩ.

Bốn trường phái của Phật Giáo: Thắng
Luận Tông (Vaihasika), Kinh Lượng Bộ
(Sautrantika), Duy Thức Tông và Chung Luận
Tông đều lấy lời giảng của Đức Phật làm cơ
sở. Tuy thế, mỗi trường phái lại có một cách
hiểu, đâu là sự thực hiển nhiên (Pháp Liễu
Nghĩa) và đâu là diễn giải một sự thực (Pháp
Bất Liễu Nghĩa).

Đức Phật dạy: “*Như người thợ dùng các
phương pháp cắt, đốt, chà sát để thử vàng,
các tỷ kheo và thiên tri thức cần nghiên cứu
lời ta giảng dạy, chứ đừng chấp nhận vì tôn
sùng ta*”.

Vì vậy, có ai nói gì bất hợp lý, ta không
thể tin người đó về đề tài đó và phương pháp
suy luận trên cơ sở logic trở thành cần thiết để
phân biệt đâu là Pháp Liễu Nghĩa, đâu là Bất
Liễu Nghĩa. Dựa vào đâu để có cơ sở logic?
Đức Phật đã đề nghị nguyên tắc gồm 4 điểm
(bốn y cứ):

1. Không dựa vào con người, mà dựa vào
Pháp.
2. Nương tựa vào Pháp thì không dựa
vào câu chữ, mà dựa vào ý nghĩa.
3. Nương tựa vào ý nghĩa thì không dựa
vào ý nghĩa mở rộng, mà là ý nghĩa cơ
bản.
4. Nương tựa vào ý nghĩa cơ bản thì
không dựa vào ý thức thông thường,
mà là trí huệ uyên nguyên.



Học đạo Phật thì cần phải hiểu tính chất
đa nguyên đó. Nếu đọc một trang này và giữ
khư khư ý nghĩa trong trang đó, qua trang kế
người ta sẽ lầm lạc ngay. (Xem trong “Đạt
Lai Lạt Ma Tại Đại Học Havard, Vài Luận Đề

Về Giáo Lý Phật Giáo”, Nguyên Châu dịch,
Xuân Thu xuất bản, Los Alamitos, CA, USA
1997, trang 28-30).

Bốn Nguồn Gốc Của Đau Khổ: Sinh, Lão, Bệnh, Tử



A. Được sinh ra làm người có phải là một sự đau khổ không?

Từ tiền đề cho rằng: “Đời là Bể Khổ”, bởi
thế những gì có dính dáng vào cuộc đời này
đều khổ. Như vậy thì làm gì đây? Làm cây
thông đứng giữa trời mà reo như Nguyễn
Công Trứ đã nói hay làm một con vật gì đó?
Hay là không được sinh ra trên cuộc đời này?
Giả như sinh ra mà bị đui, què, mẻ, sứt, bị tật
nguyên bệnh hoạn thì còn có thể chấp nhận
được, như là một sự chẳng may. Mang thân
phận con người, được sinh ra làm người, đó
không phải là nguyên nhân của sự đau khổ,
không phải là tội đồ hay là sự đọa đày, án
phạt, mà là một “ơn huệ”; có nghĩa “được làm
người chứ không phải là bị làm người”. Nếu
cho rằng sinh ra làm người là đau khổ thì lập
gia đình để làm gì? Sinh con để cái làm gì cho
chúng khổ? Đi tu hết sao? Rất là mâu thuẫn
với quan niệm về hạnh phúc vào thời đó là
“Có con trai để nối dõi tông đường”, ngược
lại “không có con cái là một sự đau khổ, là vô
phúc”, vì thuộc loại ‘vô hậu vi đại’, một trong
những lời nguyên rủa độc ác lúc bấy giờ.

Riêng ở Việt Nam, hình phạt nặng nhất là
hình phạt “tru di tam tộc”, cũng ở trong nghĩa
này, là loại trừ hậu hoạn, một hình thức tiêu
diệt luôn dòng dõi. Quan niệm có con cái là
hạnh phúc, điều này vẫn còn đúng cho đến
hôm nay. Biết bao nhiêu cặp vợ chồng đau
khổ vì không có con, phải chữa chạy rất nhiều

hay là xin con nuôi, và chúng ta vẫn vui mừng trong việc con cái chào đời qua lễ mừng sinh nhật của chúng.

Ngoài ra, nếu cho rằng sinh ra làm người là đau khổ, như vậy xem ra Ông Trời quá ác độc, tạo ra con người chỉ để hành hạ chúng chơi cho vui thôi sao? Nếu như vậy đâu còn xứng đáng với một Thượng Đế yêu thương và đầy lòng nhân từ trong vị thế cao cả nhất của Ngài?

Và nếu như quan niệm đời là bể khổ và sinh ra làm người là bể khổ vậy thì đừng có lập gia đình? Một điều rất phản tự nhiên theo quan niệm tự nhiên trong đời sống và còn phản với khoa học theo luật tiến hóa nữa. Đời sống là một tiến trình đi tới. Còn nếu như lỡ lầy nhau thì không nên có con, nếu lỡ có thì phải “giết đi” để sau này chúng khỏi khổ sao? Bởi vì trong quan niệm này làm như vậy là “làm phúc” sao? Lại vướng vào luật “cấm giết người và cấm sát sinh”.

Biết bao nhiêu người sinh ra trong giàu sang phú quý, đầy đủ mọi thứ như ở Mỹ Quốc, và ở nhiều nơi trên thế giới; hay trong cảnh sống hôm nay với nhà cao cửa rộng, nhiều phương tiện đầy đủ... mà cho rằng “đời là bể khổ, sinh ra làm người là khổ”, thì thật sự cần phải xét lại tiền đề và quan niệm này. Đúng hay sai? như lời của Đức Đạt Lai Lạt Ma đã nói ở trên.

Riêng trong trường hợp của Đức Phật, được sinh ra làm Hoàng Tử, sống trong lầu son điện ngọc, kẻ hầu người hạ mà đau khổ sao? Biết bao nhiêu triệu người mơ ước ở vào địa vị của Ngài mà không được? Như vậy đau khổ mà Đức Phật nói đến chắc chắn không phải là đau khổ về vật chất mà là đau khổ về tinh thần. “Có thể”, chúng ta dùng từ “có thể” vì chỉ là suy luận: Ngài không cảm thấy tự do, bị tù túng bởi những lễ nghi và khuôn phép. Hay nói đúng hơn, Ngài đã không cảm thấy hạnh phúc trong đời sống giàu sang. Những giàu sang mà Ngài đang thụ hưởng về vật chất, ngay cả trong tình yêu vợ chồng con cái, gia đình tại cung điện... đã không đáp ứng được những khát vọng của chính riêng Ngài.

Cho dù luôn có kẻ hầu người hạ, sống trong no đủ, sung sướng, có vợ con và cha mẹ bên cạnh, nhưng Ngài vẫn luôn cảm thấy nhàm chán, cô đơn. Nơi tâm hồn Đức Phật vẫn có một khát vọng cao hơn và xa hơn, khát vọng về chân lý, về những ưu tư trong đời sống mà lúc đó niềm tin của Ấn Độ Giáo đã không cho Ngài những câu trả lời thỏa đáng trong những khát vọng đời sống tâm linh đó. Bởi vậy, Ngài đã bỏ mọi sự và ra đi tìm Chân Lý cho chính nỗi khát vọng riêng của Ngài.

Vì thế, việc được sinh ra làm người không phải là nguyên nhân của đau khổ. Đây là một Định Đề không đúng, cần phải xét lại, bởi vì đặt Tiền Đề sai sẽ cho chúng ta những kết luận sai, và nếu như không là đau khổ thì chẳng cần phải giải thoát là diệt nó đi; và như đã trình bày ở trên, nếu cho rằng sinh ra làm người là đau khổ và cần phải tiêu diệt thì có thể cho phép “Phá Thai” sao? Nguy hiểm quá!

B. Từ Có Phải Là Đau Khổ Không?



Được sinh ra làm người là một ân huệ, mà những ai có niềm tin vào Thượng Đế - Thiên Chúa thì đều tin rằng đây chính là “ơn tạo dựng”; và đây là quan niệm của chính thánh Thomas d'Aquinas. Bởi thế, sống trong cuộc

đời này, mấy ai mà muốn chết và đi tìm cái chết? Người ta vẫn ước mơ được sống khỏe và sống lâu nữa chứ. Những quan niệm này thật ra chẳng có gì mới lạ, và đã có từ thời xa xưa với những câu chuyện đi tìm thuốc, đi tìm những thứ cây cỏ mà khi uống vào thì sẽ sống lâu hay là được trường sinh bất tử. Hôm nay cũng vậy thôi, với những khả năng của khoa học hiện đại, con người vẫn cố gắng tìm cách kéo dài sự sống cho con người trong việc chữa chạy những bệnh tật, ngay cả những bệnh nan y, nhưng xem ra vẫn là bất khả, cho dù tuổi thọ của con người nói chung, được kéo dài hơn ngày xưa, nhờ chế ngự và ngăn ngừa được một số bệnh tật.

Bởi vậy, việc “sinh tử” là chuyện thường, là lẽ tất nhiên trong đời sống. Có sinh thì có diệt, có khởi đầu thì cũng sẽ có kết thúc, không có gì phải nói là “đau khổ” cả. Sự đau khổ đã xảy ra chính là “không chấp nhận sự chết”.

Thật thế, cho dù biết rõ trước sau gì con người cũng đều phải chết, nhưng mấy ai chấp nhận nó? Con người vẫn tiếc nuối và cố bám vào sự sống, ngay cả trong tình trạng yếu đau bệnh tật, sống rất vất vả và cực khổ trong ý nghĩa của “bệnh và lão”. “Sự Chết” trở thành nỗi khổ đau, vì chết lúc còn quá trẻ, khi mà năng lực và nhiệt huyết của đời sống còn rất nhiều với những ước vọng trong tương lai đang còn muốn nhắm tới... thì chết trong tình trạng này được xem là khổ, nhưng chung qui cũng vì “không muốn chết hay không chấp nhận cái chết”. Sự khổ đau trong ý nghĩa bị chết, không ở nơi chính đương sự là người sẽ phải chết, nhưng là chính những người sống còn lại, họ sẽ đau khổ vì sự mất mát của những người thân.

Bởi thế, khi nói về sự chết và cái chết trong quan niệm cho rằng “đời là bể khổ, sinh ra làm người là khổ”, thì đúng ra phải nói rằng “chết là cõi phúc và là ơn giải thoát”, bởi vì “sống khổ thì chết phải là ơn giải thoát”, sinh ra làm người và sống trong thân phận con người thì cho đó là khổ lụy mà rồi chết đi cũng cho rằng khổ lụy, không muốn chết, thì

thật sự một “Tiền Đề tự nó đã mâu thuẫn trong chính nó”. Một tiền đề sáo ngữ và không đúng trong nhận thức và suy luận, cho dù nghe rất là hay.

Do đó cần phải hiểu ý nghĩa của nó cho đúng theo như lời của Đức Đạt Lai Lạt Ma đã nói ở trên.

C. Bệnh và Lão Có phải là khổ không?

Bệnh tật thì khổ thật, nhưng đó là một thực tại của đời sống trong tiến trình của đời sống, cũng như vấn đề già lão. Lúc về già con người không còn khỏe mạnh, nhiều ham muốn như hồi còn trẻ, đi lại có thể khó khăn hơn, mọi sự trở nên chậm chạp và nặng nề hơn, nhưng đó cũng là thực tại đương nhiên của đời sống. Nhiều người cảm thấy đau khổ là vì “không chấp nhận tình trạng già cả như một thực tại này để vui hưởng tuổi già” mà rồi cứ muốn bon chen như lúc còn trẻ, vẫn còn tiếc nuối thời trai trẻ, tuổi xuân qua đi... Cũng có người cảm thấy đau khổ vì mình đã không sống đúng ý nghĩa của đời sống, mà ngược lại có thể đã làm phiền hay là gây ra biết bao nhiêu khổ đau phiền toái cho người khác nữa, trong rất nhiều vấn đề, về tình yêu, gia đình... chẳng hạn. Có biết bao nhiêu người già đang sống rất hạnh phúc, vì cảm thấy mình đã chu toàn những nghĩa vụ trong đời sống; hay đã rất thành công về nhiều phương diện trong đời sống này, về tiền tài, sự nghiệp, về tình yêu, về gia đình và hôm nay họ đang vui hưởng tuổi già bằng cách đi du lịch, làm công tác xã hội, vui với con cháu hay ngay cả vui trong niềm tin tôn giáo mà họ đang nỗ lực tham gia.

Giải Thích Sự Cảm Nhận Khổ Đau Của Đức Phật

Bởi vậy, những câu nói này của Đức Phật cũng phải đặt cho đúng vào tâm tình, môi trường và thời điểm mà chính “Đức Phật đã cảm nhận trong cảm tính riêng tư của chính Ngài”, và như vậy nó mang giá trị cá nhân chứ không phải phổ quát cho tất cả mọi người.

Thật vậy, đời sống là một sự tổng hợp sự sống của rất nhiều người, và khi nhìn vào cuộc đời là chính mỗi người nhìn vào đời sống của nhiều người khác để so sánh và nhận định. Đứng trong cương vị của Đức Phật là một Hoàng Tử, sống sung sướng đầy đủ thì sẽ thấy đời sống của những người khác rất là khổ đau, đây là chuyện đương nhiên rồi, bởi vậy sự khổ đau hay hạnh phúc trong việc nhận diện về cuộc đời mang tính cách cá nhân trong một nghĩa nào đó, bởi vì có người nhìn cuộc đời là bẽ khổ, nhưng cũng có người nhìn cuộc đời là hạnh phúc. Khổ đau là một thực tại của đời sống nói chung của rất nhiều người gặp phải. Nhưng khổ đau trong đời sống của mỗi người lại là vấn đề riêng tư, nơi chính tâm hồn của mỗi người. Do đó cần phải biết rõ những nguyên nhân của khổ đau đó đến từ đâu, và do đâu mà xảy ra để có thể diệt trừ.

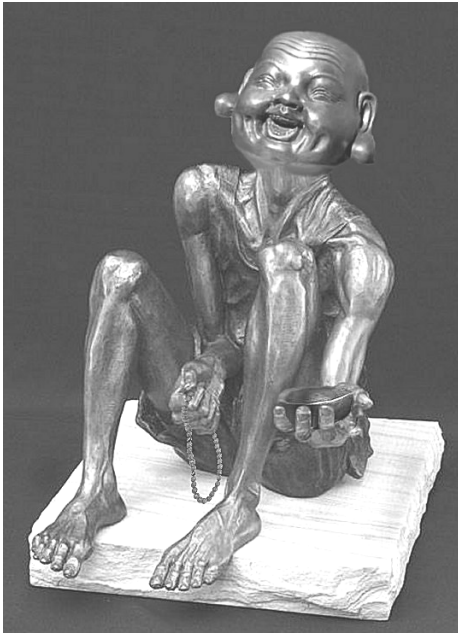


Đức Phật khi đi ra bằng cửa thành nọ, Ngài thấy đứa trẻ mới sinh ra với tiếng khóc chào đời và cho rằng sinh là khổ. Khi đi ra một cửa thành khác, thấy một người già cả run rẩy bước đi rất khổ cực, Ngài cho rằng lão là khổ. Qua 2 cửa kia, một người bệnh đang đau đớn vì con bệnh phải chịu và hình ảnh cuối cùng với một đám tang mà người đưa đi

chôn đang khóc lóc thảm thiết, Ngài cho rằng bệnh và tử là khổ. Có lẽ đây chỉ là hình ảnh muốn nói đến trong cuộc đời có nhiều thứ đau khổ mà thôi. Thật ra nếu có, thì phải hiểu trong một mạch văn khác, bởi vì từ lâu nay Ngài sống trong cung vàng điện ngọc, đâu có thấy được, cảm nhận được sự khổ đau của cuộc đời dân chúng ở bên ngoài. Vì thế, khi thấy những thực tế hiện ra ở trước mắt mới làm cho chính Ngài thấy rõ “những thực tế trong đời sống”, những nỗi khổ mà người dân đang phải chịu mà từ lâu nay Ngài không biết. Chính những điều đó làm cho Ngài suy nghĩ về đời sống, mà khổ đau chính là nỗi bi thương và ám ảnh nhất cho chính Ngài, khi so sánh và đối chiếu đời sống của chính mình với dân chúng.

Do đó khi nói về “đời” cũng là “cảnh đời trong thế giới mà Ngài đang sống và đang thấy mà thôi”, không phải là mọi cảnh đời đều như thế. Nếu như hiểu trong cái nhìn tôn giáo hay đạo đức cao hơn, thì đây chính là khởi điểm của suy tư để cảm nhận về tình thương. Thật vậy, khởi điểm của tình thương chính là “biết nhìn, biết nghĩ đến người khác”, những người sống chung quanh, nhất là những người đang sống trong sự túng thiếu, khổ cực... Đây là bước khởi đầu trong cách suy nghĩ, cách nhìn trong đời sống, để vừa thấy mình hạnh phúc tức là tháo bỏ lòng ích kỷ “chỉ biết nghĩ về mình”. Thật vậy, một người cho dù giàu nghèo cỡ nào, nhưng nếu chỉ nghĩ đến mình và những nhu cầu trong đời sống của mình mà thôi, thì sẽ không bao giờ thấy đủ cả. Nếu nghèo thì muốn làm giàu; đã giàu thì muốn giàu thêm. Bên cạnh những sự dư thừa trong đời sống, đó là muốn tìm kiếm những nguồn vui hơn, mà “vui chơi, giải trí...” là một cách. Nhiều lúc ham vui chơi đến độ vô tình trước những sự khổ đau của người khác; đây mới là sự “nghèo khổ” trong đời sống tinh thần và tâm linh. Bởi thế, cảm nhận về sự khổ đau của Đức Phật chính là một sự “chuyển động” trong cảm nhận về tâm linh và rồi tiếp đến là Ngài đã rũ bỏ tất cả cảnh giàu sang phú quý đó để đi tìm “Đạo” cũng là tìm con đường giải

thoát khỏi những khổ đau trong cuộc sống, cho chính Ngài mà thôi.



Thật vậy trong cuộc đời này, khổ đau là một thực tại của đời sống, mà ngoài “bệnh tật và già lão” còn biết bao nhiêu thứ khổ đau khác như: khổ đau vì quá nghèo đói, không có gì để ăn, khổ đau về tinh thần như bị người khác ghét bỏ, sống mà không có ai thương, sống bên lề xã hội, khổ đau vì thất tình, vì ly dị... Nghĩa là có những thứ khổ đau về thể lý, có những khổ đau về tâm lý, tình cảm, tinh thần, ngoài ra còn có khổ đau trong đời sống tâm linh nữa. Mà “đời là bể khổ hay dục vọng là bể khổ” tất cả đều đúng nhưng chỉ ở trong giai đoạn cuối cùng của con đường từ bỏ này mà thôi. Thật vậy, dục vọng trong đời sống con người là một sự “khổ lụy” là những vấn vương rất khó mà từ bỏ, bởi những ham muốn, tham muốn, đam mê trong con đường “Tu”, từ bỏ cõi ta bà tục lụy. Nhưng thật sự ở trong đời sống con người bình thường, thì đây chính là yếu tố để thành công và là nguồn hạnh phúc trong đời sống. Sống mà không có những ham muốn, đam mê để tìm kiếm và thỏa mãn những ước vọng và cũng là những lý tưởng, thì đời sống đó thật buồn, thật chán, thật vô nghĩa. Vì không có gì để tìm tòi, để xây dựng, để đợi chờ, để hy vọng... lắm lúc sẽ

trở nên vô tình và dửng dưng với xã hội, với người khác đến độ lạnh lùng.

Quả vậy, đây là một sự nguy hiểm của đời sống, mà cũng là lý do vì sao người ta rất dễ tự tử. Đời là bể khổ thì sống làm chi chứ? Phải hiểu và xây dựng đời sống như thế nào? Đây là một vấn đề.

Khi cho rằng đời là bể khổ và bốn cái mốc điểm chính gồm: “Sinh, Lão, Bệnh, Tử”, chẳng qua đây chỉ là cách nhìn vào tiên trình những giai đoạn trong đời sống của một con người nói chung phải trải qua, và Ngài cho rằng đó là những khổ đau bởi vì đời sống “vô thường”. Sự vô thường trong ý nghĩa của sự chết, chính là sự hủy diệt tất cả, chẳng ai còn lưu giữ hay mang theo được gì trong đời sống này. Cái chết chính là một thực tại, mang lấy giá trị bình đẳng nhất trong đời sống con người và trong thân phận làm người. Cho dù giàu tới cỡ nào hay nghèo tới cỡ nào, thì chết cũng như nhau. Trần trụi sinh ra trong đời sống và rồi trần trụi ra đi. Thật vậy, chết vẫn là vấn nạn từ xưa đến nay cho con người trong cuộc đời này, mà khi nghĩ đến điều này, con người cảm thấy đời sống trống không và vô nghĩa trong ý nghĩa này. Vô thường vì “đời sống vật chất và trong đó ngay cả đời sống con người rồi cũng qua đi, rồi cũng biến mất, cho dù là Vua, Quan hay Hoàng Tử. Điều mà chính thân phận Đức Phật đang mang lấy, đang được thừa hưởng từ ngôi vị của mình, một vị thế mà biết bao nhiêu người mơ tưởng, ước ao có được mà rồi không có, bởi vì cho rằng đây chính là “Sự Hạnh Phúc” thực, nhưng chính Đức Phật là người sống trong cuộc, lại không thấy đó là hạnh phúc.

Vì thế, vô thường chính là sự “tạm bợ” của thế trần này, đời sống này, nhưng nó vẫn là cái gì rất là “hữu thường, là có thật”, chứ không phải là “ảo giác, viễn vọng, ảo tưởng”. Đừng tự lừa dối mình bằng những ảo tưởng mơ hồ với từ ngữ mà nhiều người thường hay nói: “Đời là Vô Thường”. Thật vậy, đời sống này là một sự “Hữu Thường, là một thực tại trần thế của con người có thật, nơi mà mỗi người được hiện hữu nhờ việc sinh ra làm

người, để sống. Sống có nghĩa là “lớn lên, là phát triển trong tiến trình của nó, mà tiến trình cuối cùng chính là đời sống tâm linh, cũng là niềm hạnh phúc tinh thần”. Bởi vậy giá trị thật và ý nghĩa thật của thời gian trong chính đời sống này mà mỗi người cần phải sống, đây là cách xử dụng thời gian trong đời sống và cách xử dụng những của cải mà mình đã sở hữu được. Giá trị của con người sống trong thời gian này, chính là “xây dựng tình yêu”, bởi thời gian mang giá trị cứu rỗi cho chính mình và cho nhau trong cuộc sống này, cũng có nghĩa qua đó, mỗi người sẽ làm cho chính đời sống của mình thêm ý nghĩa, cho chính mình và cho người khác.

Do đó, niềm khắc khoải và khát vọng của Đức Phật đang đi tìm kiếm trong đời sống của chính Ngài là một niềm khát vọng tâm linh, cao hơn, một hạnh phúc trong đời sống tinh thần, mà thật sự Ngài tìm chưa ra lối đi, chứ không phải là Ngài trốn chạy đời sống, khi cho rằng đời là bể khổ.

Thật vậy, Đức Phật là người đã trải qua những gì hạnh phúc nhất trong thân phận làm người của đời sống con người vào thời của Ngài, về giàu sang, phú quý, danh vọng. Nhưng chính trong đời sống đó Ngài cũng không cảm thấy hạnh phúc thật, hay là nếu có, thì Ngài cũng không thể vui hưởng niềm hạnh phúc đó cho riêng Ngài, bởi lòng nhạy cảm về tình yêu của Ngài chẳng? Ngài vẫn muốn đi tìm một thứ hạnh phúc nào đó cao hơn, cũng là con đường giải thoát. Thật thế, bởi vì tâm hồn Ngài, vẫn có một niềm tin sâu xa của một tôn giáo mà Ngài đã thừa hưởng, chính là Ấn Độ Giáo, một niềm tin, vốn vẫn tin có một Đấng Quyền Năng, Chủ tể của Vũ Trụ, là Hồn sống của Vũ Trụ, là Đại Hồn (Bramah). Một Quyền Năng có thật, nhưng không biết Đấng đó là Ai và Ngài đang đi tìm kiếm trong ưu tư và khắc khoải của đời sống chính Ngài với đủ hình thức như chạy tịnh, diệt dục vọng... nghĩa là với những suy nghĩ và suy tư trong chính tâm hồn Ngài. Cái chết vẫn là một thực tại làm bế tắc cho những ý nghĩa về hạnh phúc trong đời sống như tiền tài danh vọng,

giàu sang phú quý. Thật vậy, nỗ lực của đời sống con người là lặn lội đi tìm kiếm những điều này như là một thành quả, một hạnh phúc trong đời sống, với biết bao nhiêu điều phải chiến đấu trong gian nguy và khó nhọc để có được; nhưng rồi cuối cùng chỉ là con số không, trong ý nghĩa phải trả lại tất cả. Bởi thế “đâu là hạnh phúc thật trong đời sống? chính là vấn nạn của đời sống con người mà mỗi người tự hỏi và đặt ra khi suy tư về đời sống này. Chết rồi, con người sẽ đi về đâu?

Câu trả lời về những nghi vấn này, mỗi người sẽ tìm được trong chính niềm tin Mạc Khải của Kitô Thiên Chúa Giáo, kể như là một sự “Tổng Hợp” cho tất cả các niềm tin trên. Những Niềm Tin Mạc Khải Tự Nhiên và Những Niềm Tin Mạc Khải Tuyển Chọn.

Những Nguồn Gốc Của Đau Khổ và Ơn Giải Thoát



Đau khổ là một thực tại trong đời sống của con người như đã trình bày. Nhưng muốn giải thoát khỏi đau khổ, không phải là diệt dục mà là diệt căn nguyên của sự đau khổ đó.

Bởi thế, phải thấy và biết rõ, đau khổ đó là đau khổ gì.

Nếu là già lão thì đành phải chấp nhận thôi, mà cách tốt nhất để giải thoát chính là “được chết một cách bình an”. Chết cách bình an ở đây có nghĩa là chuẩn bị cho chính mình sự ra đi này với tâm hồn thanh thản, mà việc đầu tiên chính là “chấp nhận nó”, chấp nhận với một niềm tin là biết chết rồi thì mình sẽ đi về đâu, sẽ lãnh lấy phần thưởng chứ không là án phạt, bằng cách phải thanh tẩy tâm hồn cho trong sạch bởi tội lỗi, những gì sai trái lầm lỡ đã làm từ trước đến nay, giải hòa, đền bù cho những người mà chính mình đã gây nhiều thiệt hại cho họ, nhất là những bôn phận và trách nhiệm trong đời sống làm vợ, làm chồng, làm cha, làm mẹ... đã thật sự chu toàn hay chưa. Bởi thế, đây chính là thời điểm để nhìn lại tâm hồn trong khía cạnh tình yêu mà mỗi người đã sống, ngoài ra bên cạnh đó là xây dựng thêm cho mình, tinh thần đạo đức và thánh thiện bằng chay tịnh, kinh nguyện và những công việc phúc đức phải làm như là cơ hội lập công, đền tội cho chính mình và cho người khác.

Khi tâm hồn thanh thản và sẵn sàng để ra đi thì chẳng có gì để phải lo lắng bận tâm nữa cả. Thật vậy, con đường giải thoát cuối cùng trong đời sống của một đời người là như thế; và niềm vui đó sẽ lớn hơn khi biết rằng bên kia thế giới vẫn còn có một đời sống hạnh phúc hơn và một Đấng là cội nguồn của Tình Yêu đang chờ đón mình. Như vậy, chết không còn là một bế tắc, là một sự hủy diệt, mà là một sự biến đổi sự sống và cách sống mà thôi. Đây chính là niềm vui Mạc Khải mà Đức Kitô đã mang lại cho con người qua cái chết và sự Phục Sinh của Ngài mà các sách Phúc âm đã ghi lại và là một sự thật của đời sống, một đời sống mới, đời sống vĩnh cửu mai ngày. Vui với con cháu, vui với ngày tháng còn lại trong cuộc sống với những niềm vui thanh cao, tao nhã thì còn gì để gọi là khổ đau?

Nhưng giả như mà có bệnh tật thì cũng đành phải chấp nhận và chữa trị, đó là cách giải thoát, đâu có thể làm gì khác hơn nữa?

Trong ý nghĩa của khổ đau này cũng còn là cơ hội giúp cho mỗi người trong giai đoạn cuối cùng của cuộc sống, như là “phương thế để đền bù tội lỗi cho chính mình hay cho người khác mà qua đó cũng là phương cách để thánh hóa bằng cách chấp nhận nó như một sự hy sinh làm lễ vật. Thật vậy, chính trong ý nghĩa này, mỗi người sẽ lãnh nhận được một niềm vui tinh thần thật lớn. Như thế, bệnh tật của khổ đau đó đã trở nên niềm vui và hạnh phúc rồi. Đây chính là con đường tu đức của Kitô Giáo, tức là của Đức Giêsu Kitô, Đấng vô tội đã chết trong khổ đau để cứu chuộc con người.

Với những người bệnh hoạn tật nguyên nói chung cũng như vậy, chữa trị cho khỏi bệnh tật, nhưng nếu như có những chứng bệnh nan y thì đành phải chấp nhận thôi, biết làm sao hơn, nếu như những thứ tật bệnh đó còn do chính mình gây ra một cách nào đó vì đã một thời phung phí tuổi trẻ, hoang đàng tội lỗi chẳng hạn... thì trách cứ ai bây giờ? Thật vậy, đây là nguyên tắc chung cho con đường giải thoát dành cho mỗi người và xa hơn là con đường thánh hóa như đã trình bày ở trên.

Có thể nói, nguyên tắc cho ơn giải thoát về mọi đau khổ trong đời sống chính là “chấp nhận khổ đau và rồi xây dựng lại”, tùy vào những nguyên nhân của khổ đau. Bên cạnh đó, nguyên tắc chấp nhận sự chết và suy niệm về sự chết như đã trình bày, thì thật sự “chết không là một đau khổ mà còn là một ơn giải thoát thật sự”, cho những ai có một niềm tin và một niềm hy vọng mới vào sự sống đời sau. Đây không là một sự hoang tưởng hay lường gạt chính mình mà là một sự thật trong niềm tin mạc khải của Kitô Giáo. “Sự sống biến đổi chứ không mất đi khi thân xác này bị hủy diệt tiêu tan” (kinh Tiền Tụng cầu cho người chết), bởi vì sự sống đó chính là sự sống của Linh Hồn con người, sự sống tinh thần, sự sống thần linh, chứ không phải là sự sống của thân xác.

Một trong những đau khổ khác trong đời sống làm cho con người không thích và không chấp nhận, đấy chính là sự “nghèo khổ”. Thật

vậy, có những trường hợp nghèo chịu không được như cảnh đói nghèo của các nước đệ tam quốc gia, nghèo đến tận cùng; không có gì để ăn chứ đừng nói là giải trí vui chơi. Trong những khổ đau này đương sự cũng phải chấp nhận để phấn đấu và vươn lên mà thôi. Còn những người khác thì giúp đỡ họ để phát triển, làm ăn... thì đây chính là ơn Cứu Rỗi cho những ai khổ đau. Nghĩa là không phải bằng lời nói mà là bằng hành động. Đói nghèo là một tình trạng bi thảm trong cuộc sống và tình trạng bi thảm này càng lớn hơn khi mà còn phải gánh lấy nhiều trách nhiệm và bổn phận trong đời sống gia đình, phải lo cho con cái đủ ăn, đủ mặc, nơi ăn chốn ở; bên cạnh đó là việc được học hành, bởi vì đói nghèo là nguyên nhân của nhiều sự dữ khác “bần cùng sinh đạo tặc”, vì vậy, cần phải nhìn lại nguyên nhân chung của xã hội và riêng trong đời sống của chính mình để giải quyết vấn đề khổ đau.

Ngoài những thứ khổ đau về thân xác, cụ thể còn có nhiều thứ khổ đau khác về tinh cảm, tinh thần bên trong, mà nguyên tắc vẫn là nhìn lại đời sống để tìm kiếm nguyên nhân và tìm cách giải quyết tùy theo hoàn cảnh của mỗi người mà thôi. Thật khó để liệt kê chi tiết vì vấn đề thật đa hình và đa dạng.

Thật vậy, không ai có thể tìm được ơn giải thoát khỏi khổ đau bằng cách trốn chạy nó hay tìm quên nó mà phải đối diện với sự thật của vấn đề để giải quyết là chấp nhận và thay đổi hay là xây dựng lại một cái gì mới hơn như là sự thay thế mà thôi. Bởi vì vấn đề đó không ở “trong cuộc đời theo nghĩa của người khác” mà là trong cuộc sống riêng tư của chính mình, cũng là ở ngay “trong tâm hồn của mỗi người”, có chạy trốn đi đâu nó cũng sẽ mãi mãi tồn tại ở trong đó mà thôi. Bởi thế cho dù có xa lánh cõi tục để đi tu, bao lâu những nguyên nhân của khổ đau trong tâm hồn của mình chưa được giải quyết xong thì bấy lâu cũng sẽ chẳng bao giờ tìm thấy được sự bình an để sống đời sống tu trì được. Thật vậy, đây chính là Chân Lý cần phải tin, bởi vì nó là sự thật. Tu trì là để nhìn lại và thay đổi

những điều xấu ở trong tâm hồn của chính mình. “Tu tâm sửa tánh”.



Khổ đau trong đời sống do lòng tham và dục vọng là ước muốn mà không có hay là đạt không được khi so chiếu với những người chung quanh hay cũng có thể là đã có đã đạt được mà rồi lại bị mất đi, bị lấy đi, như “mất tiền của, mất tình cảm của người khác, mất người yêu, mất vợ mất chồng... và trong một ý nghĩa cao hơn, nhiều lúc đau khổ cũng chính là sự chiến đấu trong sự từ bỏ chấp nhận sự thiếu thốn, mất mát vì “tinh thần nghèo khó” như chính Đức Phật đã làm, ra đi bỏ lại gia đình, vợ con, cung vàng điện ngọc, giường ấm nệm êm... đây không phải là một điều dễ làm và dễ sống.

Bên cạnh những khổ đau còn có những sự “khổ cực khác” như sự vất vả, khổ công để đạt tới những mục đích trong đời sống mà mỗi người ước muốn. Điều này giúp cho thấy những giá trị khác trong đời sống, trong những điều mà mỗi người muốn đạt tới, như nuôi dạy con nên người, như xây dựng tình yêu và hạnh phúc, như đeo đuổi một tình yêu... tất cả đều phải trả một giá nào đó. Bởi thế đau khổ hay khổ cực không hẳn là điều xấu, là khổ đau khi mà con người chấp nhận nó, nhưng qua đó sẽ trở thành một sự hy sinh để làm cho có giá trị, hay tăng thêm giá trị của đời sống hay của những gì mà mỗi người muốn đạt tới.

Do đó, qua những gì vừa trình bày, hy vọng có thể giúp cho mỗi người nhìn lại, suy nghĩ lại cho đúng những giá trị của niềm tin về ơn giải thoát và ơn cứu rỗi trong chính đời sống con người. Thật vậy, lời cầu nguyện và cầu xin sẽ dẫn con người đi tới sự nhận thức rõ ràng về những vấn đề này để giải quyết, chứ không phải là tin một cách mơ hồ và cuồng tín, máy móc... Thật vậy, giá trị về niềm tin giải thoát của Phật Giáo trong việc chạy tịnh, diệt dục vọng là một con đường giải thoát tâm linh rất lớn; nhưng chắc chắn một điều, không phải để áp dụng cho các “chúng sinh, tín đồ” sống đời sống gia đình trần thế, mà là cho giới “tăng lữ” mà thôi, nói chung là cho giới “Tu Sĩ” hay cho những ai đang đi vào tuổi già, chuẩn bị tâm hồn để ra đi.

Thật vậy, chân lý và con đường giải thoát và cứu rỗi của các tôn giáo dành cho con người rất là gần nhau, tất cả đều phát xuất từ Thiên Chúa, Thượng Đế... tức là từ Trời Cao, mà khoảng cách của nó rất gần. Sự cách xa là vì khoảng cách thời gian được ban tặng khác nhau, thêm vào đó là sự rao truyền và lưu truyền sai lạc, hay áp dụng không đúng; vì thế mà làm cho khoảng cách đó càng xa dần thêm, nhiều khi trở nên quá khích và đối nghịch nhau. Nhưng thật ra chỉ là một mà thôi. Bởi vì Thượng Đế, Thiên Chúa cũng chỉ là một. Ngài là Đấng quyền năng vô hình không ai có thể thấy bằng mắt phàm, nhưng vẫn tin rằng Ngài có, Ngài vẫn hiện hữu mà qua sự cảm nhận khác nhau mà rồi con người đã gọi Ngài với những tên gọi khác nhau thế thôi.

Cuộc đời này biến đổi rất nhiều theo chiều dài của lịch sử con người nhân loại, nhưng con người với những yếu tố cấu tạo thành đời sống của nó vẫn không đổi, kể từ lúc sinh ra, lớn lên, trưởng thành, lập gia đình, già lão rồi chết đi, bên cạnh đó còn có những nhu cầu của đời sống: thể xác, tinh thần, tình yêu, dục vọng... nó chẳng bao giờ thay đổi. Bởi thế cần phải nhận định cho đúng để đi tới và để sống

cho ý nghĩa, hạnh phúc... đây là những giá trị đích thực của đời sống của mỗi người.

Kết

Bài này viết không cố ý nhằm mạ ly hay chê bỏ bất cứ niềm tin của bất cứ tôn giáo nào. Thật vậy mỗi người có sự Tự Do riêng để Tin và chọn lựa Niềm Tin riêng cho mình, để sống và để theo. Đây chỉ là những ưu tư và trăn trở của tác giả từ lâu, từ lúc còn rất trẻ, muốn tìm kiếm một điểm gì chung trong những niềm tin của các tôn giáo để nối kết lại, trong lúc suy tư về Thần Học, về Tôn Giáo mà thôi.

Đây cũng là cái nhìn và suy tư của một người Kitô Giáo nhìn về niềm tin Phật Giáo, cũng như đã có rất nhiều người Phật Giáo đã nhìn vào niềm tin Kitô giáo, trong số đó có cả Đức Đạt Lai Lạt Ma . Qua cái nhìn này, tác giả thấy có rất nhiều điểm tương đồng, mặc dù “đối tượng và nội dung của niềm tin” tự nó rất khác biệt, xét về lý thuyết. Bởi vì tự nó đã khác biệt trong chính tiền đề, lúc nhận định và nhận thức cùng một thực tại của đời sống: “Đời là Hạnh Phúc hay Khổ Đau?”.



Đây là điểm nghịch lý của nó trong hai niềm tin này: Một con người như Đức Giêsu Kitô, đã sinh ra trong nghèo khổ, sống trong nghèo khổ, rất tầm thường, thuộc giới lao động bình dân, Con của Ông Thợ Mộc Giuse

và cũng làm nghề Thọ Mộc như bố, nhưng đời sống của Ngài đã bị kết thúc lúc còn rất trẻ bằng một cái chết thật khủng khiếp trong khổ đau, có thể nói với tận cùng của khổ đau thời đó. Chết như một tên tội đồ bằng khổ hình thập giá, là thứ khổ hình chỉ dành riêng cho những tên tội phạm thật gian ác. Cho dù trong suốt cuộc đời của Ngài chỉ rao giảng về những chân lý Hạnh Phúc của Tình Yêu, Hạnh Phúc của Nước Trời với tinh thần nghèo khó.

Ngược lại, Đức Phật như đã trình bày, là một con người giàu có, thuộc dòng tộc Đế Vương thứ thiệt, chứ không phải là “Vua Chấn Chiên” theo dòng tộc David tổ phụ của Đức Giêsu Kitô. Vậy mà rồi chính trong sự giàu sang nhung lụa đó, Ngài đã cho rằng: Đời là bể khổ, một cái nhìn rất là yếm thế, tiêu cực, trong đời sống, mà rồi từ đó trong quan niệm của người Việt Nam còn thêm “Tu là cõi phúc Tình là giây oan”. Một quan niệm quá bi quan về đời sống gia đình, tình yêu, vợ chồng là điều mà hôm nay không mấy người chấp nhận. Bởi vậy, cần nhìn lại và nhận định lại cho đúng những giá trị trong đời sống về tình yêu, hạnh phúc, khổ đau là những đối tượng của niềm tin hay của đời sống tinh thần.

Hạnh Phúc và Khổ Đau là những thực tại trong đời sống, nhưng phải hiểu và tìm kiếm như thế nào đây? Bởi vì nó ảnh hưởng đến tinh thần của cả một dân tộc, cho con cháu từ xưa đến nay. Một sự đối chọi trong hai niềm tin mà rồi vừa hiểu sai, lại vừa bị lợi dụng, đã thật sự làm cho Quê Hương trải qua biết bao nhiêu oan kiên khổ đau, mà quá khứ lịch sử của quê hương đã ghi lại, và hậu quả hôm nay vẫn đang còn. Thêm vào đó là sự nguy hại của chủ nghĩa Vô Thần Cộng Sản, cho dù đang phai nhạt đi nhưng hậu quả của chủ thuyết đó vẫn còn ảnh hưởng rất mạnh trong chính giới trẻ hôm nay, mà hậu quả đó có thể thấy rất rõ với những gì đang xảy ra trong đời sống hôm nay và đang làm băng hoại xã hội, cũng là làm băng hoại chính tâm hồn của các thanh thiếu niên. Nhất là vẫn muốn xóa bỏ mọi niềm tin, trần tục hóa tất cả mọi hình thức

tôn giáo. Đây chính là một sự hủy diệt nguy hiểm và tàn bạo còn hơn cả tai ương của vụ Sóng Thần Tsunami vừa rồi.

Thật vậy làn sóng “Vô Thần” mới chính là “làn Sóng Thần nguy hiểm nhất cho nhân loại”, cho dù rất nhiều nơi đã sụp đổ, nhưng vẫn còn có những làn sóng Vô Thần khác đang trần tục hóa tôn giáo và biến con người quay trở lại “kiếp luân hồi” tức là làm loài thú trong thân phận con người bởi dục tình, lòng tham lam chế ngự, một thứ Thần Dữ. Quả thế, “ý nghĩa luân hồi” trong niềm tin Phật Giáo mà giáo lý của Đức Phật muốn nói, không phải là chờ đợi một kiếp sau nào cả, để sống lại một cuộc đời khác, mà là chính trong kiếp này; hay nếu là kiếp sau thì đây chính là “kiếp của đời con, đời cháu” theo định luật di truyền mà thôi. Sự hư hỏng nguy hại của những gì hôm nay cha ông gieo trồng thì con cái sẽ phải gánh chịu như là nghiệp báo, quả báo. Hay những gì tốt lành xinh đẹp mà cha ông tổ tiên đã gieo vãi thì con cháu sau này sẽ được vui hưởng như là phần thưởng. Đây cũng là quan niệm về “Tội Nguyên Tổ” của niềm tin Kitô Giáo và định luật Di Truyền này hôm nay quá hiển nhiên về phương diện khoa học, nhất là về y khoa mà các nhà Khoa Học, Bác Sĩ đã đề cập đến và cũng đang còn trong vòng nghiên cứu thêm. Những điều này người ta đã tìm thấy rõ kết quả cụ thể của nó chính ngay trong những hồ sơ bệnh lý và cũng ngay trong chính những gì đang xảy ra cho con người ở trong xã hội hôm nay.



CON CỌP



Sưu tầm

Trong Cổ học tinh hoa, ông Nguyễn Văn Ngọc có ghi lại câu truyện Chồn (Cáo) mượn oai Cọp sau đây:

HỒ MƯỢN OAI HỒ

Vua Tuyên-vương làm vua cả nước Sở. Chiêu-Hề-Tuất chỉ là một người bầy tôi vua Tuyên-vương, thế mà người phương Bắc ai nghe thấy nói Chiêu-Hề-Tuất cũng phải kinh sợ. Vua lấy làm lạ, một hôm hỏi công thần vì có sao. Không ai trả lời nổi. Chỉ có Giang-Nhất thừa được rằng:

“Con hổ hay bắt các giống thú để ăn thịt. Một hôm bắt được con hồ, Hồ bảo : ‘Liệu đó! Chớ có động chạm đến ta mà chết ngay bây giờ. Ta được trời sai xuống, cầm quyền cai quản hết cả bách thú; người mà ăn thịt ta, là người trái mệnh trời, hại đến thân ngay lập tức, không tin, thử để ta đi trước, người theo hầu sau, xem có con thú nào trông thấy ta mà không sợ hãi tìm đường trốn mau không.’ Hồ cho là hồ nói thật, bèn leo đèo theo hồ. Quả nhiên tất cả loài thú trông thấy đều sợ hãi mà cuốn vó chạy dài.

Con Cọp không biết rằng bách thú sợ mình mà chạy, cứ tưởng là sợ con cáo (hồ).

Vua Tuyên vương nước Sở quyền uy một cõi, nhưng hung thần Chiêu-Hề-Tuất dựa hơi vua làm nhiều điều tác oai tác quái khiến ai cũng sợ Chiêu-Hề-Tuất. Kỳ thực người ta sợ

là sợ oai vua cũng như bách thú sợ oai cọp vậy thôi.”

Đọc truyện này, chúng ta lại nhớ Nhà văn Nguyễn Văn Vĩnh có dịch một bài thơ ngụ ngôn của thi hào Pháp La Fontaine cũng ý nghĩa tương tự, nhưng không phải Cáo với Cọp mà là Lừa với Sư tử.

CON LỪA ĐỘI LÓT SƯ TỬ



*Con lừa kia đội da sư tử,
Khắp một vùng tưởng dữ đều kinh.
Tuy rằng là vật đáng khinh,
Mà ai cũng sợ oai linh con lừa.
Rủ phải khi tai thò một mẩu,
Lòi ngay ra điên đảo khi-man.
Chó kia chạy đuổi sủa ran,
Làm cho ai nấy nổi cơn tức cười.*

...
*Xét lắm kẻ lầy lừng trong cõi,
Cũng chẳng qua giả dối như lừa.
Nghênh-ngang hống hách gió mưa,
Chẳng qua đội lột để lừa người ngây.*



Và sau đây là một chuyện về Cọp có thật tại Việt Nam mới xảy ra gần đây sau khi CSVN học đòi luật “bảo vệ” thú vật của Âu Mỹ:



Chuyện của đồng bào Cơ Tu ở xã Cadi - huyện Nam Giang - tỉnh Quảng Ngãi:

Zơ Râm được dân bản làng coi như một người hùng của làng vì bắn hạ được một con cọp dữ đêm đêm về rình rập bắt trâu bò và hại người khiến bà con đêm nào cũng nơm nớp lo sợ. Khi cọp bị hạ sát, các quan chức ở huyện NG bắt Zơ Râm và khởi tố anh về tội “săn bắn trái phép động vật quý hiếm.”

Khi ra tòa, Zơ Râm thừa nhận mình đã hạ sát con cọp dữ. Khi Tòa cho người dân tộc Cơ Tu chất phác kia nói lời cuối cùng, anh nói:

“Tòa nói nhiều rồi, mình hiểu cái luật của Nhà nước. Nhưng mình hỏi tòa một câu rằng: Mình bắn cái con cọp dữ bảo vệ bà con dân làng thì Nhà nước bỏ tù mình, mình chấp nhận. Còn cái con cọp dữ hàng đêm về bắt trâu bò, lại có khi còn bắt cả bà con mình thì ai xử con cọp?”

Câu hỏi bất ngờ của Zơ Râm làm cho cả Hội đồng xét xử cùng đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thực hành quyền công tố tại Tòa ngớ ngẩn, ngắc ngứ không giải thích được gì thêm...

Thế nhưng cuối cùng luật của kẻ mạnh đã giáng cho Zơ Râm cái bản án 12 tháng tù treo về tội danh nói trên!



Phan Văn An

*Đôi tim rung động yêu thương,
Gái trai tìm bạn, lẽ thường hóa công.
Mối tình thâm kín bên trong,
Tìm người trao gửi cầu mong đáp lời.
Nhân tình thế thái rộng khơi,
Biết đâu chọn được một người trăm năm.
Người tài tử, kẻ giai nhân,
Tâm đồng ý hợp bao lần ước mong.
Trở nên duyên nợ vợ chồng,
Cùng nhau nương tựa một lòng thủy chung.
Cuộc đời dâu có gái chồng,
Luôn luôn vẫn giữ tình thương ban đầu.
Đời người sống được bao lâu,
Thay lòng, đổi dạ cho sâu đời nhau.
Cùng nhau xây mộng mai sau,
Sinh con nuôi dạy mau mau nên người.
Trước là thờ phượng Chúa Trời,
Sau nên hữu dụng, muôn đời tiếng tăm.
Thờ cha kính mẹ muôn phần
Làm con hiếu thảo chẳng lần nào quên.
Nguyện xin Thiên Chúa trên trời
Ban muôn ơn phúc cho đời phu thê.*



Xuân An Bình

Mạnh Hùng

Hè lại, thu sang, đông tàn, rồi xuân đến!
 Kiếp tha hương thêm nữa một lần xuân,
 Thoáng bồi hồi trong tác dạ băng khuông!
 À! cũng đã hai mấy xuân buồn tẻ
 Dầu gì rồi, cũng là xuân lặng lẽ
 Rượu giao thừa đây chung rượu ly hương,
 Vẫn nâng ly dẫu cách một đại dương
 Hương quê Mẹ chân thành đôi lời chúc
 Chúc đất nước chan hòa trong hạnh phúc,
 Một mùa xuân nào đó sẽ không xa,
 Chúc ba miền thương mến nở đầy hoa
 Hoa nhân ái trong tình xuân dân tộc!
 Chúc Mẹ già, mắt già thôi đừng khóc,
 Vẫn an khang dẫu trời nước phân ly
 Tóc bạc nhiều từ dạo ấy con đi,
 Xuân xum họp, mẹ ơi rồi sẽ đến
 Chúc những thuyền đã từ lâu xa bến
 Những cánh chim lửa tổ ấm tha phương
 Cùng trở về trên khắp nẻo quê hương
 Vui đón một mùa xuân qua màn lệ!
 Xuân đêm nay rượu cay không bằng lệ.

Cười Mếu Chút Chời

Đầu Xuân Thử Vận

Lê Thê

Thăng đường cao tốc
 Nhắm Atlantic City
 Lộng lẫy và uy nghi
 Trái dài những cao ốc
 Rộn rã tiếng chào mời:
 “Thay đổi cả cuộc đời
 Phút giây thành triệu phú.”
 Lời ru đây quyến rũ:
 “Ái ơi! Hãy vào đi!
 Tiền triệu ảm tức thì!”
 Vào thử **Claridge**, gặp đám **Cờ Gian**.
 Bước tới **Bally**, chạm mặt **Bọn Lỳ**
 Ghé **Bórgata**, **Bọn Gạt Ta** rình sẵn!
 Thử vào **Showboat**, chúc lấy **Sầu Buồn**!
 Thập thò **Hilton**, **Hết Tiền** hết bạc
 Lân la **Résort**, **Lệ Sầu** man mác.
 Ngập nghề **Tropicana**
 Trò **Bịp Hại Ta**
 Khôn ơi là khôn!
 Vào **Trump Plaza**,
 Gặp **Trùm Lột Da**
 Tới **Trump Marina**,
Trùm đoạt nhà xuất hiện!
 Ôi chao! Chết điếng
 Phách lạc hồn xiêu!
 Bởi **Tại Mây Ham**, gặp **điểm Táj Mahal**
 Đè đầu cao sạch!
 Vội chạy một mạch,
 Đụng **kiếm Caesars**,
 Thôi! Hãy **Xê Ra**, la cà mát mạng!



Niềm Tin Đã Dâng về Người

Dạ Lữ Hành

Khi các mục đồng đã ra về, tuyết cũng hết rơi. Cả vùng đồi ngợp màu trắng lấp lánh phản ánh những vì sao đêm. Soạn lại những quà dâng tặng của các mục đồng, Giuse chọn một áo choàng tương đối còn mới và sạch sẽ, choàng lên Maria đang nằm cạnh Hài Nhi mới sinh, nói nhỏ:

- *Anh ra che bớt cửa hang đá cho đỡ lạnh*
- *Vâng! Rồi anh nghĩ một chút. Đêm đã khuya lắm rồi.*
- *Để anh thêm chút củi, lửa gần tàn rồi. Ráng giữ cho Hài Nhi khỏi bị cảm lạnh. Cũng may mấy chú bác mục đồng cho toàn củi khô nên đỡ bị khói.*

- *Anh đói không? Trong những gói mục đồng đưa tới chắc là có vài món ăn được. Anh thử mở ra xem.*

Những gì vừa xảy ra vẫn còn choáng ngợp tâm trí, nghe Maria trù mển hỏi, Giuse trở về với hoàn cảnh đói và lạnh, vội vàng nhưng ân cần trao cho Maria một chiếc bánh.

- *Chắc là em thích món này, mẹ vẫn làm trong dịp lễ, đặc biệt là dịp Chanukah.*

Giuse cũng tự lấy cho mình một mẩu bánh rồi đến nằm cạnh Hài Nhi đang thiêm thiếp ngủ. Hai người vừa thăm lặng nhâm nhi bánh vừa bông bông trong những cảm nghĩ về những huyền nhiệm đang diễn biến trong đời mình.

- *Giuse! Anh đang nghĩ gì vậy?*
- *...*
- *Mau thật anh nhỉ. Tưởng như mới hôm qua, thế mà đã chín tháng mười ngày rồi. Em cảm thấy như vậy là vì mọi chuyện xảy ra từ sau lễ đính hôn của tụi mình vẫn không ngừng dâng trào trong mạch máu, trong tâm tư của em.*
- *Anh cảm nhận ra điều đó, vì anh thấy em như luôn xuất thần, nhất là khi em ngồi đan áo cho đứa con tương lai.*
- *Nơi anh cũng có nhiều điểm rất lạ, những thay đổi em không ngờ. Em nghĩ là phải có một động lực thần linh nào đó.*
- *Vừa đúng vừa sai.*
- *Anh muốn nói gì cơ?*
- *Anh muốn nói có cả tình yêu và thần ứng.*
- *Vậy sao? Anh muốn nói là tình yêu và thần ứng cùng tác động hay một giai đoạn nào đó do tình yêu và một giai đoạn khác do thần ứng?*

Thấy Hài Nhi cựa quậy, Giuse kéo nhẹ chiếc áo lông cừu của một mục đồng mới dâng tặng phủ kín bờ vai Hài Nhi, nhìn về phía Maria nói tiếp:

- *Từ ngày em nhận lời nên vợ nên chồng, đối với anh ngôi làng Nazareth là một địa đàng thơ mộng nhất vì có em ở đó. Không khí trong làng như quện hơi thở của em, những con đường em đi như nở hoa theo*

từng gót chân em bước tới. Giếng nước trong làng trở thành ngọt ngào mát dịu vì có em tới kéo nước mỗi ngày.

- Sao hôm nay anh vẫn chương quá vậy?
- *Quả thật, trong lễ đính hôn, anh cảm thấy tâm trạng của tổ Adam dâng trào trong anh. Khi nhấp một hớp từ ly rượu trong tay vị rabbi rồi trao ly rượu cho em, một cảm nghiệm ngậy ngát khó tả, vừa nhìn em cùng uống một ly, anh thì thầm “Lạy Chúa, đây là xương bởi xương con và thịt bởi thịt con.” Dĩ nhiên một cảm giác vừa hụt hẫng vừa khó hiểu khi em vội vã đi thăm dì Elizabeth. Trong mấy ngày đầu sao anh như người mất hồn.*
- Em cảm thấy có lỗi với anh. Chính mẹ cũng ngạc nhiên khi em vội vã ra đi như vậy. Em muốn ngồi với mẹ và anh để chia sẻ về màu nhiệm trọng đại Thiên Chúa thực hiện qua em. Nghĩ đi nghĩ lại em cảm thấy nói ra sẽ chẳng ai tin dù đó là mẹ mình, là chồng mình. Nhưng em tin tưởng tuyệt đối rằng Thiên Chúa sẽ có cách của Ngài.
- *Anh sang thăm mẹ mỗi ngày. Hai mẹ con chia sẻ với nhau nhiều suy nghĩ về em cũng như dự tính tương lai hai đứa mình, nhờ vậy mà hai mẹ con gần gũi nhau hơn. Mẹ muốn anh đón em về với anh khi em trở lại nhà, vì thế anh bắt tay vào việc sửa sang nhà cửa. Anh cẩn thận chọn lựa từng hòn đá, đẽo gọt từng khung cửa. Anh say sưa xây ngôi nhà không biết mệt. Tội nghiệp mẹ. Bà thường ghé cho anh bánh mới nướng thật thơm ngon. Vì thương con gái nên anh cũng được thương lây. Tình yêu mang đến cho con người nhiều nghị lực, nhiều sức sống, nhiều ý nghĩa và hy vọng. Tình yêu đặt trọn vẹn niềm tin vào người yêu.*

Maria lắng nghe từng lời. Giuse nhặt củi, chất thêm cho ngọn lửa sắp tàn. Những nhánh củi mới bắt lửa gây vài âm thanh tí tách. Hải Nhi vẫn ngủ an bình trong máng cỏ. Cảnh vật yên tĩnh quá, yên tĩnh đến độ Giuse và Maria có thể nghe được hơi thở và nhịp tim của nhau.

Trở lại bên Hải Nhi, Giuse tiếp tục tâm sự, chưa bao giờ chàng nói nhiều như thế, và cũng chưa bao giờ chàng nói những điều đang bộc lộ.

- *Tình yêu đưa con người lên tận non cao, nhưng cũng chìm hẳn tận vực thẳm. Ngày em trở về sau ba tháng thăm dì là ngày hoan lạc nhất và cũng là ngày sầu thảm nhất đời anh. Đang đóng con chốt cuối cùng vào cánh cửa anh nghe tiếng reo vui của con nít “Maria về! Maria về! Maria về!”. Tim anh như nhảy ra khỏi lồng ngực, thay vì đập búa vào chốt, đập ngay vào ngón tay cái. Vội vã ra gặp em. Em vẫn còn trên lưng lừa, vẻ mặt thật rạng rỡ, cười nói thật duyên dáng với bà con lối xóm. Anh chỉ biết dán mắt vào em thầm nói “Chúa ơi! Chúa ơi!” với niềm hoan lạc khôn tả... Với mẹ, ba tháng xa em là cả thế kỷ đối với bà ấy; thấy con gái cứng về không khác gì bà thấy lại kho tàng đã mất. Thấy anh đứng ngẩn người như mất hồn, mẹ gọi “Giuse, con đi Maria xuống!”*
- *Anh phụ mẹ đỡ em xuống khỏi lừa và dìu em vào nhà. Khi chân em vừa chạm đất, như một linh tính, mẹ và anh cùng nhìn xuống bụng em, rồi nhìn nhau, rồi nhìn em. Sáu ánh mắt nhìn nhau ngỡ ngàng. Vẻ mặt mẹ hớn hỡ, định nói gì đó, nhưng thấy tay chân anh mềm nhũn ra, vẻ mặt thất sắc, mẹ thấy có chuyện không ổn, hết nhìn con gái rồi nhìn con rể.*
- Em thấy rõ sự lúng túng của anh và sự ngạc nhiên của mẹ.
- *Mẹ nghĩ thai nhi trong bụng em là do ý muốn của loài người, của em và anh. Một ý nghĩ rất tự nhiên thôi. Theo niềm tin và theo truyền thống, tuy chưa thành hôn, nhưng đính hôn đã làm cho anh và em chính thức là vợ chồng. Tại sao hai đứa lại có vẻ lúng túng thế?*
- *Anh cũng nghĩ thai nhi trong bụng em là ý muốn của loài người, nhưng là ý muốn của em và người nào đó không phải anh. Thế là hết! Maria có thể như vậy sao? Chỉ*

trong ba tháng xa nhau, Maria đã có thể bội thề sao? Khi mọi người đồn dập đặt câu hỏi, em trả lời ốm ở chẳng phải anh, cũng chẳng phải ai, nhưng từ trời cao. Thái độ của em làm cho mọi người bán tín bán nghi.

- Ngay tối hôm đó bố mẹ tra vấn em về thai nhi trong bụng. Em chỉ có thể trả lời chẳng do anh, cũng chẳng do một người trần nào cả, nhưng do Thiên Chúa. Câu trả lời của em chỉ làm cho mọi người bán tín bán nghi. Mẹ cho người tìm anh, nhưng không tìm được. Mẹ nghĩ là anh đi tố em với giáo quyền. Tưởng tượng con gái mình bị từng viên đá tới tấp ném vào, giữa những tiếng hò la nhạo báng, nước mắt mẹ dàn dụa. Người mẹ bắn cả lên, đứng ngồi không yên. Nhìn mẹ cảm thấy như nhiều lưỡi dao sắc nhọn xoáy vào tim mình và chỉ biết ôm bụng thì thầm “Lạy Chúa! Con tin tưởng nơi Ngài.”

Giuse nhớ lại hình ảnh và tâm trạng mình chiều hôm đó, một tâm trạng thất tình: buồn đau và thất vọng, chán nản và tủi hờn, hình ảnh một anh chàng không muốn sống, thất thiếu dẫn bước một cách vô định hướng. Giuse thấy mình ngồi đó, bên một tảng đá, ướt đầm mồ hôi vật lộn giữa hai chọn lựa: tố cáo Maria hay âm thầm bỏ làng xóm ra đi. Giọng Maria kéo Giuse về với thực tại.

- Nhưng rồi chỉ qua một đêm, thái độ của anh đổi hẳn. Linh tính đàn bà cho em biết là anh được một ơn thần ứng nào đó?
- *Anh cảm nghiệm sâu xa câu ông bà vẫn nói “Đêm qua mới gọi là đêm, ruột đau như thắt dạ mềm như dưa!” Anh trăn trở vật lộn với nhiều cảm xúc và chọn lựa: Sẽ tố cáo em với chức sắc trong làng để họ ném đá kẻ phụ tình hay âm thầm kín đáo bỏ làng ra đi. Gần tới sáng trong cơn mê sáng anh thấy em quần quai trong trận mưa đá giữa những tiếng nguyện rửa hò hét. Giật mình tỉnh dậy, mồ hôi vã ra như tắm. Anh nằm đó chong mắt trong bóng đêm, anh cảm thấy đời mình là những bóng đêm. Chợt một làn gió nhẹ lướt qua,*

rồi một luồng sáng trong xanh chiếu tỏa, bao trùm lấy anh. Một tiếng gọi “Giuse!”. Anh vội che mắt run sợ. Anh nghe tiếp “Giuse, đừng sợ! **Hãy đón Maria, người vợ thân yêu về, vì người con Maria cứu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Maria sẽ sinh con trai, anh hãy đặt tên con trẻ là Giêsu, vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ.**”

Trong ánh sáng ấy, qua tiếng gọi thần linh ấy, tâm trí anh như được khai mở, anh hiểu ngay lời Chúa đã phán qua miệng sứ ngôn rằng: “Này đây, Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Emmanuel, nghĩa là Thiên-Chúa- ở-cùng-chúng-ta.”

- Vì vậy gà mới gáy sáng anh đã có mặt ở nhà em!
- *Thực ra, ngay sau khi luồng ánh sáng thần linh biến đi, lòng phơi phới, anh tung chăn chạy ra ngọn đồi ngoài làng vừa hát vang “giải thoát! ta được giải thoát!”. Ngồi trên ngọn đồi, dưới bầu sao lấp lánh, anh cảm tạ Chúa vì những kỳ công Ngài đã làm.*

Maria không chỉ cảm tạ Chúa vì những kỳ công Ngài làm, mà hơn thế nữa đang sống những kỳ công của Chúa. Những kỳ công mà người trần mắt thịt không thể ngộ được, những kỳ công không thể chia sẻ vì nói ra sẽ chẳng ai tin. Đã hơn chín tháng trời Maria giữ kín những điều ấy trong lòng. Bây giờ thì Giuse đã chia sẻ những kỳ công mà Thiên Chúa thực hiện nơi mình, Giuse có thể cảm nhận những gì Maria chia sẻ.

- Em đâu biết lời “Xin Vâng” của em quá nhiệm màu như vậy... Số là ngay sau ngày đính hôn của tụi mình, buổi sáng ngày Thứ Bảy hôm đó, khi em đang suy niệm lời sấm của sứ ngôn Isai-a rằng “**Một con trẻ chào đời để cứu ta, một người con được ban tặng cho ta. Người gánh vác quyền bính trên vai, danh hiệu của Người là Cố Vấn Kỳ Diệu, Thần Linh Dũng Mạnh, người Cha Muôn Thuở, Thủ Lãnh Hòa Bình.**”, thì

một làn gió nhẹ thoáng qua, rồi một luồng ánh sáng trong xanh từ trời chiếu xuống bao phủ con người em.

Giuse ngồi nhóm dậy, chăm chú nhìn về Maria, vẻ mặt nàng ngây ngất xuất thần như sống lại chính giây phút huyền nhiệm ấy.

- *Thiên Sứ Gabriel nói với giọng rất trọng kính: “Kính mừng Maria, bà đây ơn phúc. Thiên Chúa ở cùng bà.” Có lẽ anh không thể hiểu được sự xôn xang bối rối của em lúc đó. Như đọc được tâm trạng của em, Thiên Sứ tiếp: “Thưa bà Maria, xin đừng sợ, vì bà đẹp lòng Thiên Chúa. Điều bà đang chiêm niệm từ tiên tri Isaia sẽ được thực hiện nơi bà. Bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giêsu. Người sẽ nên cao cả và sẽ được gọi là Con của Đấng Tối Cao.”*

Nghe những âm điệu “**Đặt tên là Giêsu, Con của Đấng Tối Cao, Cứu dân Ngài khỏi tội**” những cảm xúc nhận được từ ánh sáng thần linh trong một đêm chín tháng về trước dào dạt bùng sống lại trong tâm trí Giuse. Nỗi sung sướng lẫn với những giọt lệ trào dâng trong mắt, Giuse đến quỳ bên Maria nói không thành lời.

- *Maria... Maria... Maria...*
- Vừa nghe lời Thiên sứ nói đến thụ thai, em thưa lại: “Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng?”

Maria quỳ lên, ẵm Hài Nhi trên tay. Giuse với chiếc áo lông cừu choàng cho hai mẹ con và chất thêm củi trên đống than hồng. Nhìn ngắm Hài Nhi ngủ yên trong tay, Maria cảm thấy âm hưởng tiếng hát thiên thần vẫn còn đọng lại trên vách đá, vẫn vương trong không khí.

- Trả lời cho thắc mắc của em, Thiên sứ đáp “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà, vì thế, **Đấng Thánh được sinh ra sẽ là Con Thiên Chúa.**” Và như để thêm niềm tin cho em, Thiên sứ đưa tin “Kìa bà Elizabeth, người họ hàng với bà, tuy già

rồi, vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai một con trai được sáu tháng. Đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được.”

- *Rồi em trả lời là ...*
- Em trả lời “Vâng! Tôi đây là nữ tỳ của Chúa. Xin Chúa cứ làm cho tôi như lời Sứ Thần nói.”
- *Nhiệm màu quá! Tuyệt diệu quá! Thần Thánh quá!*

Trong khi Giuse đang xuất thần trong màu nhiệm thánh, Maria đang đưa Hài Nhi trên tay nhẹ nhẹ hát bài ca ưa thích nhất

Linh hồn tôi tung hô Chúa í a,
Lòng trí tôi mừng vui vời vợi,
Trong Chúa, Đấng cứu chuộc tôi.

Chúa đã rủ thương đến người
phận hèn tôi tớ;
Vì vậy đến muôn đời
Sẽ khen tôi đầy ơn
Sẽ khen tôi đầy phúc.

Toàn thăm nghĩ hoạt cảnh “Hang Đá Belem” trên màn ảnh TV kết thúc đẹp quá. Một tổ ấm với ba trái tim vàng trong mái nhà tranh ra đời sau bao nhiêu những vui buồn, lận đận, thử thách. Tình tiết gần gũi với tình yêu hiện tại của Toàn là khi Maria trở về gặp lại Giuse sau chuyến viếng thăm dì Elizabeth. Maria không thể giải thích được sự hiện diện của bào thai, Giuse trải qua tâm trạng tình phụ.

Toàn và Trinh quen nhau rồi yêu nhau từ khi bước chân vào đại học. Sau khi mãn trường hai người có việc đúng khả năng chuyên môn. Vì mỗi người một nơi, đôi bạn không còn như chim liền cánh như cây liền cành như hồi còn là sinh viên, mà chỉ có dịp gặp nhau hằng tuần hay có khi cả tháng mới có cơ hội ngộ. Trinh làm việc tại Manhattan, có khá nhiều nhân viên trẻ, độc thân vui tính. Họ có thói quen hội họp giải trí, ăn nhậu, chơi thể thao mạnh như thả thuyền trên dòng thác Pocono hay trượt

tuyệt vùng Colorado. Nàng cũng hay tham dự business conference với đồng nghiệp chỗ này chỗ khác. Trinh bước vào một thế giới có vẻ phóng khoáng cởi mở. Toàn dạy học tại Lancaster, Pennsylvania, nơi vẫn duy trì nếp sống có vẻ trung dung, không cấp tiến không bảo thủ. Hơn nữa là một thầy giáo, Toàn vẫn giữ phong thái một nhà mô phạm. Cũng như Toàn, những đồng nghiệp ưa những giải trí nhẹ nhàng như nhạc thính phòng, nhạc hòa tấu, movies...

Những ngày tháng đầu cả hai đều có rất nhiều chuyện để chia sẻ, hoặc trên điện thoại, hoặc những lần gặp gỡ cuối tuần. Dần dần những hào hứng ban đầu giảm dần. Môi trường sống và những giao tiếp ảnh hưởng tới con người. Có lần Toàn nói với Trinh “*đạo này em khang khác làm sao ấy, khác từ cách nói chuyện, thái độ cử chỉ đến lối suy tư.*” Chàng cũng bắt đầu phê bình một vài người Trinh vẫn đề cập tới.

Vì thế, có nhiều điểm, kể cả những nhận xét về nàng, những câu nói bông đùa với nàng, những cử chỉ thân thiện cho nàng của những bạn trai đồng nghiệp, trước đây Trinh chia sẻ một cách tự nhiên với Toàn; sau lần nghe nhận xét của chàng, nàng phải đắn đo trước khi nói, nghĩ rằng nói ra có thể bị hiểu lầm. Với tư chất nhạy cảm của đàn bà, Trinh mang máng mừng tượng những nghi vấn về sự chung tình của nàng đang âm ỉ nơi Toàn. Những giải thích rất chân tình của nàng đều bị coi là những chống chế cho mình hay bênh vực đối phương.

Tương quan của hai người gặp thử thách nặng từ chiều hôm 23 tháng 12 nhân bữa tiệc cuối năm do văn phòng của Trinh tổ chức tại Manhattan, và vì thế chiều nay, 24 tháng 12, Toàn ngồi một mình nghe hồn mình gặm nhấm xót xa. Số là, trong bữa tiệc, Trinh thường xuyên đề Toàn ngồi một mình. Nàng không bị anh này kéo đi, anh khác mời tới thì chính nàng cũng tới vồn vã chào hỏi người này người khác. Nàng cũng ít giới thiệu chàng với những đồng nghiệp của mình. Cuối cùng

Toàn đã yêu cầu Trinh ra về sớm khi cuộc vui vẫn còn cao điểm.

Chiến tranh giữa hai người bùng nổ khi vừa bước chân vào nhà. Toàn kết tội thái độ của Trinh là coi chàng như một cái bóng lu mờ giữa mọi người, không muốn tỏ ra rằng mình có người yêu, không có gì hãnh diện về người yêu của mình hay tệ hơn có thể là mặc cảm về người yêu của mình. Trinh lại cho rằng Toàn thiếu phóng khoáng cởi mở để làm quen với những người xa lạ, rằng nàng chỉ xã giao trong tương quan công ăn việc làm, rằng cần thủ vai trò của mình để tiến thân. Không ai để ý đến những xung động, những mong chờ sâu xa thầm kín của nhau, trái lại cứ thế tố khổ nhau. Tệ hơn nữa hai người thi nhau moi móc, làm sống lại những chuyện giận hờn xa xưa, tưởng như đã chết, để “đâm chém” nhau. Cuối cùng cả hai đều mang thương tích nặng.

Ngồi rịt lại những vết thương, xem xong hoạt cảnh “Hang Đá Belem”, nghe cung cách lắng nghe tâm sự của Giuse và Maria, Toàn nghĩ đến những vết thương của Trinh.

Có lẽ Trinh cũng đang tự rịt lại vết thương của mình và cũng đang nghĩ đến những vết thương Toàn phải chịu do cuộc “đâm chém nhau” chiều qua. Một ánh sáng chợt đến với Toàn “*tại sao mình không chữa lành vết thương cho nhau?*” Lập tức Toàn điện thoại cho Trinh. Một tiếng reng, không trả lời. Hai tiếng reng, không trả lời. Ba tiếng reng... “Hello!” Như trăm sợi giấy đứt tung ra, Toàn thấy mình được giải thoát, “Hello, Trinh. Anh xin lỗi em! Anh xin lỗi em!” Thay vì nghe câu trả lời, Toàn nghe tiếng thổn thức, nức nở.

Ngồi bên nhau, trong ngôi đại thánh đường St. Patrick, chìm trong tiếng hát thần thánh lâng lâng “*Đêm thánh vô cùng. Giây phút tung bùng. Đát với Trời xe chữ đồng*”. Toàn và Trinh cảm thấy mình xe chữ đồng trong đêm thánh tuyệt vời. Bấm nhẹ vào tay Trinh, Toàn nói “Niềm Tin đã dâng về người!” Trinh khẽ đáp “và Tình Yêu được ơn cứu rỗi!”

MÙA XUÂN SẼ ĐẾN

Slow Surf

Nguyễn Khoa Học

Người tha hương, tìm lại bóng hình, một Quê
 Một mùa Xuân rộn vang tiếng cười. Sài - Gòn

Hương Việt Nam thăm tình, Từng hàng cau,
 ơi! trời Xuân vẫy gọi. Hà Nội ơi!

và những bóng dứa, ở nơi đâu, người thân mong
 hẹn nhau Huế đợi, đợi chờ ai, một mai ghé.....

nhớ! Một mùa.... Và ta hát những khúc ca nồng
thăm Và ta sẽ đi thăm ngôi trường

cháy, về đất nước xa cách bao tháng ngày. Việt Nam ơi Quê Hương ta còn đây, hàng chờ
 mới, đàn em bé cất tiếng hát yêu đời. Và ta sẽ đi thăm xóm làng xa, người nông

mong những phút giây xum vầy. Và ta hát những khúc ca tình ái, một ngày mai đất nước sẽ đổi
 dân sống ấm no hiền hòa. Và ngày đó muôn nơi Xuân nở hoa, và ngày đó muôn nơi hát bài

thay, cùng chung tay tương lai ta tìm tới, một Quê Hương sáng tươi đang đón mời.
 ca, một bài ca tin yêu đẹp đời ta, một bài ca hát Quê Hương thái hòa.

Bridge Và ta... Ta mong chờ mùa xuân sẽ đến! Và ta...
 Xuân. Ta mong chờ mùa xuân sẽ đến! Và ta...

NJ 20/08/2009

Nói Về Đức Maria Với Những Ai Không Tin



NNT

Hàng năm vào ngày Tết Dương Lịch, Phụng Vụ Giáo Hội mừng kính lễ **Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa và cũng là ngày cầu cho Hòa Bình Thế Giới**. Không nói ai cũng rõ, Đức Maria có một chỗ đứng quan trọng trong niềm tin của các Kitô hữu theo Chính Thống Giáo và Giáo Hội Công Giáo Rôma. Lịch Phụng Vụ của Giáo Hội theo truyền thống xa xưa đã dành rất nhiều ngày lễ để mừng kính Đức Maria, mà hôm nay là một trong những ngày lễ đó. Ước mong Thế Giới được sống trong Hòa Bình, đây là ước muốn chung của tất cả mọi người. Từ lâu nay Giáo Hội đã cầu nguyện và các tôn giáo khác cũng đã cầu nguyện cho thế giới được sống trong Hòa Bình, nhưng tất cả chỉ là một ước vọng, một giấc mơ, chiến tranh loạn lạc vẫn xảy ra khắp nơi.

Ngày mà Thế Giới có Hòa Bình cũng có nghĩa là nơi tâm hồn của mỗi người có được sự bình an nội tâm và sống bình an với tất cả mọi người. Khi ấy, lòng tham lam, hận thù, ghen tương, đố kỵ bị tiêu diệt, được gạt bỏ và thay vào đó là tình thương yêu tràn đầy. **Một tình yêu thương không phát xuất từ dục vọng, mà là một tình yêu thương thánh thiện, nhân từ của Thiên Chúa qua Đức**

Giêsu Kitô; khi mỗi người “cru mang” Thiên Chúa ở trong lòng, cũng là cru mang “Con Thiên Chúa” là Đức Giêsu Kitô, mà Đức Maria là người duy nhất và đầu tiên, để từ đó Mẹ ban cho nhân loại **Đấng Cứu Thế** là chính Con Mẹ, và đây cũng chính là điều mà Thiên Thần đã tung hô, tiên báo trong ngày lễ Giáng Sinh của Đức Giêsu Kitô mà chúng ta vừa mừng kính. “**Vinh Danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho người Thiện Tâm**”.

Sự Bình An mà mỗi người sẽ có được ở trong tâm hồn chính là lòng “ngay lành, thánh thiện... nhờ “Thiện Tâm”, tức là nhờ có “Thiên Chúa” cũng là tình yêu của Người ở cùng. Đây là điều kiện tiên quyết, đầu tiên nhưng chưa đủ. Lòng thiện tâm, ngay lành đó còn phải được thể hiện cách cụ thể trong đời sống của con người chứ không chỉ là những suy tư, những ngôn từ văn bản, giấy trắng mực đen mà là trong nơi mà con người mỗi người sống. Bởi vậy, ý thức về sự Hoà Bình cho nhân loại, khởi đầu từ tâm hồn con người, nó phải lan rộng ra cho mọi người, nơi vùng đất mà mình sinh sống và không chỉ là ý thức của người công giáo hay Kitô Giáo mà thôi, nhưng là ý thức chung của tất cả mọi người, nhất là những nhà lãnh đạo các Quốc Gia trên khắp thế giới. **Giá trị niềm tin Kitô Giáo mà Thiên Chúa đã ban cho nhân loại chính là ở điều này. Mẹ Đấng Cứu Thế chính là mẫu gương soi cho tất cả mọi người, những ai tin vào Mẹ Thánh, sự thánh thiện của Mẹ mà những ai muốn bắt chước và noi theo, sẽ mặc lấy giá trị cứu rỗi này.**

Chính trong ý nghĩa này mà Giáo Hội, với lịch Phụng Vụ là lịch được dùng để “**Thánh Hóa thời gian**”, cũng là **thánh hóa tâm hồn con người**, đã xếp đặt để mừng kính lễ Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa vào ngày đầu năm Dương Lịch này và đồng thời cũng là ngày cầu nguyện cho Hòa Bình của Thế Giới, tức là “**Nhờ Mẹ và Xin Mẹ**” giúp thực hiện điều này, điều mà với khả năng của con người không một ai có thể thực hiện được. Chỉ có Mẹ là “**Đấng Thánh trên hết các Thánh**”, là

“Mẹ Đấng Cứu Thế” mới có đủ khả năng và ân sủng để giúp cho nhân loại mà thôi. Vì nhờ ân sủng, Mẹ sẽ biến những ai tin vào Mẹ, những người con của Mẹ, trở thành Đấng Cứu Thế và trở thành Con Thiên Chúa, tức là trở thành những Đấng Thánh. Điều mà Mẹ đã chỉ dạy cho con người phải làm là ăn năn sám hối, đền tội và cải thiện đời sống, cũng có nghĩa là thanh tẩy tâm hồn cho trong sạch. Chính trong nỗ lực sống và đạt tới đời sống thánh thiện, mới hiểu được ý nghĩa và giá trị của các nghi lễ Phụng Vụ, cách xếp đặt của lịch Phụng Vụ và các lễ mừng kính, với mục đích và ý nghĩa nào.

Thật vậy, niềm tin chung của mọi Kitô hữu vẫn là tin vào Đức Giêsu Kitô, Đấng Cứu Thế, Ngài là Con Thiên Chúa. Nhưng từ Đức Tin đó đã dẫn Giáo Hội Công Giáo Rôma và Chính Thống tin thêm vào vai trò và địa vị của Mẹ Đấng Cứu Thế, chiếm một chỗ quan trọng trong chương trình cứu rỗi của Thiên Chúa, là cưu mang Đấng Cứu Thế cho nhân loại. **Dù chỉ có một Mẹ là Đức Maria, nhưng Mẹ đã được con người gọi bằng nhiều tên gọi khác nhau: Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, Đức Mẹ Mân Côi, Đức Mẹ Ban Ôn, Đức Mẹ Sầu Bi, rồi Đức Maria Nữ Vương Các Thánh, Nữ Vương Thiên Đàng, Đức Trinh Nữ Vương...** như những tên gọi đã xưng tụng Mẹ trong kinh cầu về Mẹ, mà từ xưa nay các tín hữu quen đọc, nhưng hôm nay đang bị bỏ quên đi. Tất cả những tâm tình đó, đều nói lên lòng sùng kính Đức Mẹ một cách sâu xa, bởi vì rất nhiều người đã chạy đến với Mẹ cầu xin và đã được Mẹ nhậm lời, ban ơn cho. Bởi thế mà những tước hiệu mà con người đã gọi và đặt cho Mẹ, đôi khi bên cạnh đó, còn kèm theo những câu chuyện thời xưa đã xảy ra thật, để giải thích lý do của tên gọi, như các tên gọi khác về Mẹ hôm nay vẫn còn rất mới và rất gần gũi, đây là Đức Mẹ Lộ Đức, Đức Mẹ Fatima, Đức Mẹ Medjugorje, Đức Mẹ La Vang, Đức Mẹ Trà Kiệu... Thật ra, đâu có Đức Mẹ nào là Đức Mẹ Lộ Đức hay Đức Mẹ Fatima hay Đức Mẹ La Vang, đây chỉ là những địa danh, nơi mà Đức Mẹ đã

hiện ra và người ta đã gọi một cách vắn tắt cho gọn, thay vì gọi Đức Mẹ hiện ra ở Lộ Đức, ở Fatima, ở La Vang, ở Trà Kiệu... Nhưng điều quan trọng để tin là những nơi mà Đức Mẹ hiện ra đều kèm theo những “dấu lạ hay hiện tượng lạ” để cho những ai tin thì tìm tới và tiếp đến là “những phép lạ lớn nhỏ” được Mẹ thực hiện cho một số người cầu xin. Những phép lạ đó là những chuyện có thật được kiểm nghiệm, chứng minh bằng những phương pháp khoa học qua các tài liệu về bệnh lý, có hồ sơ mà các bác sĩ đã không thể giải thích được sự khỏi bệnh một cách lạ lùng đó hay là có tính cách riêng tư, cá nhân.

Giữa muôn vàn tên gọi mà các con cái Mẹ là các tín hữu đã xưng tụng Mẹ, có những tên gọi và tước hiệu đã gây ra sự chống đối về “Thần Học” và rồi Giáo Quyền đã dùng quyền giáo huấn của mình để bắt phải tin như, chẳng hạn “Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, hoặc Đức Maria là Mẹ của Thiên Chúa” mà chúng ta mừng kính hôm nay.

Sự thực, tin và tôn kính Đức Maria là tin và tôn kính ở điều gì? Lòng tin đó có làm giảm giá trị lòng tin vào Đức Kitô và tin vào Thiên Chúa hay không? Niềm tin vào Mẹ Maria có làm cho chúng ta sai lạc đức tin và mất đi ơn cứu rỗi không? Đây là những vấn nạn được đặt ra.

Câu trả lời rõ ràng và chắc chắn là **“không bao giờ”**. Không những không sai lạc, mà còn được Mẹ giúp cho đi đến ơn cứu rỗi, đi đến với Đức Kitô một cách nhanh hơn và dễ dàng hơn. Bởi vì “Mẹ là Mẹ Đấng Cứu Thế”, đã sinh ra Đấng Cứu Thế, đã nuôi dưỡng và hướng dẫn Đấng Cứu Thế trong khoảng thời gian thơ ấu và trong thời gian Ngài sống ẩn dật, và ngay cả trong thời gian Ngài đi rao giảng và cuối cùng là con đường khổ nạn Thập Giá, vẫn có Mẹ của Ngài ở bên cạnh, theo dõi và đã giúp cho con mình đi tới cùng con đường cứu chuộc, con đường mà Thiên Chúa Cha đã muốn cho Ngài phải đi. Chính vì cảm nhận được điều đó mà trong lời trăn trối cuối cùng, Ngài đã trối lại thánh

Gioan cho Mẹ và trời Mẹ lại cho thánh Gioan: “Đây là con Bà, đây là Mẹ con” (Gioan 19, 26-27) và đây là những lời đã ghi rõ ràng ở trong Phúc Âm, không là lời bịa đặt. Vậy thì đã tin vào Kinh Thánh, đã tin vào Lời Đức Kitô thì tại sao không tin vào những lời trần trời này? Ngay cả thánh Gioan Tẩy Giả cũng đã được lãnh nhận ơn huệ của Chúa Thánh Thần qua Mẹ của Ngài, Bà thánh Elizabeth, lúc còn ở trong bào thai, hưởng hồ là Chúa Giêsu và Mẹ thánh của Ngài, như lời Thiên Sứ đã báo tin cho ông Zacaria “...và ngay khi còn trong lòng mẹ, em đã đầy Thánh Thần” (Lc 1, 15).

Đây là truyền thống đức tin từ thời xưa các thánh đã cảm nhận và đã nói: “nhờ Mẹ để đến với Chúa Giêsu” (per Mariam ad Jesum), lòng tin và đức tin vào Mẹ sẽ không chỉ dừng lại ở nơi Mẹ, mà sẽ giúp cho các Kitô hữu gặp được Đức Giêsu Kitô Con Mẹ với điều kiện: Ăn Chay, Đền Tội, Cải Thiện Đời Sống bằng cách nếm lần hạt Mân Côi. Tin ở Mẹ là tin ở quyền năng của Mẹ có và tình thương của Mẹ và Mẹ sẽ giúp cho chúng ta, nếu chúng ta cầu xin và nếu chúng ta muốn. Quyền năng mà Mẹ có được, cũng là quyền năng của Thiên Chúa ban cho Mẹ, vì Mẹ đã tin và tin một cách mãnh liệt ngay từ đầu như lời Thiên Sứ đã loan báo: “Không có gì mà Thiên Chúa không làm được” (Lc 1,27). Hôm nay các hiện tượng lạ và các phép lạ về Đức Mẹ đã xảy ra khắp nơi, đây là các bằng chứng cụ thể để chứng minh cho niềm tin này, đây không là chuyện “đời xưa” hay là những lời bịa đặt.

Bởi vậy, tin vào Đức Giêsu Kitô là Đấng Cứu Thế, mà không tin vào Mẹ Ngài thì thật là phi lý và ở đây chúng ta đang nói trên bình diện đức tin và ân sủng chứ không nói ở bình diện kiến thức khoa học bình thường trong đời sống.

Ngoài ra, việc tôn vinh và ca tụng Mẹ Maria không phải hôm nay chỉ có những người Công Giáo và Chính Thống Giáo mới làm, mà ngay cả trong Phúc Âm, lúc Mẹ còn sống đã có ít nhất là hai người phụ nữ đã cảm nhận và ca tụng Mẹ, đây là lời của

Bà Elizabeth khi được Mẹ đến viếng thăm: “Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ và người con em đang cưu mang cũng sẽ được chúc phúc... em thật có phúc, vì đã tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã nói với em” (Lc 1, 42-46) và “Phúc cho dạ đã cưu mang Thầy và vú đã cho Thầy bú” (Lc 11, 27-28). Bởi vì Mẹ đã tin vào Lời của Thiên Chúa và đã sống Lời Ngài.



Nhưng một điểm còn lớn hơn nữa ở trong Phúc Âm cho chúng ta thấy là **chính Mẹ đã được “Thiên Chúa chúc phúc và ca tụng”**, qua lời của Thiên Sứ chào Mẹ: “Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng. Đức Chúa ở cùng Bà... Thưa Maria xin đừng sợ, vì Bà đẹp lòng Thiên Chúa...” (Lc 1, 28-31).

Qua những gì vừa trình bày, **việc tôn vinh và ca tụng Đức Maria không có gì là quá đáng, sai lạc hay là mất đức tin và mất ơn cứu rỗi cả. Việc không chấp nhận hay không tin nhận một vài tín điều về Đức Maria, có nghĩa là những tước hiệu mà “các Kitô hữu trong cương vị là Giáo Quyền” của một thời đã dùng để tôn vinh và ca tụng Mẹ, đó là quyền của mỗi người. Đức tin là một sự cảm nhận rất sâu xa chứ không phải chỉ là những gì hời hợt ở bên ngoài. Bởi vậy, khó mà ép buộc được ai, dù có “định tín hay không định tín”, đức tin nơi mỗi người rất là khác nhau, chẳng ai**

giống ai cả. Bởi thế mà biết bao nhiêu người công giáo cũng theo những nghi thức của Công Giáo mà rồi không tin gì cả hay không tin những tin điều về Đức Maria. Khởi đầu của đức tin là sự “thừa nhận và chấp nhận, tiếp đến là sự thực hành”, tức là sống đức tin đó với niềm xác tín thật sự.

Tuy nhiên, điểm quan trọng là ở chỗ này: Không vì có thành kiến hay ác cảm với niềm tin khác biệt, hay vì khác quan điểm trong “đức tin” về sự hiểu biết, nhận thức và cảm nhận, cũng là khác quan điểm về “Thần Học”, tức là những trực hiệu dùng để ca tụng Đức Maria hay là cách thức bày tỏ lòng tôn kính Ngài, để rồi chống đối và phủ nhận hoàn toàn về Con Người và Vai Trò của Đức Maria ở trong chương trình cứu chuộc của Thiên Chúa.

Sự thực của lịch sử cứu độ và cũng là lịch sử đức tin là Đức Giêsu Nazareth là Con của Đức Maria và Con của thánh Giuse thợ mộc, cha nuôi của Chúa Giêsu mà cả bốn Phúc Âm đều ghi lại và hằng năm chúng ta vẫn mừng kính ngày sinh nhật của Ngài: Thánh Lễ Giáng Sinh. Điều này đã ghi lại vết tích trong lịch sử của nhân loại trong việc tính niên lịch Trước và Sau khi Chúa Giêsu giáng trần. Ngài là mốc điểm của thời gian, đã phân chia lịch sử ra làm hai, không ai có thể phủ nhận được điều này, tức là **“tính cách lịch sử của Đức Giêsu Kitô”**, tức là có thật, chứ không là chuyện thần thoại hay là bịa đặt. Mà đã chấp nhận Ngài, Đức Giêsu Kitô, thì cũng phải chấp nhận vai trò của Đức Maria ở trong chương trình lịch sử cứu độ đó. Đây là **“chương trình của Thiên Chúa”** đã thực hiện mà Giáo Hội qua và nhờ Đức Tin, đã khám phá ra với **“con mắt đức tin”** để bày tỏ lòng tôn kính, chứ không là **“một tác phẩm sáng chế”** của Giáo Quyền hay Giáo Hội. Bởi thế, cần nhận định cho đúng và phải hiểu Phúc Âm cho đúng.

Không thừa nhận “một số điểm trong niềm tin” và “cách thức bày tỏ đức tin” của Giáo Hội Công Giáo Rôma, đó là cơ cấu, nghi lễ và nhiều hình thức khác nhưng không vì

thế mà rồi đi tới sự quá khích, để rồi **“phủ nhận hay chối bỏ “con người thật của Mẹ Maria”, cũng là “con người lịch sử”, tức là Mẹ của Đức Giêsu Kitô, Đấng Cứu Thế.** Đây là điều vô phép và bôi bác thật sự đến chính Đức Giêsu Kitô. Tin vào Ngài, tôn thờ Ngài và ca tụng Ngài mà chê bỏ Mẹ của Ngài thì đã làm cho chính Ngài buồn lòng rồi. Bởi vì không có Mẹ Maria thì đã không có Đức Giêsu Kitô, Đấng Cứu Thế, vừa về phương diện sinh vật học, di truyền và ân sủng. Chính Chúa Giêsu cũng đã từng nói: **“Hãy xem quả thì biết cây, cây xấu không thể sinh trái tốt”** (Lc 6, 43-46; Mt 7, 16-18). Chính hình ảnh của Đức Giêsu Kitô đủ để chứng minh là cây tốt, như lời nói của bà chị họ Elizabeth: **“Hoa quả của lòng em được Thiên Chúa chúc phúc”** (Lc 1,42).



Một Người đã sống đẹp lòng Thiên Chúa, luôn có Chúa tràn đầy ở trong tâm hồn, đã được Thiên Chúa chọn gọi để làm Mẹ Đấng Cứu Thế, mời Mẹ cộng tác vào chương trình cứu chuộc của Ngài cho nhân loại. Một người “có phúc hơn tất cả mọi người phụ nữ” như vậy, mà không xứng đáng để cho con người ca tụng và tôn kính hay sao? Trong đời sống xưa nay, có biết bao nhiêu con người rất tầm thường, chẳng là gì cả, nhưng chỉ vì có một vài điểm nổi bật về một vài phương diện nào đó như giàu có, sắc đẹp, ca hát, học thức, mà đã được con người tôn thờ, ca tụng và xem như là Thần Tượng rồi. Còn Đức Maria, một con người đầy nhân

đức, thánh đức, đầy Chúa ở trong tâm hồn thì tại sao lại không xứng đáng để được ca tụng? Hơn nữa, đọc kỹ Thánh kinh chúng ta sẽ thấy thêm rằng: Mẹ chính là người Nữ mà Thiên Chúa đã hứa để ban ơn cứu độ, là ban ơn sủng để chống lại ma quỷ đã cám dỗ Adong và Eva trong vườn địa đàng: **“Người Nữ và Miêu Duệ của người Nữ sẽ đạp đạp đầu rắn”, là “lời hứa cứu chuộc mà Thiên Chúa đã hứa với Adong”** (Stk 3, 15).

Thật sự là khi mà càng sống Lời Chúa, càng sống tình yêu thương chân thật, càng cố đi tới sự thánh thiện trong đời sống, thì mới thấy và cảm nhận được hình ảnh lớn lao của Mẹ Maria. Mẹ chính là hình ảnh tình yêu lạ lùng, lớn lao mà Thiên Chúa đã ban cho nhân loại, hình ảnh tình yêu của chính Ngài, qua Mẹ và rồi qua Con của Mẹ. Một tình yêu hy sinh, khiêm nhường trong đau khổ và một tình yêu khoan dung, tha thứ của Con Mẹ. Đây thật sự là “cốt lõi của Đức Tin”, còn những sự “suy luận khác về đức tin, về thần học” là tùy nơi tâm hồn của mỗi người lúc tìm hiểu và suy tư về Lời của Chúa, tin hay không, chưa là gì cả. **Đức tin từ suy niệm, hiểu biết và rồi để sống, chứ không phải chỉ để tranh luận suông cho vui, cho dù tranh luận cũng là cách, tìm hiểu và học hỏi.** Có sống đức tin, thực hành đức tin mới cảm nhận được, chỉ suy luận và bàn cãi, chỉ tạo ra thêm nhiều điều hão huyền mà rồi cứ tưởng đó là đức tin. Mỗi người sẽ được Thiên Chúa dạy bảo cho, nếu thật sự tin Ngài và nếu chưa trải qua kinh nghiệm của đức tin, coi chừng sai lạc mà không biết, cho dù là “suy niệm và học hỏi lời Chúa”. Tin những điều cần tin và đáng tin để đạt tới ơn cứu rỗi, chứ không phải tin những điều phụ thuộc và những gì không chắc chắn, chỉ là suy luận thì không có gì để buộc, để bắt theo cả. Thật sự, mẫu nhiệm đức tin rất là lớn lao, là một thách đố và cần có người để hướng dẫn và hướng dẫn đúng tùy ở nơi chiều sâu đức tin của mỗi người khác nhau.

Sở dĩ Giáo Hội Công Giáo ca tụng và tôn vinh Đức Maria, các tín hữu tìm đến với Mẹ để cầu xin, là vì càng sống và suy niệm, nhất

là bắt chước đời sống của Đức Giêsu Kitô Con Mẹ thì càng nhận ra rõ hơn vai trò lớn lao, tâm hồn thánh thiện tuyệt vời của Mẹ. Mẹ là tác phẩm kỳ diệu của quyền năng và tình thương của Thiên Chúa đã thể hiện nơi một thụ tạo của Ngài. Chính từ điều này mà các thánh giáo phụ đã gọi Mẹ là “Eva mới”, sinh ra nhân loại mới trong ân sủng của Mẹ và Con của Mẹ. Ân sủng từ đức tin và từ tình yêu. Mẹ vừa là mẫu gương cho mỗi người bắt chước, nhất là “các Bà Mẹ Công Giáo” và những người cha công giáo, sống đời sống gia đình hay là đời sống tinh thần, các Tu Sĩ, Giáo Sĩ. Nghĩa là mỗi người nhờ sống tinh thần của Mẹ và Chúa Giêsu Con Mẹ, để từ đó cũng sẽ trở thành những hình ảnh của Đức Maria và Đức Giêsu Kitô trong vai trò của ơn gọi nơi mỗi người mà hình ảnh đó là đức tin và tình yêu. Mẹ còn là Đấng Bào Cử, ban ơn cho những ai tin và chạy đến cầu xin với Mẹ. Chính nhờ Mẹ và qua Mẹ, mà người ta càng nhận ra được kỳ công của Thiên Chúa và quyền năng của Ngài đã thể hiện tình yêu thương cho nhân loại.

Do đó cần phải lặp lại một lần nữa là: việc tôn kính, tôn thờ, tôn vinh Mẹ, chắc chắn không bao giờ che lấp hình ảnh của Thiên Chúa hay của Đức Giêsu Kitô Con Mẹ như nhiều người đã lên tiếng chống báng và đả kích. Ngược lại càng làm cho con người nhận biết và gần gũi hơn với Ngài, nhờ tình yêu và nhờ lòng tin mãnh liệt, sâu đậm. Bởi vì, **có một khoảng cách rất lớn giữa đức tin dựa vào lý trí để suy luận và đức tin thực hành để cảm nghiệm.** Đức tin và tình yêu là điều mà mỗi người sẽ cảm nghiệm, cảm nhận từ cuộc sống chứ không phải chỉ đơn thuần ở sách vở, ở lời nói và suy luận suông mà thôi. Đây mới chỉ là những bước khởi đầu mà thôi.

Từ suy luận, có thể dùng tam đoạn luận để suy diễn về tước hiệu “Đức Maria Mẹ Thiên Chúa” như sau: Đức Maria là Mẹ thật của Đức Giêsu Kitô và Đức Giêsu Kitô là Thiên Chúa làm người. Vì thế Đức Maria là Mẹ của Thiên Chúa. Hơn nữa, như lời truyền tin của Thiên Sứ Gabriel, Mẹ là Người đã sống đẹp

lòng Ngài và đã được Thiên Chúa tuyển chọn giữa muôn vàn người phụ nữ Do Thái thời đó, để cộng tác vào chương trình cứu chuộc của Ngài, là cưu mang “Con Thiên Chúa” làm người. Như lời Thiên sứ báo tin và lời của bà Elizabeth đã ca tụng Mẹ: “ và này đây, bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai và đặt tên là Giêsu. Người sẽ nên cao trọng và sẽ được gọi là Con Đấng tối cao...” (Lc 1, 32). “Bởi đâu tôi được ‘Thân Mẫu Chúa tôi’ đến với tôi thế này? vì vừa nghe lời bà chào, hài nhi trong lòng tôi nhảy mừng...” (Lc 1, 43). Từ ngữ “Chúa tôi” ở đây là “Chủ của tôi”, là “My Lord”, vì Ngài là Đấng cứu chuộc tôi, tức là Đức Giêsu Kitô Đấng Cứu Thế sau này, chứ không phải là Thiên Chúa Đấng Tạo Hóa, dựng nên trời đất vũ trụ. Từ ngữ “My Lord” khác với từ ngữ chỉ về Thiên Chúa là “Lord God”, là “Chúa Tể vũ trụ, hoàn vũ, là đấng Tạo Hóa.

Bởi thế, khi tuyên xưng Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa, Giáo Hội muốn nói đến một “Thiên Chúa Làm Người”, cũng là “Đấng Cứu Thế”, như lời bà Elizabeth đã gọi Mẹ là “Thân Mẫu Chúa tôi”. Chắc chắn, chẳng ai khờ khạo gì để cho rằng: Đức Maria lại là Mẹ của Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa, là chủ tể vạn vật, Đấng đã dựng nên Mẹ là một thụ tạo. Do đó, có cãi nhau hay hiểu sai lạc tín điều, chẳng qua là vì từ ngữ đã dùng mà thôi. Đức Maria muôn đời vẫn là Mẹ của Đấng Cứu Thế và là Mẹ của nhân loại, với những ai tin nhận Mẹ là Mẹ của mình trong đức tin. Mẹ là ân sủng, là phương tiện, là con đường dễ nhất, nhanh nhất để đi đến với Chúa Cha, qua Chúa Giêsu con Mẹ, mà trước tiên là phải đón nhận ơn hoán cải hay là thanh tẩy. Và có lẽ Giáo Quyền cũng nên “chỉnh lại từ ngữ cho chính xác để tránh những sự ngộ nhận về sau này. Thật vậy, tất cả những ai đến với Mẹ, không trước thì sau, không sớm thì muộn, chính Mẹ cũng mang người đó đến với con của Mẹ là Đức Giêsu Kitô hay ngược lại, những ai đến với Chúa Giêsu và gặp chính Ngài rồi cũng sẽ yêu mến Mẹ của Ngài mà thôi, bởi vì chính Ngài cũng sẽ trở phú lại Mẹ mình cho những

ai mà Ngài yêu mến: “Này là con Bà và này là Mẹ con”.

Tin vào Thiên Chúa, tin vào Chúa Giêsu Đấng Cứu Thế mà rồi không tin vào Mẹ, là khí cụ, là Người mà Thiên Chúa đã tuyển chọn để làm Mẹ Đấng Cứu Thế thì rõ ràng là đã chê chính Thiên Chúa, Ngài đã sai lầm khi chọn Mẹ là người bất xứng và không đáng để tôn kính, tôn thờ và yêu mến sao? Một sự xúc phạm thật lớn trong niềm tin mà rồi không biết. Viết lên những điều này để những ai lâu nay chống đối loại trừ Mẹ ra khỏi niềm tin của mình, hay những ai chưa tin vào quyền năng của Mẹ cần phải suy nghĩ lại mà thay đổi kéo sự lầm lạc càng lớn hơn và nhất là rao truyền sự lầm lạc đó cho con cháu là các thế hệ về sau, đó là một điều thật tai hại.

Giáo Hội, theo truyền thống, vì nhận thức được sự bất xứng và bất toàn của mình mới chạy đến với Mẹ và cầu xin Mẹ giúp cho Thế Giới sớm có hòa bình, vì thế mà đã đặt ngày lễ này vào đầu năm dương lịch để xin Mẹ thánh hóa cho Thế Giới, cho mọi người, sống một năm được bình an, cũng có nghĩa là sống trong hòa bình.



Tôn thờ Thiên Chúa, xưng tụng Đức Giêsu Kitô là đấng Cứu Chuộc, nhưng thật ra lắm lúc chúng ta chưa hiểu thật giá trị món quà mà Thiên Chúa đã ban tặng cho nhân loại. Bởi vậy mà đã không nhận ra được vị thế của Đức Maria là Người đã đón nhận và trao ban món quà đó cho nhân loại là Đức Giêsu Kitô Con Mẹ. Thật vậy, người ta chỉ có thể

nói lời Tạ Ơn người đã tặng quà một cách chân thành, một khi đã nhận ra được giá trị thật của món quà tặng đó. Người ta sẽ chỉ yêu mến và tôn kính Đức Maria một cách thật lòng, khi mà nhận ra được giá trị thật của ơn cứu rỗi được lãnh nhận, nhờ tình yêu của Đức Giêsu Kitô Con Mẹ, là món quà tặng mà Thiên Chúa đã ban cho nhân loại qua tay Mẹ. Ngài là hình ảnh hữu hình của tình yêu Thiên Chúa vô hình và Mẹ Ngài cũng vậy. Bởi vậy Mẹ cũng là Đấng Đồng Công Cứu Chuộc nhân loại cùng với Con của mình; khi mà sống Lời Ngài, thực hành Lời Ngài, cũng có nghĩa là sống tình yêu thương. Ngài mới là hình ảnh thật của Thiên Chúa; và chỉ có Đức Maria mới đủ khả năng để tạo ra hình ảnh những người Con của mẹ mà thôi; nhờ tình thân và ân sủng của Mẹ, tự sức con người khó mà đạt tới, may lắm là chỉ trở nên những môn đệ của Đức Giêsu Kitô, là những người rao giảng, loan báo hay làm chứng nhân về tình yêu thương nhau. Để trở nên giống hình ảnh của Đức Giêsu Kitô Con Mẹ, là một thách đố thật lớn và rất là khó. Vì thế mà truyền thống xưa của Giáo Hội qua các thánh Giáo Phụ đã từng nói như là lời nhắn nhủ, mời gọi các Kitô hữu: “Christianus alter Christus”, các Kitô hữu là hình ảnh của một Đức Kitô khác, mà trong số đó, các Linh Mục phải là người gần nhất và giống nhất vì thánh chức, vì thế mà người ta thường nói: “sacerdos alter christus”.

Khi xưng tụng Đức Maria là Mẹ của Thiên Chúa, như đã trình bày, không phải chỉ xưng tụng vị thế cao vời của Mẹ, là Mẹ của Đấng Cứu Thế, Con Thiên Chúa làm người mà thôi, mà còn ca tụng “tình yêu bao la, hải hà của Mẹ nữa; một tình yêu nhiệm mầu lớn lao mới có thể làm Mẹ của Con Thiên Chúa”, mới “chứa đựng nỗi tình yêu của Thiên Chúa ở trong tâm hồn. Một tình yêu đã được thanh luyện và thử thách bằng những đau khổ của chính Mẹ và của Đức Giêsu Kitô Con Mẹ, mà Mẹ cũng đã mang lấy cho nhân loại. Chính tình yêu mới làm nên ơn cứu chuộc và khổ đau đã làm cho tình yêu đó trở nên giá trị hơn,

như là cách diễn tả mức cao độ của tình yêu thương.



Bởi từ điều đó mà Mẹ đã được xưng tụng là “Thánh Mẫu”, không chỉ của Đức Giêsu Kitô mà thôi, mà còn là “Mẹ của toàn thể Giáo Hội và toàn thể nhân loại, với những ai chạy đến với Mẹ, cầu khẩn van xin; mẹ sẽ cứu giúp, nâng đỡ, chở che; cũng có nghĩa là những ai tin vào mẹ, cho dù đức tin đó “chưa được rửa tội”. Không chấp nhận một vài tước hiệu mà một số tín hữu đã yêu mến, đã tin và đã xưng tụng Mẹ, là “Trinh Nữ Vương” trên trời dưới đất, là “Mẹ Thiên Chúa” hay là gì đi nữa...; đây không thể là lý do chính đáng để mà chống đối lại, bằng cách khuớc từ Con Người thật của Mẹ ở trong lịch sử nhân loại và trong lịch sử cứu rỗi. Có tìm đến với Mẹ, có cầu xin mới cảm nhận được ơn thánh mà Mẹ sẽ ban cho, cứ thử đi rồi sẽ thấy những hiệu quả hiển nhiên trong việc tôn sùng và tôn kính Đức Maria, Mẹ Đấng Cứu Thế và cũng là Mẹ của Giáo Hội, của các tín hữu, cho dù thuộc về giáo hội nào hay ngay cả tôn giáo nào. Những người con thơ bé bỏng với niềm tin chấp chững, mẹ sẽ ban ơn nhiều hơn. Hãy tin và tìm đến với Mẹ Đấng Cứu Thế.

Năm mới Dương Lịch / Jan 1, 2002.

Lễ Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa.

Ngày cầu cho Hoà Bình Thế Giới.

Rượu Tỏi: Phòng và Chữa Bệnh



*BS Vũ Định
Sức Khỏe & Đời Sống*

Ai Cập tuy là một nước nghèo, khí hậu khắc nghiệt nhưng người dân lại khỏe mạnh và sống lâu. Tổ chức Y tế Thế giới đã điều tra và phát hiện, mỗi gia đình ở Ai Cập đều có một hũ rượu ngâm tỏi và đây có thể là lời giải thích cho hiện tượng trên.

Y học cổ truyền nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, đã dùng tỏi vào điều trị nhiều loại bệnh có kết quả tốt. Theo Đông y, tỏi vị cay, tính ôn, hơi độc, vào hai kinh can và vị, tác dụng thanh nhiệt, giải độc, sát trùng, trừ phong, thông khiếu, tiêu nhọt, tiêu đờm...

Người ta có thể dùng tỏi bằng nhiều cách khác nhau, nhưng đặc biệt ở Ai Cập thì hầu như nhà nào cũng dùng rượu tỏi. Vào thập kỷ 70 của thế kỷ 20, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) nhận thấy Ai Cập là một nước nghèo, khí hậu sa mạc khắc nghiệt, nhưng sức khỏe chung của người dân lại vào loại tốt, ít bệnh tật, tuổi thọ trung bình vào loại tương đối cao. Thấy đây là một hiện tượng lạ, WHO đã cử nhiều chuyên gia y tế đến Ai Cập nghiên cứu. Các nhà y học đã chia nhau về nông thôn và thâm nhập vào các vùng có khí hậu khắc nghiệt để khảo sát, thu thập tài liệu có liên quan đến sức khỏe, bệnh tật. Họ có nhận xét

chung là nhà nào cũng có một hũ rượu ngâm tỏi để uống. Từ nhiều thế kỷ nay, người dân Ai Cập vẫn giữ được tập quán này.

Tiếp đó, qua nhiều nghiên cứu phân tích, người ta thấy rượu tỏi có thể chữa được 4 nhóm bệnh: xương khớp (viêm đau khớp, vôi hóa các khớp, mỏi xương khớp), hô hấp (viêm họng, viêm phế quản, hen phế quản), tim mạch (huyết áp cao, huyết áp thấp, xơ mỡ động mạch), tiêu hóa (ợ chua, khó tiêu, viêm loét dạ dày - tá tràng).

Năm 1983, các nhà nghiên cứu Nhật Bản lại thông báo bổ sung thêm 2 nhóm bệnh nữa là bệnh trĩ và tiểu đường. Họ nhận xét đây là loại thuốc có hiệu quả chữa bệnh cao, không gây phản ứng phụ.

Cách bào chế rượu tỏi:

Tỏi khô (đã bóc bỏ vỏ) 40 g đem thái nhỏ, cho vào chai ngâm với 100 ml rượu trắng 40-45 độ, thỉnh thoảng lại lắc chai rượu, dần dần rượu chuyển từ màu trắng sang màu vàng, đến ngày thứ 10 thì chuyển sang màu nghệ và uống được. Mỗi ngày dùng 2 lần, sáng uống 40 giọt (tương đương một thìa cà phê) trước khi ăn; tối uống 40 giọt trước khi ngủ. Uống khoảng 20 ngày thì hết, bởi vậy cứ sau 10 ngày lại ngâm tiếp, để ngày nào cũng có rượu tỏi dùng. Uống liên tục suốt đời với một lượng rượu rất nhỏ như thế, người kiêng rượu hoặc không uống được rượu vẫn dùng được. Ở nước ta, đã có nhiều người áp dụng bài thuốc rượu tỏi trên của WHO, nhưng liều lượng thì linh hoạt (thậm chí có người uống tới 3 thìa cà phê rượu tỏi/lần) nhưng không thấy phản ứng phụ.



Những năm gần đây, các nhà khoa học ở nhiều nước đã nghiên cứu phát hiện nhiều đặc tính trị liệu quý của tỏi. Nổi bật là tác dụng kháng khuẩn, kháng nấm. Tác dụng kháng virus cũng đã được nói đến. Với hệ tim mạch, những nghiên cứu mới cho thấy tỏi có tác dụng làm giảm triglycerid và hàm lượng cholesterol xấu (LDL), nhưng lại tăng cholesterol tốt (HDL) do đó làm giảm các rối loạn chuyển hóa mỡ trong máu. Tỏi có khả năng giúp cơ thể phòng ngừa được ung thư, đó là điều nhiều nhà khoa học đã thừa nhận; song có điều trị được ung thư khi nó đã phát triển thành khối u hay không thì chưa chứng minh được, còn cần nghiên cứu tiếp.

Tỏi có nhiều hữu ích, đó là điều rõ ràng. Tuy nhiên đã là thuốc thì phải tính đến liều lượng thích hợp (thuốc dùng liều quá cao cũng có hại) và các phản ứng phụ, không nên lạm dụng. Dùng tỏi quá nhiều có thể gây hơi thở hôi, rối loạn dạ dày - ruột, ức chế tuyến giáp... Bởi vậy, chỉ nên áp dụng bài thuốc rượu tỏi với liều lượng mà WHO đã dày công nghiên cứu, phổ biến. Với liều lượng ấy là có tác dụng phòng và chữa được nhiều bệnh, với cách dùng an toàn có thể dùng hằng ngày một cách lâu dài.



Xuân Canh Dần Năm Hồng Ân

Phan Văn An

Xin chúc tất cả mọi người,

Uẩn khúc, sầu não, Chúa Trời thương ban.

Ăn sâu tinh năng muôn vãn,

Ngài luôn nhìn đến phận hèn tôi trung.

Chúa Trời ở chốn nghìn trùng,

Ăn bình ban đến tận cùng nhân gian.

Những ai buồn chán, gian nan,

Hồng ân luôn nhận dư đầy Ngài ban.

Dù cho thân phận phàm nhân,

Ăn phúc vẫn được hưởng phần Chúa ban.

Người ơi chớ có thờ than !

Ngày ngày luôn sống đầy tràn yêu thương.

Ăn ngay, sống thẳng mọi đường,

Muôn người nên một điều thường ước mong.

Hạnh phúc ở tận trong lòng,

Ông bà, cha mẹ chờ mong mỗi ngày.

Ngày xưa cho chí đời nay,

Giữ gìn lẽ phải là hay nhất đời.

Ăn cần giữ lấy những lời,

Ngày ngày phó thác sống đời Hồng Ân.



Luận Về Con Công

Mời thử giãn một chút về ngôn ngữ Việt

Con công chết thì gọi là CÔNG TỬ
 Con công màu vàng là CÔNG NGHỆ
 Con công ở bên Tây là CÔNG PHÁP
 Con công ở bên Đức gọi là CÔNG ĐỨC
 Con công ở xứ Phù Tang là CÔNG NHẬT
 Con công ở Ấn Độ là CÔNG AN
 Con công ngoài Huế gọi là CÔNG TĂNG
 Con công ở Bạc Liêu là CÔNG TỬ BẠC LIÊU
 Con công theo cộng sản gọi là CÔNG CỘNG
 Nguyên một bầy công thì gọi là CÔNG ĐOÀN
 Bầy công đi thành hàng một thì gọi là CÔNG VOA
 Chỗ bầy công picnic gọi là CÔNG VIÊN
 Con công bỏ đi xa bầy đó là CÔNG XA
 Con công lãnh lặn, không bị rớt cộng lông nào,
 gọi là CÔNG NGUYÊN
 Con công không làm quan, làm tướng, thì gọi là
 CÔNG DÂN
 Chỗ làm việc của con công gọi là CÔNG SỞ
 Con công làm cảnh sát thì gọi là CÔNG LỰC
 Con công thuộc giới lao động gọi là .. CÔNG PHU
 Con công nào ho hen ốm yếu gọi là .. CÔNG LAO
 Loài công thích chơi đồ xịn thì gọi là CÔNG HIỆU
 Loài công hay nghinh nghinh cái mặt
 gọi là CÔNG NGHÊNH
 Loài công thích đánh lộn gọi là CÔNG KÍCH
 Loài công không biết chối gọi là loài CÔNG NHẬN
 Cái váy của con công gọi là CÔNG KHỔ
 Loài công hay đưa tin thất thiệt gọi là CÔNG ĐỒN

Con công liến khí gọi là CÔNG HẦU
 Con công thi đấu hạng nhất gọi là CÔNG TRẠNG
 Loài công ham được tiếng tăm gọi là
 CÔNG DANH
 Cái của con công ị ra gọi là CÔNG PHẦN
 Con công đá dầm thường bị chê là . CÔNG KHAI
 Con công bị thiếu gọi là CÔNG CÔNG
 Con công mà không ngủ gọi là CÔNG THỨC
 Con công nào không thức thì nó làm gì?
 CÔNG PHÁ
 Con công vận đèn gọi là CÔNG ĐIỆN
 Con công làm sếp gọi là CÔNG CHÚA
 Con công nuôi ở chùa gọi là CÔNG CHÙA
 Con công đi lính gọi là CÔNG BINH
 Con công thích lên làm người gọi là CÔNG NHÂN
 Con công chịu khó gọi là CÔNG VIỆC
 Nơi công ở gọi là CÔNG CỐC
 Bị chôm credit cũng gọi là CÔNG CỐC
 Công treo tòn ten trên nhánh cây là . CÔNG QUẢ
 Con công an phận là CÔNG AN
 Con công dựa vào con khác để đứng gọi là
 CÔNG NƯƠNG
 Con công ra đứng giữa đường gọi là.. CÔNG LỘ
 Con công lạc vào trường học gọi là
 CÔNG TRƯỜNG
 Con công đầu đàn là THỦ CÔNG
 Con công có chức phận gọi là CÔNG CHỨC
 Con công thông minh gọi là CÔNG MINH
 Con công không bị lai gọi là CÔNG CHÍNH
 Con công hì hục làm "nhiệm vụ" gọi là
 CÔNG XUẤT
 Con công gáy gọi là CÔNG TÁC
 Con công biết thưa biết trình gọi là CÔNG TRÌNH
 Con công cha gọi là CÔNG BỐ
 Con công thích lý sự gọi là CÔNG LÝ
 Con công thích viết báo gọi là CÔNG LUẬN
 Con công thích thưa gửi gọi là CÔNG MÔN
 Con công thương nhau gọi là... CÔNG THƯƠNG
 Con công ăn lạp xường là CÔNG XƯỜNG
 Con công cao niên là CÔNG CỤ
 Con công đi ở đợ cho công khác là . CÔNG BỘC
 Con công làm việc trong Ty là CÔNG TY
 Con công không thích làm Phó hay Phụ Tá gọi là
 con CÔNG CHÁNH



Con công thích mơ mộng gọi là **CÔNG ƯỚC**
 Con công làm việc phòng nhì gọi là.. **CÔNG MẶT**
 Con công bị cụt đuôi gọi là..... **CÔNG BẰNG**
 Con công chạy lung tung gọi là **CỜ LÔNG CÔNG**
 Con công đang "đạp mái" gọi là **CÔNG KÍNH**
 Con công ích kỷ gọi là..... **CÔNG ÍCH**
 Con công thích chỉ tay 5 ngón là..... **CÔNG LỆNH**
 Con công đứng đáí đường gọi là
**CÔNG XÚC TU SĨ**
 Con công đứng đáí đường cũng gọi là
 **CÔNG KHAI**
 Con công thích nhảy múa gọi là**VŨ CÔNG**
 Con công thích âm nhạc gọi là **NHẠC CÔNG**
 Con công nhiều nghề gọi là
**SĨ NÔNG CÔNG THƯƠNG**
 Con công đi ngủ gọi là **CÔNG NGỦ**
 Con công lưng bị gù là..... **CON CÔNG GÙ**

(Sưu tầm)



Tình Phở

Tình Anh thế nào anh xin kể
 Yêu em, yêu đợi chờ không dám nói
 Yêu em, yêu ngọt ngào tận cốt tủy xương Anh
 Yêu em, yêu mềm mại trong từng thớ thịt
 Yêu em, yêu trong trắng ngọc ngà như tính bột lúa miến
 Yêu em, yêu lái lạng dạt dào như mặt nước mùa thu
 Yêu em, yêu nóng bỏng nồng nàn như khói lam chiều
 Yêu em, yêu đậm đà như vị đường, vị muối
 Yêu em, yêu hương thơm như mùi rau ngò, rau húng
 Yêu em, yêu chập chờn như cọng hành, cọng giá
 Yêu em, yêu chua cay như vị ớt, vị chanh.
 Yêu em, Anh vẫn đợi bước chân người
 Mở rộng lòng cho anh cho tình em bước vào
 Để đôi ta chập chờn trong giấc tình say
 Có lẽ em yêu anh, vì anh khác chàng Cơm ?

Anh vẫn yêu em, khi em thích chàng Cơm
 Vẫn miệt mài với ngày tháng neo đơn
 Để mong tình em, xây cõi mộng
 Hồn anh vẫn mở, dù em có chàng Cơm.
 Tình anh đó, lặng lẽ đón chờ em
 Để em không ghen ngào khi nằm thư
 Chắt vị tình Anh chạy vào huyết quản
 Hỷ vọng soi chiếu tận lòng em.
 Nếu em chê tình Anh không mặn mà
 Anh hứa sẽ làm vừa lòng em
 Yêu em, yêu hỷ vọng như thêm hành chân, nước béo
 Yêu em, yêu mong mỏi như thêm tương ớt, tương đen.

Cho dù em chê tình Anh rồi, Anh vẫn đợi chờ em
 Yêu em, yêu thâm lặng như ánh lửa hủ hủ
 Cầu mong Đôi ta hòa hợp với nhau
 Có lẽ nào không? tình Anh với Em.

Đào Đình Đình (New Jersey, 12/13/2009)

HỔ CỐT: CAO & RƯỢU



BS Lê Văn Lân

Tín lý về thuốc theo Á Đông

Trước đây, hồi bên Việt nam, làm quà cho nhà ai có ông già bà cả vài lạng cao Hồ cốt, tức là đã biểu tặng một món quà trân quý được người ta hân hoan đón nhận.

Cao hồ cốt, cao ban long, cao qui bản, cao bú dù là những món bổ dược cổ truyền trong xã hội Á Đông. Nhưng cao hồ cốt được liệt vô hàng quý bậc nhất vì rất khó kiếm nên đắt giá kinh khủng. Ngay dù trả với một món tiền lớn, chưa chắc người ta bảo đảm rằng mua được cao hồ cốt thật. Cọp thì năm thì mười họa mới săn được, lấy đầu sấy xương mà nấu cao... Do đó, sự gian ý ngụy tạo pha trộn với xương trâu, xương bò là điều thường xảy ra. Tôi còn nhớ phụ thân tôi hay kể về chuyện huyền thoại ngoa ngôn để thử cao hồ cốt thật thì hoá một chút trong rượu rồi bôi vào cọng của một chiếc lá tre, xong thả trên mặt nước, chiếc lá quay tít là đúng... nhưng lại có kẻ bán cao giả dùng lá tre bôi một giọt Crésyl đậm đặc thì chiếc lá tre quay tít còn bạo hơn nữa, tựa hồ như đã chứa một chút tinh túy mãnh lực của chúa sơn lâm! Hơn nữa, cọp càng ngày càng hiếm; theo số báo National Geographic Magazine tháng 11 năm nay, cọp liệt vào loài dã thú đã lâm vào họa diệt chủng từ bấy lâu. Số cọp còn sót lại ở

vùng Đông dương đếm đầu đó vào khoảng 200-300 con. Cọp lại không ở trong rừng sâu vì thiếu mồi săn, mà thường ở các ven rừng rậm để có thể bắt trâu bò dê heo của dân cư. Cọp dữ và ma thiêng dần dần bị tiêu diệt với cái đà bành trướng của đám dân khai hoang phá rẫy... Câu “Cọp Khánh Hoà, Ma Bình Thuận” đã có giá trị ghi lại thời điểm dân Việt đã lập đồn điền trên đường Nam tiến vào những thế kỷ trước đây. Cọp thường rình người trên những đoạn đường xuyên qua lùm bụi, trũng rừng, bởi thế mới có nạn bị cọp vồ khiến khách bộ hành phải đề phòng kinh hãi... do đó mới nảy sinh câu tục ngữ: “Qua trướng, trẽ bò cho khái” (khái là tiếng chỉ cọp) nghĩa là hết còn sợ cọp khi qua khỏi rừng. Câu chuyện “Cọp lên về xóm dân cư coi hát “đã trở nên thành ngữ: “coi hát cọp” của người dân Nam Bộ có lẽ đã bắt nguồn vào cái thuở ông bà họ ngày xưa đốt đuốc chống xuống trên sông lạch đến coi hát về đêm đã bị cọp rình.

Trước 1975, tôi có lần gặp vài cụ già đồ da thắm thịt, đi đứng cứng cáp, dẻo dai - lưng còn thẳng như lưỡi kiếm của lão học giả Thái văn Kiểm qua lời tả của Hồ Trường An! Mức độ khang kiện của các cụ được đo bằng sự việc các cụ ngồi đánh tài bàn tổ tôm tứ sắc cả ngày cả đêm mà không than đau lưng mỏi mắt... Hỏi thì một cụ hãnh diện cho biết: “...Thằng hai nhà tui đóng đồn ở Cao Nguyên đã kiếm được vài lạng cao hồ cốt “thứ thiệt”, đem ngâm rượu. Nó biểu chỉ uống ngày một chung nhỏ hạt mít trước khi đi ngủ thôi! Khỏe ghê!” Nói chí tình, tôi té nhị không dám vô lễ tục mạch hỏi thêm...về chuyện “long hổ quyết đấu” đối với cụ nào vẫn còn đang phong độ có bà nhỏ! Tuy nhiên, câu trả lời trên được coi là một chứng ngôn... (không biết đúng được bao nhiêu phần trăm, vì người Việt mình không quen đường lối chứng nghiệm qua kết quả trị liệu lâm sàng hay thống kê gì cả) nhưng chứng ngôn này đủ làm tăng cái tính chất ly kỳ “danh bất hư truyền” cho cái huyền thoại về hiệu lực của cao hồ cốt. Không sao được khi người ta đã mang một ấn tượng về hình ảnh của chúa sơn lâm với dáng dấp như như con mèo khổng

lò lông vàng vắn đen, nhanh nhẹn uyển chuyển nhưng có kích thước của một con bò! Nhìn vào nét viết tượng hình của chữ Nho tối cổ, người ta nhận định ra những đường vắn tuyệt mỹ của bộ lông cạp qua chữ “Hổ” nhưng ở dưới thêm chữ Nhân miêu tả cặp chân trước của cạp lúc ngồi chồm hồm oai vệ như người, đồng thời cũng nói lên sự tinh khôn của loài linh vật như người này. Sức vọt phóng thân mình của cạp kinh khủng còn hơn chiếc xe truck... Và một cái tát nhẹ của bàn chân cạp đủ búng hấn phân nửa cái mặt của con người. Sức mạnh phi thường và uyển chuyển của cạp do đâu mà có? Phải chăng đã tích chứa trong bộ xương của nó! Dân Việt còn gọi hổ, cạp là Hùm. Hổ và Hùm là hai chữ tượng thanh để chỉ về tiếng rống vang rừng đầy nội lực của chúa sơn lâm. Do đó, khi thi triển công phu, người Tàu thường áp đảo đối phương bằng cú đấm thôi sơn kèm theo một tiếng hô lớn.

Về quân sự, người Tàu thích đặt những tên như Sư đoàn Mãnh Hổ, Biệt động Lô Hổ. Đó là cái tín lý của dân Á Đông cổ truyền về thuyết Hình-Ý tương ứng cho rằng ngoại hình biểu lộ cái nội-ý, tương đương thuyết Thụ-danh của Tây phương - Doctrine of Signatures - chữ ký là biểu trưng cho con người. Thuyết Hình-Ý tương ứng áp dụng cho nhiều món thuốc của Á-đông ví dụ như:

- Cứt dơi (Dạ Minh sa) trị bệnh về Mắt vì loài dơi thấy rõ trong bóng tối (đúng ra dơi bay đêm nhờ radar). Máu dơi trị chóng mặt xây xẩm vì dơi treo ngược đầu bám trên cành cây.
- Thận hay dái dê, hải cầu ăn cường dương do ý niệm rằng chúng mạnh về sinh dục.
- Mật gấu trị bầm dập vì gấu leo cây té không sao cả.
- Vi kỳ của cá mập ăn mạnh gân cốt.
- Tổ yến làm bằng nước dãi của chim yến ăn bồ phôi.

Hải sâm, sò huyết ăn bổ âm, bổ dương vì chúng có hình dáng của cơ quan sinh dục của người ta.

Rất nhiều món thuốc Á Đông dựa trên tín lý này kể ra không hết... Ngoài ra, có những món thuốc lại dựa trên biện chứng dịch lý như Nhung - sừng mềm mới của loài hươu nai (Chữ Nhung - viết là chữ “nhĩ” với bộ “thảo” đầu, miêu tả hình dáng hai cái gạc trên vành tai). Nhung là cái gạc non mới mọc sau khi cái sừng già cũ rụng đi khi hươu nai ăn cỏ non trong rừng để tự bồi bổ, nên nhung chứa tinh túy của cây cỏ tùy thời điểm:

Nếu Nhung mọc ra vào tiết khí Hạ-chí trong năm, nghĩa là “nhất âm sinh” về Dịch lý thì nhung có đặc tính bổ phần “âm huyết”.

Nếu Nhung mọc ra vào tiết khí Đông chí, tương đương với “nhất dương sinh” thì Nhung bổ phần “dương khí”.

Người ta còn nhận xét rằng hươu nai lúc nằm cuộn tròn, để kê mũi thở vào lỗ đất, tức là biết bồi dưỡng nguyên khí, không để hư hao thất thoát... Do những ý niệm trên, nhung hươu nai nấu cao hay ngâm rượu bổ tinh tủy, khí huyết, mạnh gân cốt, chữa bệnh hư tổn, tai điếc, mắt mờ.

Hổ cốt chủ yếu công hiệu nhất về xương và thần kinh!

Trở về Cạp, bộ phận trên thân hình cạp đều đặc dụng làm thuốc cả, không bỏ thứ gì, duy chỉ có bộ xương là quý vì Cạp mạnh về bộ Cốt. Xương cạp nói chung trên thực tế thì chỗ nào cũng đều dùng được cả nhưng xương tốt nhất là xương đầu và xương ống quyển chân (hình cốt).



Sau đây là vài cách nhận định về xương cạp thú thiet:

Xương ống quyển phía trước của nó, ở phần dưới gần lắt léo, có một cái rãnh dài đặc biệt gọi là “phượng nhãn”. Còn xương quay chân sau rất mỏng.

Hình cốt của cạp có màu vàng nâu với những đường chạy dọc, sờ mịn tay. Cưa ngang thì thấy màu xương vàng hơi đen, có lỗ tủy nhỏ giống như lõi mướp khô qua là tốt nhất. Đặc biệt xương cạp rất chắc, nặng nhưng cưa lại rất dễ. Xương không dính thịt mới là tốt (thân phụ tôi nói muốn xương tước sạch thịt người ta phải ngâm bộ xương cạp hàng tuần, hàng tháng dưới suối...).

Rất nhiều sách nói về xương cạp, nhưng tôi thấy có cuốn sách *Materia Medica et Pharmacopée Sino - Annamite* (Bản thảo và Dược điển Hoa-Việt) của Perrot E. và Hurrier P. (Paris 1907) là đáng chú ý vì đã ghi chép nhiều phương thuốc không những của Tàu mà còn của Ta mà chúng ta cần khảo sát liên quan đến phương pháp mà tiền nhân của ta đã dùng để sao tẩm, và điều chế thuốc men. Ví dụ như xương của cạp đực màu vàng là tối hảo. Cạp bị bắn bằng tên độc thì không dùng được vì thuốc độc rút vào máu và đặc biệt nhiễm vào xương, dùng có hại như tác giả Watson nói kỹ rằng đàn bà có thai dùng thì bị đẻ khó!! Xương cạp được đánh vỡ để rửa sạch tủy. Tùy cách bào chế, xương cạp có thể tẩm với nước tiểu hay dấm và sao cho vàng trên lửa than.

Về dược tính thì Xương cạp có vị chua, tính hơi ấm và không độc trong khi thịt cạp cũng có vị chua, nhưng tính lại bình. Xương cạp nhập vào Can kinh và Thận kinh. Xương cạp có năng lực khu phong (trục gió độc) trấn thống (trừ đau nhức), kiện cốt (mạnh xương), và trấn kinh (trừ sự kinh hãi), làm lành các chỗ vết thương không lành hay lở loét nặng (chữ nho nói là ác thương bất dữ, trường nhục sanh cơ), trị chứng phong thấp ở khớp xương, bắp thịt bị co rút. Ngoài ra, xương cạp trị đau bụng, thương hàn, sốt rét, sợ nước, trị kiệt kinh niên, sa hậu môn, trị hóc xương ở cuống hầu. Đặc

biệt thì xương ống quyển cạp trị chứng ống chân sưng.

Xương ống quyển cạp công hiệu nhất cho chứng đau nhức, phong thấp, bắp thịt co giật.

Còn xương sọ cạp thì công hiệu cho chứng kinh hãi, tim nháy hồi hộp.

Những bệnh nhân bị chứng huyết hư hỏa vượng (nóng do khô huyết dịch) cấm dùng!

Xương cạp thường được tẩm rượu hay dấm rồi sao khô hay không cho phụ gia phẩm thì khu phong hàn và kiện cân cường cốt.

Về cách dùng bên ngoài thì:

Xương cạp nấu nước tắm để trị sưng khớp vì phong thấp cho người lớn, còn hài nhi sơ sinh thì tắm ngừa được nhiễm trùng, làm kinh, bị ghê chốc, đau vật chậm lớn, khóc vì kinh hãi do quỷ ma bắt.



Xương cạp ngâm rượu đắp trị đau ở đầu gối.

Xương cạp nghiền bột để đắp phòng hay những chỗ lở dưới móng chân cái (hoặc trị tê liệt theo Regnault).

Trên mặt tâm thần thì người ta dựa tín lý trị liệu vào cái uy linh của chúa Sơn lâm vì vài dữ kiện sau:

- Trên trán cạp có hình chữ “vương”;
- Cạp sống lâu năm thì thành tinh và trở lông trắng - Bạch hổ!
- Và khi ai bị cạp ăn thịt, hồn ma phải đi theo hầu nó gọi là ma “trầnh”, hồn trầnh phải dụ cho một người khác cho cạp ăn thịt thì hồn mới siêu thoát, cũng giống như chuyện quỷ Dracula của Tây phương, như nhà văn tiền chiến Mai

Nguyệt TCHYA Đái đức Tuấn viết trong chuyện Thần Hồ!

- Xương cọp và vuốt cọp cùng với lông bàn chân cọp làm bùa cho con nít đeo.
- Xương cọp treo trên nóc nhà thì đuổi quỷ ma, khiến người nhà không bị ác mộng.
- Trên mỗi bên xương sườn, có một cái xương cong như hình chữ “át” (Z) gọi là U cốt, dân nhà võ khoái đeo để tỏ ra uy vệ với cấp dưới.

Hình vẽ Cọp treo làm bùa gọi là “Hắc hồ trần phủ” (bùa cọp đen) như phong tục Việt nam ngày xưa thường làm để cho con nít dễ nuôi, khỏi sài đẹn hay ma quỷ bắt.

*Trong nhà hắc hồ trần phủ
Sinh con sinh cái nuôi cho dễ dàng
(Trinh Thử)*

Đôi khi, dân ta còn treo bùa “Ngũ Hồ” (5 ông thần cọp với đủ 5 sắc của Ngũ hành: xanh, đỏ, vàng, trắng và đen).



Hồ cốt được coi là thuốc quý trong những thứ khác trong ý niệm của dân Á đông; điều này đã phản ánh và liệt kê rõ ràng trong văn chương của cuốn Trinh thử:

*Tim thầy Biển Thước lập phương,
Mã đề, Qui bản, sà sàng, lộc nhung
Nhân sâm liên nhục, mật ong
Pha cao hồ cốt, ban long luyện hoàn
Bổ trong ngũ nội đã an,
Vợ chồng lục vị, thập toàn uống chung!*

Bây giờ, chúng ta thử đi vào vấn đề bào chế hồ cốt và lập phương:

Trong sự phục dược, thì theo phép thông thường có những hình thức sau: Thang (pha trà hay nấu sôi lấy nước), Tán (nghiền thành bột), Cao (nấu cô lại thành bánh), Hoàn (lấy bột vo viên), Tửu (ngâm rượu). Về hồ cốt thì cách ngâm rượu và nấu cao hoặc luyện viên là thường nghe nói.

Hồ cốt tửu

Ngâm rượu thì dùng khoảng từ một lạng đến bốn lạng ta (1 lạng tương đương 37gr 500) trong một lít rượu, thường là rượu gạo hay rượu vodka càng tốt. Vật liệu ngâm không cần tán bột mà chỉ cần cưa khúc nhỏ để cho tinh túy dễ tan ra. Thời gian ngâm dưới một tháng chưa đủ để thử, mà cần càng lâu càng tốt - 3 tháng, 6 tháng, một năm - ngâm càng lâu rượu càng thấm, càng bổ. Nhiều khi rượu thuốc đúng độ được dùng một phần nào đó thì lại châm thêm rượu mới vô.

Hồ cốt thường được dùng trong các chứng teo xương ở hai chi dưới, bắp chân bị co giật, đau ở thắt lưng và đau nhức xương. Hồ cốt được ngâm thuần túy hay được phối hợp với những dược thảo khác chẳng hạn như toa Hồ cốt Mộc qua tửu đặc trị để khu phong, bớt đau nhức, khử chứng thấp hàn, cường gân kiện cốt.

Toa này lấy từ sách Kinh nghiệm phương, tôi xin kê cứu ra đây với mục đích biên khảo về văn hoá để quý bạn đọc tường lãm với lời khuyên cáo rằng vấn đề dùng phải có ý kiến tham khảo của Đông Y sĩ về định bệnh lập phương tùy cá nhân.

Hồ cốt mộc qua tửu

Hồ cốt (Tigris Os)	10 gr
Mộc qua (Chaenomelis fructus)	30 gr
Xuyên khung (Ligustici rhizoma)	10 gr
Ngưu tất (Cyathulae radix)	10 gr
Đương qui (Angelicae sinensis radix)	10 gr
Thiên ma (Gastrodiae rhizoma)	10 gr
Ngũ gia bì (Acanthopanax radices cortex)	10 gr
Hồng hoa (Carthami flos)	10 gr
Tục đoạn (Dipsaci radix)	10 gr
Kiết cánh (Solani Melongae radix)	10 gr

Ngọc trúc (Polygonati officinalis rhizoma)	20 gr
Tần cửu (Gentianae macrophyllae radix)	5 gr
Phòng phong (Ledebouriellae radix)	5 gr
Tang chi (Mori ramulus)	40 gr
Rượu Cao lương (Sorghii spirituss)	3,000 cc
Đường cát (Saccharon granulatam)	300 gr

Ngoài ra còn những thứ rượu khác như:

HỒ CỐT NHÂN SÂM TỬU

Hồ cốt 10 gr

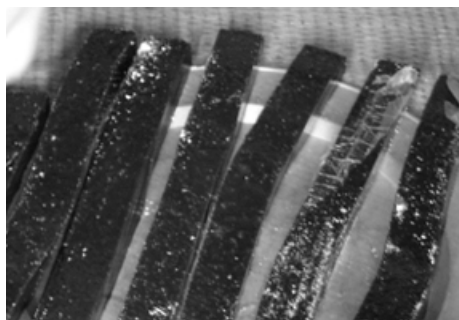
Nhân sâm 10 gr

Ngâm trong một lít vodka, nguyên chất.

Có công hiệu phục chân dương, mạnh gân xương, khu phong khử thấp.

Có thai, hỏa vượng do âm hư cấm dùng.

Ngoài ra, còn nhiều sự phối hợp như Hồ cốt với đương qui, ngưư tât; hồ cốt với mộc qua, bạch thược...



Cao hồ cốt

Nấu cao tức là nấu vật liệu sau khi tẩy khử những tạp chất (như thịt, mỡ, tuỷ bám vào xương) bằng lửa cao vừa phải trong nhiều thời gian để tinh túy tan ra, mức nước sôi cạn thì phải canh chừng châm vào. Nấu cao bằng vạc hay chảo đựng lớn, vật liệu chất chung quanh một cái lồng đèn bằng nan tre đan như cái nôm để chính giữa, cốt để dùng gáo múc nước cốt ra. Nước cốt được múc ra thành nhiều đợt, từ đậm rồi lạt từ từ để cuối cùng cô những mẫu nước cốt lại thành cao đặc. Đợt Nước cốt này được múc ra thì lại được châm nước sôi mới vào làm đợt khác. Xác vật liệu chỉ đem vớt khi nước nấu trở thành lạt trong. Giai đoạn cô cao phải canh chừng lửa vừa phải kéo bị cháy nôi

hồng toàn mẽ cao. Ngày xưa, không có đồng hồ thì phải đốt nhang mà tính thời gian. Đại khái thì nấu cao hồ cốt, ban long, qui bản là như vậy.

Ngày xưa, không có giấy bóng, thì người ta dùng lá chuối khô để gói sau khi cắt miếng rồi cân lượng, ghi nhãn bằng một vuông giấy hồng điều.

Những khảo sát thực nghiệm về hồ cốt

Về thành phần hoá chất, hồ cốt chứa các chất sau: collagen, mỡ, calcium phosphate, calcium carbonate, magnesium phosphate, kalium carbonate - nhưng collagen là hoạt chất chính.

Gelatin của Hồ cốt chứa 17 amino-acid.

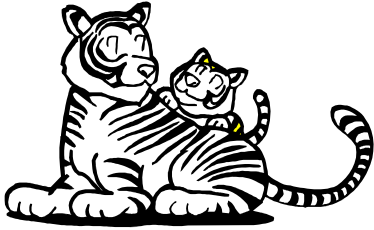
Ở Hoa lục, người Tàu đã làm nhiều khảo sát, tuy nhiên tính chất chính xác, khoa học của sự khảo sát và sự hiệu nghiệm trên dược lực học và áp dụng lâm sàng ra sao, thế giới bên ngoài chưa đủ dữ kiện và bằng chứng để đánh giá vì tất cả những khảo sát đều thi hành trong nội địa khép kín của nước Trung hoa. Người ta chắc còn phải chờ đợi và đọc thêm nhiều tài liệu thư tịch từ các xứ khác. Cuốn sách mà tôi tra cứu duy nhất là cuốn Pharmacology and Applications of Chinese Materia Medica (Dược học và Áp dụng về dược thảo Trung Y) ấn hành do World Scientific Publishing Co. 1987, do hai tiến sĩ Hsou Mou Chang và Paul Pui thuộc Trung Tâm nghiên cứu về Dược liệu Trung Y của The Chinese University of Hongkong.

Theo sự khảo sát về dược học trên loài vật trong phòng thí nghiệm thì hồ cốt có những công hiệu rõ: kháng viêm, chỉ thống, an thần, và làm lành xương gãy. Còn về khảo sát lâm sàng thì, hồ cốt trị được viêm khớp do phong thấp và nhiều dạng phong thấp khác và trường hợp gãy xương với kết quả khả quan rất cao từ 65-92% !

Hồ cốt và Cầu cốt!

Nhân đây, tôi thú thực quá đỗi ngạc nhiên khi đọc tài liệu nói trên nói rằng ở Trung hoa

xuyên qua những cuộc nghiên cứu khảo sát “khoa học” so sánh trong vòng hơn thập niên này đưa đến nhận định rằng Hồ cốt đương nhiên vẫn tốt như truyền tụng, nhưng xương chó (sic) có thể thay thế xương cọp mà cái tốt thì bên tám lạng, bên nửa cân! Cầu cốt cũng kháng viêm, cũng an thần, cũng trấn thống ngang ngửa với hồ cốt....



Phải chăng điều này làm đảo lộn tín lý cổ truyền của dân gian về xương cọp rất hiếm quý với những dược tính siêu đẳng danh bất hư truyền?

Hồ cốt đương nhiên rất khó kiếm... nhưng cầu cốt thì trong xã hội Á Đông... quá sẵn vì người ta thường thưởng thức món mọc tồn đều đều... Nhân trước đây vài năm, tôi thấy ở miền bắc Trung hoa, có đến “hàng ngàn trại nuôi chó để lấy lông làm áo ngự hàn”! Tôi bỗng liên tưởng đến mắc xích dùng xương chó nấu cao thay cho cao hồ cốt biết đâu chẳng là sáng kiến siêu đẳng khai thác đồng xương chó cao ngút ngàn sau khi thịt chó lấy lông của những trại nuôi chó khổng lồ kia? Bỏ xương đi thì tiếc... nghiền ra làm phân bón thì cần máy móc lỗi thời, lại tốn kém! Chi bằng nấu cao Cầu cốt... tốn kém không nhiều mà để dùng không tốt ngang thì tốt dọc... Rồi Nhà nước lại kiếm thêm nguồn tài lợi, một khi người ta tin tưởng! Cái tinh khôn của mấy ông Tàu cộng nghĩ thật là độc đáo. Nghĩ lại thì làm thân con chó ở Âu Tây là tu nhiều kiếp nên sống đứng hạng ba trên quý vị liền ông; cịn ở cái xứ Tàu cộng, chó bị thịt, bị lột da, bị nấu xương làm cao thì thật là tương phản vô cùng, nhưng chả có gì lạ cả.

Mặc dù các cuộc khảo sát của Tàu Hoa Lục đã xác định một cách “cách mạng” rằng Cầu cốt tốt không thua Hồ cốt trên phương diện dược học và lâm sàng thì tâm lý người quen dùng vẫn thiên về Hồ cốt...

Có Ai

*Có ai biết đạo làm người,
Cho tôi học hỏi theo đòi noi gương,
Có ai đạo hạnh am tường
Để tôi bắt chước an tâm khó nghèo,
Có ai chuyên sống thương yêu
Cho tôi theo bước học điều ái nhân,
Có ai kinh lễ chuyên cần
Cho tôi ngưỡng mộ dự phần hôm mai...*

Hoàng Chương

2007

Người Đẹp Của Tôi

*Nắng tà thêm thắm môi em,
Hà thu rủ bóng tóc mềm luông lơ,
Dóa hương vờn má xuân tươi,
Chim ngừng bay ngắm môi cười nở hoa,
Cỏ hôn đôi gót trắng ngà,
Mắt nhìn trêu mến ngọc ngà chiều mờ.
Em là cả một bài thơ,
Em là pho tượng tạc từ thiên thu!*

Hoàng Chương

2007

LỜI NGUYỆN CẦU TRÊN BIỂN

Tha thiết *Nguyễn Khoa Học*

Là người ai chẳng có cha, là con ai chẳng có mẹ. Đời người ai chẳng có quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn. Vậy mà sao? vậy mà sao bỏ lại quê hương, đành bỏ lại phố phường, bỏ lại những người thương? Ra đi, với con thuyền nhỏ nhoi mong manh, sóng cao với bão tố tới bời, đang dập vùi thuyền con giữa biển khơi. Lời cầu xin, tiếng hét gào chìm vào đêm đen. Ôi! kinh hoàng nhìn con chết dần, tim mẹ yêu nát tan muôn phần. Nguyễn xin
Và nếu

Chúa hãy xót rừ thương, và cứu thoát con qua đoạn trường. Từ trong Chúa muốn con nghỉ yên, về bên Chúa sống vui trọn niềm. Còn như trái tim con chỉ xin, con xin vãng như một lễ dâng. Thân con đây Chúa đã tác Chúa muốn con bình yên, qua phong ba, sóng nơi trần thế. Xin cho con có một tấm thành, luôn cậy trông vào tay Chúa quan phòng. Và nếu... lòng, luôn phục vụ và mến Chúa yêu..... người.

NJ 25/10/2009

TVO Tax Services

Tax – Accounting – Payroll – Business set up services

Tax Preparation - Prepare individual, partnership, and corporation tax returns. Amend prior year tax return and assist with tax notice.

Bookkeeping - Record keeping for small business. Provide financial statement on monthly or quarterly.

Payroll Service - Process payroll for small businesses.

Business set up - Obtain EIN (Employer Identification Number) and State ID for Sole Proprietor, LLC, and Corporations.

For more information or tax consultation, please contact:

TRIET A VO Senior Tax Accountant

401 Wallingford Terrace Union, NJ 07083
E-mail: tvotaxservice@gmail.com
Tel: (908) 656 - 0565 Fax: (908) 688 - 0416

Tâm Trần

Refrigeration Air Conditioning and Heating

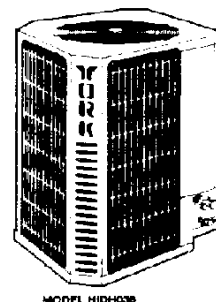
122 Cook Avenue Middlesex, N.J. 08846
Đ.T. (732) 627-9433 & Cell: (732) 742-7541

CHUYÊN SỬA CHỮA, LẮP RÁP & BẢO TRÌ

Máy Lạnh cho cả nhà
(Whole House Air Conditioning System)

Máy Sưởi
(Whole House Heating System)

General Plumbing



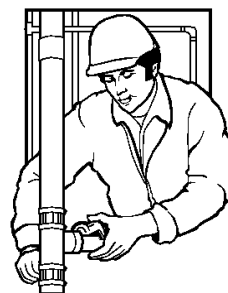
Tủ Lạnh *(Refrigerator & Commercial)*

Máy Phun Hơi Ẩm Mùa Đông *(Humidifier)*

Bình Nước Nóng *(Hot Water Heater)*

Quạt Hút Hơi *(Exhaust Fan)*

Nhiều Năm Kinh Nghiệm
Bảo Đảm & Nhanh Chóng
Vừa Lòng và Giá Phải Chăng



*Kính Chúc Quý Đồng Hương
Một Năm Mới An Khang, Thịnh Vượng.*

T & S AUTO REPAIR

297 Vail Avenue ★ Piscataway, NJ 08854
(Off Washington Ave. at corner of Vail Ave. & New Market Rd.)

Phone: (732) 424-7900 ☎ Fax: (732) 424-3988



ACURA – HONDA – TOYOTA

LEXUS – INFINITI- NISSAN

MAZDA – ISUZU – MITSUBISHI

- ☛ Engine repair and rebuild
- ☛ Exhaust system
- ☛ Transmission and clutch
- ☛ Timing belt/chain
- ☛ State inspection
- ☛ Engine performance diagnose
- ☛ Heating & Air conditioning
- ☛ Electrical diagnose
- ☛ Engine tune up

All Work Guaranteed
6 months or 6,000 miles on O.E.M. parts
(No guarantee on customer supplied
parts and used parts)

Over 20 Years of Experience
Complete Factory Trained
“A” Technician
Factory Honda & Acura Accessories

Đặc Biệt:

Bớt \$5.00 cho \$50.00 trở lên
Bớt \$15.00 cho \$100.00 trở lên
Hết hạn: 31/3/2010

HOURS of OPERATION

Monday to Friday: 8:00AM – 5:00PM
Saturday: 9:00AM – 1:00PM
CLOSED SUNDAY

Huy Nguyễn & Sơn Nguyễn

Kính Chúc Quý Khách Chủ Năm Mới An Khang và Thịnh Vượng

Phở Anh Đào

RESTAURANT
AUTHENTIC VIETNAMESE CUISINE

691 Route 1 South & Wooding Ave. Edison, NJ 08817

Điện Thoại: (732) 985-7977

Giờ Mở Cửa:

Thứ Hai – Thứ Bảy: 11:00AM – 9:45PM

Chúa Nhật: 11:00AM – 9:00PM

Thứ Ba: ĐÓNG CỬA

Đầy Đủ Những Món Ăn THẦN TÚY QUÊ HƯƠNG

Mùi Vị Thơm Ngon – Khung Cảnh Ấm Cúng – Tiếp Đãi Ân Cần & Vui Vẻ

- | | |
|-------------------------|-------------------------|
| ❖ Bún Măng Vịt | ** Bún Bò Huế ** |
| ❖ Bún Tôm Nướng | ** Chả Giò ** |
| ❖ Bún Mộc | ** Gỏi Đu Đủ ** |
| ❖ Bún Riêu | ** Bánh Xèo ** |
| ❖ Bánh Hỏi Nem Nướng | ❖ Canh Chua |
| ❖ Bánh Hỏi Thịt Nướng | ❖ Cơm Sườn Nướng Bì Chả |
| ❖ Hủ Tiếu Mì Triều Châu | ❖ Cơm Bò Lúc Lắc |
| ❖ Hủ Tiếu Mì Đồ Biển | ❖ Cơm Gà Xào Xả Ớt |

Nhận Đặt Tiệc

Sinh Nhật – Hội Hạp – Liên Hoan

Bãi Đậu Xe
Rộng Rãi & An Toàn

Kính Chúc Quý Khách Một Năm Mới Nhiều Vui Tươi và Hạnh Phúc

HUA GAO CPA LLC

Hua Gao, CPA, MBA

www.huagaocpa.com

Quality Accounting Service

49 Bridge St (Bridge Pointe), Metuchen, NJ 08840

Tel: (732) 632 – 9388 & Fax: (732) 632 - 9389

Email: info@huagaocpa.com

- ✓ **Individual Tax Return Preparation Services**
- ✓ **Business Tax Return Preparation Services**
- ✓ **Business Incorporation Services**
- ✓ **Complete Payroll Tax Services**
- ✓ **Bookkeeping Services, QuickBooks Consulting**
- ✓ **IRS and State/Local Representation**
- ✓ **Retirement Planning**

Hua Gao CPA LLC is a professional services firm dedicated to helping our clients minimize their taxes while remaining in compliance with tax laws. Hua Gao, CPA, MBA has more than 10 years extensive experience in tax returns preparation. We file tax returns for any state in US for both business and individual.

Let us save your taxes and time this year!

THE INSURANCE CENTERS

Trung Tâm Bảo Hiểm

Donald F. Lapenna Associates, Inc.

Personal & Commercial Insurance Professionals

100 Walnut Avenue, Suite 503, Clark, NJ 07066

Cell: (732) 921-0501

Fax: (732) 289-6254 or (732) 574-8001

E-mail: vanpham68@yahoo.com or vnp@insctrs.com



- Xe hơi (Auto)
- Nhà (Homeowners)
- Thương mại (Business Owners)
- Tiệm ăn (Restaurants)
- Tiệm Nail (Nail Salons)
- Cơ sở thương mại
(Commercial Buildings)

- Công nhân (Workers
Compensation)
- Xây cất (Contractors)
- Xe chở hàng (Truckers)
- Tổng quát (Umbrella)
- Nhân thọ (Life)
- Sức khỏe (Health)
- Du lịch (Travel)
- Thị thực giấy tờ (Notary
Public)



Victoria Pham

Welcome Broker

Cell: (732) 921-0501

**LOWEST RATES
IN TRI-STATE AREA
GIÁ THẤP NHẤT
UY TÍN - TẬN TÂM**

Nói tiếng Việt và Anh

Toll free

**(866) 497-1001
Ext. 661**

Downtown Renal Medicine, PC
Bác sĩ Nguyễn Đăng Dũng

41 Elizabeth Street, Suite 302, New York, NY 10013

Tel: (212) 334-8108 – (212) 334-8147 – Fax (212) 334-4055



- Board Certified in Internal Medicine
- Board Certified in Nephrology
- Fellow of American College of Physicians (FACP)
- Fellow of the American Society of Nephrology (FASN)
- Medical Co-Director, Chinatown Dialysis Center
- Attending Physician, NYU Downtown Hospital
- Attending Physician, St. Vincent Hospital Manhattan
- Attending Physician, Lower Manhattan Dialysis Center

ĐẶC BIỆT

Nhận giúp đồng hương khám sức khỏe:

- Chích ngừa và cố vấn Du Lịch
- Bằng Nail Certificate
- Bằng Marriage Certificate

Tốt Nghiệp Chuyên Khoa Nội Thương Y
Khoa Đại Học New York

Chuyên Trị: Các bệnh về tim, phổi, bệnh thần kinh, bệnh về máu, bệnh tiêu hóa, bệnh nội tiết, bệnh dị ứng, bệnh phong thấp, bệnh ngoài da và hoa liễu.

Tốt Nghiệp Chuyên Khoa Thận, Đường Tiểu và Áp Huyết Cao tại Albert Einstein College of Medicine, New York

Chuyên trị: Các bệnh về thận, đường tiểu, và áp huyết cao; chạy thận nhân tạo, sửa soạn ghép thận.

- Nhận MEDICARE, BCBS, HIP, UNITED HEALTHCARE, OXFORD, GHI, CIGNA, AETNA, MULTIPLAN, HEALTH FIRST, HEALTHNET và nhiều Bảo Hiểm khác
- Giá đặc biệt nếu đồng hương không có Bảo Hiểm.

**Trường hợp khẩn cấp
Khám bệnh trong ngày
phòng mạch mở cửa hoặc
gọi (212) 334-8108**

Giờ Làm Việc

Thứ Hai, Tư, Sáu: Từ 11 am đến 6:30 pm
Thứ Ba: Từ 1 pm đến 6:30pm
Thứ Năm: Nghỉ
Thứ Bảy Từ 10 am đến 3:00pm
Chủ Nhật và những ngày lễ lớn: Nghỉ

Địa Điểm

	Bowery	
	Elizabeth	
	Mott	
	Mulberry	
	Baxter	
	Centre	
	Lafayette	

XIN VUI LÒNG
GỌI TRƯỚC
ĐỂ LẤY HẸN

Cung Chúc Tân Xuân

Salon Per Te'

MEN		WAX		WOMEN	
Cut	\$14	Eyebrows	\$10	Wash & Cut	\$18
Wash & Cut	\$17	Chin	\$5	Wash & Style	\$25 & UP
Shape Up	\$8	Lip	\$7	Wash, Cut & Blow-dry:	
Beard Trim	\$5			Short Hair	\$30 & UP
		Bang Trim	\$7	Med. Hair	\$35 & UP
Kid's Haircut	\$13	Razor Cut	\$5 Extra	Long Hair	\$45 & UP
COLOR		FOIL HIGHLIGHTS		CAP HIGHLIGHTS	
Short	\$60	Short	\$60 & UP	Short	\$60
Medium	\$85 & UP	Medium	\$75 & UP	Medium	\$75 & UP
Long	\$100 & UP	Long	\$100 & UP	Long	\$85 & UP
Corrective Color	\$150 & UP	Ex-Long	\$150 & UP		
PERMS		RELAXERS		SPECIAL OCCASION STYLES OR UP-DO'S	
Short	\$60	Regular Complete	\$85 & UP	Short	\$45
Medium	\$85 & UP	Virgin Relaxer	\$100 & UP	Medium	\$65 & UP
Long	\$100 & UP	Texturizer	\$55 & UP	Long	\$75 & UP
Spiral Perm	\$145 & UP	Wash & Blow-dry	\$35 & UP		
		Flat Twist	\$30 & UP		
NAIL SERVICE					
UV Gel Full Set	\$55	UV Gel Fill	\$30		
Pink & White Gel Full Set	\$70	Pink & White Powder	\$55		
Powder Full Set	\$30	Student Full set	\$25		
Manicure	\$12	Fill	\$18		

Chúng tôi nhận làm các kiểu tóc cho Cô Dâu & Dạ Vũ
Chủ Nhân: Kim Anh (Ann) Kính Mời

1330 Centennial Avenue
Piscataway, NJ 08854
(732) 981-9566

Mon - Fri: 9:00 AM - 9:00 PM
Sat: 8:30 AM - 8:00 PM
Sun: 9:00 AM - 5:00 PM

*** Prices vary with stylist ***

30% off
All Chemicals



Phở Thành Đô



Beef Noodle Soup Specialty

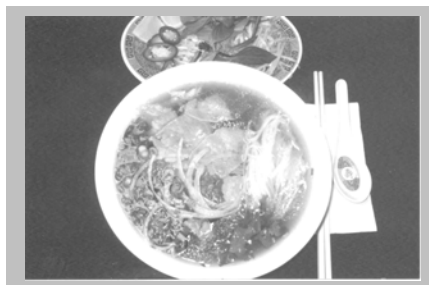
1876 Rt. 27 Lincoln Hwy. Edison, NJ 08817 Phone: 732-248-9080

Đầu Bếp Từ California Nhiều Năm Kinh Nghiệm Đảm Trách

PHỞ NGON NỔI TIẾNG

Đặc Biệt Các Món Ăn Thuần Tủy Việt Nam

- * Chả Giò, Gỏi Cuốn
- * Gỏi Tôm Thịt, Chạo Tôm
- * Gỏi Khổ Qua Tôm Thịt
- * Hủ Tiếu Nam Vang, Mì Hải Vị
- * Bún Tôm, Thịt Nướng, Chả Giò
- * Bánh Hủ Chạo Tôm, Tàu Hủ Ky
- * Cơm Bò Lức Lắc, Cơm Sườn Bì Chả...



Nhận Đặt Tiệc: Sinh Nhật, Hội Họp, Liên Hoan

Tiếp Đãi Ân Cần, Nhanh Nhẹn, Nhả Nhận

Bãi Đậu Xe Rộng Rãi An Toàn

Tues – Thurs: 11:00AM – 9:30PM
Fri & Sat: 11:00AM – 10:00PM
Sun : 11:00AM – 9:00PM
MONDAY CLOSED

Cám On Quý Khách Đã Đến Ủng Hộ Phở Thành Đô Trong Thời Gian Qua

Phở Thành Đô Kính Mời

Kính Chúc Quý Khách/Một Năm Mới An Khang Thịnh Dượng

T-Mobile

**We Beat Most
Competitor's
Prices**

- ◆ **No Social Security Required.**
- ◆ **No Credit, still get Services:**
 - **\$39.99 per month**
 - **600 minutes any time**
 - **Unlimited Calling Night & Weekend**



NEW LOCATION:



Open Everyday
11:15am ~ 8pm
24 S. Plainfield Ave.
S. Plainfield, NJ 07080
908-757-8999

Open Everyday
11:15am ~ 8pm
S. Plainfield
3600 Park Ave.
(Next to Pathmark & Corner of Oak Tree Rd.)
908-222-2188

Ask About Our
Special Calling Rates...

CHINA 2.5¢ per minute
PHILIPPINES 11¢ per min.

Stop in for
complete details



Low Prices To India & China

**T-Mobile®
To Go**

Straight Up Prepaid >

POPS WIRELESS COMMUNICATIONS

We Also Carry



&

NEXTEL
Authorized Representative

LC Auto Repair Inc.

Lịch Cao (LC) Mechanic

41 Main Street - Woodbridge, NJ 07095

ĐT: (732) 750-3100 - Fax: (732) 750-0172

Your One Stop For Complete Car Care
Chỗ Tin Nhiệm & Chu Đáo Cho Tất Cả Dịch Vụ Sửa Xe

- ➔ Alternators / Starters
- ➔ Batteries
- ➔ **BRAKES**
- ➔ Computer Diagnosis
- ➔ Cooling System Service
- ➔ C.V. Joints / Axles
- ➔ **GENERAL REPAIRS**
- ➔ **MUFFLERS**
- ➔ Oil Change
- ➔ Shocks / Struts
- ➔ Timing Belts
- ➔ Fan Belts
- ➔ Water Pumps
- ➔ Tires
- ➔ Transmission Services
- ➔ **TUNE - UPS**



7,500 / 15,000 / 30,000 / 60,000 Miles
Dealer Maintenance Services

ALL WORK WARRANTED

Giờ Mở Cửa:
Thứ Hai - Thứ Sáu: 8:00AM - 6:00PM
Thứ Bảy: 8:00AM - 2:00PM

Kính Chúc Quý Thân Chủ Một Năm Mới
An Khang và Thịnh Vượng

TRUNG TÂM Y TẾ PLAINFIELD HEALTH CARE CENTER



38 Watchung Ave ♦ Plainfield, NJ 07061

ĐT: (908) 769-7881



SỨC KHOẺ LÀ VÀNG

Trung Tâm có Bác Sĩ, Nha Sĩ Chuyên Khoa

Tín Nhiệm và Tận Tâm Phục Vụ Quý Vị Đồng Hương

Y Khoa: Bác Sĩ Lê Đình Thương

Nha Khoa: Nha Sĩ Nguyễn Thanh Ngọc

Đặc Biệt: Phòng Răng của Trung Tâm mới được tân trang
sạch sẽ khàng trang, hệ thống khử trùng tối đa.

Nữ Nha Sĩ Thanh Ngọc: Kinh Nghiệm - Tận Tâm - Mệt Tụy

Y KHOA

- ❖ Hướng dẫn mọi thủ tục Nha-Y Khoa
- Nhận Medicare
- Bảo Hiểm HORIZON NJ HEALTH
- Có chương trình trả góp



Giờ Mở Cửa:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00AM-6:00PM

Thứ Bảy: 11:00AM-2:00PM

Kính Chúc Quý Vị Đồng Hương Một Năm Mới

Thành Công, Hạnh Phúc và Khỏe Mạnh

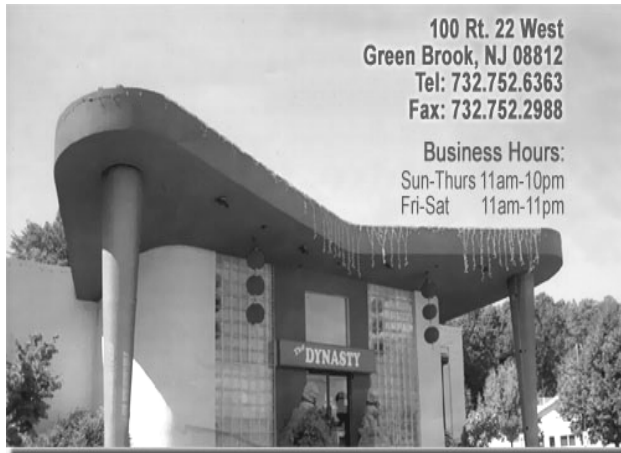


THE DYNASTY

ORIENTAL
STEAK & SEAFOOD
RESTAURANT

TIMOTHY KEI
President

Lobster Special: Sunday - Thursday (Except Holidays): \$14.95



Nhà hàng chuyên đảm nhận về:

Cưới hỏi - Sinh nhật - Ra trường

Và tất cả mọi tiệc tùng, liên hoan.

Có phòng riêng biệt (V.I.P)

250 CHỖ NGỒI

Rộng rãi - Thoải mái - Âm cúng

Weekday Package Promotion

Dine In or Take Out (Except Holidays)

Entrées (Choice of 3 + Soup): \$27.95

Additional Entrées \$8

Choice of Soup:

Hot & Sour, Wonton or House Special

Cơ hội tốt cho các bà nội trợ không có giờ nấu nướng.

Đặc biệt:

- *Dim sum*
- *Hải sản tươi*
- *Cá tươi tự chọn*

100 ROUTE 22 WEST

GREEN BROOK, NJ 08812

TEL (732) 752-6363 & FAX (732) 752-2988

WWW.DYNASTIM.COM

**15% OFF any purchase
with Coupon Only.**

**May not be combined
with any other discount.**

Expires 12/31/2010

JADE OANH PHAM

Accounting & Tax Services

1010 Eva St. Piscataway, NJ 08854

Tel: (908) 812-3111

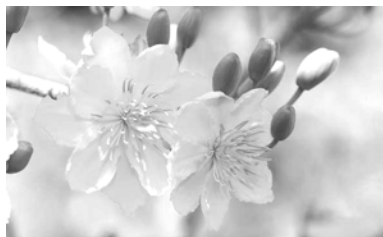
Email: japham@gmail.com

- Individual tax returns
- Complete payroll check services
- Bookkeeping services
- Income tax planning and tax projections

- Khai Thuế Cá Nhân
- Giữ sổ sách kế toán, thuế nhân viên, thuế thương mại.
- Cố vấn các kế hoạch tài chính để giảm thuế.

❖ ĐẶC BIỆT CHO TIỆM NAILS, QUÍ VỊ NGHỀ NAILS, TIỂU THƯƠNG.

PHỤC VỤ NHANH CHÓNG, TẬN TÂM, VÀ UY TÍN.



CHÚC MỪNG NĂM MỚI!!!



Phim xưa đã từng coi ở Việt-Nam - Rất Hay - Đều Là DVD
Liên lạc – Kiet Nguyen 82 Dayton Ave Somerset NJ 08873 - 908-303-2443

<p>Phim Mới Về - PHIM XƯA</p> <p>*12 vị thần thánh \$18 - Muối Quý Hơn Vàng \$18 *Người Đẹp và quái vật \$15 *Cánh đồng hoang \$15 *Công chúa và hạt đậu \$15 – Cô gái ngồi trên cây chổi \$15 *Người tù khổ sai papillon \$20 – phim rất hay *Những bông hoa kỳ lạ \$22 – ông già Khoctabit \$15 *Trộm mắt phật-\$15 * Mùa gió chướng \$15 *Truyền Thuyết Về Tình Yêu - \$15 - * Số Đò 15\$ *Sự Tích Phật Thích Ca 3 tập 15\$ - *Tinh Cầu 10\$ *Chống Người Vợ Rắn phần 1 - \$15 * Chống Người vợ rắn phần 2 -\$15 *Bông hoa ăn thịt người - \$15 *Hoàng Tử Và Ngôi Sao Hôm \$15</p> <hr/> <p>*108 vị anh hùng lương sơn bạc (bộ cũ do dịch long đóng 2 phần) \$22 *Giỡn mặt từ thần + tứ quái sai gôn do thám thúy hằng đóng- \$10 *Maika Cô Bé Từ Trên Trời Roi Xuông – \$24 *6 Người đi khắp thế gian-\$15–Nàng Vacrara Xinh Đẹp \$10 * Hồ Sơ Thần Chết - \$25 * 2 Vợ chồng cầm điếu - \$15 * Trên tảng cây số - \$25 - Bồ già Mafia - \$20 - Quan công \$35 *Con Bạch Tuột Thanh Tra Catinic– \$28 *Con Bạch Tuột Phần 2 (trả thù cho Catinic)– \$25 *Thượng đế cũng phải cười (2 tập)- \$20 * Đạt ma - \$24 *Sọc Lô - Chọn Bộ \$30- Ngao sò ốc hến - \$10 *Lý tiểu Long – đù bộ 6 phim - \$22 – Ông già tuyết – \$10</p>	<p>* Người Cá \$15 - Nàng Tiên Cá - \$15 - Công Lý Và Báo Thù - \$15 * Những người khôn khổ - \$12 * Tên chộm xe đạp - \$10 * Casablanca - truyện tình rất hay - \$ 10 * Những Cướp Biển thế kỷ 20 \$14 * Nữ hoàng ai cập \$18 * Vịt Đẻ Trứng Vàng - Rất nổi tiếng \$14 tiếng Anh * Tất Cả Những dòng sông đều chảy - \$ 19 * Aladin Và cây đèn thần - \$15 *Ruslan và Rulifa -Tieng Anh \$10 * Doctor Zhivago \$15 * Vực thăm chiều cao \$8 *17 Khoảnh Khắc Của Mùa Xuân – \$25 * Lá sầu riêng \$8 - * Điệp Vu Tìm Vàng - \$8 * 3 Hạt Dẻ rành cho cô bé lo lem – \$ 15 * Cuốn theo chiều gió * - \$10 - Đỉnh Gió Hú \$10 * Những Con Chim Ăn Minh Chờ Chết hoặc Tiếng Chim Hót Trong Bụi Mận Gai - \$22 *Chúng tôi muốn sống \$8 * Còn chút để nhớ \$18 * Nô ti Isaura – \$24 * Arabela và chiếc nhẫn thần kỳ - \$19 * Cyclo Xích Lô Lương triềi vỹ về vn đóng rất hay \$10 * Người Nông Dân Nổi Dậy jaccu - \$22 * Những đứa con của gấu mẹ vĩ đại \$15 *Fantomat - \$16 - *Trở Về Eden - \$24 - *Thăng bôm - \$10 *Cái thể hào hiệp \$21 * Ma Vực Đào Nguyên \$20 * Người giàu cũng khóc - phụ đề tiếng anh \$22 *Chí phèo \$10 - * Phạm công cúc hoa \$10</p>
<p>PHIM TÀU (phim gì cũng có, xin gọi nếu bạn yêu cầu phim gì.)</p> <p>*Xóm vắng - \$24 - Quý bảo – 25\$ -Tam Độ Mai – 22\$ *Anh hùng xa diệu - \$28 * Thần diệu đại hiệp - \$24 *Võ tắc thiên – \$28 * Thái bình công chúa - \$25 *Tây du ký \$28 *Võ lâm ngũ bá - \$24 *Quan âm diệu thiện -\$22 *Cô gái đồ long - \$24 * Linh Sơn Thần Tiên \$25 *Hải âu phi xứ - bộ cũ rất hay \$ 28 *Người nơi biên giới - \$22 *Đông sông ly biệt - \$26 - * Lục đỉnh ký - \$24 *Bao Thanh Thiên – 9 phần, mỗi 1 phần 4 ấn - \$20 1 phần *Bao Đại Nhân - do hồng kông đóng 2 phần mỗi phần phần\$25 *Dương gia tướng - \$16 *Tiểu ngạo giang hồ - \$24 *Tần Thủy Hoàng \$24 *Phụng Hoàng Thần Nữ \$24 *Mẹ Chồng nàng dâu \$30 *Bên Giông Nước \$30 *6 phim Sơ lưu hương do trịnh thiếu thu đóng (vô hoa truyền kỳ \$20, huyết ảnh vũ \$22, trận chiến cuối cùng \$20, hiệp ảnh lưu hương \$22, Sứ thiên vương 16\$, Ma Đa Truyền 20\$) *Hiệp Nữ U Hôn \$35 * Nhật Nguyệt Thần Kiếm 2 phần mỗi phần \$22.*Liệt hỏa ân tình \$27 *Đường đời muôn vạn nẻo \$30 *Ngân Hồ Về Đêm – 25\$ *Kinh Hoa Xuân Mộng - 32\$ - *Ngọc Diện Phi Hồ - 26\$ *Máu nhuộm bãi thượng hải 22\$ *Thập Tứ Nữ Anh Hào - \$32 *Hoàng Hà Đại Phong Vân \$26 *Tình thiên thu \$32 *Nguyên Chấn hiệp \$22 * Kinh Hoa Xuân mộng 32\$ - * Lâu Đài Tình Ái \$29 *Thiên lang kiếp 18\$ *Vô lâm truyền kỳ 25 *Hoa Sơn Thánh mẫu 18\$ * U Kim Huyết Kiếm \$22 * Thiên Long Hiệp Khách \$27 * Vô lâm ngoại sử \$35 * Thầy Lang – \$15 * Alibaba Và 40 tên cướp - \$15 * Thăng gù nhà thờ đức bà (rất hay-nổi tiếng) \$15</p>	<p>*Hồng Lâu Mộng 2 phần - \$30 - *Bỏ quên dĩ vãng \$35 *Người hùng bán sắc \$22 *Bảng Phong Thần Cũ năm 84 \$22 *Tình buồn \$25 * Song hùng kỳ hiệp \$22 * Đòi đầu khổ 24\$ *Hoàn châu cát cát 3 phần mỗi phần \$22. * Thiên long thần kiếm \$20 *Tứ hy thái hậu \$25 * Tây Thi trung quốc đóng \$25 *Tây Thi Giang Sơn Và mỹ nhân do phùng bửu bửu đóng \$30 * Bắc Đẩu Song Hùng \$24 *Hoàng Đại Tiên \$21*Tuýt kha \$25 *Biên thành lãng tử \$22 * Tuýt sơn phi hồ \$24 *Tứ quyền tô khất đi 22 * Nữ hủ cuồng long \$25 * Hương Thành Lãng Tử \$22 * Chung Vô Diệm - \$26 *Cô kiếm ân cứu lục – quân vô sầu \$32 – Tam quốc diễn nghĩa – 28\$ *Thời đại khùng hoàng 2 phần mỗi phần \$21 *Dương quý phi \$20 * Tinh ca giết lệ \$25 *Sư tử hà đông \$27 *Thần kiếm ma đao \$24 *Bước Chân Giang Hồ \$26 *1 set phim lẻ Lương triều vỹ -\$26 –1 Set phim ma 40 phim \$30 * 1 set phim lẻ châu tinh trì – 30 phim - \$38 * 1 set phim lẻ lý liên kiệt - 26 phim - \$30 * 1 Set Phim lẻ châu nhuan phát – 20 phim - \$28 * 1 Set Phim lẻ Thành Long (jacky chan) – 28 phim - \$32 * 1 set phim lẻ trịnh y kiện 10 phim - \$26 * * 1 set phim LƯU ĐỨC HÒA đóng 42 phim lẻ - rất hay - \$46 * 1 set phim lẻ chung tử đơn 26 phim - \$30 * 1 set phim lẻ đủ loại 50 phim \$50 - Tiểu lý phi đao cũ \$25 * 1 set phim lẻ nhâm đạt huê 34 phim - \$38 * Lục tiểu phụng bộ cũ rất hay \$22 * Phim Lê Cô Thiên Lạc \$22 *Kim Đồng Ngọc nữ \$18 - * Thời Đại Bồ Già \$26 *Thiên địa hào tình 30\$ \$ *Thiên long bát bộ bộ cũ năm 82 \$27</p>

Xin gửi check hay money order tên - Kiet Nguyen – Gửi Tới Địa Chỉ 82 Dayton Ave Somerset NJ 08873

***Mua dưới 5 phim xin kèm theo \$5 cước phí. *Mua 5 phim trở đi khỏi trả cước phí và bớt 15%**

* Nếu muốn trả bằng credit card xin gọi 908-303-2443 hoặc vô <http://www.phimxua.com>

* Cần Gửi hoa, bánh kem v.v cho thân nhân ở việt nam xin liên lạc 908-303-2443 hoặc vô <http://www.nguyanhkiet.com>

BIÊN HÒA

Restaurant

Authentic Vietnamese Cuisine

2090 Highway 27 - Edison, NJ 08817

Tel: (732) 287-9500 - Fax: (732) 287-9333

(Đối Diện Nhà Hàng Pine Manor)

Hương Vị Quê Hương

- ❖ Chả giò - Bì cuốn - Gỏi cuốn
- ❖ Cháo tôm - Gỏi gà
- ❖ Bún tôm nướng - Bún gà nướng
- ❖ Hủ tiếu bò kho - Bún ốc
- ❖ Bún bò Huế - Bún riêu cua



- Bánh xèo tôm thịt
- Bánh bèo - Bánh tầm bì
- Cơm sườn bì chả - Nem nướng
- Thịt bò nướng xả
- Phở bò, phở gà thơm ngon, hương vị đậm đà

Bãi đậu xe rộng rãi - Nhà hàng khang trang - Tiếp đón nồng hậu.

GIỜ MỞ CỬA:

THỨ HAI ĐÓNG CỬA

Thứ Ba - Thứ Năm: 11:00AM - 9:00PM

Thứ Sáu - Thứ Bảy: 11:00AM - 10:00PM

Chúa Nhật: 11:00AM - 9:00PM

Kính Chúc Quý Khách Một Năm Mới An Khang Thịnh Vượng

LUV'S

AUTO REPAIR. INC.
327 Bound Brook Rd
Middlesex. NJ 08846
Đ.T. (732) 968-8986



ĐẶC BIỆT

- * Chuyên sửa các loại xe Nhật
 - ⇒ ACURA
 - ⇒ HONDA
 - ⇒ TOYOTA
 - ⇒ NISSAN
 - ⇒ MAZDA
 - ⇒ MITSUBISHI
- * Hơn 20 năm kinh nghiệm.
- * Cựu chuyên viên huấn luyện của hãng American Honda Motor.
- * Thợ máy chính lâu năm cho các đại lý Honda

SPECIALIZED IN:

- State Inspection & Emission, Repair facility
- Engine & Transmission
- Check all Computer System
- Front & Rear Suspension
- Brake System
- Engine Tune Up



- Increases Engine Efficiency
- Increases Fuel Economy
- Reduces Emissions
- Lifetime Warranty
- No Maintenance
- Made in the USA

GIỜ MỞ CỬA:

Thứ Hai-Thứ Sáu : 8 AM – 6 AM
Thứ Bảy: 9 AM – 4 PM
Chúa Nhật: Đóng Cửa

ĐẶC BIỆT

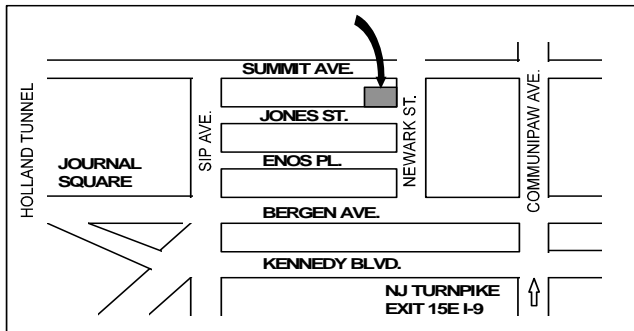
Bớt 10% Cho Người Đồng Hương

Kính Chúc Quý Vị Một Năm Mới An Khang Thịnh Vượng

BÁC SĨ BỬU CẦN



Y Khoa Tổng Quát



2 Jones Street
Jersey City, NJ 07306
(201) 653-9473

Giờ Làm Việc:

Mỗi Ngày: Từ 4:00PM – 7:00PM

Thứ Bảy: Từ 10:00AM – 1:00PM

Chúa Nhật và Ngày Lễ: Nghỉ

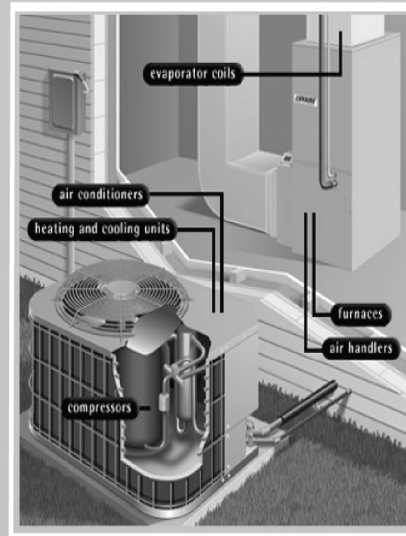
**Nhận Medicare, Medicaid,
và các loại Bảo Hiểm**

*Kính Chúc Quý Thân Chủ và Gia Quyền
Một Năm Mới An Khang & Thịnh Vượng*

Bác Sĩ Bửu Cần và Toàn Thể Nhân Viên

PETER MÁY LẠNH

Phone : 484-903-3565



Chuyên phục vụ các tiệm **NAILS - NHÀ HÀNG - NHÀ Ở**

- **Thiết kế và lắp đặt hệ thống máy lạnh, máy nóng và máy hút hơi**
- **Chuyên chạy đường ống pedicure cho các tiệm NAILS**
- **Chuyên chạy các ổ điện, hộp điện, dây điện và ống gas**
- **Thay thùng nước nóng, sink, toilet và plumbing**

Hãy liên hệ ngay với Peter Nguyễn để được phục vụ nhanh nhất và tốt nhất!

LICENSED & INSURED



CẢM TẠ

Xin chân thành cảm tạ Quý Thân Chủ Quảng Cáo, Quý Vị Ân Nhân, và Quý Vị Mạnh Thường Quân đã hỗ trợ tinh thần cũng như vật chất để giúp hoàn thành tờ Đặc San Xuân và tổ chức Đại Hội Văn Nghệ Tết Canh Dần. **Cộng Đoàn Đức Mẹ Hòa Xá Lên Trời**, Giáo Phận Metuchen xin kính chúc Quý Vị một Năm Mới an bình, dồi dào sức khỏe và tràn đầy hạnh phúc.

Quảng Cáo

Asian Food Center
Biên Hòa Restaurant
Bửu Cần, M.D.
Center for Advanced P. M. R.
Dynasty Restaurant
Hua Gao CPA LLC
Jade Oanh Pham
Kiệt Nguyễn DVD
LC Auto Repair
Luu's Auto Repair
New B.C.N. Trading Corp.
Nguyễn Đăng Dũng Dr.
Peter Máy Lạnh
Phở Anh Đào
Phở Thành Đô
Salon Per Te
T & S Auto Repair
Tâm Trần A/C & Heating
T-Mobile Pops Comm.
The Insurance Centers
Trung Tâm Y Tế Plainfield
TVO Tax Services

Mạnh Thường Quân

Asian Food Center
New B.C.N. Trading Corp.
Phở Anh Đào
Haich Bakery
A/C Dũng & Jennie Trần
A/C Dinh & Hân Đào
A/C Giáp & Hồng Nguyễn
A/C Tuyết & Tuyết Nguyễn

Ân Nhân

BS Nguyễn Mạnh Hùng
Ô/B Hồ Đức Lịch
Ô/B Nguyễn Việt Hùng
A/C Lâm Quang Huy
Ô/B Nguyễn Minh Tâm
Ô/B Lê Bá Thành

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời

St. James Church, 145 Grove Street, Woodbridge, NJ 07095

Website: <http://www.cdmetuchen.org>

QUẢN NHIỆM

LM Phêrô Trần Việt Hùng

Điện Thoại: 201-428-7886

Email: peterhungtran@gmail.com

Chương Trình Mục Vụ

Thánh Lễ:	3:00PM
Đọc Kinh:	2:30PM
Hoà Giải:	2:30PM
Rửa Tội:	2:30PM (Chúa Nhật thứ hai mỗi tháng)
Giáo Lý/Việt Ngữ:	1:30PM
Hôn Phối:	Xin liên lạc với cha Quản Nhiệm một năm trước ngày cưới.
Thăm bệnh nhân:	Liên lạc anh Thi Anh Tài 732-662-4218

BAN CHẤP HÀNH

Chức Vụ	Phụ Trách	Điện Thoại	Điện Thư
Chủ Tịch	Anh Thi Anh Tài	732 662-4218	joethi55@yahoo.com
Phó Chủ Tịch: Mục Vụ-Tôn Giáo	Anh Nguyễn Chinh Nguyên	732 937-9307	joenguyen166@yahoo.com
Phó Chủ Tịch: Kế Hoạch-Sinh Hoạt	Anh Nguyễn Đức Minh	908 561-4609	mnguyen500@hotmail.com
Phó Chủ Tịch: Văn Hóa-Xã Hội	Anh Hồ Đức Linh	732 360-2178	linhdho@yahoo.com
Thư Ký	Anh Lê Ngọc Diệp	908 251-5389	dieptuyet@yahoo.com
Thủ Quỹ	Chị Nguyễn Thái Quỳnh Mai	609 371-1602	rtrieu@comcast.net

CÁC BAN NGÀNH

Ban Ngành	Phụ Trách	Điện Thoại	Điện Thư
Ấm Thực	Chị Nguyễn Thị Hằng	908 561-4609	mnguyen500@hotmail.com
Ca Đoàn	Chị Trần Thị Ngọc Long	908 769-1049	hoc_long@yahoo.com
Giáo Lý	Chị Bùi Ngọc Oanh	732 937-9307	m_bui@yahoo.com
Kỹ Thuật	Anh Nguyễn Minh Tuấn	908 412-8826	vannanguyen@gmail.com
Phụng Vụ	Anh Phan Văn An	732 662-7076	hphan1047@hotmail.com
Tôn Vương Đức Mẹ	Anh Phan Văn An	732 662-7076	hphan1047@hotmail.com
Thăng Tiến Hôn Nhân	Anh Phạm Văn Hoạt	732 549-4010	hoatpham00@yahoo.com
Báo Chí	Anh Hồ Đức Linh	732 360-2178	linhdho@yahoo.com
Thông Tin	Anh Tôn Thất Thắng	908-400-3090	tonthatthang@yahoo.com
Hội Đoàn	Anh Phạm Văn Hoạt	732 549-4010	hoatpham00@yahoo.com
Tính Tâm	Anh Hoàng Hiếu	732 572-6909	hhieu@hotmail.com
Nhiếp ảnh	Anh Hoàng Quốc & Lâm Hoàng	848-248-1807	cop1962@gmail.com
Tương Tế	Chị Hoàng Thị Liên Hương	732-662-4218	huongt55@yahoo.com
Văn Nghệ	Chị Nguyễn Kim Oanh	732 360-2178	linhdho@yahoo.com
Việt Ngữ	Chị Lê Tăng Tuyết	908 251-5389	dieptuyet@yahoo.com

CÁC HỘI ĐOÀN

Hội Đoàn	Phụ Trách	Điện Thoại	Điện Thư
Các Bà Mẹ Công Giáo	Bà Triệu Thị Thu	908 754 3685	
Muối Đất	Em Monica Lynh Thi	732 662-4218	monicat92@gmail.com
Đồng Hành - Dẫn Thân	Ông Phạm Văn Hoạt	732 549-4010	hoatpham00@yahoo.com
Legio Mariae	Ông Hoàng Hóa	732 494-6872	hoahjh@aol.com
Liên Minh Thánh Tâm	Ông Lê Bá Thành	908 754 3685	